

NHỮNG SỰ THẬT KHÔNG THỂ CHỐI BỎ

ĐẶNG CHÍ HÙNG

Mục Lục

- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 1\)](#): **Sự thật thứ nhất: Bác đi tìm đường...?**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 2\)](#): **Hồ Chí Minh và vai trò trong công hàm 1958**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 3\)](#): **Bác, đảng đã bán những gì và để làm gì?**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 4\)](#): **Bán nước trong thân phận kẻ chực hầu**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 5\)](#): **Nỗi đau Cải Cách**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 6\)](#): **Dù đau đớn nhưng vẫn là sự thật!**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 7\)](#): **Trí thức cũng chẳng khá hơn**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 8\)](#): **Ai đã bán đứng cụ Phan Bội Châu?**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 9\)](#): **Hồ Chí Minh và âm mưu Hán hóa Việt Nam**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 10\)](#): **Triệt tiêu nội lực dân tộc**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 11\)](#): **Lừa dối dân tộc!**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 12\)](#): **Sự ngụy tạo về “Mùa Thu Độc Lập”**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 13\)](#): **Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn!**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 14\)](#): **Ai làm cho Huế đau thương?**
- [Những sự thật không thể chối bỏ \(phần 15\)](#): **Người chồng, người cha tồi tệ**

-----000-----



Đặng Chí Hùng tên thật là Phạm Mạnh Hùng, sinh ngày 16/8/1982 tại Lạc Thủy Hà Sơn Bình, miền Bắc Việt Nam, trong một gia đình có nhiều người là đảng viên ĐCS Việt Nam. Anh tốt nghiệp Đại học Bách khoa Hà Nội, khoa Công nghệ thông tin.

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 1)



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Lời đầu tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Dân Làm Báo và bạn đọc. Trên tinh thần dân chủ chúng ta đang hướng tới, tôn trọng tất cả các ý kiến trái chiều, dân chủ có nhiều con đường, mỗi người chúng ta có quyền đưa ra con đường đó để bạn đọc và nhân dân lựa chọn. Sự lựa chọn của nhân dân là ý kiến cuối cùng về con đường của dân tộc. Với tinh thần đó, tôi mong mọi người đọc hãy tiếp thu bài viết như một ý kiến cá nhân của tôi. Và như đã nói ở những bài trước, con đường dân chủ tôi chọn là con đường không có cộng sản, không còn cộng sản dựa trên nguyên tắc khơi lại sự thật, chấn hưng dân trí. Có người biện luận ông Hồ không phải là Thánh thì có cái sai, nhưng cái sai của ông không phải chỉ một lần, một lỗi, nó thành hệ thống. Vậy chúng ta không thể bỏ qua

nhằm trả lại sự thật cho lịch sử.

Sau đây là bài đầu tiên của tôi về vấn đề này với nội dung nói về một tấm bình phong bấy lâu của đảng cộng sản Việt Nam và những kẻ dân chủ cơ hội.

Thực ra những vấn đề tôi nêu lên và loạt bài này không phải là mới mẻ, nhiều người đã đề cập. Nhưng tôi xin phân tích, đánh giá trên cách nhìn mới và phân tích ý kiến của cả hai bên: Phản đối và ủng hộ nhân vật HCM. Qua đó chúng ta có thể thấy rõ sự thật của vấn đề nhằm trả nó về với chân giá trị vốn có đã bị đánh cắp lâu nay.

Sự thật thứ nhất: Bác đi tìm đường cứu nước hay cứu bác?

Trong chuỗi sự kiện về ông Hồ, xin bắt đầu từ việc đầu tiên đó là việc ông ta đi ***“tìm đường cứu nước”***. Sự việc này sẽ xoay quanh lá thư của ông xin học trường thuộc địa của Pháp. Tôi xin xoay quanh hai vấn đề là: Có hay không là thư đó và ông viết thư với mục đích gì?

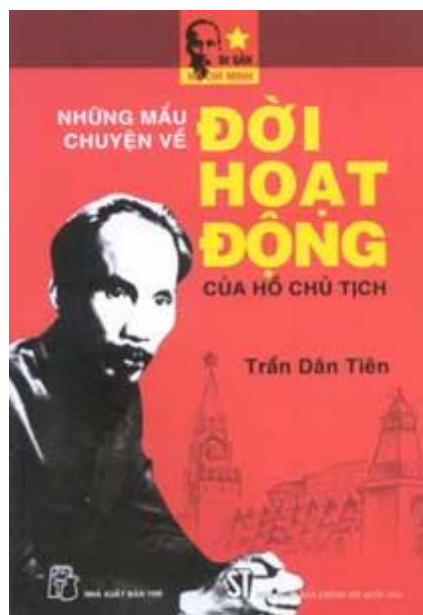
Ngày 31-5-2011, tại Sài Gòn đã diễn ra cuộc Hội thảo với chủ đề ***“Chủ tịch Hồ Chí Minh - Hành trình tìm đường cứu nước”***. Cuộc hội thảo do các cơ quan sau đây đứng ra tổ chức: Thành ủy đảng CSVN TpHCM, Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch. Những cơ quan trong ban tổ chức cuộc hội thảo đều tầm cỡ khá cao trong nước, nên cuộc hội thảo quy tụ nhiều nhân vật quan trọng của CSVN, kể cả cựu tổng bí thư Lê Khả Phiêu, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.

Trước hết là nguyên văn lời trong sách Lịch sử Việt Nam của các tác giả là người của đảng cộng sản đã viết về sự kiện thanh niên Nguyễn Tất Thành xuống tàu Amiral Latouche-Tréville ngày 5-6-1911 để ra đi như sau:

“Sự thất bại của các phong trào Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục của cuộc vận động Duy Tân và phong trào chống thuế ở các tỉnh Trung Kỳ mà Người (Hồ Chí Minh) từng tham gia khi đang học ở trường Quốc Học Huế, đã thôi thúc Người hướng về các nước Tây Âu, mong muốn được đến “tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những Tự do, Bình đẳng, Bác ái”. Sau khi rời Huế vào Phan Thiết ... Được ít lâu, lấy tên là Văn Ba, Người xin làm phụ bếp trên chiếc tàu thủy Đô đốc La Tusơ Torêvin (La Touche Tréville), thuộc hãng vận tải hợp nhất của Pháp, để đi ra nước ngoài “xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào rồi sẽ trở về giúp đồng bào...” (Nguyễn Khánh Toàn và một nhóm tác giả, Lịch sử Việt Nam, tập 2, Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, 1985, tr. 145).

Ngoài ra trong sách Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiểu sử và sự nghiệp của nhà xuất bản Sự Thật giải thích sự ra đi của Hồ Chí Minh cũng có nội dung gần giống như sau:

“... Ít lâu sau, Hồ Chủ tịch vào Sài Gòn. Nam Kỳ dưới chế độ thuộc địa cũng chẳng khác gì Trung Kỳ dưới chế độ bảo hộ và Bắc kỳ dưới chế độ nửa thuộc địa, nửa bảo hộ. Ở đâu nhân dân cũng bị áp bức, bóc lột, đồng bào cũng bị đọa đày, khổ nhục. Điều đó càng thôi thúc Hồ Chủ tịch đi sang các nước Âu tây để xem nhân dân các nước ấy làm như thế nào mà trở nên độc lập, hùng cường, rồi sẽ trở về “giúp đỡ đồng bào” đánh đuổi thực dân Pháp. Ý định ấy của Người (HCM) đã dẫn Người từng bước đi tới tìm một phương hướng mới cho sự nghiệp cứu nước của nhân dân ta.” (Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng trung ương, Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiểu sử và sự nghiệp, in lần thứ tư (có xem lại và bổ sung), Hà Nội: Nxb. Sự Thật, 1975, tr. 15).



Trong sách *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, cũng do nhà xuất bản Sự Thật ấn hành, trả lời phỏng vấn của tác giả Trần Dân Tiên, Hồ Chí Minh nói về lý do ra đi như sau: “...Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta...” (Trần Dân Tiên, *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Hà Nội: Nxb. Sự Thật, 1976, tr. 13).

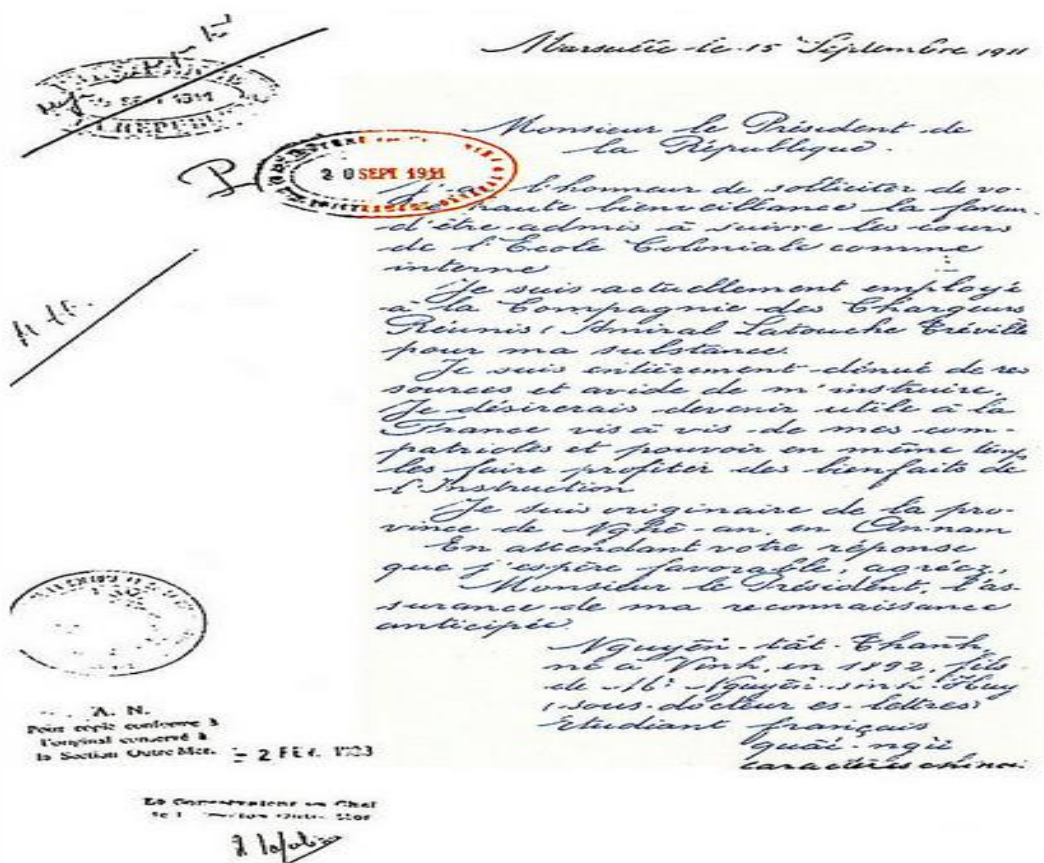
Ở đây có điều oái oăm: **Trần Dân Tiên chính lại là Hồ Chí Minh**. Ông Hồ dùng một tên khác viết sách tự ca tụng mình. Sở dĩ nói oái oăm là ở Việt Nam cũng như trên thế giới, có nhiều người viết sách về hoạt động của mình, đôi khi để tự khen mình, hoặc để biện hộ cho những việc làm của mình, nhưng họ đều đề tên thật, chịu trách nhiệm về những điều họ viết. Chỉ có ông Hồ Chí Minh là dùng một tên khác tự ca tụng mình.

Như vậy có thể kết luận, qua các sách của nhà cầm quyền cộng sản và qua chính những lời viết của Hồ Chí Minh, ông ta đi ra nước ngoài nhằm mục đích tìm đường cứu nước. Nhưng sự thực có phải vậy hay không?

Bức thư xin học trường thuộc địa Pháp

Đây là vấn đề thứ nhất. Tại sao Bác Hồ yêu nước, có tinh thần chống Pháp từ bé lại xin gia nhập trường thuộc địa này? Trong khi đó ngôi trường lại là nơi đào tạo quan lại nhằm thực hiện chính sách thực dân của Pháp ở Việt Nam.

Đây là hình ảnh về hai bức thư đó:



*Ministère
des Colonies*

ECOLE COLONIALE

Centre d'Etudes et de Recherches

1957

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ - ÉGALITÉ - FRATERNITÉ

Le 12 OCTOBRE 1957

Le Président du Comité de Conseil d'Etat,
Président du Conseil d'Administration de l'Ecole coloniale
A Monsieur le Ministre des Colonies
[Cabinet du Ministre - 1^{er} Bureau]

Comme suit la lettre :

Monsieur le Ministre - Par dépêche en date du 27 septembre 1957 (P. 1111) vous
m'avez communiqué une lettre de l'Union Indienne FOUTE-TAT-TEAK
- = sollicitant une admission dans la section indienne de l'Ecole
coloniale.

Avis de l'Union Indienne : J'ai l'honneur de vous faire connaître que cette demande
a été bien prise en considération. Les élèves de la section
indienne étant, conformément aux dispositions de l'arrêté
de l'arrêté du 20 avril 1950, relatif à l'organisation de la
section indienne, envoyés à l'école par le Gouvernement général
de l'Inde-Chine.

Je joins à la présente la lettre de l'Union Indienne FOUTE-TAT-TEAK.

Ministère



R. H.
Pour être renvoyé à
l'original inscrit à
la Section des Indes

12 OCT 1957

Ant. B. 1957

Le Secrétaire du Comité
de la Section Indienne

Đó là hình ảnh về hai bức thư mà trên internet bây lâu nay không thiếu. Nó có thật hay không? Tôi xin trả lời là có thật vì đó là điều công nhận của cả hai bên.

Đầu tiên là phía “lề trái”: vào tháng 02/1983, hai sử gia VN, tiến sĩ Nguyễn Thế Anh và Vũ Ngự Chiêu, đã công bố khắp thế giới, một tài liệu vô cùng quan trọng, tại văn khố Pháp duy nhất liên quan tới giai đoạn 1911 của Nguyễn Tất Thành. Đó là 2 lá thư xin nhập học Trường Thuộc Địa (Ecole Coloniale) viết ngày 15/09/1911 và một lá viết tại New York ngày 15/12/1912. Điều này chứng tỏ rằng Nguyễn Tất Thành, bỏ nước ra đi chỉ với mục đích tìm đường làm quan (làm Việt Gian tay sai cho Pháp) để giải quyết chuyện cơm ăn áo mặc của riêng mình, chứ không hề có ý định cứu nước giúp dân như Trần Dân Tiên và báo của đảng cộng sản từng viết sách ca tụng.

Nhưng để chứng minh cho đây là 2 lá thư có thật, tôi xin dẫn chứng về sự công nhận của bên “lề phải”:

Trên trang chủ của Sachhiem.net có bài Phản hồi của một vị xưng là giáo sư Trần Chung Ngọc, ông này là người của đảng cộng sản. Bài phản hồi của ông ta về những điểm trong DVD “Sự thật về HCM”. Sau đây là nguyên văn đoạn ông ta viết về lá thư: *“DVD đưa ra một tài liệu, bức thư của Hồ Chí Minh xin học ở trường thuộc địa, và đã bị giám đốc trường này từ chối không cho học, để chứng minh rằng mục đích của ông Hồ không phải là xuất ngoại để cứu nước mà để tìm đường làm ăn. Bức thư được ông Nguyễn Gia Phụng dịch ra tiếng Việt và đọc trong DVD. Nhưng đưa ra tài liệu này, những người làm DVD không nghĩ đến phản tác dụng của nó. Thứ nhất, họ không tìm hiểu tại sao giám đốc trường thuộc địa lại từ chối đơn xin học của ông Hồ với lý do rất đáng buồn cười: “Mục đích của ông tới đây là để kiếm sống chứ không phải là để đi học”.* Như vậy ông này công nhận sự có thật của lá thư với nội dung xin học của ông Hồ. Phần nội dung tôi xin trình bày sau.

Thứ hai đó là trên tranh chủ có cái tên rất “Fan club” của HCM: http://thehehochiminh.wordpress.com/2010/01/03/1911_lathu_truong_t_huocdia/

Có đoạn nói về tác giả nước ngoài, cả bài viết trên trang đó và ký giả nước ngoài đều công nhận bức thư đó là có thật:

William J. Duiker viết về Lá thư Nguyễn Tất Thành xin vào học trường thuộc địa (1911)



Theo W. J. Duiker, đây là một lá thư do Nguyễn Tất Thành viết. Tuy nhiên, trong “Hồ Chí Minh toàn tập”, không thấy có lá thư này. Để tạo điều kiện bạn đọc tiếp cận và nghiên cứu, chúng tôi trích đăng ý kiến của W. J. Duiker. Hoan nghênh bạn đọc phản hồi về lá thư theo địa chỉ email: info@thehehochiminh.net

Anh Thành đã trở lại tàu trước khi tàu nhỏ neo; tàu đã đến Cảng Le Havre ngày 15.7, và vài ngày sau đã đến Cảng Dunkerque và cuối cùng trở lại Marseilles, và ở đó cho đến giữa tháng 9. Tại đây, anh đã viết một bức thư gửi cho Tổng thống nước Cộng hòa Pháp. Vì đây là một sự kiện đáng chú ý, tôi xin chép toàn văn thư này...

Tôi xin nêu ra dẫn chứng của cả hai phía phê phán và ủng hộ ông HCM để thấy rằng 2 bức thư đó là có thật chứ không phải bịa đặt.

Bác viết gì trong thư?

Nội dung của 2 bức thư là khá giống nhau, tôi cũng xin ghi ra đây phần dịch của cả hai phía ủng hộ và không ủng hộ để bạn đọc thấy .

Trước tiên là lời trên trang:

[http://thehehochiminh.](http://thehehochiminh.com/2010/01/03/1911_lathu_truong_thuocdia/)

[wordpress.](http://thehehochiminh.com/2010/01/03/1911_lathu_truong_thuocdia/)

[com/2010/01/03/1911_lathu_truong_thuocdia/](http://thehehochiminh.com/2010/01/03/1911_lathu_truong_thuocdia/)

Có nội dung như sau về bức thư thông qua lời dịch của WILLIAM J. DUIKER

Marseilles

Ngày 15 tháng Chín năm 1911

Thưa Ngài Tổng thống!

Tôi xin hân hạnh yêu cầu Ngài giúp đỡ cho tôi được vào học nội trú tại Trường Thuộc địa.

Hiện nay, để nuôi thân, tôi đang làm việc cho công ty Chargeurs Réunis (Tàu Amiral Latouche – Tréville). Tôi hoàn toàn không còn nguồn lực nào và rất thiết tha muốn có học vấn. Tôi muốn trở nên có ích cho nước Pháp trong quan hệ với đồng bào tôi và đồng thời mong muốn đồng bào tôi thu lợi được từ học hành.

Quê tôi ở tỉnh Nghệ An, Trung Kỳ. Với hy vọng rằng Ngài sẽ phúc đáp theo hướng thuận lợi đề nghị của tôi, tôi xin Ngài Tổng thống nhận sự biết ơn sâu sắc của tôi.

Nguyễn Tất Thành

Sinh tại Vinh, 1892

Con trai của Ông Nguyễn Sinh Huy (tiến sĩ văn chương)

Học sinh tiếng Pháp và chữ nho

Còn sau đây là nội dung của nó dưới bút dịch của những người “lề trái”. Trong bài “*Từ mộng làm quan đến đường cách mạng Hồ Chí Minh và Trường Thuộc Địa*”, hai tác giả Nguyễn Thế Anh và Vũ Ngự Chiêu đã dịch như sau:

“Tôi xin trân trọng thỉnh nguyện lòng hảo tâm của ông ban cho tôi đặc ân được nhận vào học nội trú Trường Thuộc Địa.

Tôi hiện đang làm công trong công ty Chargeurs Réunis để sinh sống (trên tàu Amiral Latouche-Tréville).

Tôi hoàn toàn không có chút tài sản nào, nhưng rất khao khát học hỏi. Tôi ước mong trở nên hữu ích cho nước Pháp đối với đồng bào tôi, đồng thời làm thế nào cho họ hưởng được ích lợi của nền học vấn...” (Đặc san Đường Mới, số 1, Paris, tt. 8-25)

Như vậy rõ ràng về nội dung của cả lề phải và lề trái đều giống nhau. Đó là sự thật mà đảng cộng sản hoặc những người dân chủ cơ hội phải chấp nhận.

Trên thực tế 2 lá thư trên đều bị bác bỏ, Nguyễn Tất Thành tiếp tục hành nghề trên các tàu biển. Ngày 15-12-1912, từ New York, Hoa Kỳ, Nguyễn Tất Thành gửi đến viên khâm sứ Pháp tại Huế một lá thư rất thống thiết xin một đặc ân là ban cho cha Nguyễn Tất Thành là Nguyễn Sinh Sắc, một chức việc nhỏ như giáo thụ hay huấn đạo, để ông này có điều kiện sinh sống trong hoàn cảnh cha của Nguyễn Tất Thành nghèo túng sau khi bị cách chức quan (do đánh chết người): “... *câu mong Ngài (chỉ khâm sứ Pháp) vui lòng cho cha tôi (cha của Thành tức Nguyễn Sinh Sắc) được nhận một công việc như thừa biện ở các bộ, hoặc huấn đạo, hay giáo thụ để cha tôi sinh sống dưới sự quan tâm cao quý của Ngài...*” (Thành Tín (tức Bùi Tín), Mặt thật, California: Nxb. Saigon Press, 1993, tt. 95-96).

Vậy bản chất của việc Bác đi không phải là tìm đường cứu nước mà bác đi là vì mưu sinh. Chuyện mưu sinh là chuyện thường của con người. Nhưng ông Hồ và đảng cộng sản đã bịa đặt và thần thánh hóa nó thành cứu nước.

Tuy nhiên về phía ủng hộ ông Hồ lại có những lập luận như sau; như lời của ông Trần Chung Ngọc có viết: “*Sở dĩ trường thuộc địa bác đơn xin học của ông Hồ vì*

trong đơn ông Hồ “đã đại dột” viết rõ là mục đích của ông là có thể dùng nền học vấn để giúp ích cho đồng bào của ông, để cho họ được hưởng những hữu ích của nền học vấn mà ông thu thập được [*“Je désirerais devenir utile à la France vis à vis de mes compatriotes et pouvoir en même temps les faire profiter des bienfaits de l’instruction”*]. Đó chỉ là một câu để có thể xin vào học trường thuộc địa. Trường thuộc địa là để đào tạo những tay sai phục vụ cho nước Pháp, chứ không phải để phục vụ cho dân thuộc địa. Giám đốc trường thuộc địa không phải là không biết điều này, nên đã từ chối với một lý do vốn không phải là lý do, vì nó rất vô lý.

Hay trên trang: http://thehehochiminh.wordpress.com/2010/01/03/1911_lathu_truong_thuocdia/

có viết: *Tuy nhiên, qua việc anh Thành đã học tại Trường Quốc học ở Huế, ta thấy hành vi của anh không có gì đáng ngạc nhiên. Sự thù địch của anh đối với ách thống trị thực dân của Pháp ở Đông Dương dường như đã được xác định, song điều rõ ràng là anh vẫn chưa quyết định nên đi theo con đường nào để giải phóng đất nước và, theo lời kể của bản thân anh, anh vẫn thiết tha được học hành để nâng cao hiểu biết tình hình.*

Tôi xin chứng minh đó là những luận điệu biện hộ sai trái cho sự thật của ông Hồ.

Xin nói sơ qua về ngôi trường này. Đây là ngôi trường được thành lập năm 1885 để đào tạo các quan chức phục vụ cho chính quyền ở các nước thuộc địa Pháp, trường Thuộc địa có bao gồm một “bộ phận bản xứ” dành cho thân dân thuộc địa với khoảng 20 suất học bổng cho học sinh Đông Dương thuộc Pháp.

Việc ông Hồ lúc đó đã là thanh niên, có nhận thức rõ ràng về ngôi trường đó là dĩ nhiên. Ông ta biết nó được sinh ra để đào tạo những kẻ đàn áp nhân dân. Sao ông ta lại xin học? Ở Việt Nam, nhất là khi ông ra nước ngoài có thiếu gì ngôi trường học văn hóa, nâng cao hiểu biết như lời các tác giả lẽ phải biện hộ? Sao ông Hồ nhất định phải không chỉ một lần mà những hai lần cố xin cho được vào ngôi trường xấu xa đó, không xin vào trường khác? Vậy mục đích ở đây không phải vào để “Tìm hiểu” mà là muốn làm quan kiếm miếng cơm. Mà quan đó là quan “Ăn hiếp” nhân dân.

Ông Trần Chung Ngọc và các tác giả biện hộ về nội dung rằng vị quan Pháp không cho học vì sợ ông Hồ học để nâng cao dân trí cho nhân dân. Xin thưa các tác giả biện hộ cho ông Hồ. Đó là ông hiệu trưởng lúc đó có biết ông Hồ là ai? Anh hùng nào mà sợ ông ta truyền đạt cho nhân dân chống Pháp? Ngôi trường đó mở cho người Việt thì ông Hồ có học hay không cũng là chuyện bình thường. Ông Hồ lúc đó chẳng là cái gì mà ông hiệu trưởng Pháp phải “sợ” cả. Hơn thế nữa, bất cứ một lá đơn xin học nào, nhất là trường quan trọng như trường thuộc địa lúc đó đều phải làm đơn với những quy định nhất định. Cái đơn của ông Hồ cũng không là ngoại

lệ, vậy thì việc nó viết “*Tôi muốn trở nên có ích cho nước Pháp trong quan hệ với đồng bào tôi và đồng thời mong muốn đồng bào tôi thu lợi được từ học hành*” cũng là điều bình thường chứ không phải sự “dại dột” như ông Ngọc viết. Và bạn đọc có thể thấy mối quan hệ giữa Pháp và nhân dân ta lúc đó là quan hệ của thực dân và nô lệ, vậy việc ông Hồ muốn giúp “lợi ích” cho nước Pháp trong quan hệ chính là việc dùng chức quan (nếu có) để thay người Pháp cai trị nhân dân.

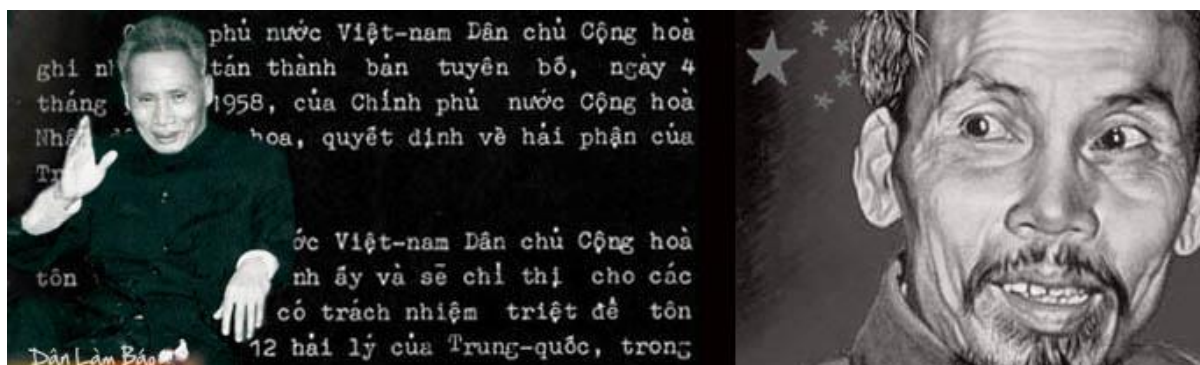
Trên đây là sự thật đầu tiên về ông Hồ. Tôi dùng cả những tài liệu, phân tích của hai phái ủng hộ và chống đối để chứng minh rằng: Ông Hồ có viết thư xin học trường thuộc địa. Việc ông xin học ở đây nhằm làm quan, có miếng cơm chứ ông chẳng có tư tưởng căm thù Pháp, không có ý định “*tìm đường cứu nước*” như chính ông và đảng cộng sản đã bịa đặt.

Tại sao ông Hồ và đảng cộng sản lừa dối không công khai bức thư? Tại sao ông đi kiếm ăn lại nói dối “*Tìm đường cứu nước*”? Đó chính là sự lừa dối không thể chấp nhận được.

06/06/2012

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 2)

Hồ Chí Minh và vai trò trong công hàm 1958



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Để nối tiếp chuỗi bài về những sự thật không thể chối bỏ, tôi xin trình bày về các vấn đề: Có hay không công hàm 1958, công hàm đó có phải là công hàm bán nước hay không và vai trò của ông Hồ Chí Minh trong công hàm bán nước 1958 cho Trung cộng. Từ trước đến giờ chúng ta luôn coi nó là tác phẩm của ông Phạm Văn Đồng. Nhưng sự thực có phải thế không. Vấn đề này không mới nhưng nó được chứng minh theo hướng mới và quan trọng hơn là vai trò của ông Hồ trong sự kiện này. Tôi xin trình bày dưới bài viết này.

A. Sự thật về công hàm 1958:

1. Tuyên bố của phía Trung cộng về chủ quyền ở HS-TS của VN:

Ngày 4 tháng 9 năm 1958, chính phủ Trung cộng mà đại diện là thủ tướng Chu Ân Lai tuyên bố về chủ quyền hải đảo của Trung cộng. Tuyên bố này được thông qua trong kỳ họp thứ 100 của Ban Thường trực Quốc Hội Nhân Dân. Đây là các links dẫn chứng về tuyên bố này của Trung cộng:

- Bản tiếng Trung: <http://www.law.hku.hk/conlawhk/sourcebook/10032.htm>
- Bản tiếng Anh: <http://www.law.hku.hk/clsourcebook/10033.htm>

Nội dung của tuyên bố trên của Trung cộng được dịch ra tiếng Việt như sau:

Trước hết là bản dịch của dịch giả Trần Đồng Đức:

Công bố của chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa về lãnh hải ngày 4 tháng 9 năm 1958

Trung Hoa Nhân Dân Cộng Hòa Quốc (Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa)

Đại biểu ủy viên thường vụ đại hội nhân dân toàn quốc liên quan việc phê chuẩn quyết nghị công bố lãnh hải của chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa

(Ngày 4 tháng 9 năm 1958 đại hội ủy viên thường vụ đại biểu nhân dân toàn quốc hội nghị thứ 100 thông qua)

Quyết nghị

Ngày 4 tháng 9 năm 1958 đại hội ủy viên thường vụ đại biểu nhân dân toàn quốc hội nghị thứ 100 thông qua quyết định phê chuẩn về tuyên bố lãnh hải của chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Đính kèm: Công bố của chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa về lãnh hải
Chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa tuyên bố:

* Một: Lãnh hải của nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa rộng 12 hải lý. Quy định này áp dụng cho toàn bộ lãnh thổ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa, bao gồm Trung Quốc đại lục cùng với duyên hải của các hải đảo, với Đài Loan cùng các

hòn đảo xung quanh cách đại lục bằng hải phận quốc tế, những hòn đảo của khu vực Bành Hồ, quần đảo Đông Sa, **quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa), quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa (Trường Sa) và những gì thuộc về những hải đảo của Trung Quốc.**

* Hai: Lãnh hải của Trung Quốc đại lục và duyên hải của các đảo được tính theo đường thẳng nối liền những điểm mốc ven bờ làm đường biên cơ sở, thủy vực từ đường biên cơ sở này hướng ra ngoài 12 hải lý là lãnh hải của Trung Quốc. Phần nước thuộc đường biên cơ sở này hướng vào bên trong, bao gồm vịnh Bột Hải, phần trong hải vực Quỳnh Châu, đều là phần nội hải của Trung Quốc. Các đảo thuộc đường biên cơ sở này hướng vào trong, bao gồm đảo Đông Dẫn, đảo Cao Đăng, đảo Mã Tổ, đảo Bạch Khuyển, đảo Điều Khưu, đảo Kim Môn lớn nhỏ, đảo Nhị Đảo, đảo Đông Định đều thuộc về các đảo thuộc nội hải của Trung Quốc.

* Ba: Tất cả phi cơ và thuyền bè quân dụng của ngoại quốc, chưa được chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa cho phép, không được tiến nhập vào lãnh hải vào không gian trên lãnh hải. Bất cứ tàu bè ngoại quốc nào vận hành tại lãnh hải của Trung quốc, phải tôn trọng pháp lệnh hữu quan của chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

* Bốn: Dựa trên nguyên tắc quy định 2, 3 áp dụng cho cả Đài Loan cùng các hòn đảo xung quanh, những hòn đảo của khu vực Bành Hồ, **quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa), quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa (Trường Sa) và những gì thuộc về những hải đảo của Trung Quốc.** Đài Loan và Bành Hồ địa khu hiện nay đang bị Mỹ dùng vũ lực xâm chiếm. Đây là hành vi phi pháp xâm phạm chủ quyền và sự toàn vẹn của lãnh thổ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Đài Loan và Bành Hồ đang chờ đợi để thu hồi, chính phủ nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa sử dụng tất cả những phương pháp thích đáng tại một thời điểm thích đáng để thu phục những khu vực này, đây là chuyện nội bộ của Trung Quốc, không cho phép ngoại quốc can thiệp.

(Chú ý ở đây: Tây Sa và Nam Sa là cách gọi của Trung Cộng về HS-TS của Việt Nam)

Nội dung bản dịch này là chính xác bản thân chúng ta có thể kiểm chứng. Tôi xin nêu ra đây một minh chứng bản dịch này là chính xác vì vấn đề chính trong tuyên bố Trung cộng tuyên bố về chủ quyền HS-TS đã được tờ Đại Đoàn Kết (Báo của trung ương đảng cộng sản Việt Nam công nhận). Đây là links của bài báo đó trên tờ Báo Đất Việt(Chi nhánh của BQP cộng sản):

<http://quocphong.baodatviet.vn/Home/QPCN/Su-that-ve-cong-ham-cua-Thu-tuong-Pham-Van-Dong/20117/156665.datviet>

Trong bài viết của báo Đại Đoàn Kết có đoạn: *Theo lý giải của Trung Quốc, ngày 4/9/1958, Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai đã công khai tuyên bố với quốc tế quyết định của Chính phủ Trung Quốc về hải phận 12 hải lý kể từ đất liền của Trung Quốc và các đảo ngoài khơi, bao gồm cả quần đảo Tây Sa và Nam Sa (tức quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam).*

Kết luận 1: Trung quốc rõ ràng đã tuyên bố HS-TS là của họ trong tuyên bố 4/9/1958 của Chu Ân Lai. Cả dư luận lẫn đảng cộng sản Trung quốc, cộng sản Việt Nam công nhận.

2. Công hàm 1958 của ông Phạm Văn Đồng:

Ngay sau khi tuyên bố của Trung cộng về việc HS- TS là của họ thì ông Phạm Văn Đồng lúc đó là thủ tướng Việt Nam Dân Chủ cộng hòa (VNDCCH) tiến hành việc đưa ra công hàm ký ngày 14/9/1958. Công hàm này có bản photocopy như sau:

Thưa Đồng chí Tổng lý,

Chúng tôi xin trân trọng báo tin để Đồng chí Tổng lý rõ :

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc.

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung-quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa trên mặt bể.

Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng./.

Hà-nội, ngày 14 tháng 9 năm 1958



Pham Van Dong

Kính gửi :
Đồng chí CHU AN LAI
Tổng lý Quốc vụ viện
Nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa
tại
BAC-KINH.

PHẠM VĂN ĐỒNG
Thủ tướng Chính phủ
Nước Việt - nam Dân chủ Cộng hoà

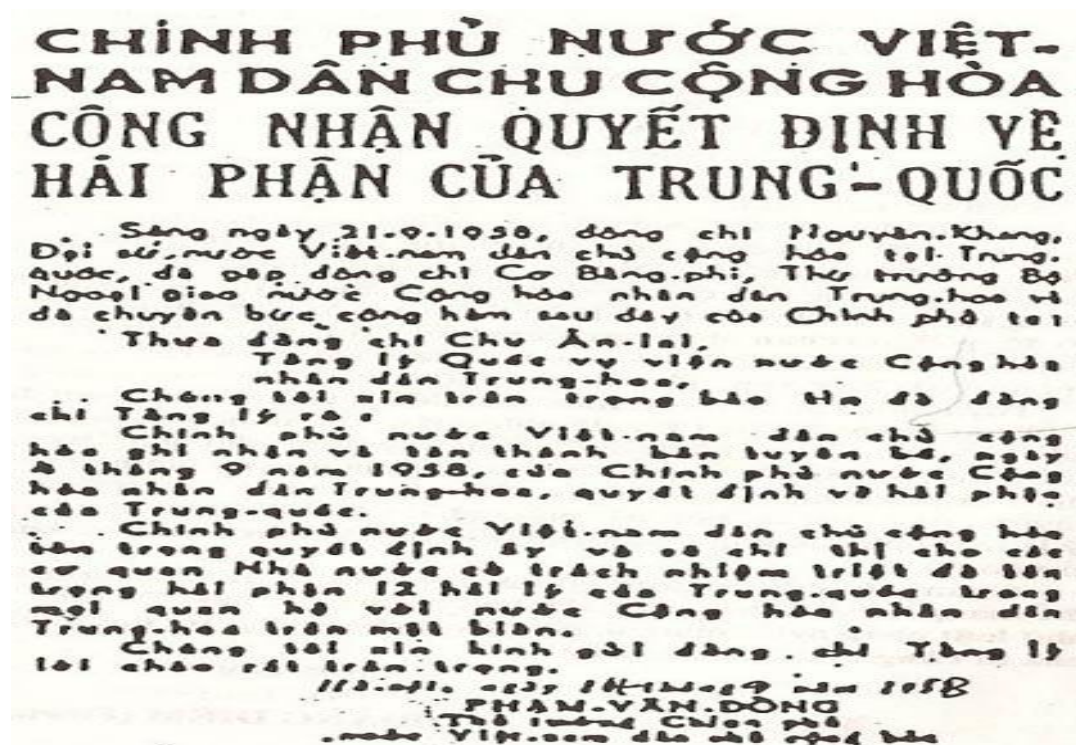
ANNEXE 4

La note adressée le 14 septembre 1958 par le premier ministre vietnamien Pham Van Dong au premier ministre Zhou Enlai.

Công hàm này ngoài ra thời điểm đó còn được các tờ báo Nhân dân thời điểm đó đưa tin (Báo nhân dân là cơ quan ngôn luận của Đảng cộng sản Việt Nam). Đây là hình ảnh của Báo nhân dân đã đưa tin về sự kiện này:



và ngay sau đó thì sáng ngày 21.9.1958, ông Nguyễn Khang, Đại sứ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tại Trung Quốc, đã gặp Cơ Bàng-phi, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và đã chuyển bức công hàm của ông Phạm Văn Đồng đến ông Chu Ân Lai.



Trước đó, năm 1956, ông Ung Văn Khiêm, nhân tiếp phái đoàn ngoại giao TQ, Thứ Trưởng bộ Ngoại Giao có tuyên bố với Li Zhimin, tham tán sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam: chiếu theo tài liệu VN thì HS và TS thuộc về TQ.

Ông Lê Lộc, Chủ tịch Châu Á Sự Vụ, nhân có mặt cũng nói vào: Theo sử liệu VN thì HS và TS thuộc TQ từ thời nhà Tống. Sự việc này tạp chí Beijing Review ngày

18 tháng Hai năm 1980 đã có đăng lại trong bài *"Chủ quyền không thể tranh cãi của Trung Quốc trên các đảo Tây Sa và Nam Sa"*.

Năm 1977 cựu Thủ tướng Phạm Văn Đồng giải thích quan điểm của ông về công hàm này như sau: *"đó là thời chiến nên phải nói như vậy thôi"*.

Sau đó ông Nguyễn Mạnh Cầm, nguyên Bộ Trưởng bộ Ngoại Giao, trong một cuộc họp báo tại Hà Nội ngày 2 tháng 12 năm 1992 nói như sau: *"Các nhà lãnh đạo của ta lúc trước xác nhận về Hoàng Sa và Trường Sa như vậy là do theo hiệp định Genève năm 1954 về vấn đề Đông Dương thì tất cả lãnh thổ từ vĩ tuyến thứ 17 trở vào Nam là thuộc chính quyền miền Nam, kể cả hai quần đảo này."*

Kết luận 2: Căn cứ vào nội dung đưa tin của tờ báo chính thức của đảng cộng sản Việt Nam, và những gì nội dung đọc được trên công văn chính thức của ông Phạm Văn Đồng thì có thể kết luận. Những gì ông Đồng công nhận tuyên bố HS- TS của Trung cộng là có thật. Đây hoàn toàn là thông tin từ cơ quan của đảng cộng sản Việt Nam tuyên bố.

3. Hoàn cảnh lịch sử Việt Nam lúc đó:

Trong thời điểm Trung cộng tuyên bố chủ quyền của mình tại HS-TS (vôn của Việt Nam) thì nước Việt chúng ta chia làm hai. Miền Bắc là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) theo đường lối cộng sản độc tài. Miền Nam là Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) theo đường lối dân chủ tự do. Lúc này các hòn đảo HS-TS đang thuộc quyền kiểm soát của VNCH. Chúng ta phải nhìn nhận rằng dù là VNCH hay VNDCCH nắm giữ đều có một điểm là: HS-TS là của Việt Nam. Nó chưa bao giờ là chủ quyền của Trung cộng.

Thời điểm này, miền nam đang tiến hành chính sách "Người cày có ruộng" và phát triển kinh tế của tổng thống Ngô Đình Diệm. Miền bắc cũng tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội với sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Cộng. Ngoài ra chính phủ VNDCCH dưới sự lãnh đạo độc tài của đảng cộng sản đang muốn tranh thủ sự hậu thuẫn từ LX, TC để tiến hành chiến tranh với VNCH.

Điểm chính ở đây là cả công bố của phía Trung cộng và công hàm của ông Phạm Văn Đồng đều diễn ra sau khi VNCH tiến hành công bố tái xác lập về chủ quyền của VNCH tại HS-TS. Tuyên bố chủ quyền của VNCH diễn ra vào tháng 4 năm 1956. Như vậy VNCH đã tiếp bước các tiền nhân giữ đất biển bao đời của Việt Nam và tuân thủ việc công khai chủ quyền sau hiệp định Geneve 1954. Đảng cộng sản Việt nam đã không vì lợi ích của dân tộc mà 2 năm sau đó, công khai ủng hộ kẻ thù cướp đoạt trái phép lãnh thổ Việt Nam. VNCH chỉ chịu mất chủ quyền trên đảo HS năm 1974 sau trận hải chiến mà ai trong chúng ta cũng biết về người anh hùng Ngụy Văn Thà. Sự kiện này tôi xin không cần nhắc lại. Tôi xin cung cấp thêm về tài liệu của phía bộ ngoại giao VNCH phản đối công khai việc làm phi pháp của Trung cộng:

TUYÊN - CÁO CỦA BỘ NGOẠI-GIAO VNCH VỀ HÀNH ĐỘNG GÂY HẤN CỦA TRUNG-CỘNG (19 - 1 - 1974)

Sau khi mạo nhận ngày 11-1-1974, chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng-Sa và Trường-Sa của Việt-Nam Cộng-Hòa, Trung-Cộng đã đưa Hải-quân tới khu vực Hoàng-Sa, và đổ bộ quân lính lên các đảo Cam-Tuyền, Quang-Hòa và Duy-Mộng.

Lực lượng Hải-quân Trung-Cộng gồm 11 chiến đĩnh thuộc nhiều loại và trọng lượng khác nhau, kể cả một tàu loại Komar có trang bị hỏa tiễn.

Để bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ và nền an ninh quốc gia trước cuộc xâm lăng quân sự này, các lực lượng Hải-quân Việt-Nam Cộng-Hòa trên đóng trong khu vực này đã ra lệnh cho bọn xâm nhập phải rời khỏi khu vực.

Thay vì tuân lệnh, các tàu Trung-Cộng, kể từ 15-1-1974, lại có những hành động khiêu khích như đâm thẳng vào các chiến đĩnh Việt-Nam.

Sáng ngày nay 19-1-1974 hồi 10 giờ 20, một hệ-tổng-hạm Trung-Cộng thuộc loại Kronstadt đã khai hỏa bắn vào khu-trục-hạm "Trần-Khánh-Dư" mang số HQ-04 của Việt-Nam Cộng-Hòa. Để tự vệ, các chiến hạm Việt-Nam đã phản pháo và gây hư hại cho hệ-tổng-hạm Trung-Cộng. Cuộc giao tranh hiện còn tiếp diễn và đang gây thiệt hại về nhân mạng và vật chất cho cả đôi bên.

Các hành động quân sự của Trung-Cộng là hành vi xâm phạm trắng trợn vào lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, và một lần nữa vạch trần chính sách hành trưởng đế quốc mà Trung-Cộng liên tục theo đuổi, đã được biểu lộ qua cuộc thôn tính Tây Tạng, cuộc xâm lăng Đại-Hân và Ấn-Độ trước kia.

Việc Trung-Cộng ngày nay xâm phạm lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa không những chỉ đe dọa chủ quyền và an ninh của Việt-Nam Cộng-Hòa, mà còn là một hiểm họa đối với nền hòa bình và ổn cố của Đông-Nam-Á và toàn thế giới.

Với tư cách một nước nhỏ bị một cường quốc vô cớ tấn công, Việt-Nam Cộng-Hòa kêu gọi toàn thể các dân tộc yêu chuộng công lý và hòa bình trên thế giới hãy cương quyết lên án các hành vi chiến tranh thô bạo của Trung-Cộng nhằm vào một quốc gia độc lập và có chủ quyền để hoặc Trung-Cộng phải tức khắc chấm dứt các hành động nguy hiểm đó. Làn ngoi để cho Trung-Cộng tự do tiến hành cuộc xâm lấn trắng trợn này là khuyến khích kẻ gây hấn tiếp tục theo đuổi chính sách hành trưởng của chúng và sự kiện này đe dọa sự sống còn của những nước nhỏ đặc biệt là những nước ở Á-Châu.

Trong suốt lịch sử, dân tộc Việt-Nam đã đánh bại nhiều cuộc ngoại xâm. Ngày nay, chính-phủ và nhân dân Việt-Nam Cộng-Hòa cũng nhất định bảo vệ sự toàn vẹn của lãnh thổ quốc gia.

50

4. Kết luận chung về sự kiện này:

Tôi xin nêu lên quan điểm chứng minh rằng công hàm 1958 của ông Phạm Văn Đồng là công hàm phi pháp và bán nước.

Qua kết luận 1 và kết luận 2 chúng ta thấy một điều hiển nhiên. Trung cộng tuyên bố sai phạm về chủ quyền của mình tại HS- TS. Ông Phạm Văn Đồng là thủ tướng

VNDCCH lúc đó đã không những phản đối mà lại công nhận điều tuyên bố sai phạm là đúng. Như vậy đã tiếp tay cho kẻ thù xâm phạm chủ quyền Việt Nam. Đây là công hàm bán nước.

Ngoài ra, tôi xin chứng minh các luận điệu biện hộ của phía đảng cộng sản Việt Nam sau khi bị lộ tẩy công văn này là càng sai trái và ngoan cố.

Đầu tiên, Trên trang chủ Biendong.net (trang của chính phủ và những người cộng sản Việt Nam) có bài (Links: <http://biendong.net/binh-luan/236-v-cai-gi-la-ong-pham-vn-ng-a-chi-b-ch-quyn-i-vi-hai-qun-o-hoang-sa-va-trng-sa.html>). Trong đó có đoạn: *Công hàm nêu trên của Phạm Văn Đồng có hai nội dung hết sức đơn giản và rõ ràng, đó là ông Phạm Văn Đồng ghi nhận và tán thành việc Trung Quốc mở rộng lãnh hải ra 12 hải lý và chỉ thị cho các cơ quan Việt Nam tôn trọng giới hạn lãnh hải 12 hải lý mà Trung Quốc tuyên bố.*

Trong công hàm của ông Phạm Văn Đồng không có từ nào, câu nào đề cập đến vấn đề lãnh thổ và chủ quyền, không nêu tên bất kỳ quần đảo nào như Chu Ân Lai đã nêu.

Do vậy, chỉ xét về câu chữ thôi cũng dễ dàng nhận thấy rằng mọi suy diễn cho rằng ông Phạm Văn Đồng đã tuyên bố từ bỏ chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và coi đó là bằng chứng khẳng định Việt Nam đã thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc đối với hai quần đảo này là xuyên tạc và không có cơ sở pháp lý.

Bài này viện ra lý do việc ông Đồng chỉ công nhận 12 hải lý chứ không nêu rõ việc HS-TS là của Trung cộng. Tôi xin đưa ra luận giải như sau. Đúng là về câu chữ không có HS-TS của Trung quốc trong công hàm của ông Phạm Văn Đồng. Nhưng tại sao chính phủ VNDCCH không phản đối nội dung tuyên bố của phía Trung Cộng? Trong công hàm ghi rõ “*ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng Hòa Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung quốc.*”

Về nguyên tắc công văn cấp nhà nước không thể có sự nhập nhèm đúng và sai, nhất là vấn đề lãnh thổ. Vậy khi tuyên bố của đối phương bao gồm cả phần đất của mình, không lý nào đảng cộng sản và chính phủ VNDCCH lại không biết. Và cũng không thể trả lời mập mờ như thế.

Vấn đề tôi xin nêu ở đây. Nếu là chủ trương bán nước thì đã quá rõ. Còn nếu biện hộ là tuyên bố chung chung thì cũng không thể được vì một chính phủ làm việc lại vô trách nhiệm ra những tuyên bố sai trái như vậy cũng hoàn toàn không thể vô can. Dù là cố tình hay “Vô ý” như cách lý giải của đảng cộng sản hiện nay cũng có tội với dân tộc.

Thứ hai, có một số ý kiến nói công hàm 1958 không được quốc hội Việt Nam thông qua. Trên biendong.net có đoạn: *Sự thực là công hàm nêu trên của Phạm Văn Đồng không được đưa ra để Quốc hội Việt Nam xem xét thông qua. Cho tới nay Trung Quốc cũng không đưa ra được bất kỳ chứng cứ gì minh chứng là Công hàm của Phạm Văn Đồng đã được Quốc hội Việt Nam thông qua.*

Nếu viện lý do này thì chúng ta thấy rằng ông Phạm Văn Đồng đã vi hiến và quốc hội do đảng cộng sản dựng lên cũng vô trách nhiệm. Lý do này có thể chấp nhận việc không qua quốc hội là đúng vì thực ra quốc hội VN là của cộng sản. Các đại biểu quốc hội là nghị gặt nên việc không thông qua không phải là vô lý. Việc Một thủ tướng vi hiến, một quốc hội vô trách nhiệm với đất đai của tổ quốc cũng là có tội với dân tộc, bán nước. Vì đây là vấn đề đất đai biển đảo quan trọng. Không cho phép bất cứ cá nhân nào làm việc như vậy.

Thứ ba, Có ý kiến biện luận rằng lúc đó 2 đảo HS-TS là chủ quyền của VNCH chứ không phải của VNDCCH nên tuyên bố của ông Đồng không có gì sai. Trong bài báo của đại đoàn kết có viết:

Trong Công hàm 1958, Thủ tướng Phạm Văn Đồng không hề đề cập đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Vì điều đó là không cần thiết, bởi theo Hiệp định Genève 1954, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm phía Nam vĩ tuyến 17 tạm thời thuộc quyền quản lý của Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH).

Về lý do này chúng ta lại thấy sự sai trái của phía đảng cộng sản Việt Nam. Ở đây dù là đất của VNCH hay VNDCCH đều là phần đất của lãnh thổ Việt Nam. Như vậy dù nó có quản lý dưới tay ai cũng vẫn là của người Việt Nam chứ không phải của Trung cộng.

Đảng cộng sản tuyên bố chiến tranh với miền nam là để giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Việc thống nhất này bao gồm cả việc lấy đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Vậy thì tại sao họ đã nghĩ được phần đất miền nam là của Việt Nam thống nhất, sao lại không nghĩ chủ quyền của Việt Nam bao gồm cả HS-TS. Chỉ có một lý do duy nhất đó là HS-TS là của Trung cộng (vì họ đã bán cho Trung Cộng) hoặc lý do thống nhất đất nước là lừa bịp. Dù lý do bán đất đảo hay lý do thống nhất lừa bịp (tôi sẽ có bài sau này) cũng có tội với dân tộc.

Thứ tư, trong dư luận bấy lâu nay có tin rằng (không chính thức nhưng từ miệng của các bộ đội cộng sản lão thành) lúc đó Trung Cộng mạnh, giúp VNDCCH nên công hàm trên nhằm mượn tay Trung Cộng để lấy HS-TS từ tay VNCH cho VNDCCH. Lý do này cũng sai. Vì từ trước đến nay qua 4000 năm lịch sử giữ nước chúng ta chưa bao giờ quên mộng xâm lăng của giặc Tàu. Đảng cộng sản nếu dùng mưu đó cũng là phạm tội “Cồng rắn cắn gà nhà”, tiếp tay cho kẻ thù. Như vậy đảng cộng sản và ông Đồng đã không đặt vấn đề dân tộc lên hàng đầu mà chỉ đặt lợi ích của “Đảng cộng sản anh em” lên trên. Ngoài ra nếu viện dẫn lý này tại sao cho đến giờ phút này Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không tuyên bố rõ ràng Trung

Cộng xâm chiếm HS-TS hay chỉ dừng lại ở những câu chung chung như nhai lại của các phát ngôn viên ngoại giao. Hay cụ thể là việc đàn áp biểu tình chống xâm lược.

Kết luận chung: Rõ ràng với công hàm 1958, đảng cộng sản Việt Nam và ông Hồ, ông Đồng đã bán nước cho Trung Cộng. Dù có biện luận dưới 4 lý do hiện nay đảng cộng sản đang rêu rao cũng đều hoặc vô lý, hoặc cũng có tội với dân tộc.

B. Vai trò của ông Hồ Chí Minh trong sự kiện công hàm 1958:

Công hàm thì ký tên ông Phạm Văn Đồng, thủ tướng VNDCCH lúc đó. Từ trước đến nay chúng ta chỉ trích ông Đồng. Điều này đúng. Tuy nhiên chỉ là nửa sự thật. Vai trò của ông Hồ trong sự kiện này rất lớn. Tôi xin chứng minh sau đây.

1. Về hệ thống chính trị của đảng cộng sản Việt Nam:

Về hệ thống chính trị của Việt Nam, trên wiki:

(links: http://vi.wikipedia.org/wiki/Chính_trị_Việt_Nam) có đoạn: *Cách tổ chức chính trị ở Việt Nam được sắp xếp theo trục dọc với Đảng Cộng Sản giữ địa vị trên hết, không như mô hình tam quyền phân lập như các tổ chức chính phủ dân chủ nghị viện khác...*

Hiến pháp 1992 tái khẳng định vai trò ưu tiên của Đảng Cộng sản tuy nhiên cũng theo bản hiến pháp đó thì Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân và là tổ chức duy nhất nắm quyền lập pháp. Cơ quan này có trách nhiệm to lớn trong việc giám sát mọi chức năng của chính phủ.

Bộ chính trị với 15 thành viên hiện nay, được bầu ra vào tháng 1 năm 2011 và do Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đứng đầu, quyết định chính sách của chính phủ; Ban Bí thư gồm 10 người giám sát việc thi hành chính sách hàng ngày. Dù đã có một số nỗ lực nhằm giảm sự chông chéo giữa các vị trí của đảng và chính quyền, cách quản lý này hiện vẫn đang được áp dụng và mở rộng.

Như vậy bỏ qua vấn đề số thành viên (khác so với 1958) thì lúc nào vai trò của đảng cộng sản cũng là số 1, mà đại diện cho đảng cộng sản cầm quyền mọi quyết

định là Bộ Chính trị. Chính phủ mà đứng đầu là ông Phạm Văn Đồng không thể thông qua một quyết định một quyết định to lớn liên quan đến như vậy.

Tôi xin dẫn chứng thêm về vai trò của bộ chính trị với nhà nước. Đây là đoạn trên trang của đảng cộng sản Việt Nam.

(Links: http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30316&cn_id=339033):

Nhà nước Việt Nam có vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống chính trị được quy định bởi chức năng và nhiệm vụ của nó trong hệ thống chính trị, trong đời sống xã hội và được thể hiện trong mối quan hệ giữa Nhà nước với Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị. Nhà nước thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hiến pháp, pháp luật và chính sách làm công cụ quản lý nhà nước đối với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong hệ thống chính trị nước ta, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là trụ cột, là công cụ tổ chức thực hiện ý chí và quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân quản lý toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội. Đó chính là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Mặt khác, Nhà nước chịu sự lãnh đạo và thực hiện đường lối chính trị của Đảng. Đảng lãnh đạo Nhà nước thực hiện và đảm bảo đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.

Kết luận 1: Như vậy chúng ta khẳng định rằng quyết định của ông Đồng không thể không thông qua đảng cộng sản nhất là bộ chính trị của đảng cộng sản Việt Nam.

2. Ông Hồ Chí Minh có vai trò gì?

Công hàm của ông Phạm Văn Đồng thủ tướng nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, vì vậy công hàm chỉ có thể được gửi đến Chu Ân Lai sau khi đã được thông qua, được sự đồng ý và chấp thuận của Bộ Chính Trị. Ông Hồ Chí Minh lúc đó là Tổng Bí Thư kiêm Chủ Tịch nhà nước, nghĩa là ông đứng đầu BCT và đứng đầu chính phủ. Vậy không thể có chuyện ông Hồ không biết, không có ý kiến gì. Chính ông Đồng (trong trích dẫn của tôi ở phần trên đã nói: “đó là thời chiến nên phải nói như vậy thôi”). Vậy rõ ràng ông Đồng thừa nhận công hàm đó là có thật, ông phải thông qua ai nó mới được chuyển đi cho phía Trung Cộng? Đó chính là ông Hồ Chí Minh.

Qua hệ thống chính trị và vai trò chúng ta đã biết ông Hồ Chí Minh trong những năm đó thì không thể có chuyện ông Hồ không biết, không thông qua cho công hàm ông Đồng ký. Nếu giả sử ông Đồng không thông qua quốc hội, không thông

qua ông Hồ và bộ chính trị liệu ông Đồng có bị trừng trị hay không? Rõ ràng là ông Đồng sẽ bị trừng trị. Nhưng trên thực tế ông Đồng lại yên vị và khỏe mạnh, không tỳ vết. Như vậy ta có thể kết luận ông Hồ đã đồng thuận với việc ký công hàm này.

Rõ ràng Phạm Văn Đồng đã không tự mình quyết định. Ông chỉ làm nhiệm vụ thông tin cho phía Trung Cộng biết “*Chính phủ VNDCCH tán thành...*” cho dù bản thân ông có muốn tán thành hay không. Chính phủ đó do Hồ Chí Minh đứng đầu và đó là một Chính phủ do Đảng lãnh đạo! Về mặt Đảng, ông Hồ cũng là nhân vật chóp bu: Chủ tịch kiêm Tổng Bí Thư Đảng. Quyền lực của Tổng Bí Thư Đảng cùng với BCT Đảng luôn luôn là quyền tuyệt đối.

Tôi xin ví dụ một ví dụ nhãn tiền ngay trước mắt. Quốc hội Việt Nam bàn cãi, tha hồ đưa ra nghị quyết này khác. Nhưng khi Đảng bảo rằng Đảng đã quyết, thì chuyện Quốc Hội cãi nhau, rồi đồng thuận, rồi đưa ra Nghị quyết... đều trở thành trò hề. Cụ thể trong vụ Bauxite Tây Nguyên là một trong trăm ngàn ví dụ.

Ông Hồ là chủ tịch nước, kiêm tổng bí thư. Mọi quyết định nếu không do ông và bộ chính trị chỉ đạo thì một chức vụ hữu danh vô thực (thời điểm đó) của ông Đồng không làm gì được.

Vậy dù có vai trò chủ đạo hay chỉ là đồng thuận thì ông Hồ cũng có tội đồng lõa với ông Đồng ký một văn bản bán nước, công nhận chủ quyền kẻ thù trên phần đất của chính quê hương.

Ngoài ra, có một số ý kiến cho rằng thời điểm đó ông Hồ bị ông Lê Duẩn “nhiếp chính” và chèn ép. Họ đổ tội cho ông Lê Duẩn ép ông Hồ làm việc này. Tôi xin trả lời cho các bạn hai vấn đề. Thứ nhất thời điểm đó ông Duẩn chỉ là cán bộ không thực sự có vai trò to lớn trong lãnh đạo cộng sản Việt Nam. Theo wiki(links: http://vi.wikipedia.org/wiki/Lê_Duẩn):

Cuối năm 1957, ông ra Hà Nội, vào Ban Bí thư Trung ương Đảng, chủ trì công việc của Ban Bí thư và là Phó Ban chuẩn bị văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng.

Tháng 9/1960, tại Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam, ông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, giữ chức Bí thư Thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương.

Như vậy thì ông Duẩn mãi năm 1960 mới có vai trò chính trị đáng kể, còn 1957 - trước 1960 ông đơn thuần chỉ là cán bộ của ban bí thư chứ chưa phải là Bí thư thứ nhất như sau này. Vai trò chính trị vẫn trong tay ông Hồ. Ông Hồ chỉ thực sự bị cô lập, vai trò ông Duẩn chỉ thực sự rõ rệt sau năm 1960.

Tiếp theo, con người ông Lê Duẩn lại là con người có tư tưởng chống Trung cộng. Ông Duẩn cũng là một nguyên nhân chính trong cuộc chiến biên giới phía Bắc với Trung cộng. Ông Lê Duẩn chủ trương thân Liên Xô và chống Tàu nên phía Trung cộng đã rất tức giận trước các hành động cứng rắn của ông. Tất nhiên là cuộc chiến này còn nhiều nguyên nhân. Nhưng thực sự ông Lê Duẩn là cái gai trong mắt Trung Cộng, vì thế bảo ông Duẩn ép ông Hồ đồng ý công hàm 1958 là điều vô lý.

Qua bài này tôi đã chứng minh một sự thật là ông Đồng và ông Hồ đã thông qua công hàm 1958 để bán tổ quốc Việt Nam cho Trung Cộng. Vai trò của ông Hồ là hết sức rõ rệt trong sự kiện này. Chúng ta có thể thấy đảng cộng sản Việt Nam mà đại diện trong sự kiện này là ông Hồ và ông Đồng là những tội đồ của dân tộc.

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 3)

Bác, đảng đã bán những gì và để làm gì?



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Tôi xin tiếp tục phần ba này với việc đề cập đến lý do có công hàm bán nước 1958 và những hệ lụy của nó đến bây giờ. Rất mong đây là tiếng nói góp sức cho sự hồi sinh của dân tộc. Qua đây tôi mong sau khi các bài viết được Danlambao đăng, bạn đọc nên tìm hiểu rồi dùng chính mình làm chiến sĩ thông tin như slogan của Danlambao đã gửi đến cho người thân quen của mình.

Về nội dung bài viết, tôi xin phép bạn đọc hết sức thông cảm vì phải lấy dẫn chứng cả hai phía: Dân và Đảng để minh chứng nên bài có thể viết dài, không súc tích. Tôi xin phép dùng một quy tắc đại loại gần giống với phép quy nạp và phản chứng trong toán học để chứng minh nên bài viết sẽ dài, chia làm từng phần nhỏ để kết luận.

Trong khuôn khổ bài viết này tôi chỉ xin trình bày về việc ông Hồ Chí Minh bán nước với lý do muốn gây chiến với VNCH gây nên cuộc chiến sinh linh đổ máu.

Có những ý kiến cho rằng ông Hồ là gián điệp Trung cộng, người Tàu. Trong khuôn khổ bài này tôi xin không đi vào phân tích việc đó vì đó là nghi vấn cần thêm thời gian và tài liệu. Tôi tạm coi ông Hồ là người Việt Nam, đi sang Pháp định làm quan nhưng không được nhận và gặp quốc tế thứ 3 rồi về nước. Và bối cảnh trong bài này tôi cũng xin dừng lại cho đến khi có công hàm 1958 chứ xin phép không bình luận về những năm sau, tránh ý kiến cho rằng lúc đó Trung cộng và Mỹ có can thiệp sâu vào Việt Nam.

Tại sao phải bán nước?

Như đã nói ở *phần 2*, công hàm 14/9/1958 là một công hàm bán nước của ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản mà người đứng ký tên là ông Phạm Văn Đồng (Thủ tướng VNDCCH). Vậy tại sao họ phải bán Hoàng Sa - Trường Sa cho Trung cộng? Tôi xin đi vào phân tích ở đây.

1. Bối cảnh lịch sử hai miền Nam – Bắc:

a. Về đời sống và kinh tế:



Miền Bắc trong giai đoạn này bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội theo như tuyên truyền của cộng sản. Trong thời gian từ 1953-1957 xảy ra cuộc ***Cải cách ruộng đất*** man rợ, gây tang thương oan trái trong nhân dân (Tôi sẽ có bài khác về vấn đề này). Đây là cuộc đấu tố theo kiểu cách mạng văn hóa đập khuôn từ Trung cộng. Thực chất trong lúc này đảng cộng sản được các quốc gia trong phe xã hội chủ nghĩa ủng hộ về vật chất, tiền bạc, con người để khôi phục sản xuất. Nhưng có một điều ở đây chúng ta cần chú ý lúc này chủ nghĩa cộng sản đang muốn nhuộm đỏ cả thế giới, trong đó miền bắc Việt Nam là bàn đạp.



Tại Miền Nam dưới sự lãnh đạo của ông **Ngô Đình Diệm**, cùng sự hỗ trợ của Hoa Kỳ nhằm khôi phục kinh tế và nâng cao dân trí. Trong thời điểm miền bắc có cải cách ruộng đất gây tai họa thì miền nam cũng có cải cách điền địa và “**Người cày có ruộng**” mang lại niềm vui cho nhân dân. Chính vì có những chính sách hợp lý, chế độ dân chủ nên nửa trong của Việt Nam đã phát triển nhanh chóng. Bằng chứng là Sài Gòn được coi là “Hòn Ngọc Viễn đông”.

Về mặt kinh tế và đời sống này tôi xin không cần quá dài dòng vì đó là sự thật với tất cả chúng ta. Sự thật ấy đã khiến cho bao người miền bắc ngỡ ngàng sau năm 1975 được vào Sài Gòn. Nói đến bối cảnh đó để nói lên một điều sự thực đó là nhân dân miền nam sống sung túc hơn miền bắc rất nhiều. Tôi xin nêu ra một ví dụ nhỏ để so sánh.

Số liệu và nhận xét trên wiki: http://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_tế_Việt_Nam_Cộng_hòa:

Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đã tích cực triển khai chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu. Các hàng rào thuế quan và phi thuế quan được dựng lên để bảo hộ một loạt ngành công nghiệp nhẹ. Kết quả phải kể đến nhà máy giấy đầu tiên ở Việt Nam: nhà máy giấy Cogido An Hảo (1961) ở Biên hòa, thỏa mãn 30-40% nhu cầu tiêu thụ giấy trong nước [4]; hai xưởng dệt Vinatexco và Vimytex với năng suất 13,2 triệu mét vải mỗi năm; nhà máy thủy tinh Khánh Hội năng suất 15.000 tấn/năm; hai nhà máy xi măng, một ở Hà Tiên, một ở Thủ Đức với năng suất 540.000 tấn mỗi năm; và đập thủy điện Đa Nhim, hoàn thành năm 1961 [5]. Đồng thời, các loại máy móc, kim loại - những đầu vào cho các ngành được bảo hộ - được ưu tiên nhập khẩu. Trong khi hạn chế nhập khẩu, xuất khẩu được khuyến khích. Một số mặt hàng xuất khẩu còn được chính quyền trợ cấp. Ngay cả tỷ giá hối đoái cũng được điều chỉnh thuận lợi cho xuất khẩu (thông qua trừ đi một mức phụ đảm).

Ở nông thôn thì Cải cách ruộng đất (lúc đó gọi là "Cải cách điền địa") được triển khai từ năm 1955 và kéo dài tới cuối năm 1960. Những ruộng đất của địa chủ bỏ hoang sẽ bị thu hồi và cấp cho tá điền. Địa chủ không được phép sở hữu quá 100

hecta đất (riêng các đồn điền dù hơn 100 ha vẫn được phép). Số dư ngoài 100 ha sẽ bị buộc phải bán cho chính quyền để bán lại cho tá điền. Tá điền được yêu cầu lập hợp đồng khai thác ruộng đất với địa chủ, gọi là khế ước tá điền trong đó có ghi mức địa tô mà tá điền phải trả cho địa chủ. Thời hạn khế ước là 5 năm, có tái ký. Tá điền có quyền trả đất và phải báo trước chủ đất 6 tháng.

Về thu nhập bình quân, theo “số liệu kinh tế - GDP” bình quân, ở miền Nam vào thời trước 1975 là 150USD. Thu nhập này tuy chưa cao mấy thời đó, nhưng cao hơn ở các nước Thái Lan, Bangladesh, Ấn Độ, và Pakistan. Trong khi đó 36 năm sau, GDP bình quân đầu người của Việt Nam là khoảng 1100 USD, thua xa Thái Lan (khoảng 4000 USD).

Về giáo dục đại chúng, theo Tiến sĩ Nguyễn Tiến Hưng, năm 1973, tỉ lệ dân số biết đọc, biết viết là 70%, rất cao so với các nước Á châu láng giềng hồi đó. Hiện nay, tỉ lệ dân số biết đọc và viết là 90%. Ba mươi sáu năm, chỉ tăng 20%?

Như vậy kinh tế của VNCH khiến cho nhân dân không có gì phải phàn nàn so với miền bắc.



Ngoài ra việc tự do báo chí, lập đoàn lập hội, phản kháng chính phủ cũng tạo cho VNCH một đời sống chính trị thoải mái và tự do. Ở đó con người có quyền của con người đúng nghĩa. Tuy chưa hoàn thiện nhưng so với miền bắc là cả một sự đối lập tương phản.

Có thể kết luận: Về mặt kinh tế và đời sống, miền Nam hơn hẳn miền Bắc. Như vậy không có lý do gì miền Bắc có đời sống thấp kém hơn, kinh tế thấp hơn phải đi “giải phóng” cho miền Nam trù phú, giàu sức sống hơn. Lý do “giải phóng” về mặt kinh tế và đời sống là hoàn toàn bị bác bỏ.

b. Về mặt quân sự:

Đặc biệt về quân sự, có nhiều ý kiến cho rằng lúc đó VNDCCH lo sợ VNCH bắc tiến. Nhưng trên thực tế cho đến 1956 thì quân đội VNCH chủ yếu lo bảo vệ đất nước là chính. Họ chưa đủ trang bị và con người dễ trở thành “Nguy cơ” với Bắc

Việt. Ví dụ như sau 1968 thì QLVNCH mới được trang bị M-16, trong khi đó quân đội VNDCCH lại có Ak-47 từ trước đó. Xin cho một thống kê nguồn wiki:

http://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Qu%C3%A2n_l%E1%BB%B1c_Vi%E1%BB%87t_Nam_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a

Năm 1956: Bộ Tổng tham mưu dời vào trại Trần Hưng Đạo, gần cổng vào phi trường Tân Sơn Nhất, và bắt đầu cải tiến toàn bộ cơ cấu tổ chức. Các tiểu đoàn bộ binh được tổ chức lại thành 4 sư đoàn dã chiến (1, 2, 3, 4) và 6 sư đoàn khinh chiến (11, 12, 13, 14, 15, 16). Mỗi sư đoàn khoảng hơn 5.000 người. Pháo binh có thêm tiểu đoàn 23, 25, 34. Tiểu Đoàn 34 là đơn vị đầu tiên được trang bị đại bác 155 mm. Cùng năm 1956, mỗi sư đoàn bộ binh được trang bị thêm 2 tiểu đoàn pháo binh với 18 khẩu 105 mm. Không quân tiếp nhận thêm căn cứ Tân Sơn Nhất và căn cứ Biên Hòa. Cả hai đổi thành Căn cứ trợ lực không quân số 2 và số 3. Hải quân bắt đầu tiếp nhận tàu chiến từ Hải quân Hoa Kỳ gồm 31 chiến hạm với 193 chiến đĩnh.

Chú ý: với quân số 1 sư đoàn 5000 người thì thực tế so với lúc này QLVNCH chỉ có 5 sư đoàn đứng nghĩa (Quân số khoảng 10000 người).

Trong cuốn “*Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua*” (NXB Sự thật - Cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) có viết:

(links: <http://www.vnmilitaryhistory.net/index.php?PHPSESSID=d5ae9dabfb9594328e836b81fb7a991a&topic=9915.0>):

Sự thật là sau cuộc chiến tranh Triều Tiên, Mỹ không có khả năng can thiệp quân sự trực tiếp vào Đông Dương. Thái độ cứng rắn của Mỹ ở Hội nghị Giơnevơ chẳng qua là do Mỹ sợ Pháp vì bị thua ở chiến trường, có nhiều khó khăn về chính trị, kinh tế, tài chính, có thể chấp nhận một giải pháp không có lợi cho việc Mỹ nhảy vào Đông Dương sau này.

Như vậy lý do có áp lực quân sự từ VNCH là không có. Người Mỹ đã không có khả năng can thiệp vào Việt Nam lúc đó như tài liệu phía cộng sản tôi vừa trích dẫn, Mỹ chỉ nhảy vào tham chiến sau này. Xét bối cảnh cho đến trước 1958 (Có công hàm bán nước) thì về quân sự VNDCCH nắm thế chủ động và VNCH cùng Mỹ chưa đủ sức gây sức ép!

Có thể kết luận: Về mặt quân sự, phía VNCH, Mỹ không có áp lực đáng kể nào có thể khiến cho VNDCCH phải “sợ” như các biện hộ cho việc dựa vào Trung cộng, Liên xô tiến đánh miền Nam.

c. Kết luận:



Về bối cảnh lịch sử cho thấy nhân dân miền Bắc có chất lượng sống không bằng miền Nam. Chúng ta phải hiểu rằng nhân dân miền Bắc có thể mù tịt thông tin trong Nam. Nhưng các vị lãnh đạo thì họ quá rõ nhờ hệ thống gián điệp chằng chịt, sách báo thông tin chỉ mình họ có. Lãnh đạo cộng sản cũng không phải là tay mơ. Vậy việc họ biết thừa rằng chẳng có lý do gì cần phải “Giải phóng” miền Nam. Nếu là một chính quyền hoạt động theo đúng tôn chỉ “Vì dân” thì họ sẽ không tiến hành chiến tranh để làm cho nhân dân 2 miền đều khổ cực trong bối cảnh nhân dân bên phía kia sống sung sướng. Nhân dân Nam Bắc đều là nhân dân Việt Nam cả. Hơn thế nữa trong bối cảnh không chịu áp lực quân sự thực sự thì lý do gây chiến là đâu?

Vậy chỉ có một lý do đó là lãnh đạo cộng sản miền Bắc phải có sứ mệnh cao hơn cả cuộc sống bình yên của nhân dân mới khiến họ nung nấu trên ngọn lửa hung tàn chiến tranh. Đó chính là: **Ý thức hệ và quyền lực.**



Cuộc chiến mà đảng cộng sản tuyên truyền thực ra không “giải phóng” cho ai mà đơn thuần là cuộc chiến cho Ý thức hệ cộng sản chỉ huy bởi Liên xô và Trung cộng. Lý giải cho kết luận này tôi xin nói về câu nói nổi tiếng của ông Hồ: *"Ông Diệm cũng là người yêu nước nhưng theo cách của ông ấy"*. Nếu nói như ông Hồ thì ông không thể coi ông Diệm là người phản bội dân tộc và như vậy có gì phải

“giải phóng”? Cả về con người, lãnh tụ, kinh tế, quân sự thì có thể kết luận ngoài vấn đề chiến tranh cho ý thức hệ, cho quyền lực đồ chằng có lý do nào để giải thích cho cuộc chiến phi nghĩa ở Việt Nam.

Thậm chí cái lý do “thống nhất đất nước” cũng không thể chấp nhận được. Nếu để thống nhất không thiếu gì con đường thông qua ngoại giao, hòa bình. Hơn thế, khi ký công hàm 1958, ông Hồ đã cho thấy lý do “thống nhất” là một trò hề. Thống nhất không thể đem một phần đất đai của tổ quốc dâng cho giặc được.

Câu nói nổi tiếng của ông Lê Duẩn: “*Ta Đánh Miền Nam là Đánh cho Liên Xô, cho Trung Quốc...*” đã thay cho lời kết luận của tôi.

2. Trung Quốc trả tiền mua Đảo bằng cái gì?

Trung cộng đã giúp đỡ từ vật dụng nhỏ nhất cho đến tàu chiến, xe tăng để quân đội VNDCCH có thể tiến hành cuộc chiến tranh gây đau thương cho dân tộc. Chúng ta không lạ gì các khẩu 12,7, kim khâu, đá lửa, mũ cối, xe tăng K63, T59... là của Trung cộng viện trợ. Sau đây là lời kể của ông Dương Danh Dy, cựu đại sứ Việt Nam tại Trung cộng với tờ báo mới (Của đảng cộng sản):

(Links: <http://www.baomoi.com/Chuyen-it-biet-ve-quan-he-Viet--Trung-thoi-chong-My/122/3269339.epi>)

Những người ở lứa tuổi tôi (và trẻ hơn hai mươi, hai mươi tuổi) hiện nay đều không quên những viện trợ to lớn của nhân dân Trung Quốc anh em cho chúng ta trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Từ vũ khí đạn dược đến gạo ăn vải mặc, từ ô tô, tàu thủy, máy bay đến chiếc xe đạp, máy khâu, từ gói mì chính đến cái kim sợi chỉ..., không sao kể hết.

Tôi còn nhớ, từ chiếc mũ cối và đôi dép cao su Việt Nam đưa mẫu sang, các kỹ sư và công nhân Trung Quốc đã chế tạo cho quân đội ta và nhân dân ta những chiếc mũ cối và đôi dép lốp nổi tiếng một thời.

... Ít người Việt Nam được biết những con tàu Giải phóng tải trọng chỉ có 50 tấn nhưng dùng động cơ mạnh tới 800 mã lực (nghĩa là có tốc độ rất nhanh) để có thể từ một cảng miền Bắc chở vũ khí, lương thực... vào cập bến tại một nơi ở vùng giải phóng miền Nam rồi trở lại ngay miền Bắc trong đêm đã được các kỹ sư và công nhân một nhà máy đóng tàu Trung Quốc thiết kế và chế tạo xong trong một thời gian ngắn kỷ lục theo yêu cầu của chúng ta.

Đây chỉ là một ví dụ trong rất nhiều ví dụ về sự “giúp đỡ” của Trung cộng. Trung cộng thực chất giúp đỡ ông Hồ và đảng cộng sản nhằm 2 mục tiêu: Lan truyền đế chế cộng sản đỏ, Đồi lầy 2 đảo chiến lược và khu vực nhiều dầu mỏ của Việt Nam.

Dĩ tâm ấy được thể hiện qua công hàm 1958 của ông Phạm Văn Đồng dưới sự chỉ đạo của ông Hồ (Như đã chứng minh ở phần 2).

Luận điểm này có thể hiểu rằng: Một kẻ tham lam, xấu bụng như Trung Cộng, việc giúp đỡ này không thể “vô tư”. Nó dứt khoát phải kèm theo điều kiện. Điều kiện đó là: Hoàng Sa- Trường Sa.

3. Bác và đảng đã bán những gì?



Trên thực tế, để chiến đấu cho quyền lực cộng sản “*Đánh cho Liên xô, cho Trung Quốc*” thì đảng cộng sản Việt Nam cần vũ khí, tiền. Liên xô giúp đỡ nhưng họ không giúp như Trung cộng. Trung cộng với tư tưởng đại hán và mộng đồ hộ Việt Nam ta suốt 4000 năm đã không bỏ qua cơ may đó. Họ đã ngấm ngầm thỏa thuận để đổi vũ khí lấy đất đai. Trong công hàm 1958 tôi đã nêu trong bài trước (bài số 2), việc bán quần đảo HS-TS là có thật, không thể phủ nhận.

Việc mua bán này đã được chính các quan chức cộng sản thừa nhận một cách lập lờ. Chúng ta không quên việc ông Đồng đã nói kiểu lập lờ: “*Lúc đó thời chiến phải nói thế*”. Thực ra ở đây câu nói đó ý muốn ám chỉ việc lúc đó cần tiền, cần vũ khí để bán đảo cho Trung cộng. Như vậy việc trao đổi là hoàn toàn hợp lý. Một bên cần vũ khí chiến tranh, một bên cần đảo và dầu mỏ.

Nhà xuất bản Sự Thật – một cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam qua cuốn “*Sự thật về quan hệ Việt Nam – Trung Quốc trong 30 năm qua*”. Ở trang 73 của tác phẩm này, những người cộng sản Việt Nam đã cay đắng thú nhận: “*Những người cầm quyền Trung Quốc, xuất phát từ lợi ích dân tộc, họ có giúp Việt Nam khi nhân dân Việt Nam chiến đấu chống Mỹ, nhưng cũng xuất phát từ lợi ích dân tộc, họ không muốn Việt Nam thắng Mỹ và trở nên mạnh, mà chỉ muốn Việt Nam yếu, lệ thuộc Trung Quốc... Họ lợi dụng xương máu của nhân dân Việt Nam để buôn bán với Mỹ... Họ muốn chia rẽ Việt Nam với Liên Xô và các nước XHCN khác*”.

Điều này cho thấy người cộng sản chưa dám nói thẳng ra Trung cộng “lợi dụng” cái gì rõ rệt, họ sợ tội BÁN NƯỚC. Nhưng đây có thể coi như lời thừa nhận xương máu cho cuộc chiến tranh Nam Bắc là vô nghĩa, và cái thứ để “lợi dụng” kia chính là HS-TS.

Trung cộng luôn lợi dụng việc “giúp đỡ” để giành đất của chúng ta. Thực ra ông Hồ và đảng cộng sản ban đầu có ý định bán cả đảo Bạch Long Vĩ. Tuy nhiên câu chuyện về hòn đảo Bạch Long Vĩ có hơi khác vì nó là khúc xương khó nhai hơn HS-TS. Đó cũng là điều còn may mắn cho dân tộc.



Hầu nhiều người còn nhớ, năm 1955, khi quân đội Pháp thi hành Hiệp định Geneve, rút khỏi khu 300 ngày, tập kết vào dưới vĩ tuyến 17. Thời kỳ này quân đội Việt Minh từ các chiến khu trở về tiếp quản khu vực Quảng Ninh, Hải Phòng, Kiến An chưa có lực lượng hải quân. Biết được điều đó, Trung cộng đã tự ý đổ bộ vào tiếp quản đảo **Bạch Long Vĩ** của Việt Nam. Đảo Bạch Long Vĩ nằm trong vịnh Bắc Bộ, chỉ cách cảng Hải Phòng hơn 120 km. Trung cộng đã chuyên chở sắt thép, xi măng ra đảo, xây dựng công sự kiên cố, bộc lộ ý đồ chiếm giữ đảo Bạch Long Vĩ lâu dài. Sau đó Trung cộng đã trả lại cho Việt Nam năm 1956. Lý do Trung cộng trả lại cho Việt Nam không phải Trung cộng tốt đẹp gì. Chỉ bởi vì đó là khúc xương khó nuốt. Đảo Bạch Long Vĩ không thể là của Trung cộng dựa trên luật biển (quá gần cảng Hải Phòng), nếu chiếm sẽ thành quá lớn và chịu áp lực quốc tế. Và so sánh vị trí chiến lược cũng như vàng đen thì HS-TS hơn hẳn. Và đảng cộng sản Việt Nam đương nhiên không muốn việc mất Bạch Long Vĩ. Họ làm thế sẽ lộ rõ mưu mô bán nước cho nhân dân ta, họ không dại gì làm điều này nên đã yêu cầu Trung cộng rút, Trung cộng nhẹ nhàng rút bỏ.

Đây là lời phát biểu của ông Thạc sỹ Hoàng Việt (của cộng sản) với VOA: (bài viết trên biendong. net.

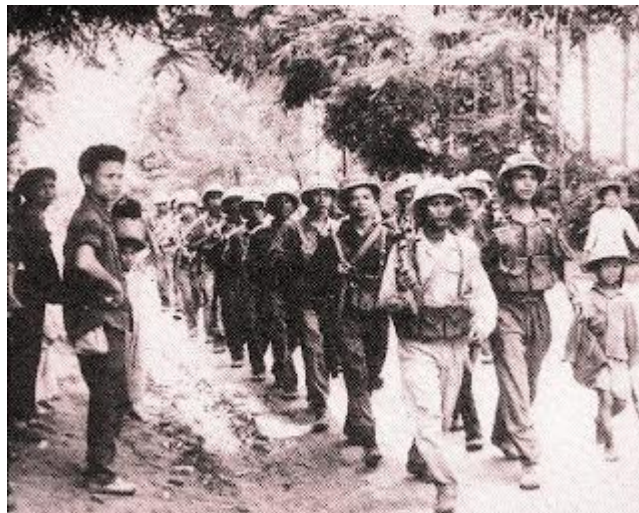
Links: <http://biendong.net/su-kien/375-tranh-chp-bin-ong-phng-vn-thc-s-hoang-vit-v-cong-ham-phm-vn-ng.html>)

VOA: Thưa ông, trong vài ngày qua chúng tôi đọc được trên internet lời kêu gọi của một số người Trung Quốc đòi thực hiện những cuộc biểu tình ở các thành phố lớn ở Trung Quốc, như Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu... vào ngày chủ nhật tới đây để phản đối điều mà họ cho là Việt Nam xâm phạm chủ quyền biển đảo của họ ở Biển Đông. Những người này cũng nói tới chuyện gọi là "lấy lại" đảo Bạch Long Vĩ, nơi mà năm ngoái Chủ tịch nước Việt Nam Nguyễn Minh Triết đã đến

thăm và đưa ra một tuyên bố cứng rắn để bày tỏ quyết tâm bảo vệ lãnh thổ. Ông nghĩ sao về diễn tiến này?

Hoàng Việt: Trước nhất, tôi không hiểu vì sao những người đó họ nói như vậy. Bởi vì như vậy thì có hai khả năng xảy ra: thứ nhất là họ không hiểu gì vấn đề liên quan tới luật pháp quốc tế cả, và thứ hai là họ có thể bẻ cong nó đi. Bởi vì đảo Bạch Long Vĩ cho đến bây giờ chưa bao giờ có tranh cãi pháp lý chính thức về chủ quyền đảo Bạch Long Vĩ cả. Bạch Long Vĩ là hoàn toàn của Việt Nam. Năm 1957 lúc đó Trung Quốc chiếm nhưng rồi trao lại cho chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cái lý Trung cộng “trao lại” Bạch Long Vĩ, tôi đã nói ở trên!



Như vậy có thể kết luận lại mục đích của ông Hồ và đảng cộng sản đã dùng công hàm 1958 để bán đảo HS-TS lấy vũ khí, trang bị của Trung cộng tiến hành cuộc chiến tranh cho thế giới cộng sản và gia tăng quyền lực. Tính hiếu chiến của ông Hồ thể hiện rất rõ qua những câu thơ của ông, ví như:

Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào

Tiến lên, chiến sĩ đồng bào...

Thực ra ông Hồ không thương xót gì cho dân tộc. Qua những bài thơ, câu nói của ông ta thấy rõ ràng việc ông chỉ muốn chiến tranh nhằm củng cố để chế độ.

Đây là nhận xét của ông Yelsin về ông Hồ: “Ông đánh đáng đến nhiều sự kiện trọng đại nhất của quốc gia, gây những lỗi lầm to lớn nhất!”. Và một trong những lỗi lầm đó là “Bán nước và Gây chiến tranh phi nghĩa”.

Ngay sau khi chiến thắng ở Điện Biên Phủ, ông Hồ đã công nhận việc mình làm đơn giản không phải vì dân tộc: “*Nhận chỉ thị của Quốc Tế Cộng sản giải quyết*

vấn đề cách mạng ở nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ”. Ông Hồ chính là kẻ ham quyền lực đỏ và không coi dân tộc là hàng đầu.

Có thể kết luận: Ông Hồ là người cầm đầu VNDCCH lúc đó, về hệ thống chính trị tôi đã trình bày ở phần 2. Ông Hồ có quyền quyết định tất cả, ông Hồ chỉ vì mục tiêu chiến đấu cho cộng sản. Và như vậy không có gì ngạc nhiên khi ông chỉ đạo công hàm bán nước để có vũ khí chiến tranh với chính dân tộc mình. Một người không yêu tính mạng đồng bào, chỉ thích gây chiến cho phe nhóm cộng sản thì không thể yêu nước, sẵn sàng bán đất đai cho giặc. Ông Hồ và đảng cộng sản là những người chịu trách nhiệm chính trong cuộc chiến Việt Nam phi nghĩa và công hàm bán nước cho Trung cộng.

Chúng ta phải làm gì?

Trong khi phía VNCH ra sức giữ đảo thì phía VNDCCH lại dùng phần đất linh thiêng của dân tộc nhằm lấy vũ khí để thực hiện chiến tranh. Nhưng vấn đề trong công hàm của ông Phạm Văn Đồng do ông Hồ chỉ đạo để bán nước không dừng lại ở việc chúng ta có nguy cơ mất HS-TS về mặt đất đai mà còn là mất mát về vị trí quân sự cũng như các giếng dầu.

Hệ lụy dẫn đến là Trung cộng ngang nhiên chiếm giữ Hoàng Sa, đòi Trường Sa và hiện nay liên tục bắt giữ ngư dân chúng ta trên vùng biển lẽ ra của chúng ta. Đơn cử chính là cái đường lưỡi bò man rợ. Chính phủ Việt Nam hiện nay không dám phản kháng. Họ biết rằng Bác Hồ của họ đã bán nước. Họ đành phản đối một cách gượng ép để tránh dư luận trong và ngoài nước. Câu hỏi được đặt ra có thể lấy lại được HS-TS hay không? Tôi xin trả lời là có thể.

Trong khuôn khổ bài trước, tôi đã chứng minh việc công hàm 1958 là có thật, hành vi đó của ông Hồ và ông Đồng là hành vi bán nước. Tuy nhiên, để chiếm lại HS-TS chúng ta phải làm những việc sau.

Việc thứ nhất, Công hàm 1958 không thông qua quốc hội như vậy vi hiến. Lúc đó HS-TS không thuộc quyền quản lý của VNDCCH. Như vậy, về pháp lý chúng ta vẫn có cơ sở để đòi lại. Việc này không biện hộ cho hành vi bán nước của ông Hồ, đây chỉ là khe hở pháp lý mà chúng ta cần nắm lấy.

Việc thứ hai, Đảng cộng sản Việt Nam là con nuôi của Trung cộng. Lật đổ đảng cộng sản, chứng minh được hành vi vi hiến, bán nước của đảng và ông Hồ sẽ có một chính phủ hợp hiến, đồng thuận đứng lên vì dân tộc. Việc đó sẽ giúp ích cho việc lấy lại HS-TS. Chỉ khi không còn kẻ nội thù là đảng cộng sản và tàn dư thì mới có thể chống Trung cộng.

Việc thứ ba, chính phủ dân chủ mới sẽ dựa vào Mỹ, đồng minh để đòi lại những gì vốn có của Việt Nam. Đoàn kết với đồng bào khắp nơi trên thế giới gây áp lực với Trung cộng.

Ở bài này, tôi đã chứng minh cuộc chiến tranh từ du kích đến quy mô lớn ở Việt Nam là do ông Hồ và đảng cộng sản gây ra. Đây là cuộc chiến tranh phi nghĩa không phải theo lý do “giải phóng” dân tộc. Ông Hồ muốn chiến tranh để nâng cao quyền lực để chế độ. Ông Hồ và đảng cộng sản là kẻ cầm đầu việc bán đất đai, biển đảo tổ tiên để đổi lấy vũ khí Trung cộng gây đau thương cho dân tộc.

Chân thành cảm ơn bạn đọc và DLB!

Chỉnh sửa, hoàn thiện: 15/06/2012

Đặng Chí Hùng

danlambaovn.blogspot.com

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 4)



Bán nước trong thân phận kẻ chur hầu

Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Ông Hồ Chí Minh có rất nhiều tội cả về cá nhân và tội với dân tộc. Trong đó, ông ta có 2 tội nặng nhất là: Bán nước và Giết người. Đó chính là 2 tội nặng nhất mà trước đến nay ít người dám đề cập và đi sâu, ngay cả trong cuốn DVD “*Sự thật về Hồ Chí Minh*” của linh mục Nguyễn Hữu Lễ. Trong khuôn khổ những bài viết của mình, tôi xin nêu chủ yếu về 2 tội ác này của ông Hồ.

Như trong phần 2, và 3 tôi đã chứng minh ông Hồ là kẻ bán nước, gây ra chiến tranh phi nghĩa. Nhưng chúng ta còn sẽ được thấy một khía cạnh khác của ông ta: *Phận Chư Hầu*. Ông Hồ làm chư hầu cho chủ nghĩa cộng sản và đặc biệt làm chư hầu cho kẻ thù của dân tộc: Trung cộng.

Trung cộng và mưu mô bành trướng, tạo ra chư hầu



Chúng ta hẳn không thể quên được Trung quốc chính là kẻ hàng xóm to xác nhưng rất xảo quyệt. Trải qua hơn 4000 năm lịch sử của dân tộc chúng ta đã phải đương đầu với các triều đại phong kiến Trung quốc xâm lăng Việt Nam. Dù là Hán, Đường, Tống hay Nguyên... có mạnh đến đâu cũng không thể khuất phục được lòng yên nước của dân tộc ta. Thời nào chúng ta cũng có các anh hùng hào kiệt giết giặc thù như: Lê Lợi, Quang Trung, Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng.

*... Thằng nhãi con Tuyên Đức động binh không ngừng
Đồ nhút nhát Thanh, Thăng đem dầu chữa cháy
Đinh mùi tháng chín, Liễu Thăng đem binh từ Khâu Ôn kéo lại
Năm ấy tháng mười, Mộc Thạnh chia đường từ Vân Nam tiến sang.
Ta trước đã điều binh thủ hiểm, chặt mũi tiên phong
Sau lại sai tướng chặn đường, tuyệt nguồn lương thực
Ngày mười tám, trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thế
Ngày hai mươi, trận Mã Yên, Liễu Thăng cụt đầu
Ngày hăm lăm, bá tước Lương Minh đại bại tử vong
Ngày hăm tám, thượng thư Lý Khánh cùng kẻ tự vẫn...*

(Trích Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi)

Đó là truyền thống đáng tự hào của dân tộc Việt Nam chúng ta, tuy nhỏ bé nhưng anh dũng, thông minh. Tuy nhiên sau này, đất nước chúng ta lại có kẻ sẵn sàng can tâm làm chư hầu cho giặc. Đó là ông Hồ Chí Minh.

Sau khi đảng cộng sản Trung Quốc giành được thắng lợi. Trung cộng lại muốn nhuộm đỏ các nước đông nam Á trong đó có Việt Nam. Chúng nuôi mộng bá vương dựa trên quan điểm về “thế giới cộng sản” và Đại Hán bành trướng, coi mình là Trung tâm vũ trụ.

Trong cuốn sách: ***Sự thật về quan hệ Việt Nam-Trung Quốc 30 năm qua*** (NXB Sự Thật – Nhà xuất bản của ban tuyên giáo đảng cộng sản Việt Nam T10/79)

(links: <http://www.vnmilitaryhistory.net/index.php?topic=9915.0>) có đoạn:



Đông nam châu Á là hướng bành trướng cổ truyền trong lịch sử Trung Quốc, là khu vực mà từ lâu những người lãnh đạo nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ước mơ thôn tính.

Trong năm 1936, chủ tịch Mao Trạch Đông kể chuyện với nhà báo Mỹ Etga Xnâu ở Diên An về thời trẻ của mình, đã bộc lộ ý nghĩ sau khi đọc một cuốn sách nhỏ nói đến việc Nhật chiếm Triều Tiên và Đài Loan, việc mất “chủ quyền” Trung Hoa ở Đông Dương, Miến Điện và nhiều nơi khác:

“Đọc xong, tôi lấy làm thất vọng đối với tương lai đất nước tôi và tôi bắt đầu nhận thức rằng bốn phận của mọi người là phải đóng góp cứu nước”.

Tài liệu của Đảng cộng sản Trung Quốc do chủ tịch Mao Trạch Đông viết mang tên Cách mạng Trung Quốc và Đảng cộng sản Trung Quốc, xuất bản năm 1939 có viết:

“Các nước đế quốc sau khi đánh bại Trung Quốc, đã chiếm các nước phụ thuộc của Trung Quốc: Nhật chiếm Triều Tiên, Đài Loan, Lưu Cầu, quần đảo Bành Hồ và Lữ Thuận. Anh chiếm Miến Điện, Butan, Hương Cảng, Pháp chiếm An Nam...”

Cuốn sách Sơ lược lịch sử Trung Quốc hiện đại xuất bản năm 1954 ở Bắc Kinh có bản đồ về lãnh thổ Trung Quốc bao gồm cả nhiều nước chung quanh, kể cả ở Đông nam châu Á và vùng biển Đông.

Như vậy trong cuốn sách này đảng cộng sản Việt Nam cũng đã phải công nhận mộng xâm lăng của Trung cộng là không thể chối bỏ.

Ý đồ bành trướng của những người lãnh đạo Trung Quốc đặc biệt lộ rõ ở câu nói của Mao Trạch Đông trong cuộc hội đàm với đại biểu Đảng Lao động Việt Nam ở Vũ Hán năm 1963: *“Tôi sẽ làm chủ tịch của 500 triệu bần nông đưa quân xuống Đông nam châu Á”*.

Cũng trong dịp này, Mao Trạch Đông so sánh nước Thái Lan với tỉnh Tứ Xuyên của Trung Quốc, về diện tích thì tương đương nhưng về số dân thì tỉnh Tứ Xuyên đông gấp đôi, và nói rằng Trung Quốc cần đưa người xuống Thái Lan để ở; đối với nước Lào đất rộng người thưa, chủ tịch Mao Trạch Đông cũng cho rằng Trung Quốc cần đưa người xuống Lào để ở.

Mao Trạch Đông còn khẳng định trong cuộc họp của Bộ Chính trị ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, tháng 8 năm 1965:

“Chúng ta phải giành cho được Đông nam châu Á, bao gồm cả miền nam Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Malayxia và Singapo... Một vùng như Đông nam châu Á rất giàu, ở đây có nhiều khoáng sản... xứng đáng với sự tốn kém cần thiết để chiếm lấy... Sau khi giành được Đông nam châu Á, chúng ta có thể tăng cường được sức mạnh của chúng ta ở vùng này, lúc đó chúng ta sẽ có sức mạnh đương đầu với khối Liên Xô-Đông Âu, gió Đông sẽ thổi bạt gió Tây...”

(Trích từ NXB Sự Thật – Nhà xuất bản của ban tuyên giáo đảng cộng sản Việt Nam)

Kết luận: Kẻ thù Trung Quốc luôn có mộng xâm lăng chúng ta từ ngàn đời. Và đến thời của đảng cộng sản Trung Quốc (Trung cộng) cái mộng bành trướng ấy càng rõ rệt hơn thể hiện qua nghị quyết và phát biểu cũng hành động bán vũ khí để đổi lấy HS-TS với chính phủ VNDCCH(Đã chứng minh ở 2 phần trước).

Bán nước trong thân phận kẻ chư hầu cuồng tín



Như tôi đã nêu ở phần đầu, Trung cộng là kẻ thù của Việt Nam. Đáng lẽ ra đảng cộng sản Việt Nam phải hiểu điều này và làm đúng chức năng của một nhà nước vì dân tộc. Tuy nhiên họ không làm như Trần Hưng Đạo đã từng nói với vua Nhân Tông về việc chủ hòa hay chủ chiến với giặc *"Bệ hạ nói câu ấy là lời nhân đức, nhưng Tôn miếu Xã tắc thì sao? Nếu Bệ hạ muốn hàng, xin trước hết hãy chém đầu thần đi đã, rồi sau hãy hàng!!"*

Những người cộng sản ở Việt nam đã không có thái độ kiên quyết với kẻ thù mà còn can tâm làm thân chư hầu chính kẻ thù của cả dân tộc. Họ sẵn sàng bán biển đảo của tổ quốc cho giặc Tàu với mong muốn nhuộm đỏ Việt Nam, tăng cường độc tài. Nhưng đồng thời với hành động bán nước qua công hàm 1958, họ lại còn tội tệ hơn là bán nước trong thân phận kẻ chư hầu cho giặc.

Bán nước là một hành động phản bội dân tộc và hèn hạ. Nhưng can tâm làm chư hầu cho giặc đã lấy đất đai của mình thì càng hèn hạ hơn. Chính ông Hồ và đảng cộng sản phải chịu trách nhiệm việc này.

Ông Hồ là người ham mê quyền lực và cuồng tín với cộng sản. Ông ta đã thần thánh và ngoan ngoãn làm theo chỉ đạo của Trung cộng và Liên xô trong mọi hành động của mình. Ở khuôn khổ bài này tôi chỉ xin đi sâu vào sự nhục nhã khi can tâm làm chư hầu của ông Hồ với Trung cộng.

Nhà thơ cộng sản Chế Lan Viên có câu nổi tiếng: *"Bác Hồ ta đó chính là Bác Mao"* thì đủ hiểu ông Hồ thần thánh và tuân chỉ Trung cộng thế nào. Tôi xin phân tích vào từng giai đoạn và sự việc tại Việt Nam trong việc ông Hồ bán nước can tâm làm chư hầu cho Trung cộng.

Đầu tiên là cuộc Cải cách ruộng đất gây bao đau thương cho dân tộc (Tôi xin trình bày ở bài khác).



Mục tiêu của cuộc Cải cách này mới thực sự là một đòn thâm hiểm của ông Hồ và đảng cộng sản. Mục tiêu quan trọng của việc phé bỏ quyền tư hữu đất đai là để giành giật khả năng và quyền lực chính trị khỏi tay nông dân, và tập trung quyền

lực chính trị đổ vào tay chế độ chuyên chính vô sản. Những người thợ và trí thức vô sản bị mất hết quyền lực chính trị vì họ bị khống chế bởi tên chủ Cộng sản qua hệ thống hộ khẩu và chế độ bình công chấm điểm. Họ chỉ được đủ ăn tới một mức... lúc nào cũng còn đói, nếu họ tuân theo những quy luật do "tên chủ" Cộng sản đề ra. Đây cũng chính là cái bài quen thuộc mà cộng sản hiện nay đang làm với nhân dân.

Năm 1949, Mao Trạch Đông và đảng Cộng sản chiếm được lục địa Trung Hoa, thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung cộng). Trung cộng thừa nhận chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của Hồ Chí Minh ngày 18-1-1950. Tiếp theo, Liên Xô thừa nhận ngày 30-1-1950. Tháng 2-1950, Hồ Chí Minh qua Bắc Kinh và Moscow xin viện trợ. Khi gặp Hồ Chí Minh, Stalin ra lệnh cho Hồ Chí Minh phải thực hiện ngay hai việc: thứ nhất tái công khai đảng Cộng sản và thứ hai đẩy mạnh CCRĐ theo đường lối Cộng sản. Stalin chỉ đạo cho Hồ Chí Minh phải cử người sang Trung cộng học tập phương pháp CCRĐ triệt để, vì lúc đó mối liên lạc Xô-Trung còn bình thường và vì Việt Nam nằm sát biên giới Trung cộng.



Sau khi về nước, Hồ Chí Minh liền triệu tập Đại hội lần 2 đảng Cộng sản Đông Dương tại chiến khu rừng núi Tuyên Quang, tái công khai đảng Cộng sản dưới danh xưng mới là đảng Lao động ngày 19-2-1951, do Hồ Chí Minh làm chủ tịch, Trường Chinh làm tổng bí thư. Trong đại hội này, Hồ Chí Minh đã phát biểu: *“Về lý luận, đảng Lao động Việt Nam theo chủ nghĩa Mác-Lênin... lấy tư tưởng Mao Trạch Đông làm kim chỉ nam... Tôi không có tư tưởng ngoài chủ nghĩa Mác-Lênin”*. (Hồ Chí Minh toàn tập).

Chẳng những thế, cũng trong Đại hội này, Hồ Chí Minh còn nhiều lần tuyên bố: *“Ai có thể sai, chứ đồng chí Stalin và đồng chí Mao Trạch Đông thì không thể sai được”*. (Nguyễn Minh Cần, Đảng Cộng sản Việt Nam qua những biến động trong phong trào Cộng sản quốc tế, 2001, tr. 63.)

Để tiến hành CCRĐ, sau Đại hội 2, đảng cộng sản cử người sang Trung cộng tham dự khóa học tập về chủ nghĩa Mác-Lênin tổ chức tại Bắc Kinh cho các đảng Cộng sản các nước Á Châu như Indonesia, Mã Lai, Thái Lan, Pakistan, Phi Luật Tân, Nhật Bản, chính là để học phương thức CCRĐ theo đường lối Trung cộng. Phái đoàn này trở về liền được đảng LD gọi tổ chức thí điểm CCRĐ, bắt đầu phát động "giảm tô, giảm tức" ở vài tỉnh Việt Bắc và ở Thanh Hóa.

Trong khi đó, từ năm 1949, ban lãnh đạo cộng sản đã đưa ra phong trào "Rèn cán chỉnh quân" trong quân đội, và "Rèn cán chỉnh cơ" về phía dân sự. "Rèn cán chỉnh quân" là rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn quân đội. "Rèn cán chỉnh cơ" là rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn cơ quan. Phong trào này không đạt được những mục tiêu do đảng cộng sản đề ra. Ông Hồ và đảng cộng sản liền theo đường lối cứng rắn quyết liệt của Trung cộng tổ chức phong trào "Chỉnh huấn" năm 1950.

Sự việc đầu tiên đã gây bao đau thương cho dân tộc với con số hàng trăm nghìn người bị chết oan, hàng triệu người còn sống trong tủ nhục. Ở đây có 2 ý, ông Hồ không chịu thấy hoặc thấy sự thất bại trong cách mạng cải cách ở Trung cộng, vẫn cố tình đem nó về hại dân tộc. ngoài ra, ông Hồ và đảng cộng sản không đặt lợi ích dân tộc lên ban đầu mà chỉ tin vào những kẻ theo chủ nghĩa cộng sản cuồng tín. Điều tối kỵ với lãnh tụ chính là không đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu.



Việc thứ hai, đó là nhẫn nhục bán nước nhưng lại làm chur hầu cho mộng ước quyền lực của mình và của Trung cộng. Sở dĩ nói như vậy vì trong **bài thứ 2** tôi đã

phân tích rõ ràng việc ông Hồ và đảng cộng sản cố tình bán đảo HS-TS để có vũ khí gây chiến với VNCH. Hành động đó ngoài việc củng cố quyền lực cho riêng mình, ông Hồ còn muốn chứng tỏ mình là chư hầu đắc lực cho Liên xô và Trung cộng. Đặc biệt với kẻ thù không đội trời chung của dân tộc như Trung cộng thì đó lại là hành động không chấp nhận được.

Trung cộng thực chất muốn dùng con bài Việt cộng để đánh nhau với Mỹ. Trung cộng lợi dụng việc ông Hồ cuồng tín và ham mê quyền lực để đạt 3 mục tiêu. Mục tiêu dùng người Việt đánh Mỹ, mục tiêu thứ hai là mua thành công HS-TS và áp đặt cho Việt Nam từ đây là chư hầu của Trung cộng. Và để đáp lại mưu đồ của Trung Cộng thì ông Hồ sẵn sàng chấp nhận thân phận này. Trong *bài trước*, tôi đã phân tích việc ông Hồ nhận được sự “giúp đỡ” về vật dụng, khí tài, chuyên gia của Trung cộng để đánh VNCH đó là hành động “Đổi biển đảo lấy vũ khí”. Còn bây giờ chúng ta có thể thấy thêm việc làm chư hầu cho Trung cộng nữa.

Ông Hồ tôn sùng Trung cộng như thân phận của nước chư hầu với thiên tử. Trong bài: "Hồ Chí Minh với Trung quốc" trên trang Vietnamnet (links: <http://www.tuanvietnam.net/2010-05-14-ho-chi-minh-voi-trung-quoc>)

có đoạn phát biểu của ông Hồ với quan hệ Việt-Trung: *“Trong lĩnh vực này, tôn trọng vai trò và lợi ích nước lớn của Trung Quốc trong quan hệ quốc tế với Bắc không có nghĩa là không tôn trọng lợi ích chung của phe xã hội chủ nghĩa của phong trào cộng sản quốc tế, của nhân dân các nước khác”*. Điều này cho thấy ông Hồ rất muốn coi mình như một chư hầu của Trung cộng và cả chư hầu cho chủ nghĩa cộng sản khát máu.

Cũng trong bài báo này, tác giả lê đảng đã tái khẳng định ông Hồ muốn “cỏ vũ” cho cách mạng ở Trung quốc- một hành động không vì lợi ích của dân tộc, chỉ mang tính chất của cuộc cách mạng đổ đầy đau thương:

"Trong ba lần hoạt động dài ngày ở Trung Quốc, có lúc Bác tham gia chi đội Bát Lộ Quân của Diệp Kiếm Anh nhưng ngay cả những lúc chuyên hoạt động vì cách mạng Việt Nam, Bác không quên cách mạng Trung Quốc."

Bộ "Toàn tập Hồ Chí Minh" mà tôi có trong tay được xuất bản vào những năm quan hệ hai nước chưa bình thường và tôi biết có một số bài viết của Bác về Trung Quốc không được đưa vào, nhưng chỉ bằng vào những bài đã được công bố trong đó, tôi có thể mạnh dạn nói rằng ngay từ khi ở Pháp, ở Liên Xô cho đến khi hoạt động ở Trung Quốc và về Việt Nam, khi còn là nhà cách mạng hoạt động bí mật cho đến khi trở thành người đứng đầu một nước, Bác luôn là người nước ngoài tuyên truyền cổ vũ nhiều nhất cho cách mạng Trung Quốc."

Trong một cuộc họp với Trung cộng năm 1970, ông Lê Duẩn đã nói với Mao Trạch Đông: *"Tại sao chúng tôi giữ lập trường bền bỉ chiến đấu cho một cuộc chiến kéo dài, đặc biệt trường kỳ kháng chiến ở miền Nam? Tại sao chúng tôi dám trường kỳ kháng chiến? Chủ yếu là vì chúng tôi phụ thuộc vào công việc của Mao Chủ tịch... Chúng tôi có thể tiếp tục chiến đấu, đó là vì Mao Chủ tịch đã nói rằng 700 triệu người Trung Quốc đang ủng hộ nhân dân Việt Nam một cách vững chắc"*. (Trích trong cuốn sách: War in Viet Nam – Trung tâm lưu trữ Wilson – Mỹ - Trang 23)



Ở một tài liệu khác, cuốn *"Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua"* (Nhà xuất bản Sự Thật của Đảng Cộng sản Việt Nam phát hành – tại trang 53), có đăng nguyên văn nội dung lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam trả lời ông Đặng Tiểu Bình hồi năm 1966, như sau: *"Sự nhiệt tình của một nước XHCN, với một nước XHCN khác là xuất phát từ tinh thần quốc tế vô sản. Chúng tôi không bao giờ nghĩ nhiệt tâm là có hại. Nếu các đồng chí nhiệt tâm giúp đỡ thì chúng tôi có thể đỡ hy sinh 2-3 triệu người... Miền Nam chúng tôi sẽ chống Mỹ đến cùng và chúng tôi vẫn giữ vững tinh thần quốc tế vô sản"*.

Tuy đảng cộng sản Việt Nam đã tiến hành cuộc chiến tranh mà họ gọi là “giải phóng miền Nam”, nhưng thực chất việc này để phục vụ mục tiêu đưa cả thế giới cùng tiến lên Chủ nghĩa Cộng sản, như tuyên bố của ông Lê Duẩn, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam: *"Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc, cho các nước xã hội chủ nghĩa và cả nhân loại"*.

Kết luận: Ông Hồ và đảng cộng sản đã can tâm bán nước nhưng đồng thời đưa nước ta thành một dạng nô lệ và chư hầu mới của Trung cộng.

Hậu quả của việc bán nước trong thân phận của kẻ chư hầu



Những hậu quả của việc bán nước và làm tay sai, chư hầu cho Trung cộng là vô cùng to lớn. Ông Hồ với vai trò là người đứng đầu cả nước VNDCCH, là tổng bí thư của đảng CSVN đã gây ra những đau thương khôn cùng cho dân tộc trong thời kỳ của ông ta mà còn để lại tàn dư cho đến ngày nay trong vấn đề quan hệ với Trung cộng.

Trong vấn đề ông Hồ rập khuôn cải cách ở Trung cộng đã gây ra hậu quả to lớn đó là số người chết oan vô cùng nhiều.

Dựa vào tài liệu các nước ngoài, giáo sư Lâm Thanh Liêm cho rằng số người bị giết trong cuộc CCRĐ năm 1955-1956 ở Bắc Việt có thể lên đến từ 120,000 đến 200,000 người. (Lâm Thanh Liêm, bđd., sđd. tt. 203-204).

Theo sách Lịch sử Kinh tế Việt Nam 1945-2000 tập 2, viết về giai đoạn 1955-1975, xuất bản tại Hà Nội năm 2004 (tài liệu mới của đảng cộng sản Việt Nam) cho biết: *cuộc CCRĐ đợt 5 (1955-1956) được thực hiện ở 3,563 xã, có khoảng 10 triệu dân, và tổng số người bị sát hại trong CCRĐ đợt này lên đến 172,008 người, trong đó có 123,266 người (71,66%) sau này được xác nhận đã bị giết oan.*

Như vậy dù với con số nào thì ít nhất cũng có gần 2 trăm ngàn người bị chết oan nghiệt dưới bàn tay của ông Hồ và đảng cộng sản. Ông Hồ và đảng cộng sản phải chịu trách nhiệm về hành động diệt chủng theo chủ trương của Trung cộng trong thân phận chư hầu.



Vấn đề thứ hai đó là hàng triệu thanh niên nam bắc đã chết trong cuộc chiến tranh mà ông Hồ “đánh cho Trung cộng”. Đó là cuộc chiến tranh phi nghĩa mà người

thiệt hại chỉ là nhân dân. Ông Hồ và đảng cộng sản Việt Nam đạt được mục đích cướp bóc và quyền lực. Còn Trung cộng thì có đảo HS-TS và cái thế của kẻ bề trên. Chỉ xin nêu một số những con số nhỏ nhỏ cho thấy hậu quả của cuộc chiến tranh phi nghĩa này đã nướng nhân dân ta thế nào. Thông tin trên wiki (Links: http://vi.wikipedia.org/wiki/Chiến_tranh_Việt_Nam): "*Tùy theo nguồn, số người Việt Nam bị thiệt mạng trong chiến tranh Việt Nam là từ 3 đến 5 triệu, hàng triệu người khác tàn tật và bị thương. Một nửa diện tích rừng của Việt Nam bị phá hủy...*"

Vấn đề thứ ba cũng là vấn đề lớn hiện nay đó là đất đai và biển đảo của chúng ta bị Trung cộng xâm lăng trong sự im lặng làm chur hầu của đảng cộng sản.

Như chúng ta đã biết, việc ông Hồ và ông Đồng bán nước cho Trung cộng đổi lấy vũ khí khiến cho chúng ta bị mất HS-TS. Sự lập lờ trong tuyên bố và im lặng trước việc Trung cộng hoành hành trên biển, đường lưỡi bò, im lặng trong việc quốc tế hóa vấn đề Biển đông của đảng cộng sản là minh chứng cho việc bán nước, làm chur hầu cho giặc.

Ngày 26/5/2011 ba chiếc tàu Trung cộng cố tình chạy vào hải phận Việt Nam trong khu vực chiếc tàu của Công ty dầu khí Việt Nam đang làm việc, cắt đứt dây cáp mà tàu đang sử dụng, rồi khoảng ba giờ sau mới rời hiện trường.

Theo Reuters, Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung quốc nói: "*Trung Quốc phản đối việc Việt Nam thăm dò dầu khí tại vùng biển thuộc quyền pháp lý của Trung Quốc*". "*Lập trường của Trung Quốc về Biển Đông là rõ ràng và nhất quán. Chúng tôi phản đối các hoạt động thăm dò dầu khí của Việt Nam, vì tổn hại đến lợi ích và quyền lợi pháp lý của Trung Quốc tại Biển Đông, và vi phạm thỏa thuận chung mà hai nước đã đạt được trên vấn đề này*". Theo RFI.



Vấn đề ở đây đó là tại sao bà Khương Du lại nói "**VI PHẠM THỎA THUẬN CHUNG MÀ HAI BÊN ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC** "? Đó chính là thêm một bằng chứng

nói về việc bán nước cho Trung cộng của ông Hồ và đảng cộng sản trước đó. Và bây giờ thì nhân dân ta đang bị đảng chặn dất để trả nợ cho đảng với Trung cộng.

Ngoài ra việc mất đất tại ải Nam Quan hay thác Bản Giốc, cũng đã minh chứng cho việc bán nước và làm chư hầu cho Trung cộng. Trong cuốn: *Vấn Đề Biên Giới Giữa Việt Nam Và Trung Quốc* (NXB Sự Thật 1979 - nhà xuất bản của đảng cộng sản Việt Nam)

(links: http://www.vnmilitaryhistory.net/index.php?topic=9915.0;prev_next=new) có đoạn:

Trên đoạn biên giới đất liền cũng như ở các đoạn biên giới đi theo sông suối, tại nhiều nơi, phía Trung Quốc đã tự tiện mở rộng xây dựng các công trình để từng bước xâm lấn đất.

Tại khu vực mốc 53 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) trên sông Quy Thuận có thác Bản Giốc, từ lâu là cửa Việt Nam và chính quyền Bắc Kinh cũng đã công nhận sự thật đó. Ngày 20 tháng 2 năm 1970 phía Trung Quốc đã huy động trên 2.000 người kể cả lực lượng vũ trang lập thành hàng rào bố phòng dày đặc bao quanh toàn bộ khu vực thác Bản Giốc thuộc lãnh thổ Việt Nam, cho công nhân cấp tốc xây dựng một đập kiên cố bằng bê tông cốt sắt ngang qua nhánh sông biên giới, làm việc đã rồi, xâm phạm lãnh thổ Việt Nam trên sông và ở cồn Pò Thoong, và ngang nhiên nhận cồn này là của Trung Quốc.

Các thị trấn Ái Điểm (đối diện với Chi Ma, Lạng Sơn), Bình Mãng (đối diện Sóc Giang, Cao Bằng) vốn đã nằm sát các mốc giới 43 và 114 lại ngày càng được phía Trung Quốc mở rộng ra lấn sang đất Việt Nam từ hàng chục đến hàng trăm mét với công trình, nhà cửa, trường học, khu phố...

Bằng cách tổ chức lâm trường, trồng cây gây rừng, làm đường chắn lửa, đặt hệ thống điện cao thế, điện thoại lấn vào lãnh thổ Việt Nam, Trung Quốc đã biến nhiều vùng đất khác của Việt Nam thành đất của Trung Quốc.

Tuy nhiên trong việc mất đất đai này chúng ta chỉ thấy ở trong những cuốn sách ít người đọc và không được phổ biến rộng rãi. Các lãnh đạo Việt Nam luôn im lặng đến khó hiểu hoặc tuyên bố như ông Trọng “không có gì mới” trong vấn đề với Trung cộng. Vì sao họ không dám lên tiếng phản đối mất đất? Vì họ đã bị đảng cộng sản và ông Hồ trói buộc vào vị thế của phận làm chư hầu cho Trung cộng nhằm giữ ghế quyền lực độc tài. Họ phải im lặng vì không thể nói “Đảng tôi đã bán nước, Bác Hồ đã bán nước”. Những minh chứng này càng rõ hơn khi nhà nước cho công an bắt bớ, đập mặt nhân dân yêu nước biểu tình chống Trung cộng. Và

gần đây những bằng chứng về boxit tây nguyên, vịnh Cam Ranh càng cho thấy Việt Nam đã dần từng bước thực hiện con đường làm chư hầu cho Trung cộng.



Như vậy qua bài này, bằng những tư liệu của cả lẽ dân, lẽ đảng, nước ngoài và phát biểu của ông Hồ, ông Duẩn... chứng minh việc ông Hồ chỉ đạo đảng cộng sản bán nước, nhưng đồng thời can tâm chấp nhận đưa dân tộc ta làm nô lệ bán công khai cho Trung cộng - kẻ thù truyền kiếp của dân tộc. Đây là tội phản quốc không thể tha thứ.

Chỉnh sửa và hoàn thiện: 17/06/2012

Đặng Chí Hùng

danlambaovn.blogspot.com

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 5) Nỗi đau Cải Cách



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Tôi xin được trình bày ở bài viết này sự thật về cái gọi là “Cải cách ruộng đất” man rợ ở Miền Bắc. Nó không mới lạ với đa số bạn đọc. Nhưng lâu nay, người cộng sản hoặc bênh vực cho cộng sản đổ tội cho ông Trường Chinh, Lê Văn Lương... Điều này không sai nhưng chưa đủ. Vai trò và trách nhiệm của ông Hồ Chí Minh trong chiến dịch dẫn đến cái chết của gần 200,000 người dân vô tội cần được vạch rõ.

A. Cải cách ruộng đất (CCRĐ) hay trò chơi với xác người?

1. Bối cảnh lịch sử và vấn đề cải cách nông nghiệp tại miền Bắc:



Đảng cộng sản dưới sự chỉ đạo của ông Hồ Chí Minh đã thực hiện CCRĐ trong tính toán của mình và theo tinh thần của “đàn anh” Trung cộng làm trong “Cải cách văn hóa”. Đây cũng là một trong những điều chứng tỏ ông Hồ và đảng cộng sản luôn luôn đưa mình vào vị thế làm chủ hầu cho Trung cộng (đã trình bày ở *phần 4*).

Điều này cũng không có gì quá ngạc nhiên vì trong các chế độ Cộng sản, bản chất của Cải cách Ruộng đất là đảo lộn toàn bộ tổ chức xã hội bằng cách phế bỏ quyền tư hữu đối với tất cả ruộng, đất, vườn, ao, hoa màu, trâu bò và dụng cụ sản xuất như cày, bừa, cuốc, xẻng v.v... ...

Thực chất vấn đề là nó biến cuộc nổi dậy theo cách gọi của Việt Minh thành một cuộc trả thù đẫm máu. Nó không khác gì một cuộc diệt chủng áp dụng lên chính đồng bào của mình.

Chiến dịch CCRĐ xảy ra vào giai đoạn mà đảng Cộng sản Việt Nam đã củng cố được địa vị lãnh đạo và quyền lực. Sau khi cướp được chính quyền vào năm 1945, đảng cộng sản đã tiêu diệt các lực lượng và đảng phái quốc gia cũng như dân tộc khác từ năm 1946. Trong giai đoạn từ 1946 đến 1950, đảng cộng sản Việt Nam bị tách biệt với phong trào cộng sản Quốc tế, không thể nhận sự giúp đỡ của Liên Xô

và Trung Quốc và vì còn yếu nên còn cần sự hợp tác của các thành phần không Cộng sản trong hàng ngũ Việt Minh. Khi đảng cộng sản Trung Quốc chiếm được chính quyền tại Trung Quốc tháng 10-1949, biên giới Việt Nam–Trung Hoa thông thương được. Cộng sản Việt Nam được Trung cộng viện trợ vũ khí, cán bộ huấn luyện. Lúc đó đảng cộng sản cũng đã nắm vững tình hình trong nước nên có thể thi hành biện pháp có tính cách Cộng sản mà trước đây đảng cộng sản chưa thể làm vì chưa đủ sức chống đỡ với sự phản đối của quần chúng và các tổ chức không theo cộng sản.

Chiến dịch Cải cách Ruộng đất và một số các chiến dịch thuộc vào giai đoạn hai trong sách lược cách mạng vô sản của đảng Cộng sản: giai đoạn đầu là *Cách mạng Dân tộc Dân chủ Nhân dân*, giai đoạn hai là giai đoạn *Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa*. Chỉ từ giai đoạn hai trở đi thì các đặc tính của cộng sản mới lộ ra. Đây là chiêu lừa đảo rất tinh vi của cộng sản. Họ lợi dụng cách mạng dân tộc để lừa bịp nhân dân chiến đấu, đóng góp cho chế độ độc tài kéo dài đến ngày hôm nay.

Tại văn kiện đại hội đảng để thực hiện việc cải cách ruộng đất (Nhà xuất bản chính trị đảng cộng sản Việt Nam- trang 5) có đánh giá: “...*Việc đấu tranh giai cấp giữa địa chủ và nông dân đã được đặt ra ngay từ khi thành lập Đảng. Đây là vấn đề bức thiết cần phải thực hiện trong thời gian tới đây. Chúng ta nhận thấy rằng từ có từ 90% đến 95% dân chúng Việt Nam là nông dân, và trong số này thì chỉ có khoảng 5% là địa chủ phú nông, còn đa số đều là người làm thuê, làm mướn, tá canh, tá điền. Do đó, chúng ta muốn làm cách mạng xã hội phải lôi cuốn được khối đa số đó, phải thỏa mãn khối đa số đó bằng quyền lợi để tiến hành cách mạng dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội...*”.

Như vậy, qua đây có thể thấy đảng cộng sản chỉ muốn lợi dụng số đông nông dân có dân trí kém để thúc đẩy một cuộc cướp bóc, trả thù đẫm máu với giai cấp trí thức hơn. Họ nhằm hai mục tiêu: (1) Đạt được ý nguyện cướp bóc, trả thù và (2) lợi dụng đó làm bàn đạp cho chế độ đảng trị khi trói buộc lợi ích của nông dân vào thòng lọng giăng sẵn.

2. Các bước thực hiện cải cách ruộng đất:



Giai đoạn khởi động: Vào giữa năm 1949, khi sửa soạn chuyển qua giai đoạn phản công quân sự, Việt Minh đã vững mạnh ở vùng nông thôn và nhất là rừng núi

Việt Bắc. Lúc đầu, Việt Minh thực hiện cuộc CCRĐ thử nghiệm, chỉ kiểm cách tăng gia sản lượng nông nghiệp nhằm cung ứng nhu cầu đội quân càng ngày càng gia tăng. Để khuyến khích nông dân ra sức cày bừa, chính phủ Việt Minh đã ra sắc lệnh số 78/SL ngày 14-7-1949 thành lập "*Hội đồng giảm tô*", ấn định các chủ đất (Việt Minh gọi là địa chủ) phải giảm thiểu đồng bộ tiền thuê đất (địa tô) cho tá điền là 25%, có nơi có thể giảm tối đa 35% trong trường hợp tá điền quá nghèo khổ. Sau đó, thông tư liên bộ số 33/NVI ngày 21-8-1949 đưa ra những nguyên tắc chủ yếu về việc phân chia tạm thời cho nông dân ruộng đất tịch thu của các điền chủ người Pháp và những điền chủ "Việt gian", tức là những người bị Việt Minh kết tội thân Pháp, hoặc không cộng tác với Việt Minh.

Giai đoạn hai: Trong năm 1950, một loạt sắc lệnh nông nghiệp ra đời có tính cách mỵ dân, nhằm đẩy mạnh sản xuất, phục vụ công cuộc kháng chiến của Việt Minh, bắt đầu bằng sắc lệnh số 20/SL ngày 12-2-1950 ra lệnh tổng động viên toàn bộ "*nguồn nhân lực, vật lực (gia súc, công cụ) và tài lực (tiền bạc) cho tổ quốc*".

Sau đó, ngày 22-5-1950, xuất hiện cùng một lúc hai sắc lệnh. **Sắc lệnh số 89/SL** quyết định xóa bỏ tất cả những hợp đồng vay nợ giữa tá điền với điền chủ ký kết trước năm 1945, và xóa bỏ cả những hợp đồng ký kết sau năm 1945 nếu con nợ đã trả đủ 100% số tiền đã vay, hoặc con nợ đã tử trận vì sự nghiệp của Việt Minh thì gia đình khỏi trả nợ.

Sắc lệnh thứ hai do chính phủ VM ban hành cùng ngày 22-5-1950 mang số **90/SL**, quốc hữu hóa tất cả những đất đai đã bỏ hoang trong 5 năm liên tục kể từ ngày ra sắc lệnh.

Giai đoạn ba: Giai đoạn thứ ba bắt đầu bằng sắc lệnh ngày 20-4-1953, đăng trên Công báo Việt Minh ngày 20-5-1953. Sắc lệnh này không có gì mới lạ, chỉ củng cố những "thành quả" của cuộc Cải cách trước. Lần này, giá thuê đất được hạ thêm 25% để "*làm thế nào cho tiền thuê đất không thể vượt quá 1/3 lợi tức mùa gặt*." Luật mới quy định các chủ đất không được buộc tá điền phải đóng thêm tiền cho các phí tổn khác, như tiền thuê dụng cụ hay trâu bò cày bừa (điều 6), cũng như cấm các chủ đất hủy bỏ những hợp đồng cũ để ký kết những hợp đồng tương tự khác (điều 14, 16). Sắc luật này nhắc lại việc hủy bỏ hoàn toàn tiền nông dân vay nợ trước tháng 8-1945 (điều 17), và hoãn lại những món nợ của các thành phần ưu đãi của Việt Minh (binh sĩ Việt Minh, người nghèo...) trong trường hợp những chủ nợ đang sống trong vùng do chính quyền Quốc gia kiểm soát (điều 18). Đối với những chủ nợ sống tại vùng Việt Minh, các con nợ vay sau 1945 cũng được giảm từ 18 đến 20% (điều 21). Sắc lệnh này quyết định tịch thu tất cả những tài sản của "đế quốc" Pháp, "Việt gian" và "địa chủ ác ôn" để phân phối lại cho những người không có đất đai nhà cửa, và ưu tiên cho những thành phần nòng cốt của Việt Minh (điều 25 đến 30). Cuối cùng, sắc luật này thành lập "Ủy ban nông nghiệp" các cấp. Ở trung ương, Ủy ban nông nghiệp do thủ tướng đứng đầu, gồm bộ trưởng Canh nông, bộ trưởng Nội vụ, đại diện Mặt trận Liên Việt, và hai đại diện của Ủy ban

Liên lạc Nông dân. Ở mỗi cấp hành chính, cho đến cấp xã đều có những "Ủy ban nông nghiệp" gồm những nhân vật tương tự ở mỗi cấp (điều 35, 36).

Giai đoạn thứ tư: Vào cuối tháng 11 đầu tháng 12-1953, Việt Minh triệu tập Đại hội Đại biểu đảng Lao động, và Đại hội Trung ương đảng tại vùng chiến khu Việt Bắc. Đề tài thảo luận chính của khóa họp đảng Lao động lần này là câu khẩu hiệu "*Ruộng đất cho người cày*". Sau gần một tháng hội họp, kết quả thảo luận của Trung ương đảng được đưa cho quốc hội Việt Minh thông qua để có hình thức dân chủ, trong kỳ họp ngay sau đó. Quốc hội này thành lập từ năm 1946 gồm 444 người, nay chỉ có 171 đại biểu dự họp. Đảng Lao động quyết định thực hiện dần dần cuộc CCRĐ theo một kế hoạch được soạn thảo kỹ lưỡng.

Sắc lệnh CCRĐ lần này hơi khác với đường lối cải cách của Liên Xô. Tại Liên Xô, đảng Cộng sản Liên Xô xóa bỏ hẳn sự tư hữu đất đai, và nông dân chỉ có "quyền lao động". Việt Minh theo đường lối cải cách của Trung Cộng và Bắc Triều Tiên, trên lý thuyết không xóa bỏ hẳn quyền sở hữu đất đai của nông dân mà cho phép dân cày có quyền có đất. Việc này thực sự chỉ có trên lý thuyết, chứ trong thực tế, nhà nước Cộng sản quản lý toàn bộ đất đai.

Mở đầu, Sắc lệnh ngày 4-12-1953 nêu lên ý nghĩa và mục đích của cuộc CCRĐ lần này là "bãi bỏ toàn diện quyền sở hữu đất đai của "Thực dân Pháp" và của tất cả những "đế quốc" khác, đồng thời thiết lập quy chế sở hữu đất đai của nông dân" (điều 1). Toàn bộ đất đai của "Thực dân Pháp", "Việt gian", "địa chủ phản động", và những "phú hộ ác ôn" đều bị tịch thu (điều 1). Đất đai của những thành phần dân chủ tiến bộ, kháng chiến và hợp tác với Việt Minh sẽ được trưng dụng. Nhà nước sẽ bồi thường hằng năm khoảng 1,5% tài sản (điều 4). Đối với những điền chủ lẫn tránh chính sách bằng cách sang, bán, chuyển nhượng đất đai sau cuộc CCRĐ lần thứ ba (20-4-1953), nhà nước xem đó là những hành động bất chính, sẽ trưng dụng đất đai và bồi thường bằng tín phiếu ngân hàng (điều 5). Cuối cùng, sắc lệnh này cấm đoán mọi sự phản kháng cuộc CCRĐ (điều 35), và quy định việc thiết lập tòa án nhân dân đặc biệt để xét xử những thành phần chống lại cuộc CCRĐ của Việt Minh (điều 36).

Giai đoạn thứ năm: Vào giữa năm 1954, nước Việt Nam bị chia hai bằng Hiệp định Genève ký kết ngày 20-7-1954, theo đó Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tức Việt Minh Cộng sản cai trị ở phía bắc vĩ tuyến 17, Quốc gia Việt Nam ở phía Nam. Nói cách khác, Cộng sản không còn ở rải rác trong các chiến khu khắp Bắc, Trung và Nam Việt Nam, mà tập trung tại vùng phía bắc vĩ tuyến 17 đến biên giới Trung cộng. Hồ Chí Minh và đảng Lao động muốn áp đặt một chính quyền độc tài theo chủ thuyết Mác-Lê trên lãnh thổ miền Bắc. Muốn thế, họ nhắm ngay đến thành phần rộng rãi chiếm đại đa số xã hội Việt Nam, đó là nông dân ở thôn quê. Năm được nông thôn, kho lương thực của dân chúng, thì Cộng sản sẽ nắm được thành thị không mấy khó khăn.

Tình hình ruộng đất ở Bắc Việt thay đổi lớn lao sau hiệp định Genève, vì khoảng 1,000,000 người bỏ đất Bắc di cư vào Nam, để lại toàn bộ điền sản tại quê nhà. Sau khi tái tổ chức chính quyền, tạm ổn định tình hình, **Hồ Chí Minh ký sắc luật về CCRĐ ngày 14-6-1955**. Sắc luật này dựa căn bản trên hai sắc lệnh tháng 4 và tháng 12 năm 1953, theo đó nhà nước tịch thu toàn bộ tài sản (đất đai, nhà cửa, gia súc, nông cụ...) của những người "Thực dân", địa chủ gian ác, cường hào ác bá, "Việt gian" phản động; trưng thu không bồi thường và thu mua đất đai, nông cụ, gia súc thuộc các nhân vật "tiến bộ", các địa chủ đã tham gia kháng chiến, các địa chủ thuộc thành phần thương gia hay kỹ nghệ gia; truất hữu đất đai của các tổ chức tôn giáo như Công giáo, Phật giáo (chương 2).

Chú ý: Tất cả các văn bản, công văn có số ở phần trên có trong cuốn: Tập hợp văn kiện văn bản của đảng trước 1975 (Nhà xuất bản văn hóa- của đảng cộng sản) và một số lưu tại thư viện quốc gia Việt Nam. Đây là các tài liệu củ đảng cộng sản, được đảng cộng sản công khai. Bạn đọc có thể kiểm chứng. Hoặc có thể truy cập vào:

<http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Sac-lenh-89-SL-an-dinh-the-le-giam-tuc/36584/noi-dung.aspx>

sẽ có đầy đủ các văn bản tại phần trên (Website này là thư viện pháp luật của bộ tư pháp Việt Nam).

3. Tiến hành:



Từ 1949 đến 1956, Việt Minh Cộng sản mở năm đợt Cải cách Ruộng đất (CCRĐ). Sau mỗi đợt, Việt Minh tổ chức hội nghị rút ưu khuyết điểm, để rồi tiến hành tiếp đợt khác. Trong hai đợt đầu (1949 và 1950), Việt Minh thực hiện cải CCRĐ nhẹ nhàng để phục vụ nhu cầu lương thực, nuôi quân trong hoàn cảnh chiến tranh.

Năm 1949, Mao Trạch Đông và đảng Cộng sản chiếm được lục địa Trung Hoa, thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Trung cộng thừa nhận chính phủ

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của Hồ Chí Minh ngày 18-1-1950. Tiếp theo, Liên Xô thừa nhận ngày 30-1-1950. Tháng 2-1950, Hồ Chí Minh qua Bắc Kinh và Moscow xin viện trợ. Khi gặp Hồ Chí Minh, Stalin ra lệnh cho Hồ Chí Minh phải thực hiện ngay hai việc: thứ nhất tái công khai đảng Cộng sản và thứ hai đẩy mạnh CCRĐ theo đường lối Cộng sản. Stalin chỉ đạo cho Hồ Chí Minh phải cử người sang Trung cộng học tập phương pháp CCRĐ triệt để, vì lúc đó mỗi liên lạc Xô-Trung còn bình thường và vì Việt Nam nằm sát biên giới Trung cộng. (Links : <http://tennguoidepnhat.net/2012/04/06/về-chuyên-tham-bi-mật-liên-xo-va-trung-quốc-nam-1950/>). Đây là trang web của ban tuyên giáo Trung ương đảng cộng sản Việt Nam.

Sau khi về nước, Hồ Chí Minh liền triệu tập Đại hội lần 2 đảng Cộng sản Đông Dương tại chiến khu rừng núi Tuyên Quang, tái công khai đảng Cộng sản dưới danh xưng mới là đảng Lao động ngày 19-2-1951, do Hồ Chí Minh làm chủ tịch, Trường Chinh làm tổng bí thư. Trong Đại hội này, Hồ Chí Minh đã phát biểu: *“Về lý luận, đảng Lao động Việt Nam theo chủ nghĩa Mác-Lênin... lấy tư tưởng Mao Trạch Đông làm kim chỉ nam... Tôi không có tư tưởng ngoài chủ nghĩa Mác-Lênin”*. (Trích Hồ Chí Minh toàn tập-Sách của đảng cộng sản Việt Nam). Chẳng những thế, cũng trong Đại hội này, Hồ Chí Minh còn nhiều lần tuyên bố: *“Ai có thể sai, chứ đồng chí Stalin và đồng chí Mao Trạch Đông thì không thể sai được”*. (Nguyễn Minh Cần, Đảng Cộng sản Việt Nam qua những biến động trong phong trào Cộng sản quốc tế, 2001, tr. 63.)

Để tiến hành CCRĐ, sau Đại hội 2, Việt Minh cử người sang Trung cộng tham dự khóa học tập về chủ nghĩa Mác-Lênin tổ chức tại Bắc Kinh cho các đảng Cộng sản các nước Á Châu như Indonesia, Mã Lai, Thái Lan, Pakistan, Philipin, Nhật Bản, chính là để học phương thức CCRĐ theo đường lối Trung cộng. Phái đoàn này trở về liền được đảng LD gửi tổ chức thí điểm CCRĐ, bắt đầu phát động "giảm tô, giảm tức" ở vài tỉnh Việt Bắc và ở Thanh Hóa.

Các thành phần theo quy định của Việt Minh cộng sản Đối với các thành phần nông nghiệp, VM ra sắc lệnh vào tháng 3-1953 ấn định các thành phần xã hội ở nông thôn như sau (Bernard Fall, sđd. tr. 283):

Địa chủ: là những người có nhiều ruộng đất mà không trực tiếp canh tác. Địa chủ được chia thành ba hạng: địa chủ thường (có khoảng dưới 5 mẫu ta, đủ ăn, không phạm tội ác ôn dưới thời Pháp thuộc), địa chủ cường hào ác bá (những người hiếp đáp, ngược đãi bần nông và bần cố nông), địa chủ phản động (quan lại phong kiến, Việt Quốc, Đại Việt, hay thân Pháp).

Phú nông: có khoảng 3 mẫu ta đất, có một con trâu, tự đứng ra canh tác và thuê nông dân trong việc canh tác.

Trung nông: có dưới 3 mẫu ta, trực canh, đủ sống. Trung nông chia thành 2 loại: trung nông cấp cao (có dưới 3 mẫu ta, có một con trâu hay bò), và trung nông cấp thấp (có dưới 1 mẫu ta ruộng).

Bần nông: có ít sào đất, không đủ sống, phải đi làm thuê cho địa chủ hay thuê đất của địa chủ rồi trả địa tô.

Bần cố nông: hoàn toàn không có đất, không có gia súc, không có nông cụ, làm thuê đủ thứ nghề để sống. (Lâm Thanh Liêm, bđd. sđd. tt. 187-188).



Đường lối đấu tranh CCRĐ là: dựa vào bần cố nông, lôi kéo (tranh thủ) trung nông, cô lập phú nông, và tập trung mũi nhọn vào địa chủ. (Trích trong hồ sơ của hội đồng CCRĐ- thư viện pháp luật Việt Nam).

Khích động khát máu - "*Thà chết mười người oan còn hơn để sót một địch*": Để khích động nông dân hưởng ứng cuộc CCRĐ, ban cải cách phải theo đúng ba giai đoạn đề ra do sắc lệnh ngày 12-4-1953 như sau:

Thứ nhất: kích động tâm lý quần chúng chống lại các địa chủ bằng cách đưa cán bộ về thực hiện "tam cùng" hay "tam đồng" với bần nông, để "thăm nghèo hỏi khổ" và sau đó "bắt rế, xâu chuỗi".

Thứ hai: Sau khi len lõi "bắt rế xâu chuỗi", và nhờ thông tin của rế chuỗi này, nắm vững tình hình các gia đình trong địa bàn hoạt động, cán bộ bắt đầu đánh giá và xác định lại các thành phần xã hội đã được Ủy ban hành chánh địa phương sắp xếp theo Sắc lệnh tháng 3-1953 nêu trên. Từ đó, đội công tác mới quyết định các đối tượng sẽ bị đấu tố. Đây là cơ hội giải quyết những ân oán đã có từ trước ở trong làng, ví dụ rút địa chủ xuống hàng phú nông cho nhẹ tội, hay ngược lại đưa phú nông lên hàng địa chủ cho nặng tội.

Thứ ba: Thiết lập tòa án nhân dân để xét xử những kẻ có tội với nhân dân. Để việc xét xử đạt kết quả đúng yêu cầu của đảng LĐ, các bản nông được tổ chức chặt chẽ và sửa soạn kỹ càng để họ chủ động đầu tố.

Trong năm 1953, mọi việc đã chuẩn bị đầy đủ để tiến hành CCRĐ, nhưng vào đầu năm 1954, chiến tranh đến hồi khốc liệt và sắp kết thúc, chính phủ VM bận giải quyết chiến trường, vận động ngoại giao, rồi ký kết Hiệp định Genève nên cuộc CCRĐ tạm đình hoãn vì sợ tiếng vang lan truyền khắp nơi, khiến dân chúng lo sợ bỏ di cư vào Nam. Việt Minh chỉ đình hoãn chứ không bãi bỏ.

Sau Hiệp định Genève ngày 20-7-1954, đảng Lao Động cai trị phía bắc vĩ tuyến 17 (bắc sông Bến Hải, Quảng Trị). Ổn định xong tình hình, đảng Lao động mở lại **cuộc CCRĐ giai đoạn 5**. Lần này việc tổ chức có quy củ rõ ràng, do Ủy ban CCRĐ đứng đầu.

Ủy ban cải cách: gồm hai cấp trung ương và địa phương.

Cấp trung ương: do tổng bí thư đảng Lao động là **Trường Chinh** - Đặng Xuân Khu làm chủ tịch, có ba người phụ tá là **Hoàng Quốc Việt**, **Lê Văn Lương** (đều là ủy viên Bộ chính trị) và **Hồ Viết Thắng** (ủy viên Trung ương đảng). Hồ Viết Thắng giữ chức giám đốc, trực tiếp điều hành cuộc Cải cách theo mệnh lệnh của Trường Chinh. Hồ Viết Thắng đã từng đi học ở Trung cộng, được Trường Chinh giao nhiệm vụ mở "*Trung tâm đào tạo cán bộ Cải cách Ruộng đất*" tại chiến khu Cao Bắc Lạng.

Cấp tỉnh: Hồ Viết Thắng bổ nhiệm những người đã được đào tạo về các tỉnh tổ chức các đoàn CCRĐ. Trung bình mỗi tỉnh có 10 đoàn, mỗi đoàn có khoảng 100 cán bộ do một đoàn trưởng đứng đầu, quyền hạn tương đương với một bí thư đảng cấp tỉnh, nhận lệnh trực tiếp từ Ban cải cách trung ương, không qua trung gian hệ thống đảng hay chính quyền địa phương. Mỗi đoàn gồm nhiều đội, mỗi đội có khoảng 6 hay 7 cán bộ. Đội trưởng được chọn trong số bản nông hay bản cổ nông, nhất là những người đã từng có kinh nghiệm tham gia các CCRĐ trước đây. Các đội có quyền hạn tuyệt đối, nhận lệnh thẳng từ Ủy ban CCRĐ, đúng như câu tục ngữ lúc đó "nhất đội nhì trời", được quân đội bảo vệ để thi hành công tác, và được nhà cầm quyền địa phương cung cấp đầy đủ tài liệu theo chính sách của đảng và nhà nước. (Lâm Thanh Liêm, sđd., bđd. tt. 184-185).

Nguyên tắc hành động căn bản của các Ủy ban CCRĐ là câu khẩu hiệu: "***Thà chết mười người oan còn hơn để sót một địch***" (Trích trong hồ sơ của hội đồng CCRĐ- thư viện pháp luật Việt Nam). Chính câu khẩu hiệu này đã đưa đến việc giết hại tràn lan biết bao nhiêu lương dân vô tội.

Câu khẩu hiệu này xuất hiện trong bài diễn văn của luật sư **Nguyễn Mạnh Tường**. Theo bài diễn văn luật sư Nguyễn Mạnh Tường đọc tại cuộc họp Mặt trận Tổ quốc ở Hà Nội ngày 30 tháng Mười 1956, cuộc cải cách ruộng đất được thực hiện với phương châm *"thà chết 10 người oan còn hơn để sót một địch"*. Phương châm này đi ngược lại với quy tắc cơ bản của pháp luật, trong trường hợp này là *"thà 10 địch sót còn hơn một người bị kết án oan"*. Cụ thể các quy tắc pháp lý đã bị xâm phạm là:

Không xử phạt các tội đã phạm quá lâu đến hiện tại mới điều tra ra. Trách nhiệm của phạm nhân thì chỉ một mình phạm nhân chịu, không quy kết cho vợ con, gia đình. Muốn kết án một người phải có bằng chứng xác đáng. Thủ tục điều tra, xét xử phải bảo đảm quyền lợi của bị can. Bị can có quyền nhờ luật sư bào chữa. Phải tôn trọng bị can trong quá trình truy tố và xét xử; khi bị can ra trước tòa không được xiềng xích và không được dùng nhục hình.

Đoàn và đội công tác phóng tay phát động quần chúng đấu tranh CCRĐ hoạt động theo kiểu khủng bố: Bí mật đến một địa phương nào đó, bí mật hành động... và gieo rắc tai ương khủng khiếp cho địa phương. Không những chỉ địa chủ, phú nông sợ hãi mà toàn thể dân chúng và cả các cấp chính quyền cũng như quân đội địa phương đều sợ hãi, vì bất cứ ai cũng có thể bị dính tên vào sổ đấu tố mà không ai có thể đoán lường trước hậu quả.

Tòa án nhân dân: Sắc lệnh năm 1953 cũng như Sắc lệnh năm 1955 đều thiết lập tòa án nhân dân để xét xử những tội phạm trong CCRĐ. Tòa án này được tổ chức ở những vùng có cải cách, chánh án là một đội viên trong đội cải cách, biện lý (công tố) là một nông dân hay bàn nông đã từng làm việc (gia nhân, tá điền...) trong nhà của bị cáo, biết rõ lý lịch khổ chủ. Các quan tòa này chỉ là những kẻ dốt nát, lâu nay thấp kém, bỗng chốc được cất nhắc lên địa vị quan trọng, nên hạc sách trả thù, moi ra hay bịa đặt mọi thứ gọi là thói hư tật xấu của khổ chủ, đặc biệt là tội dâm ô, để đấu tố. Đặc biệt trong tòa án nhân dân không có người đóng vai trò luật sư biện hộ, và cũng chẳng ai dám biện hộ cho bị cáo cả. Quân đội bảo vệ tòa án và những người tham dự đều là những người do Cộng sản sắp đặt trước, hò hét khuyến khích người đóng vai "công tố", bằng cách chửi rủa hoặc tố cáo thêm những "tội ác".

4- Hậu quả của cải cách ruộng đất:



Cộng sản độc quyền đất đai: Theo nguồn tin từ phía Liên Xô, cuộc Cải cách Ruộng đất đã tịch thu 702,000 mẫu tây ruộng đất, 1,846,000 nông cụ, 107,000 trâu bò, 22,000 tấn thực phẩm. Tất cả những thứ đó đã được chia lại cho 1,500,000 gia đình nông dân và bần nông. Như thế mỗi gia đình nhận được 0,46 mẫu tây, một nông cụ, và những gia đình 13 người mới nhận được một con trâu hay bò. Theo tác giả Bernard Fall, một gia đình nông dân bốn người cần có ít nhất 1,5 mẫu tây để bảo đảm đời sống, đó là chưa kể đến thuế nông nghiệp phải đóng hằng năm. (Bernard Fall, sđd. tt. 271, 282).

Hoặc tài liệu của đảng cộng sản trích trong cuốn: (Những điều cần nhìn lại sau CCRĐ- NXB Văn hóa- của ĐCSVN): Cải cách Ruộng đất đã tịch thu của bọn địa chủ và cường hào 760,000 mẫu ruộng đất canh tác, 112,000 con trâu bò và gia súc, 26,000 tấn thực phẩm, lương thực....

Sự phân chia đất đai theo đơn vị gia đình, dựa trên số thành viên thực sự lao động và không dựa trên giới tính.

Tuy chia đất cho nông dân, nhưng sau cuộc CCRĐ, Cộng sản tổ chức những hợp tác xã nông nghiệp, và ép nông dân phải gia nhập hợp tác xã nông nghiệp. Quá khiếp sợ trước cảnh tra tấn trong CCRĐ, không một nông dân nào dám phản đối. Thế là tất cả nông dân phía bắc vĩ tuyến 17 đều phải gia nhập hợp tác xã nông nghiệp. Khi vào hợp tác xã, ruộng đất riêng tư của nông dân đều phải nộp cho hợp tác xã, và trở thành ruộng đất tập thể của hợp tác xã. Thế là chẳng những số đất đã được chia, mà cả đất đai do cha ông để lại, cũng đều bị lọt vào tay hợp tác xã, tức vào tay nhà cầm quyền Cộng sản. Toàn thể nông dân nay trở thành vô sản, và nhà cầm quyền Cộng sản trở thành chủ nhân ông độc quyền của tất cả ruộng đồng nông thôn. Thật là một tiến trình cướp đất rất hoàn hảo, mà không một nông dân nào dám lên tiếng tố cáo.

Số lương người bị giết: Những địa chủ “Việt gian” hay địa chủ “cường hào ác bá” đều bị tử hình. Trong trường hợp họ đã qua đời trước đó lâu ngày, vợ con họ bị đem ra xét xử và kết quả không khác. Những địa chủ Việt Nam Quốc Dân đảng (Việt Quốc) hay Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội (Việt Cách), dầu đã theo Việt Minh tham gia kháng chiến cũng bị tử hình. Những địa chủ các đảng bù nhìn của chế độ Hà Nội như đảng Dân chủ, đảng Xã hội cũng chịu y số phận.

Khi bị tử hình, bản án tử hình được thi hành ngay tại chỗ bằng nhiều cách: bị bắn, bị trấn nước chết, bị phơi nắng (không được ăn uống), hoặc bị đánh đập cho đến chết. Nhiều khi nạn nhân qua đời, thân nhân không được cho phép chôn cất, xác bị để phơi nắng mưa. Gia đình quá đau lòng, phải hỏi lộ các chức việc, rồi ban đêm đến ăn cắp xác đem đi chôn.

Dựa vào tài liệu các nước ngoài, giáo sư Lâm Thanh Liêm, cho rằng số người bị giết trong cuộc CCRĐ năm 1955-1956 ở Bắc Việt có thể lên đến từ **120,000 đến 200,000 người**. (Lâm Thanh Liêm, bđd., sđd. tt. 203-204).

Theo sách **Lịch sử Kinh tế Việt Nam 1945-2000 tập 2, viết về giai đoạn 1955-1975, xuất bản tại Hà Nội năm 2004** (tài liệu mới của nhà nước cộng sản Việt Nam) cho biết cuộc CCRĐ đợt 5 (1955-1956) được thực hiện ở 3,563 xã, có khoảng 10 triệu dân, và tổng số người bị sát hại trong CCRĐ đợt này lên đến **172,008 người**, trong đó có 123,266 người (71,66%) sau này được xác nhận đã bị giết oan

Nền nông nghiệp bị suy sụp: Thông thường, nhà cầm quyền tổ chức CCRĐ nhằm giải quyết những sai lầm của nền nông nghiệp cũ, giúp nông gia tăng gia sản lượng nông nghiệp, thăng tiến đời sống dân chúng. Nhưng cuộc CCRĐ của Cộng sản chấm dứt năm 1956 lại đi đến kết quả ngược lại: đời sống nông dân tụt hậu, sản lượng giảm xuống rõ rệt. Lý do vì trong các giai đoạn đầu của cuộc Cải cách, đất đai bị chia thành nhiều mảnh nhỏ. Nông dân mới nhận đất chưa có kinh nghiệm tổ chức sản xuất, thiếu tài chánh để mua trâu bò dụng cụ, phân bón để cày cấy. Sau đó, vào cuối giai đoạn 5, việc suy sụp kéo dài nhiều năm vì nhà nước Cộng sản đưa ra kế hoạch hợp tác lao động, tổ chức hợp tác xã nông nghiệp và những nông trường quốc doanh tập thể từ khoảng năm 1957, 1958. (Bernard Fall, sđd. tt. 284-287).



Đảo lộn luân lý xã hội, tiêu diệt tình người: Chiến dịch CCRĐ của Cộng sản đã khủng bố tinh thần dân chúng, làm cho mọi người sợ hãi khép mình vào kỷ luật cai trị Cộng sản, và nhất là đánh tan nề nếp xã hội cũ, làm sụp đổ nền tảng luân lý cổ truyền của dân tộc, tiêu diệt tận gốc rễ tình cảm giữa người với người. Trong khi

quyết tâm thực hiện phương châm “trí phủ địa hào, đào tận gốc, trốc tận ngọn” (nghĩa là tiêu diệt từ trên xuống dưới bốn thành phần trí thức, phú thương, địa chủ, cường hào), Cộng sản đã khuyến khích, ép buộc, đe dọa mọi người tố cáo, đấu tố lẫn nhau, dù đó là cha mẹ, vợ chồng, con cái. Do đó, chẳng những đã xảy ra cảnh đấu tố giữa người với người ngoài xã hội, mà trong gia đình cũng xảy ra cảnh đấu tố với nhau giữa cha mẹ, con cái, vợ chồng, và anh chị em.

Dư luận lúc đó ở Hà Nội còn cho rằng, một nhà lãnh đạo khác của đảng Lao động, tổng bí thư Trường Chinh Đặng Xuân Khu, đã đấu tố cả cha mẹ của ông ta. Vì vậy, ở Hà Nội lưu truyền một câu đối hết sức bất hủ: “*Đấu tố phụ mẫu, tôn thờ Mác-Lê, nhục ầy đòi che thằng họ Đặng/ Hãm hại sĩ nông, đảo điên văn hóa, tội kia sách chép đưa tên Khu.*”

B. Kẻ chủ mưu thực sự là ai?



Trên thực tế cuộc cải cách ruộng đất đã thất bại và là một tội ác của cộng sản. Tuy nhiên từ trước tới nay chúng ta thường biết đến Trường Chinh và các thuộc cấp của ông ta là thủ phạm. Vì lúc đó ông Trường Chinh đang là Tổng bí thư đảng Lao động. Nhưng những dẫn chứng sau đây sẽ làm sáng tỏ ai là kẻ chủ mưu thực sự.

1. Người viết ra cương lĩnh hành động làm tiền đề cho CCRĐ:

Ông Hồ Chí Minh đã hiểu rất rõ nguyện vọng "người cày có ruộng" của nông dân Việt Nam. Khi còn ở Pháp ông có viết một số bài lên án việc chiếm hữu đất đai của thực dân Pháp và của nhà thờ Công giáo. Trong thời gian hoạt động tại Trung Hoa, ông ta tiếp nhận và đề tâm nghiên cứu cách mạng thổ địa tại đây. Nó vừa là một phương tiện đấu tranh giai cấp, vừa để xây dựng chuyên chế vô sản. Trong một lá thư gửi các lãnh đạo Quốc tế Nông dân đề ngày 08/02/1928, ông viết: "*Tôi tranh*

thủ thời gian viết 'những ký ức của tôi' về phong trào nông dân, chủ yếu là phong trào Hải Lục Phong, nơi có các xô-viết nông dân. Người 'anh hùng' trong 'những ký ức của tôi' chính là đồng chí Bành Bái, cựu Dân ủy nông nghiệp của Xô-viết Quảng Châu và hiện là lãnh tụ của nông dân cách mạng". (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2 trang 265). Năm 1953 tại Hội nghị nông hội và dân vận toàn quốc, ông lại nhắc đến : "... đồng chí Bành Bái ở Trung quốc, gia đình đồng chí là đại địa chủ, đại phong kiến, nhưng đồng chí ấy đã tổ chức và lãnh đạo nông dân đấu tranh rất quyết liệt chống địa chủ phong kiến" (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2 trang 357).

Năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương (tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam) được thành lập. Cương lĩnh của đảng này là lấy việc chống đế quốc, chống phong kiến và địa chủ, giành ruộng đất về cho nông dân làm sách lược hàng đầu. Sách lược thứ hai của Đảng cộng sản ghi rõ: "Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày và phải dựa vững vào hạng dân cày nghèo, phải hết sức lãnh đạo cho dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trừ bọn đại địa chủ và phong kiến" (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2 trang 297). Chương trình hành động thì hướng đến việc: "Đảng tập hợp đa số quần chúng nông dân, chuẩn bị cách mạng thổ địa và lật đổ bọn địa chủ và phong kiến" (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2 trang 299). Chúng ta nên nhớ Các văn kiện thành lập ĐCS Đông Dương đều do Hồ Chí Minh, đại diện Quốc tế Cộng sản, soạn ra.

Ít tháng sau, ĐCS đã lãnh đạo nông dân nổi dậy ở nhiều nơi, đặc biệt là ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Khẩu hiệu "trí - phú - địa - hào, đào tận gốc, tróc tận rễ" được dùng làm tiêu đề cho cuộc đấu tranh mới - đấu tranh triệt tiêu giai cấp địa chủ và phong kiến.

Kết luận: Ông Hồ Chí Minh là người chỉ ra đường lối của CCRĐ đẫm máu. Ông ta là người phát biểu và người viết các cương lĩnh hoạt động cho đảng cộng sản. Vậy tội của ông ta có thể xem là chủ mưu. Tuy nhiên để rõ ràng hơn xin bạn đọc chú ý các ý sau đây.

2. Những hành động cụ thể:

Ngày 25/01/1953, tại Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động, Hồ Chí Minh chủ tọa, đọc báo cáo đề ra nhiệm vụ phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức, đấu tranh chống giai cấp địa chủ phong kiến, tiến đến CCRĐ.

Ngày 12/04/1953 Hồ Chí Minh ban hành Sắc lệnh số 150 /SL về Cải Cách Ruộng Đất, tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và địa chủ phản động chia lại cho nông dân nghèo.

Ngày 14/11/1953, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương và Hội nghị toàn quốc của Đảng Lao động đã quyết định tiến hành CCRĐ.

Trong báo cáo trước Quốc hội khóa I kỳ họp lần thứ ba, ông Hồ đã phát biểu *"Phương châm của Cải Cách Ruộng Đất là: phóng tay phát động quần chúng nông dân"* (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6 trang 509). Hành động kêu gọi “phóng tay” chính là sự cổ vũ giết người của Hồ Chí Minh.

Cũng trong báo cáo trước Quốc hội này, Hồ Chí Minh đã ra chỉ tiêu: *"Giải cấp địa chủ phong kiến không đầy 5 phần trăm dân số, mà chúng và thực dân chiếm hết 7 phần 10 ruộng đất .."*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6 trang 509). Chính chỉ tiêu này đã giết hại không biết bao con người vô tội.

Vụ Việc bà Nguyễn Thị Năm:



Trong thời gian tiến hành giảm tô tiến đến CCRĐ, sáu xã tại huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên đã được chọn làm thí điểm. Người đầu tiên bị mang ra xử bắn là bà Nguyễn Thị Năm. Bà còn được gọi là bà Cát Hanh Long. Bà là người đã che giấu và nuôi dưỡng các lãnh đạo cộng sản như Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Lê Thanh Nghị, Lê Giản... trong thời gian Đảng cộng sản còn hoạt động bí mật. Hai con trai bà, ông Nguyễn Công và ông Nguyễn Hanh đều theo Việt Minh từ trước 1945. Khi CCRĐ được phát động, ông Nguyễn Công đang làm chính ủy trung đoàn và ông Nguyễn Hanh là đại đội phó bộ đội thông tin.

Trong Hồi ký *"Làm người rất khó, làm người xã hội chủ nghĩa khó hơn"*, nguyên Phó thủ tướng CHXHCN Việt Nam, ông **Đoàn Duy Thành** cho biết việc bà Năm bị bắn đã làm xôn xao dư luận. Ông cho rằng việc làm này có 3 điều làm sai chính sách là:

- (1) Địa chủ kháng chiến được chiếu cố;
- (2) Địa chủ kiêm công thương được chiếu cố;
- (3) Địa chủ hiến ruộng được chiếu cố. Và một điều sai đạo lý là *"... bắn một địa chủ là nữ, không phải là cường hào gian ác sẽ trái đạo lý thông thường của người Việt Nam"*.

Ông viết tiếp: "Sau này khi sửa sai CCRĐ xong, tôi được nghe nhiều cán bộ cao cấp nói lại: 'Khi chuẩn bị bắn Nguyễn Thị Năm, Bác Hồ đã can thiệp và nói đại ý: ' Chẳng lẽ CCRĐ không tìm được một tên địa chủ, cường hào gian ác là nam giới mà mở đầu đã phải bắn một phụ nữ địa chủ hay sao?' Nhưng cán bộ thừa hành báo cáo là đã hỏi cố vấn Trường Chinh và được trả lời là: 'Hồ đực hay hổ cái, đều ăn thịt người cả!'. Và thế là cái chết đã đến với bà Năm.

Trong hồi ký "Những kỷ niệm về Bác Hồ", nguyên Tổng biên tập báo Nhân Dân, ông **Hoàng Tùng** cho biết: "Chọn địa chủ Nguyễn Thị Năm để làm trước là do có người mách cho cố vấn Trường Chinh. Họp Bộ Chính trị Bác nói: 'Tôi đồng ý người có tội thì phải xử thôi, nhưng tôi cho là không phải đạo nếu phát súng đầu tiên lại nổ vào một người đàn bà, mà người ấy lại cũng giúp đỡ cho cách mạng, người Pháp nói không nên đánh vào đàn bà, dù chỉ là đánh bằng một cành hoa.' Sau cố vấn Trường Chinh là Lê Quý Ba đề nghị mãi, Bác nói: 'Tôi theo đa số, chứ tôi vẫn cứ cho là không phải.' Và họ cứ thế làm".

Trước hết ông Hồ Chí Minh có lỗi lớn. Thà rằng không biết gì về chuyện này, và dù không biết, là chủ tịch nước, chủ tịch Đảng ông cũng phải chịu phần trách nhiệm. Huống hồ ông đã biết rõ cụ thể, ông nhận định là bà Năm bị xử trí oan, thế mà ông giữ im lặng, ông không can thiệp. Đây là thái độ vô trách nhiệm.

Bài thơ "Địa chủ ác ghê":

Trong tập tài liệu Phát động quần chúng và tăng gia sản xuất của tác giả C. B. do báo Nhân Dân xuất bản năm 1955, trang 27 và 28, có bài "Địa chủ ác ghê". Bài viết này đã được đăng trên báo Nhân Dân ngày 21 tháng 7 năm 1953 và phổ biến lại trong tập liệu này. Đúng như nhà báo Thành Tín(ông Bùi Tín) cho biết, "các phóng viên báo chí các nhà văn hạ phóng tham gia cải cách đã viết sẵn bài tố cáo, lên án, kết tội bà Năm rồi". Nhân tiện người viết xin được đăng toàn bài để bạn đọc có thể cùng suy ngẫm.

Địa chủ ác ghê

Thánh hiền dạy rằng: "Vi phú bất nhân". Ai cũng biết rằng địa chủ thì ác: như bóc lột nhân dân, tô cao lãi nặng, chây lười thuế khóa - thế thôi. Nào ngờ có bọn địa chủ giết người không nháy mắt. Đây là một thí dụ:

Mụ địa chủ Cát-hanh-Long cùng hai đứa con và mấy tên lâu la đã:

- Giết chết 14 nông dân.
- Tra tấn đánh đập hằng chục nông dân, nay còn tàn tật.

- Làm chết 32 gia đình gồm có 200 người - năm 1944, chúng đưa 37 gia đình về đồn điền phá rừng khai ruộng cho chúng. Chúng bắt làm nhiều và cho ăn đói. Ít tháng sau, vì cực khổ quá, 32 gia đình đã chết hết, không còn một người.

- Chúng đã hãm chết hơn 30 nông dân - Năm 1945, chúng đưa 65 nông dân bị nạn đói ở Thái Bình về làm đồn điền. Cũng vì chúng cho ăn đói bắt làm nhiều. Ít hôm sau, hơn 30 người đã chết ở xóm Chùa Hang.

- Năm 1944-1945, chúng đưa 20 trẻ em mồ côi về nuôi. Chúng bắt các em ở dưới hầm, cho ăn đói mặc rách, bắt làm quá sức lại đánh đập không ngớt. Chỉ mấy tháng, 15 em đã bỏ mạng.

Như chúng ta đã biết Báo Nhân Dân là cơ quan tuyên truyền của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, bài báo phải được duyệt xét kỹ của Trung ương Đảng trước khi cho phổ biến. Khi đọc bài báo này, người viết cảm nhận một điều là bố cục, hình thức và văn phong của bài viết rất tương tự với bản "Tuyên ngôn Độc lập" do Hồ Chí Minh đọc tại quảng trường Ba Đình ngày 02/09/1945, phần lên án thực dân Pháp.

Tập tài liệu Phát động quần chúng và tăng gia sản xuất ghi rõ tên tác giả các bài viết trong đó là **C. B.** - đây là một trong những bút hiệu của Hồ Chí Minh. Chỉ riêng trong tập 6 (từ 01/1951 đến 07/1954) của bộ sách Hồ Chí Minh Toàn tập do nhà xuất bản Sự Thật Hà Nội in năm 1989, người viết đã đếm được tất cả 15 bài viết của Hồ Chí Minh ký tên là **C. B.**

Mặc dù bài viết này không được nhắc đến trong bộ sách Hồ Chí Minh Toàn tập. Tuy nhiên trong Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử tập 5 trang 418 (Sách của nhà xuất bản Sự thật- ĐCS VN) ghi rõ: "*Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Địa chủ phản động ác ghê, ký bút danh Đ. X. đăng trên báo Cứu Quốc, số 2459 (ngày 02/11/1953), tố cáo tội ác của một số địa chủ phản động đã cấu kết với thực dân và bù nhìn để phản dân, phản nước, mưu phá hoại chính sách ruộng đất của Chính phủ. Chúng là bọn ‘mặt người dạ thú’ và tội ác của chúng là ‘tuyệt vô nhân đạo’*". Như vậy Có thể kết luận bài viết của ông Hồ trên báo Nhân Dân đã được đăng lại trên báo Cứu Quốc.

Ông Hồ Chí Minh gọi cuộc tắm máu nhân dân là “Chiến thắng”:

Trong hội nghị “Tổng kết thành tích Cải cách nông nghiệp đợt 5”, Hồ Chí Minh đã gửi văn thư đề ngày 1-7-1956 cho đoàn cán bộ CCRĐ, trong đó có đoạn viết: "*Bác thay mặt Đảng và chính phủ gửi lời an ủi gia đình những cán bộ đã hy sinh vì nhiệm vụ, đợt 5 Cải cách Ruộng đất rất gay go, phức tạp. Song nhờ chính sách đúng đắn của Đảng và chính phủ, nhờ nông dân hăng hái đấu tranh nên chính sách Cải cách Ruộng đất đã thu được thắng lợi to lớn... Giai cấp địa chủ đã bị*

đánh đổ, các tổ chức ở xã đã được trong sạch hơn v. v... và bản thân cán bộ được thử thách, rèn luyện..."

Trong một lá thư, đề ngày 18/08/1956, gửi đến "đồng bào nông thôn" nhân dịp CCRĐ căn bản đã hoàn thành, Hồ Chí Minh xác định CCRĐ là **"một thắng lợi vô cùng to lớn"** và **"có thắng lợi này là nhờ Đảng và Chính phủ ta có chính sách đúng đắn"**. Ông viết tiếp: *"Cải Cách Ruộng Đất là một cuộc đấu tranh giai cấp chống phong kiến, một cuộc cách mạng long trời lở đất, quyết liệt gay go. Lại vì kẻ địch phá hoại điên cuồng; vì một số cán bộ ta chưa nắm vững chính sách, chưa thực đi đúng đường lối quần chúng; vì sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ có chỗ thiếu cụ thể, thiếu kiểm tra đôn đốc, cho nên khi CCRĐ đã xảy ra những khuyết điểm sai lầm"* (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 7, trang 507). Riêng việc "kẻ địch phá hoại điên cuồng" đã được ông giải thích như sau: *"Như con giun không biết nhảy, khi ta giẫm lên nó, nó cũng gãy trước khi chết. Giai cấp địa chủ cũng thế"*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 7, trang 358).



Vài năm sau, nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập ĐCSVN, 06/01/1960, Hồ Chí Minh lại gắn liền cuộc kháng chiến chống Pháp và cuộc CCRĐ, ông tuyên bố: *"Buổi đầu kháng chiến, Đảng vẫn tiếp tục thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức. Nhưng đến lúc kháng chiến đã phát triển mạnh, cần phải bồi dưỡng hơn nữa lực lượng nhân dân, chủ yếu là nông dân thì Đảng đã cương quyết phát động quần chúng Cải Cách Ruộng Đất hoàn thành thực hiện người cày có ruộng. Nhờ chính sách đúng đắn này, lực lượng kháng chiến ngày càng mạnh thêm và đã liên tục thu được nhiều thắng lợi"* (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 8, trang 596).

Kết luận: Trong quá trình thực hiện thể hiện bằng bài thơ, vụ án bà Năm hay các tuyên bố về CCRĐ coi là "thắng lợi" sau này, bài thơ "Địa chủ ác ghê" đã chứng tỏ ông Hồ Chí Minh coi CCRĐ là một chuyện bình thường chứ không ân hận về sai lầm như báo chí cộng sản. Bản chất của CCRĐ là màn kịch đầm máu ông Hồ học ở Trung cộng về và những giọt nước mắt ông ta khóc sau này chỉ là "nước mắt cá sấu".

3. Điểm vô lý:

Về mặt hành chính, ngày 2-11-1956, báo Nhân Dân đăng thông báo của Hội đồng Chính phủ, theo đó:

- Ủy ban CCRĐ không có quyền chỉ đạo nữa, mọi việc sẽ thuộc chính phủ trung ương.
- Hủy bỏ Tòa án Nhân dân đặc biệt (tức tòa án chuyên đấu tố).
- Hồ Viết Thắng thôi chức Phó chủ nhiệm và Ủy viên thường trực Ủy ban CCRĐ Trung ương, cũng như Thứ trưởng Nông lâm.
- Lê Văn Lương thôi chức Thứ trưởng bộ Nội vụ và Chủ nhiệm phòng Nội chính Chính phủ. (Chính Đạo, I-C, sđd. tr. 106.)

Tuy thế, chẳng bao lâu sau, Trường Chinh được cử làm Phó thủ tướng (29-4-1958), rồi Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội (7-7-1960). Hoàng Quốc Việt lẫn Lê Văn Lương về sau vẫn tiếp tục giữ những chức vụ quan trọng trong guồng máy cầm quyền Hà Nội, còn Hồ Viết Thắng sau đổi tên là Hồ Thắng, làm thứ trưởng bộ Nông nghiệp.

Những điều đó chứng tỏ các người này chỉ là những kẻ thừa hành chủ trương chính sách của đảng Lao động lúc đó. Khi chủ trương đó bị dân phản đối, họ bị làm vật hy sinh để chống đỡ và cứu nguy cho đảng, tạm thời bị huyền chức một thời gian, rồi được trọng dụng trở lại. Nếu các kẻ này mà tự ý làm sai trái chủ trương của đảng Lao động, nếu không bị thủ tiêu hoặc tù tội, thì cũng bị loại luôn, mà không bao giờ trở lại được chính trường, như trường hợp Dương Bạch Mai... trong vụ án mà cộng sản gọi là “*Vụ án Tổ chức chống Đảng, chống Nhà nước ta, đi theo chủ nghĩa xét lại hiện đại và làm tình báo cho nước ngoài*”.

Kết luận: Ông Hồ Chí Minh đã dùng những “kẻ thế thân” để trốn tránh tội ác của mình. Thực ra ông ta là kẻ chủ mưu và chạy tội khi bị nhân dân lên án.

Nhận xét chung:



Cải cách ruộng đất là một cuộc hành quyết đẫm máu nhân dân vô tội. Nó không những ảnh hưởng đến đời sống nhân dân mà còn ảnh hưởng lâu dài đến kinh tế cũng như nền tảng đạo đức.

Sự thực tôi đã chứng minh ở 3 luận điểm: Ông Hồ là người vạch ra cương lĩnh của đảng, của CCRĐ. Sự việc cụ thể khi ông xử án bà Năm, bài báo “Địa chủ ác ghê” và những tuyên bố sau CCRĐ, sự vô lý trong việc “xử lý” những người được cho là có tội trong CCRĐ chứng tỏ một điều: Nếu thực sự ông ta “ân hận” như đã nói thì chắc chắn ông ta không tuyên bố “CCRĐ là thắng lợi” và những vị như Trường Chinh... không bao giờ có thể ngóc đầu dậy sau biến cố đó được.

Khẳng định: CCRĐ là do ông Hồ chủ trương và điều hành. Ông là thủ phạm đứng đầu trong một chiến dịch bắt chước toàn bộ theo mô hình lẫn cố vấn tại chỗ của đảng cộng sản Trung Quốc, dẫn đến cái chết của gần 200,000 người dân vô tội và phá hủy toàn bộ những giá trị đạo đức, quan hệ giữ người và người mà hệ quả đã kéo dài cho mãi đến ngày hôm nay.

Chỉnh sửa và hoàn thiện: 18/06/2012

Đặng Chí Hùng

danlambaovn.blogspot.com

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 6)

Dù đau đớn nhưng vẫn là sự thật!



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Không có gì buồn hơn khi phải khơi lại ký ức buồn. Đó là tâm trạng chung của tất cả chúng ta. Tuy nhiên, lịch sử là sự thật, cần

phải tôn trọng nó. Và chúng ta phải chấp nhận cho trái tim rỉ máu khi viết về nó. Tôi muốn những nỗi đau này được khơi lại sự thật nhằm mục đích không còn những nỗi đau tương tự trong tương lai, là nén hương lòng cho những oan hồn trong CCRĐ. Chấp nhận điều này chính là muốn “Đau một lần rồi thôi”. Chúng ta hãy biến nỗi đau này thành sức mạnh để đứng lên lật đổ kẻ thù ác, như vậy nỗi đau này chỉ có một lần...!

Tiếp theo *bài trước (phần 5)*. Tôi xin trình bày ở bài này những cay đắng mà dân tộc ta đã bị đảng cộng sản bùng bít bấy nhiêu lâu. Sở dĩ tôi gửi *Danlambao* 2 bài này liền nhau vì tôi muốn bạn đọc có thể theo dõi tường tận tội ác của đảng cộng sản và ông Hồ Chí Minh gây ra cho dân tộc. Rất mong những đóng góp này đến tay những người dân còn tin vào những tuyên truyền bóp méo lịch sử, như là một đóng góp vào con đường dẫn đến xã hội dân chủ thực sự.

A. Suru cao thuế nặng và ruộng đất vào tay ai?

Như trong *phần 5* tôi đã nói sơ qua. Thực tế đảng cộng sản với cái tên trá hình ban đầu (Đảng Lao động) và cái tên thực sự là đảng cộng sản sau này chỉ là một thủ đoạn đánh lừa nhân dân ta. Khẩu hiệu họ trưng ra "*Người cày có ruộng*" khác hẳn với thực tế. Đơn giản nó chỉ là khẩu hiệu mà thôi. Vì sao nói vậy? Để có thể đánh giá chính xác lời tuyên bố đó chúng ta cần nhìn nhận dưới một số khía cạnh sau đây.

1. Vấn đề lý thuyết và chuẩn bị:

Về mặt chủ trương, Hồ Chí Minh đến Moscow (đầu năm 1951) nhận lệnh của Stalin và Mao Trạch Đông về làm CCRĐ. Trong hai năm chuẩn bị (1952-1953), Đảng cộng sản thực tế chỉ copy y nguyên hình thức đã làm tại Trung cộng, rồi luật hóa các chính sách đó để cưỡng bức người dân phải theo pháp luật mà họ đã áp đặt. Điều này chúng ta thấy rất rõ ràng việc họ ra liên tiếp hơn 10 sắc lệnh trong khoảng một thời gian ngắn khoảng 2 năm. Chúng ta nên nhìn nhận một vấn đề to lớn như CCRĐ cần phải có thí điểm, rút kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh chứ sao lại có thể ra những quyết định ồ ạt mà không cần biết đến hậu quả của nó? Đơn giản vì đảng cộng sản Việt Nam can tâm làm chư hầu cho Trung cộng, họ coi việc CCRĐ như một cuộc dạo chơi chính sách, thử nghiệm cướp đất của nhân dân. Vậy thì làm gì có chuyện dân cày có đất. Đó chỉ là khẩu hiệu suông.

Trong thời gian hai năm chuẩn bị, đảng cộng sản không hề để thời gian điều tra nghiên cứu xem thực tế tình hình ruộng đất, nhà cửa, phân bố dân cư và trình độ lao động. Họ chỉ chực chờ ra quyết định để áp đặt những điều vô nghĩa.

Điều đó cho thấy những người lãnh đạo đảng cộng sản không hề nghĩ đến việc làm sao cho “*người cày có ruộng*” thật sự, “có ruộng” lâu dài để nền kinh tế được phát triển, để thật sự cải thiện đời sống người dân. Đơn giản, họ chỉ nghĩ rằng bây giờ đã nắm được chính quyền rồi, đã có “chuyên chính vô sản”, và đảng cộng sản muốn làm sao cũng được, người dân phải cúi đầu chịu. Chính vì vậy phải làm một “cuộc cách mạng long trời lở đất”, để “tiêu diệt giai cấp địa chủ”, để cho mọi tầng lớp dân chúng phải khiếp đảm, tạo điều kiện thuận lợi nhằm thực hiện nhiệm vụ chính của chuyên chính vô sản như Lenin đã dạy cho họ là “*xây dựng chủ nghĩa xã hội, bước đầu của chủ nghĩa cộng sản*”. Chính vì thế, cái đích của Đảng cộng sản không phải là để “người cày có ruộng” mà chính là để thực hiện nhiệm vụ của chuyên chính vô sản.

Điều này càng cho thấy đảng cộng sản là những kẻ cướp thực sự, họ muốn cướp của nhân dân ngay từ trong suy nghĩ của mình. Họ chỉ nghĩ cho bản thân chủ nghĩa cộng sản, không hề có một chút tình thương giành cho dân tộc. Đó là một tội ác.

2. Vấn đề thực tế trong và sau CCRĐ:

Vấn đề thuế nông nghiệp:

Thuế nông nghiệp tính trung bình 17 kg lúa trên một đầu người trong gia đình (số liệu có tại cuốn Lịch sử kinh tế Việt Nam – xuất bản tại Hà Nội 2004). Thuế đóng bằng lúa phơi khô, quạt sạch rồi gánh đến nộp kho cơ quan thu thuế. Một điều làm cho nông dân khổ sở nữa là cách cân của các cán bộ cộng sản luôn luôn vượt quá mức quy định. ***Thuế này tính theo phương thức lũy tiến hằng năm, nên năm sau cao hơn năm trước. Thuế nông nghiệp có thể đóng bằng tiền, và giá lúa quy định cao hơn giá thị trường*** (nội dung có ghi trong cuốn Lịch sử kinh tế Việt Nam-xuất bản tại Hà Nội 2004). Nhiều nông dân không chịu nộp thuế nông nghiệp, đem trả lại đất được phân phối nhưng không ai dám nhận. Nông dân phải tiếp tục giữ đất để canh tác. Thiếu hỗ trợ về vốn, lúa giống, dụng cụ canh tác, trâu bò..., mức sản xuất xuống thấp hơn so với trước kia.

Như vậy có thể thấy chính sách thuế của cộng sản đặt ra với nông dân không khác gì sưu cao thuế nặng thời Pháp thuộc. Vậy có thể thấy Đảng cộng sản thực chất chỉ là một dạng thực dân bóc lột kiểu mới mà thôi.

Vấn đề sở hữu ruộng đất:

Như đã đề cập ở phần 5, thực tế đất đai sau khi cải cách lại rơi vào tay nhà nước cộng sản. Chính quyền cộng sản tổ chức những hợp tác xã nông nghiệp, và ép nông dân phải gia nhập hợp tác xã nông nghiệp. Quá khiếp sợ trước cảnh tra tấn trong CCRĐ, không một nông dân nào dám phản đối. Thế là tất cả nông dân phía

bắc vĩ tuyến 17 đều phải gia nhập hợp tác xã nông nghiệp. Khi vào hợp tác xã, ruộng đất riêng tư của nông dân đều phải nộp cho hợp tác xã, và trở thành ruộng đất tập thể của hợp tác xã. Chẳng những số đất đã được chia, mà cả đất đai do cha ông để lại, cũng đều bị lọt vào tay hợp tác xã, tức vào tay nhà cầm quyền cộng sản. Toàn thể nông dân nay trở thành vô sản, và nhà cầm quyền cộng sản trở thành chủ nhân ông độc quyền của tất cả ruộng đồng nông thôn. Thật là một tiến trình cướp đất rất hoàn hảo, mà không một nông dân nào dám lên tiếng tố cáo.

Và như đã nói tài liệu của đảng cộng sản trích trong cuốn: (*Những điều cần nhìn lại sau CCRĐ- NXB Văn hóa- của ĐCSVN*): Cải cách Ruộng đất đã tịch thu của bọn địa chủ và cường hào 760,000 mẫu ruộng đất canh tác, 112,000 con trâu bò và gia súc, 26,000 tấn thực phẩm, lương thực....

Như vậy trong thực tế nông dân đã bị đảng cộng sản lừa bịp một cách khéo léo. Đảng cộng sản đã kích động họ bằng “người cày có ruộng “ rồi sau khi CCRĐ đã lại “sửa sai” bằng cách thu lại ruộng đất của chính những người nông dân này thông qua cái gọi là Hợp tác xã nông nghiệp.

Trong cuốn *Lịch sử kinh tế Việt Nam – xuất bản tại Hà Nội 2004* có đoạn: *Năm 1959 có 55% hộ nông nghiệp vào hợp tác xã. Đến năm 1960 đã có 2.404.800 (85,83% hộ nông dân) làm việc trong 40.200 hợp tác xã cấp xóm, cấp thôn.*

Bước sang năm 1961, các hợp tác xã trên nhanh chóng sáp nhập lại để thành hợp tác xã quy mô cấp xã. *Cuối năm 1960 đầu 1961, ở các thành phố, thị xã, thị trấn đã có 263.600 hộ thủ công (81%) vào hợp tác xã thủ công, 102.000 hộ tiểu thương (45,1%) vào hợp tác xã mua bán. (Trích trong cuốn Lịch sử kinh tế Việt Nam – xuất bản tại Hà Nội 2004)*

Thu nhập bình quân đầu người ở các hộ xã viên hợp tác xã nông nghiệp có sự bất bình thường về cơ cấu. Trong tổng thu nhập của họ thì khoản thu nhập trong hợp tác xã nhỏ hơn thu nhập ngoài hợp tác xã, trong khi 95% ruộng đất và toàn bộ công cụ sản xuất (trâu, bò, cày, bừa...) đều nhập vào tập thể. Phần 5% ruộng đất chia về các hộ chỉ nhằm tạo thêm thu nhập phụ, mà thường là những thửa ruộng đầu thừa đuôi thẹo. Trong cuốn *Những điều cần nhìn lại sau CCRĐ- NXB Văn hóa- của ĐCSVN* có đoạn: *Năm 1961: Tổng thu nhập bình quân đầu người là 11,50 đồng/tháng, trong đó thu nhập trong hợp tác xã là 4,5 đồng, còn thu nhập ngoài hợp tác xã là 7,0 đồng.*

Kết luận: Sau khi cải cách ruộng đất nhân dân ta ngoài việc bị giết oan vô tội và còn chịu thêm cảnh sưu cao thuế nặng từ chính quyền luôn tự xưng là cách mạng. Và sau đó họ còn bị nhà nước cộng sản đó cướp đất một cách “hợp pháp”. Đời sống nhân dân bị o ép thực sự khó khăn và khổ sở trong ách thống trị của đảng cộng sản.

B. Những con số biết nói:

Thống kê chính thức của nhà nước được đăng trong cuốn *Lịch sử kinh tế Việt Nam tập hai* cho biết là đã có **172.008 người** bị quy vào thành phần địa chủ và phú nông, là những người bị xếp vào loại kẻ thù của nhân dân, bị “đào tận gốc, tróc tận rễ” nghĩa là không bị bắn tại chỗ thì cũng bị lãnh án tù rồi chết trong nhà giam.

Con số này có thể không chính xác do vấn đề thống kê có sai số là tất yếu, nhưng số nạn nhân quyết không thể thấp hơn thế được vì nó được ghi trong *Văn kiện đảng toàn tập do nhà xuất bản chính trị quốc gia ấn hành*, và vì nó không nói gì đến những người bị kết án là Quốc Dân đảng thường thì bị bắn ngay tại chỗ. Trong số này, có cả những đảng viên Cộng sản trung kiên, mà trước khi chết vẫn còn hô to khẩu hiệu, đảng Cộng sản muôn năm. Hơn thế nữa sai số không thể quá lớn trong một thống kê của nhà nước. **Như vậy số người bị giết là khoảng gần 200 nghìn.**

Năm 1956 cũng là năm mà ông Hồ Chí Minh và đảng Lao động công khai lên tiếng nhận sai sót trong quá trình thực hiện cuộc cải cách ruộng đất, rồi thực hiện một số biện pháp kỷ luật và tiến hành sửa sai. *Bản thống kê chính thức* cho biết là **trong số 172.008 người bị quy là địa chủ và phú nông trong cải cách ruộng đất thì 123.266 người bị quy sai, tức là bị oan. Tính theo tỷ lệ là 71,66%.** Có lẽ chưa bao giờ và ở đâu tỷ lệ giữa số bị oan và nạn nhân lại cao đến như thế.

Nhà thơ cộng sản Tố Hữu lúc bấy giờ là trưởng ban tuyên truyền trung ương đảng sau này nhớ lại đã phải nói: “*Không thể tả hết được cảnh tượng bi thảm mà những người bị quy oan là địa chủ, ác bá (mà trong thực tế là trung nông) phải chịu đựng ở những nơi được phát động.*”

Và như trong **phần 5** tôi đã nêu về 2 nguồn dữ liệu tôi xin nhắc lại ở đây:

Dựa vào tài liệu các nước ngoài, giáo sư **Lâm Thanh Liêm**, cho rằng số người bị giết trong cuộc CCRĐ năm 1955-1956 ở Bắc Việt có thể lên đến từ **120,000 đến 200,000 người**. (Lâm Thanh Liêm, bđd., sđd. tt. 203-204).

Theo sách *Lịch sử Kinh tế Việt Nam 1945-2000 tập 2*, viết về giai đoạn 1955-1975, *xuất bản tại Hà Nội năm 2004* (tài liệu mới của nhà nước cộng sản Việt Nam) cho biết cuộc CCRĐ đợt 5 (1955-1956) được thực hiện ở 3,563 xã, có khoảng 10 triệu dân, và **tổng số người bị sát hại trong CCRĐ đợt này lên đến 172,008 người, trong đó có 123,266 người (71,66%) sau này được xác nhận đã bị giết oan.**

Trong khuôn khổ bài này để bổ sung cho những sự thật không thể chối bỏ này, tôi xin trình bày thêm hai thống kê để thấy được tội ác của đảng cộng sản Việt Nam.

Trên Wiki

http://vi.wikipedia.org/wiki/Cải_cách_ruộng_đất_tại_miền_Bắc_Việt_Nam) có viết:

Tổng cộng chiến dịch Giảm tô tịch thu của địa chủ, phú nông 31.110 tấn thóc tô, 15.475 ha ruộng, 8.246 trâu bò. Tổng cộng chiến dịch Cải cách Ruộng đất tịch thu của địa chủ 810.000 ha ruộng, 106.448 trâu bò, 1.846.000 nông cụ, 148.565 ngôi nhà. Số tài sản này được phân chia cho 2.104.138 hộ bản nông, trung bình mỗi hộ được 0,38 ha, 0,87 nông cụ, 0,071 ngôi nhà.

Số lượng người bị giết trong chương trình Cải cách Ruộng đất là không thể thống kê chính xác và còn gây tranh cãi. Nhưng theo chủ trương ở một số địa phương phải tìm cho ra tỷ lệ 5% địa chủ, "Việt gian" để mang ra đấu tố thì con số sẽ không ít.

Hay như trong cuốn *Ownership Regimes in Vietnam* có đoạn nêu lên con số người chết là: **165,230 người bị bắt oan sai và có khoảng 70% trong số này bị giết hại bằng tử hình tại chỗ hoặc chết trong ngục tù.**

Kết luận: Dù là với con số nào thì đây cũng là những con số khủng khiếp mà đảng cộng sản đã gây ra ở miền Bắc Việt Nam trong CCRĐ. Với những con số đau thương này, dân tộc ta cần có cái nhìn thấu đáo hơn về đảng cộng sản Việt Nam. Họ là những kẻ diệt chủng man rợ ngay cả với đồng bào mình. Điều này cho thấy họ còn dã man hơn cả Hitler vì ông ta không giết người Đức.

C. Thêm bằng chứng về kẻ chủ mưu:

1. Hai bức thư Hồ Chí Minh gửi Stalin về cải cách ruộng đất:

Như trong **phần 5** tôi đã trình bày, việc ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản thực hiện cuộc CCRĐ là do **chủ trương của thế giới cộng sản**. Ông Hồ nhận chỉ thị trực tiếp từ Stalin và Mao Trạch Đông để rập khuôn cuộc CCRĐ tại Việt Nam theo phương thức của Trung cộng.

Năm 1949, Mao Trạch Đông và đảng Cộng sản chiếm được lục địa Trung Hoa, thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Trung cộng thừa nhận chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của Hồ Chí Minh ngày 18-1-1950. Tiếp theo, Liên Xô thừa nhận ngày 30-1-1950. Tháng 2-1950, Hồ Chí Minh qua Bắc Kinh và Moscow xin viện trợ. Khi gặp Hồ Chí Minh, Stalin ra lệnh cho Hồ Chí Minh phải thực hiện ngay hai việc: **thứ nhất tái công khai đảng Cộng sản và thứ hai đẩy mạnh CCRĐ theo đường lối Cộng sản**. Stalin chỉ đạo cho Hồ Chí Minh phải cử người sang Trung cộng học tập phương pháp CCRĐ triệt để, vì lúc đó mỗi liên lạc Xô-Trung còn bình thường và vì Việt Nam nằm sát biên giới Trung cộng.

(<http://tennguoidenhat.net/2012/04/06/về-chuyến-tham-bi-mật-liên-xo-và-trung-quốc-nam-1950/>). Đây là trang web của ban tuyên giáo Trung ương đảng cộng sản Việt Nam.

Cụ thể là ngày 31/10/1952, Hồ Chí Minh đã gửi bức thư xin chỉ thị từ Stalin với nội dung:

88

Дорогому товарищу И.В. Сталину

Направляю Вам проект аграрной программы партии Трудящихся Вьетнама. Проект программы был составлен мною при помощи товарищей Лю Шао-ци и Ван Чзя-сян. Прошу Вас ознакомиться с ним и дать Ваши указания по нему.

С коммунистическим приветом!

/Хо Ши Мин/

31 октября 1952г. *Ho Chi Minh*

Копии посланы тов. Маленкову,
Молотову, Пригоряему.
1. X. 1952. W C-54/04)

Lược dịch như sau:

Đồng chí Stalin thân mến:

Xin gửi ngài chương trình cải cách ruộng đất của Đảng lao động Việt Nam. Chương trình hành động được lập bởi chính tôi dưới sự giúp đỡ của đồng chí Lưu Shao Shi, Văn Sha San. Đề nghị ngài xem xét và cho chỉ dẫn.

Gửi lời chào cộng sản.

Hồ Chí Minh, 31/10/1952

Như trong bức thư này có đoạn **“Chương trình hành động được lập bởi chính tôi dưới sự giúp đỡ của đồng chí Lưu Shao Shi, Văn Sha San”**. Điều này khẳng định ông Hồ Chí Minh chính là kẻ chấp nhận phận chư hầu cho Trung cộng và Liên xô chỉ đạo CCRĐ. Và quan trọng hơn cả, ông ta chính là người vạch ra chương trình hành động như chính ông ta khẳng định với Stalin. Vậy càng thêm bằng chứng cho thấy ông Hồ là người cầm đầu tội ác CCRĐ.

Bức thư thứ hai 30-10-1952, lại một bức thư nữa Hồ Chí Minh gửi thư cho Stalin về vấn đề CCRĐ.

86

Дорогому товарищу Н. В. Сталину

Я начал составление проекта аграрной программы партии трудящихся Вьетнама, который будет представлен Вам несколько позже.

Обращаюсь к Вам со следующими просьбами, по которым надеюсь получить от Вас указания:

1. Откомандировать в Вьетнам одного или двух советских товарищей для ознакомления и изучения местных условий. Если эти товарищи владеют французским языком, то они могли бы общаться с более широким кругом лиц. Из Пекина добраться до нас требуется около 10 дней.
2. Хотели бы мы направить в СССР на учебу 50-100 учащихся, получивших в Вьетнаме лучшее образование, среди них имеются партийные и беспартийные, их возраст - от 17 до 22 лет. Согласны ли Вы с этим?
3. Нам хотелось бы получить от Вас 10 тонн хинина в год для наших войск и населения, т.е. по пять тонн в каждое полугодие.
4. Нам нужны следующие виды вооружения:
(а) 37 мм зенитная артиллерия

для 4х полков, всего 144 шт. и по ⁸⁷
10 боекомплектков к каждой пушке.
(б) 76.2 мм. полевые пушки для
двух полков, всего 72 шт. и по 10
боекомплектков к каждой.
(в) 12.7 мм. зенитные пулеметы - 200 шт.
и по 10 боекомплектков к каждому.

После получения от Вас указания
по выше-изложенным вопросам, я
намерен числа 8го или 9го ноября
выехать из Москвы.

С коммунистическим приветом и
наилучшим пожеланием!

! Хо Ши Мин !

30 октября 1952г.

胡志明

Lược dịch như sau:

Đồng chí Stalin kính mến

Tôi đã bắt đầu soạn thảo đề án cải cách ruộng đất của Đảng Lao Động Việt Nam, và sẽ giới thiệu với đồng chí trong thời gian tới.

Tôi gửi tới đồng chí một số yêu cầu, và hy vọng sẽ nhận được chỉ thị của đồng chí về những vấn đề này.

1. Cử một hoặc 2 đồng chí Liên Xô tới Việt Nam để làm quen và tìm hiểu thực trạng ở đó. Nếu như các đồng chí đó biết tiếng Pháp đủ để có thể giao tiếp với nhiều người. Từ Bắc Kinh tới chỗ chúng tôi đi đường mất khoảng 10 ngày.

2. Chúng tôi muốn gửi tới Liên Xô 50-100 du học sinh, với trình độ văn hóa lớp 9 ở Việt Nam, trong số họ có người là Đảng viên và cũng có người chưa phải là Đảng viên, độ tuổi của họ từ 17-22. Đồng chí nhất trí về vấn đề này chứ.

3. Chúng tôi muốn nhận từ phía các đồng chí 10 tấn thuốc kí ninh (thuốc sốt rét) cho quân đội và dân thường, có nghĩa rằng 5 tấn trong nửa năm.

4. Chúng tôi cần những loại vũ khí sau:

(a) Pháo cao xạ 37 li cho 4 trung đoàn, tất cả là 144 khẩu và 10 cơ số đạn cho mỗi khẩu pháo.

(b) Pháo trận địa 76,2 li cho 2 trung đoàn, tất cả là 72 khẩu và 10 cơ số đạn cho mỗi khẩu

(c) 200 khẩu súng phòng không 12,7 li và 10 cơ số đạn cho mỗi khẩu.

Sau khi nhận chỉ thị của đồng chí về những vấn đề trên, tôi dự định vào ngày mùng 8 hoặc là mùng 9 tháng 11 sẽ rời khỏi Moscow.

Gửi tới đồng chí lời chào cộng sản và lời chúc tốt đẹp nhất

Hồ Chí Minh

30-10-1952

đã kí

Như vậy chúng ta thấy ở bức thư này có 2 điều khá quan trọng.

Điều thứ nhất **“Tôi bắt đầu soạn thảo đề án cải cách ruộng đất của Đảng Lao Động Việt Nam, và sẽ giới thiệu với đồng chí trong thời gian tới.”**. Điều này thêm khẳng định việc ông Hồ làm chủ hầu và chính ông ta là kẻ chủ mưu trong CCRĐ đẫm máu. Ông ta chính là người thảo đề án khủng khiếp sau này.

Ngoài ra, điều thứ hai cũng khá quan trọng. Trong (4) của bức thư chúng ta nhận thấy ông Hồ đã cầu xin Liên Xô cung cấp cho mình. Chắc hẳn bạn đọc không quên **phần 3** tôi đã chứng minh thực sự trong thời điểm trước 1960 thì miền Bắc không chịu áp lực quân sự từ Mỹ và VNCH. Như vậy càng có thể khẳng định ông Hồ xin vũ khí chính nhằm gây chiến cho cuộc chiến huynh đệ tương tàn với VNCH. Ông Hồ đã xin vũ khí trong thời điểm không chịu áp lực quân sự. Rõ ràng đây là mưu đồ nhuộm đỏ Việt Nam của phe cộng sản và ông Hồ là điều lý giải cho sự kiện này.

Một điểm lưu ý là dưới lá thư, ông Hồ Chí Minh đã ký thêm tiếng Tàu.

Chú ý: Hai bức thư trên có trong tài liệu của cục lưu trữ quốc gia Liên Bang Nga:

<http://www.rusarchives.ru/evants/exh...tnam1/22.shtml>

Bạn đọc hoàn toàn có thể kiểm chứng.

Kết Luận: Ông Hồ là kẻ soạn thảo chủ trương CCRĐ theo ý chỉ của Liên Xô theo mô hình Trung cộng. Ông ta cũng là kẻ chủ mưu gây chiến tại Việt Nam. Thực sự ông ta có tội rất lớn trong CCRĐ và cũng có thể coi như một dạng tội phạm chiến tranh.

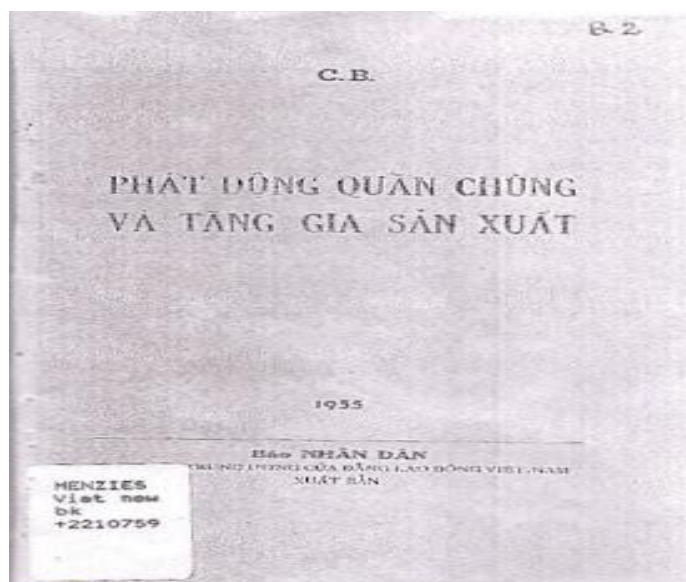
2. Thêm bằng chứng về bút danh C.B là của ông Hồ Chí Minh:

Như tôi đã nêu trong phần 5, ông Hồ là người có tội trong cái chết của bà Năm.

Chính ông Hồ đã làm gương cho cán bộ đảng viên trong việc đấu tố này. Năm 1952, trong thí điểm CCRĐ tại 6 xã thuộc huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên, tòa án nhân dân đã kết án tử hình bà Nguyễn Thị Năm, tức bà Cát Hanh Long, một ân nhân của đảng LĐ, người đã từng che chở, nuôi ăn chắt những ông Hồ, mà hầu hết các nhà lãnh đạo đảng LĐ. Khi bị đấu tố, bà kêu cứu đến ông Hồ. Ông ta biết chuyện này, nhưng ông ta đã để mặc cho bà bị giết thảm thương. Chuyện này của ông Hồ thật đúng với một câu tục ngữ Việt Nam: “*Giúp vật, vật trả ân, giúp nhân, nhân trả oán.*”

Ông Hồ đã tố cáo cái gọi là “tội ác” của bà Năm trong bài thơ “**Địa chủ ác ghê**”. Phần này tôi đã trình bày cụ thể ở [phần 5](#). Trong đoạn này, tôi xin chỉ nêu **thêm bằng chứng bút danh C. B trong bài thơ đó chính là của ông Hồ**.

Và đây là những hình ảnh của nó:



ĐỊA CHỦ ÁC GHÊ

Thánh hiền dạy rằng: «Vi phạm bất nhân.» Ai cũng biết rằng địa chủ thì ác: Như bóc lột nông dân, tổ con lai nặng, chày tre đánh thuê khốn—thổ thời, Nào ngờ có bọn địa chủ giết người không chớp mắt. Đây là một thí dụ:

Mẹ địa chủ Cát-hành-Long cũng hai đứa con và mấy tên lâu la đó:

— Giết chết 14 nông dân.

— Tre tấn đánh đập hàng chục nông dân, nay còn tàn tật.

→ Lăm chết 32 gia đình gồm có 200 người — Năm 1944, chúng đưa 37 gia đình và đàn đàn phá rừng khai ruộng cho chúng. Chúng bắt, lăm nhiều, mà cho ăn đói. 11 tháng sau, vì cực khổ quá, 32 gia đình đã chết hết, không còn một người.

— Chúng đã lăm chết hơn 30 nông dân — Năm 1945, chúng đưa 65 nông dân bị nạn đói ở Thái-bình và làm đàn đàn. Chúng vì lăm cho ăn đói, bắt lăm nhiều. 11 hôm sau, hơn 30 người đã chết ở xóm Chùa Hàng.

— Năm 1944—45, chúng đưa 20 trẻ mồ côi và nuôi. Chúng bắt các em ở ở dưới hầm, cho ăn đói mệ rách, bắt làm quá sức, lại đánh đập không ngớt. Chỉ mấy tháng, 15 em đã bỏ mạng.

Thế là ba mẹ con địa chủ Cát-hành-Long, đã trực tiếp, gián tiếp giết chết ngót 260 đồng bào!

Còn những cách chúng tra tấn nông dân thiếu từ thiếu họ, thì tôi xin nhận không kém gì bọn thực dân Pháp. Thí dụ:

27

— Trải rơm, chúng bắt nông dân cỡi trên, rồi dội nước lạnh vào người. Hoặc bắt đội thùng nước lạnh có lỗ thủng, nước rò từng giọt vào đầu, vào vai, đau buốt tận óc, tận ruột.

— Chúng trải chột nông dân, treo lên xà nhà, kéo lên kéo xuống.

— Chúng dùng giống trâu vào mồm nông dân, lăm cho gãy răng, hộc máu. Đem nước vào bụng, rồi dẫm lên bụng cho nó nước ra.

— Chúng đổ nước cá, nước mắm vào mồm nông dân, lăm cho nôn sặc lên.

— Chúng lấy nến đốt vào mình nông dân, lăm cho cháy da bỏng thật.

→ Đó là chưa kể tội phản cách mạng của chúng. Trước kia, mẹ con chúng đã thông đồng với Pháp và Nhật để bắt lính cán bộ. Sau Cách mạng tháng-Tám, chúng đã thông đồng với giặc Pháp và Việt gian bỏ nhà để phá hoại kháng chiến.

Trong cuộc phát động quần chúng, đồng bào địa phương đã đưa đủ chứng cứ rõ ràng ra tố cáo. Mẹ con họ Cát-hành-Long không thể chối cãi, đã thừa nhận thật cả những tội ác hai nước hại dân. Thật là:

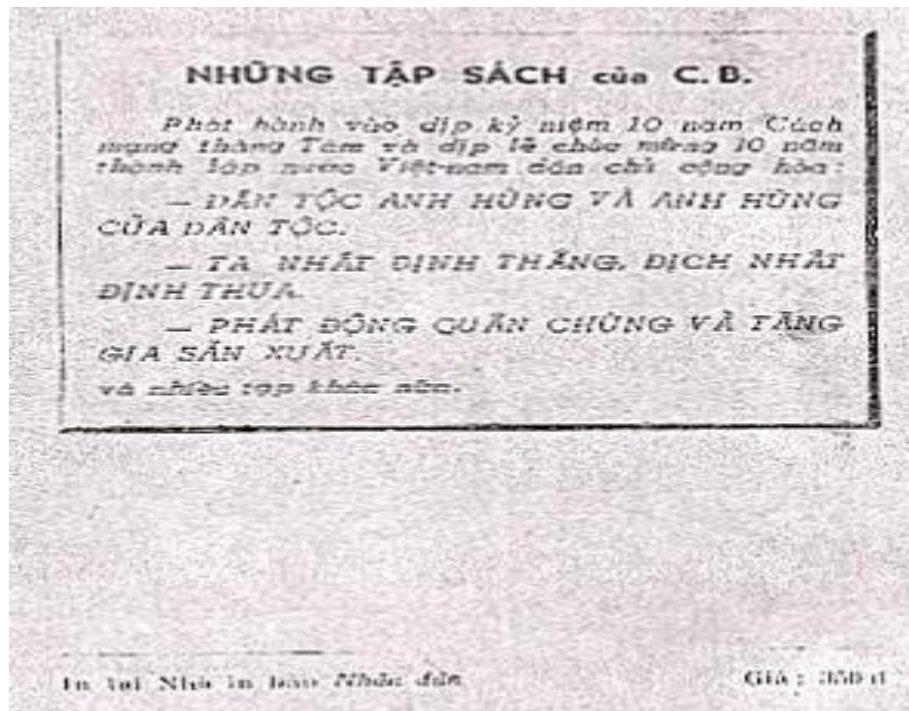
*Viết không hết tội, dù chết hết tre rừng.
Hầu không sợ ác, dù sát oan nước Lẽ!*

(21-7-1953)

«DÀN BÀ DỄ CÓ MẤY TAY...»

Trong các cuộc phát động quần chúng, người ta thấy rằng địa chủ rất sợ cộng hung ác, gian xảo, ngoan cố, không làm địa chủ được. Một ví dụ:

28



Tập tài liệu Phát động quần chúng và tăng gia sản xuất ghi rõ tên tác giả các bài viết trong đó là **C. B.** - đây là một trong những bút hiệu của Hồ Chí Minh. Chỉ riêng trong tập 6 (từ 01/1951 đến 07/1954) của bộ sách Hồ Chí Minh Toàn tập do nhà xuất bản Sự Thật Hà Nội in năm 1989, người viết đã đếm được tất cả **15 bài viết của Hồ Chí Minh ký tên là C. B.**

Kết luận: Ông Hồ đã ngoảnh mặt nhìn người có công với cách mạng chết dưới chính bàn tay của ông. Và ông ta cũng chính là người lên án bà Năm – một người có công với cách mạng. Đó là một sự ác độc và vong ân bội nghĩa, không xứng đáng với đạo đức dân tộc.

D. Kết Luận Chung:

Ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản phải chịu trách nhiệm trước dân tộc Việt Nam về những cái chết oan ức của nó cho gần 200.000 người vô tội. Người chủ mưu được xác định qua 2 phần 5 và 6 trong bài viết của tôi chính là ông Hồ.

Dù là biện minh cho con số người chết thì đó cũng là tội ác vì không phải một người chết oan sai. Và dù cho có biện minh do tính chất dân trí thấp và nông nổi của bản cổ nông cũng cho thấy là sự bao biện gượng ép. Qua hai bài viết tôi đã chứng minh cho các bạn thấy ông Hồ có viết cương lĩnh và kế hoạch hành động, có đội ngũ tổ chức từ trung ương đến địa phương, có tòa án của đảng lập ra thì những lý do đổ tội cho bản cổ nông là cực kỳ vô lý. Chính quyền tổ chức như vậy mà lại để cho bản cổ nông thực thi thì chính quyền đó gọi là gì? Không! chính chính quyền đó là những kẻ giết người.

Ông Hồ Chí Minh qua bức thư gửi cho Stalin càng chứng tỏ mộng chư hầu của ông ta với thế giới cộng sản và mộng quyền lực thông qua chiến tranh. Ông ta là người cầm đầu cho tổ chức chiến tranh sau này tại Việt Nam.

Với những quá khứ đau thương của CCRĐ, tôi xin trình bày rút gọn trong vòng 2 bài. Sự thật còn rất nhiều nhưng chưa thể một lúc nêu ra hết. Tôi mong rằng đây là bài học xương máu cho dân tộc Việt Nam để có thể nhận ra mặt thật của ông Hồ và đảng cộng sản. Tác giả mong rằng chế độ cộng sản nhanh chóng bị loại trừ khỏi Việt Nam, tránh cho dân tộc thêm những nỗi đau khôn xiết!.

*

Tác giả bổ xung bài viết sau khi Danlambao đăng tải:

1. Links

<http://tennguoidenhat.net/2012/04/06/về-chuyến-tham-bi-mật-liên-xo-va-trung-quốc-nam-1950/>

về cuộc gặp bí mật của HCM và STALIN, MTĐ ở trang *dephattennguoi* đã bị đảng xóa mất.

Tuy nhiên có 1 link khác:

<http://www.thuviendongnai.gov.vn/100bacho/Lists/Posts/Post.aspx?List=78a705f5%2Dbd75%2D4abd%2Db260%2Dd077eadb24d7&ID=16>

Links này của thư viện Đồng Nai, cũng của đảng có đề cập đến chuyến đi này. Nhan đề của bài viết là **Chuyến đi Liên Xô, Trung Quốc đầu năm 1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh**. Bài viết tuy không đề cập rõ như links cũ nhưng trong bài viết đó cũng mô tả việc HCM xin vũ khí và STALIN chỉ đạo về CCRĐ:

Trong bài có đoạn: Khi được thông báo về tình hình Việt Nam, Xtalín đã đồng ý với đường lối chiến lược, sách lược của Đảng ta, song cũng ngỏ ý muốn Việt Nam phải nhanh chóng làm cách mạng ruộng đất. Về quân sự, Xtalín khuyên Việt Nam nên chú trọng toàn bộ vùng rừng núi phía tây, nắm được vùng đó, sẽ nắm được quyền làm chủ đất nước; đồng thời thỏa thuận với Trung Quốc một số giải pháp nhằm hỗ trợ cho cách mạng Việt Nam. Trước mắt, Liên Xô sẽ viện trợ cho Việt Nam một trung đoàn pháo cao xạ 37 ly, một số xe vận tải Mólôtôva, thuốc và dụng cụ quân y.

2. Về 2 bức thư của HCM gửi Stalin có thể tìm thấy ở link sau: <http://diendan.nuocnga.net/showthread.php?p=14989>

Thật ra thì đây là sự thật có lưu ở cục lưu trữ LBN nhưng tôi muốn chỉ dùng links của lề đảng hoặc hồng vệ binh để cho chứng cứ thuyết phục. Bản thân trang web này là của đại sự quán VN tại Nga bảo trợ. Nó thuộc lề đảng.

3. Bổ xung thêm về việc ông HCM báo cáo với LX về việc CCRĐ (cụ thể là HTX hóa) - vẫn ở trong link <http://diendan.nuocnga.net/showthread.php?p=14989>..

Tiếp theo là 2 văn bản có thể nói là rất quý, nếu không được phía Nga giải mật thì chúng ta không bao giờ có dịp được đọc. Đó là biên bản ghi lại Cuộc hội đàm giữa bác Hồ và đồng chí N. Khrushhev - Bí thư thứ nhất Đảng CSLX (hồi đó chưa gọi là TBT), tại Pitsunda năm 196. Hai bên thông báo cho nhau những vấn đề quốc tế cùng quan tâm và tình hình của mỗi nước. Bác Hồ thông báo với đồng chí Khrushhev là 85% hộ nông dân Việt nam dân chủ cộng hòa đã vào HTX, quy mô mỗi HTX từ 50 đến 200 hộ nông dân. N. Khrushhev cũng góp ý là không nên thành lập các công xã và tránh mở rộng quá quy mô các HTX.

140

ЗАПИСЬ БЕСЕД

Первого секретаря ЦК КПСС тов. Н.С. Хрущева с председателем ЦК ЦТВ тов. Хо Ши Мином

(X) Текст записи тов. Н.С. Хрущевым не просматривался.

Питунда
17.VI.1961 г.

После взаимных приветствий тов. Н.С. Хрущев проинформировал тов. Хо Ши Мина о положении дел в промышленности и сельском хозяйстве Советского Союза, а также о Совещании первых секретарей Центральных Комитетов компартий стран-участниц Варшавского договора, проходившем в Москве.

ХО ШИ МИН. Согласен ли Запад вести переговоры по германскому вопросу?

Н.С. ХРУЩЕВ. Официально западные державы еще не ответили, но дали понять, что согласны вести переговоры. Это, конечно, пока только предварительный расчет. Но переговоры несомненно будут. Мы подготовили западные державы к этому, используя для этого все средства - и логику, и дубинку.

ХО ШИ МИН. Почему Кеннеди запросил дополнительные ассигнования на военные нужды?

Н.С. ХРУЩЕВ. Империалисты также пытаются использовать против нас метод дубинки, и они пытаются усилить свои позиции на предстоящих переговорах. На полученных для усиления гонки вооружений ассигнованиях они изрядно зарабатывают.

ХО ШИ МИН. Такой метод им дорого обойдется.

Н.С. ХРУЩЕВ. Средства расходует только Америка. Англия и Франция не тратят на это дело денег.

Что касается нас, то мы осуществили ряд мероприятий: назначили на пост главнокомандующего группой советских войск в ГДР

(X)

В архив
24.61 Искерника

Н.С.ХРУЩЕВ. Пока трудно сказать что-либо определенное в отношении даты моего визита в Камбоджу и Бирму. Мы сейчас заняты подготовкой к съезду и решением германской проблемы. Вот когда решим ее, времени будет больше, тогда можно будет обсудить вопрос и о поездке во Вьетнам. Но это будет не скоро. В этом году я должен был посетить КНДР, но не смог поехать. Дальше откладывать эту поездку нельзя. Вероятнее всего, такая поездка будет иметь место в будущем. Одновременно по пути заеду в МНР с тем, чтобы на месте посмотреть, какую помощь можно ей еще оказать. Мы им помогли поднять сельское хозяйство. Сейчас МНР полностью обеспечена своим хлебом и даже продает его за границу.

ХО ШИ МИН благодарит Н.С.Хрущева и советский народ за помощь оказываемую Демократической Республике Вьетнам, особенно рисом. В прошлом году урожай риса в ДРВ был плохим, в результате чего создались большие трудности в снабжении населения продовольствием. В этом году первый урожай риса хороший. О втором пока ничего не можем сказать, так как иногда за десять дней до сбора он может погибнуть. В заключение Хо Ши Мин спрашивает Н.С.Хрущева, не может ли он еще дать какие-либо советы?

Н.С.ХРУЩЕВ отвечает, что мало знает Вьетнам. Хотелось бы только сказать: не создавайте коммун и не увлекайтесь гигантоманией в кооперативном строительстве.

ХО ШИ МИН говорит, что сейчас в ДРВ кооперировано 85 проц. крестьянских семей. В среднем в каждом кооперативе состоит от 50 до 200 семей.

Хо Ши Мин еще раз сердечно благодарит за беседу и желает доброго здоровья тов.Н.С.Хрущеву.

Беседы записали — М.Подольский и Ю.Панков

Бэкз.

Chỉnh sửa và hoàn thiện
20/06/2012

Đặng Chí Hùng

danlambaovn.blogspot.com

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 7) Trí thức cũng chẳng khá hơn



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Nói về *Cải cách ruộng đất* thì đó là một cuộc thăm sát với phú nông, địa chủ... trong đó có phần lớn là oan sai. Nhưng nhắc

đến *Nhân văn Giai phẩm* lại là câu chuyện khác. Lần này đến trí thức cũng bị tiêu diệt. Lý do rất đơn giản cho sự tiêu diệt đó là họ dám viết, dám nghĩ đúng với những gì họ nhận thấy được từ xã hội thối nát của cộng sản. Họ cần nghệ thuật gắn liền với tư tưởng tự do, dân chủ nhưng... đó là cái gai trong mắt cộng sản.

Bài viết này chỉ nhắc lại cho chúng ta những gì thuộc về sự thật, những sự thật đau đớn của một chế độ muốn ngu dân để cai trị. Một chế độ phi nhân tính với những sự thật đáng hổ thẹn cho muôn đời.

Sơ lược về phong trào Nhân Văn Giai Phẩm

Phong trào Nhân Văn – Giai Phẩm là phong trào được cho là có xu hướng chính trị, đòi tự do dân chủ của một số văn nghệ sĩ và trí thức Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khởi xướng đầu năm 1955 và bị chính thức dập tắt vào tháng 6 năm 1958.



Phong trào này có một tờ báo cho mình với tên gọi *Nhân Văn*, đây là một tờ báo chuyên về văn hóa, xã hội, có trụ sở tại 27 Hàng Khay, Hà Nội. Đứng đầu tờ báo là ông **Phan Khôi** làm chủ nhiệm và ông **Trần Duy** làm thư kí tòa soạn. Ngoài ra nó còn cùng với tạp chí *Giai Phẩm*, hình thành nên nhóm Nhân Văn–Giai Phẩm (NVGP).

Mục tiêu hoạt động của nhóm NVGP là giúp cho sự tự do suy nghĩ, tự do trong sáng tác của các văn nghệ sĩ. Họ muốn hướng tới một quan điểm nghệ thuật vị nghệ thuật thực sự. Nghệ thuật theo tiêu chí của nhóm này phải tách khỏi chủ trương tô hồng cách mạng giả dối của văn nô cộng sản. Xin nêu ra đây một số ví dụ nhỏ để thấy chủ trương hết sức hợp lý của nhóm NVGP trong vấn đề trung thực, dân chủ trong xã hội VNDCCH lúc đó.

Trong tạp chí *Giai phẩm Mùa xuân* được ấn hành tháng giêng năm 1956, do nhà thơ **Hoàng Cầm** và **Lê Đạt** chủ trương, về sau bị tịch thu, có bài “*Nhất định thắng*” của nhà thơ **Trần Dần**, miêu tả hoàn cảnh đời sống miền Bắc xã hội chủ nghĩa trong những ngày đầu đất nước chia cắt, tác giả bài thơ bị qui kết chống phá, "bôi đen" chế độ, với những câu thơ nổi tiếng:

Tôi bước đi

không thấy phố

không thấy nhà

Chỉ thấy mưa sa

trên màu cờ đỏ

Nhân văn số 3 ra ngày 15 tháng 10 đăng bài của ông **Trần Đức Thảo** về mở rộng dân chủ, phát triển phê bình trong nhân dân. **Trần Duy** cũng góp tiếng nói đấu tranh cho tự do dân chủ trong Nhân văn số 4 ra ngày 5 tháng 11 năm 1956. Trong số cuối cùng, số 5 báo Nhân văn, ông **Nguyễn Hữu Đang** nhận xét về những điều bảo đảm tự do dân chủ trong Hiến pháp Việt Nam 1946 và so sánh với tình hình thực tế lúc bấy giờ.



Ngày 15 tháng 12 năm 1956, Ủy ban hành chính Hà Nội ra thông báo đóng cửa báo Nhân Văn. Số 6 không được in và phát hành. Tổng cộng Nhân Văn ra được 5 số báo và *Giai Phẩm* ra được 4 số báo (Tháng Ba, Tháng Tư, Tháng Mười và Tháng Chạp 1956) trước khi phải ngừng xuất bản.

Sau đó, hầu hết các văn nghệ sĩ tham gia phong trào Nhân Văn-Giai Phẩm bị đưa đi học tập cải tạo về tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Một số bị treo bút một thời gian dài: **Lê Đạt**, **Trần Dần**, số khác không tiếp tục con đường sự nghiệp văn chương, thậm chí có người bị giam giữ trong một thời gian dài và tiếp tục bị giám sát trong nhiều năm sau khi mãn tù như trường hợp ông **Nguyễn Hữu Đang**. Dư luận chung thường gọi đây là “*Vụ án Nhân Văn-Giai Phẩm*”.

Trong số này đa phần là những nghệ sĩ nổi tiếng, là tinh túy của nền văn học nghệ thuật nước nhà. Họ thực sự là những tri thức đáng kính với những tư tưởng tự do, dân chủ nhưng đã bị đảng cộng sản kìm kẹp và bức bách cả về tư tưởng lẫn thân thể. Ất hẳn chúng ta không thể nào quên một **Hữu Loan** đắm thắm nhưng cương trực với “*Màu tím hoa sim*” bất hủ. Ấy vậy mà ông cũng như hàng chục văn nghệ sĩ ấy đã bị đảng cộng sản vu khống, chụp mũ cho tư tưởng chống đảng, phản động. Nhưng có thực sự họ có tội hay không? Tôi xin trình bày ở phần sau đây.

Họ không phải là phản động

Nói là phản động thì đảng cộng sản là bậc thầy về chụp mũ và quy kết. Phải hiểu đúng từ phản động thế nào. Thực tế một xã hội muốn phát triển và tiến bộ thì phải không ngừng vận động. Phản động ở đây có nghĩa là đứng yên, không vận động, là chống lại sự tiến bộ đó. Phản động là một từ có nghĩa đen, không có nghĩa bóng, phản động mang một ý nghĩa tiêu cực. Tuy nhiên bản thân các văn nghệ sĩ ở đây hoàn toàn hoạt động nghệ thuật theo tư tưởng ôn hòa, dân chủ, tự do. Đó không thể coi là phản động được. Bản thân sự phản ánh trung thực của họ là một sự có lợi cho tiến bộ xã hội. Nhưng đảng cộng sản đã đánh đồng khái niệm chống lại ách độc tài của họ với việc chống lại sự phát triển của xã hội. Đó là một sự vu khống vô cùng bản thủ của đảng cộng sản Việt Nam.

1. Họ đã nói gì?

Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm quy tụ những người trí thức can đảm nhất ở miền Bắc Việt Nam trong thời đại của họ. Sau bài thuyết trình của **Nguyễn Mạnh Tường**, trong hai số báo Nhân Văn vào tháng 11 năm 1956, **Nguyễn Hữu Đang** đã hai lần nêu cao chủ trương phải thiết lập một chế độ pháp trị. Ông nêu ra những điều trong hiến pháp năm 1946 bảo đảm các công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do hội họp, tự do cư trú, tự do đi lại, vân vân. Điều 11 nói: “*Tư pháp chưa quyết định thì không được bắt bớ giam cầm người công dân Việt Nam*” nhưng ngay trong thời đó các nhà trí thức như **Phan Khôi**, **Nguyễn Mạnh Tường**, **Đặng Đình Hưng** cũng bị đi “cải tạo” không thời hạn; các văn nghệ sĩ như **Trần Dần**, **Tử Phác** vô cớ bị bắt giam.

NVGP là một đợt bột phát trào lưu tư tưởng dân chủ ở miền Bắc Việt Nam có tiền đề ngay từ khi hình thành nhà nước VNDCCH lưỡng sinh giữa DCTS và toàn trị cộng sản tiến dần đến mô hình kiểu chủ nghĩa Mao, phát sinh trên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội nhưng mạnh mẽ nhất là lĩnh vực ngôn luận mà lực lượng hăng hái nhất là trí thức khoa học xã hội và văn nghệ sĩ, tập trung xung quanh hai ấn phẩm là báo Nhân Văn và tập san Giai Phẩm.

Có lẽ cần phải cho mọi người nghe ý kiến của ông **Nguyễn Hữu Đang** trả lời **Thụy Khuê** ngày tháng 9- 1995 khi bà hỏi thực chất của phong trào Nhân Văn Giai Phẩm là gì: *"Thực chất phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, nếu đứng về mặt chính trị, thì đó là một cuộc đấu tranh của một số người trí thức, văn nghệ sĩ và một số đảng viên về chính trị nữa, là chống, không phải chống đảng cộng sản đâu, mà là chống cái chủ nghĩa Staline và chống chủ nghĩa Mao Trạch Đông. Sự thâm nhập của chủ nghĩa Staline và chủ nghĩa Mao trạch Đông đưa đến nhiều hiện tượng- nói là chuyên chính thì chưa đủ- phải nói là cực quyền toàn trị, nó gay gắt ghê lắm... Nó gay gắt ghê lắm!"*



Trên báo *Giai Phẩm Mùa Thu*, **Nguyễn Hữu Đang** đã mở cuộc phỏng vấn để các nhà trí thức khác có dịp lên tiếng: **Trần Đức Thảo** đòi phải có tự do ngôn luận, tự do nghiên cứu, tự do phê bình. Ông **Đặng Văn Ngữ** viết: *"Dưới một chế độ độc tài không ai dám chỉ trích chính phủ thì còn đâu mà thấy khuyết điểm về tự do dân chủ?"*. **Đào Duy Anh** kêu gọi giới trí thức phải "đấu tranh" cho tự do, quyết chống lại bệnh giáo điều và sùng bái cá nhân; **Phan Khôi** viết *"bàn về lãnh đạo văn nghệ"* để phê bình toàn thể việc lãnh đạo xã hội. Ông Phan Khôi dám phôi bày sự thật đó là một chế độ cộng sản độc tài như thể một biến thể của chế độ phong kiến kiểu mới. Ông nêu ví dụ đám cầm đầu văn nghệ lúc đó đã kích thơ **Trần Dần** viết hoa chữ "Người" là phạm tội, vì chữ "Người" viết hoa chỉ được dùng để nói đến **Hồ Chí Minh** thôi. Việc này không khác gì việc Phạm hủ trong tư tưởng phong kiến.

Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm chứng tỏ giới trí thức Việt Nam không bao giờ lãng quên trách nhiệm với lịch sử. Ngay từ đầu thời Pháp thuộc các Nho sĩ như Nguyễn Đình Chiểu, Phan Đình Phùng, Nguyễn Cao đã bảo vệ tiết tháo sáng ngời. Họ muốn dùng ngòi bút của mình để nhắc nhở cho nhân dân ta những yếu tố lịch sử trung thực của dân tộc. Họ xứng đáng tiếp nối truyền thống hào hùng của biết bao đời anh linh dân tộc.

Nhóm NVGP cũng cho thấy một điều những người trí thức Việt Nam không bao giờ quên nhiệm vụ của mình là tranh đấu cho tự do và cho sự thật. Trong *báo Nhân Văn*, **Trần Đức Thảo** viết *"Người trí thức hoạt động văn hóa cần tự do như khí trời để thở."* Người trí thức phải đòi hỏi các quyền tự do được phát triển vì đó là

“nhiệm vụ số một của mình cũng như của toàn dân”. Ông **Trần Dần** đã viết: “*Biểu hiện cao nhất của trách nhiệm người viết là thái độ tôn trọng, trung thành với sự thực... Tôn trọng, trung thành với sự thực vừa là trách nhiệm, vừa là lập trường, vừa là phương pháp làm việc của người viết... Nếu như sự thực ngược lại chính sách, chỉ thị, thì phải viết sự thực chứ không phải là bóp gò sự thật vào (cho đúng) chính sách!*”. Trần Dần đã viết những hàng trên trong bản dự thảo để trình bày trước một hội nghị giới văn nghệ trong quân đội năm 1955. Tất nhiên bản dự thảo đó không bao giờ được công bố, nhưng nó cho thấy Trần Dần đúng là một chiến sĩ. **Lê Đạt** đã dùng những câu thơ để lên án chế độ độc tài chuyên chế: “*Đem bọc công an máy móc đặt giữa tim người – Bất tình cảm ngược xuôi theo đúng luật đi đường nhà nước!*”.

Kết Luận 1: Qua phần kết luận đầu tiên ta có thể thấy xuyên suốt nhưng tác phẩm và tuyên bố của mình. Nhóm các tác giả trí thức trong NVGP đã cho thấy họ là những người trung thực, can đảm và có tư tưởng dân chủ, tự do dựa trên lòng yêu nước nồng nàn, có trách nhiệm với dân tộc. Vậy họ không thể là những người phản động như các đảng cộng sản chụp mũ.

2. Những bằng chứng khách quan:

Để nhìn nhận các tác phẩm của các bên về sự thật nhóm NVGP có tội hay không chúng ta cần phải nhìn thẳng vào các bài báo, cuốn sách nói về NVGP một cách trung thực nhất từ nhiều phía.

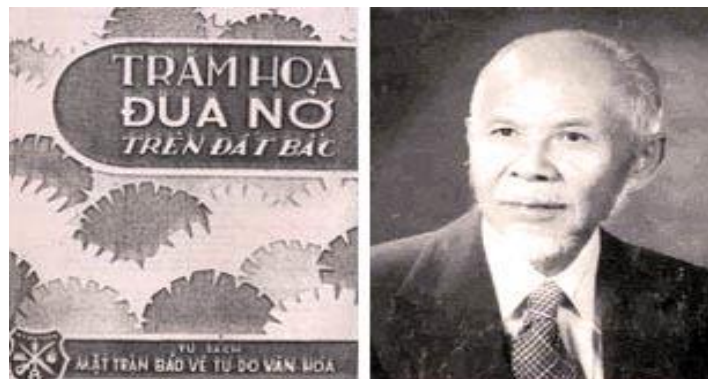
Trước tiên là cuốn sách “*Cent fleurs écloses dans la nuit du Vietnam*” (Trăm hoa đua nở trong đêm Việt Nam) của **Georges Boudarel**. Georges Boudarel, nay đã qua đời, là nhà giáo, đảng viên cộng sản Pháp, 1947 sang Việt Nam với mục đích tranh đấu chống chính quyền thuộc địa. Sau hai năm dạy học tại Sài Gòn, Boudarel theo Việt Minh, đặc trách nhiệm vụ “cải tạo” tù nhân Pháp ở trại 113. Năm 1966, vì không còn đồng ý với chính quyền Hà Nội, ông trở về Pháp. Trong thời gian ở Việt Nam, ông đã gặp gỡ nhiều nhà văn nhà thơ, trong đó có những thành viên NVGP và Boudarel đã mang được về Pháp những tờ Nhân Văn, Giai Phẩm, và một số báo xuất bản ở Hà Nội trong thời kỳ này.

Cuối 1987 đầu 1988, trong bối cảnh “cởi trói văn nghệ” của Tổng bí thư **Nguyễn Văn Linh**, Georges Boudarel đã viết loạt bài tựa đề *Dissidences intellectuelles au Viêt-Nam L'affaire Nhan Van-Giai Pham* (Trí thức phản kháng tại Việt Nam, vụ Nhân Văn Giai Phẩm), in trên hai tập san Sudestasie (số 50 tháng 1/1988) và Politique Aujourd'hui en Europe (phụ bản tháng giêng năm 1989), sau tập hợp và đào sâu thành cuốn “*Cent fleurs écloses dans la nuit du Vietnam*” (Trăm hoa đua nở trong đêm Việt Nam) do Jacques Bertoin in năm 1991 tại Paris.

Trong cuốn “*Cent fleurs écloses dans la nuit du Vietnam*” có đoạn tác giả đã viết về những người bị chính quyền cộng sản Việt Nam gán ghép cho tội danh chống

đảng phản bội như sau: *"Sự thật họ không phải là những kẻ hèn nhát. Họ đã dám nói thật những gì họ thấy và họ nghĩ. Họ xứng đáng là những trí thức can đảm"*. Đây là sự khẳng định cho sự trung thực và hết sức thẳng thắn của tác giả Pháp (đã từng theo cộng sản này) đối với sự thật về các nhân vật trong vụ án NVGP.

Để nói về sự tự do trong tư tưởng của nhóm này. Tác phẩm cũng có đoạn: *"Họ là những nhà dân chủ về tư tưởng. Những ý thức đó dường như là quá xa xỉ với một chế độ độc đảng ở Việt Nam."*. Điều này khẳng định nhóm NVGP không thể là phản động. Họ đơn thuần muốn có một sự tự do, dân chủ trong sáng tác nghệ thuật không theo khuôn mẫu của đảng cộng sản áp đặt.



Tiếp đến là cuốn sách của tác giả **Hoàng Văn Chí**, tức **Mạc Định**, soạn giả *"Trăm hoa đua nở trên đất Bắc"* (THĐNTĐB), do Mật Trần Bảo Vệ Tự Do Văn Hóa xuất bản tại Sài Gòn, 1959. Trong tác phẩm của mình ông Hoàng Văn Chí cũng đã đánh giá về những trí thức từng là chỗ quen biết của mình hết sức sâu sắc. Ông khẳng định trong cuốn sách của mình về những trí thức như sau *"Thật là bất công khi định tội họ phản bội tổ quốc, họ chỉ phản đối đảng mà thôi!"*

Tác phẩm của Hoàng Văn Chí, cho đến nay vẫn là tác phẩm hoàn chỉnh nhất về phong trào NVGP. Phần lớn những thành viên khác đều có mặt trong cuốn sách này, với một tiểu sử khá đầy đủ, với những chi tiết đáng quý và những bài viết tiêu biểu của họ trong thời kỳ Nhân Văn Giai Phẩm, đặc biệt tiểu sử **Phan Khôi** và **Văn Cao**, với những chi tiết mà hiện nay không tìm thấy ở đâu. Một phần vì Hoàng Văn Chí có liên hệ gia đình với Phan Khôi, nên một số dữ kiện chỉ ông biết, mà không tìm thấy ở những tư liệu khác.

Ngay khi tôi đang hoàn thiện bổ sung cho bài viết này thì ngày 28/06/2012 có một cuộc hội thảo về nhà thơ **Phùng Cung** do Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam phối hợp cùng Trung tâm Văn hóa Pháp L'Espace tổ chức buổi tọa đàm giới thiệu tuyển tập thơ *Xem đêm* của ông. Cuộc tọa đàm này có sự có mặt của Nhà nghiên cứu **Phạm Toàn**, Nhà phê bình văn học **Phạm Xuân Nguyên**, Nhà văn **Thái Kế Toại**, Nhà thơ **Nguyễn Thụy Kha**. Các bạn có thể tham khảo tại links sau: (<http://bookaholicclub.com/?p=17034>). Trong đoạn có đánh giá của **Hoàng Cầm** về những tác phẩm của Phùng Cung: *"Nhìn chung ở tập Xem*

đêm, mối quan hệ giữa những người miền quê nghèo được Phùng Cung diễn tả chân thực đến mức không thể bỏ hoặc thay một từ nào.”. Điều này càng thêm minh chứng cho bản chất của các tác phẩm trong NVGP chỉ đem lại sự thật chứ không hề có ý chống đối lại dân tộc. Đó là điều đảng cộng sản không mong muốn.

Bản thân cuốn sách *"Điều động lại"* in năm 1992 tại nhà xuất bản Văn Hóa của đảng cộng sản Việt Nam cũng đã khẳng định việc kìm kẹp và kết tội vô lý với những cá nhân trong NVGP là một sai lầm. Cuốn sách này có lưu trữ tại thư viện quốc gia Việt Nam có đoạn ở trang 173 *"Sai lầm ở việc nóng vội kết tội NVGP là phản động dẫn đến những động thái xấu cho nền văn học cận đại ở Việt Nam. Họ không phải là những người chống lại dân tộc. Nhận định sai lầm về họ cũng là điều đáng suy ngẫm."* Cũng cuốn này còn trích dẫn lời của ông **Nguyễn Văn Linh** - cựu tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam trong việc đánh giá về sai lầm trong NVGP và cời trói trong tư tưởng của nghệ sĩ trang 265 có viết *"Hãy cời trói cho văn nghệ sĩ để tránh những sự cố đáng tiếc lặp lại của Nhân văn giai phẩm"*.

Kết luận 2: Qua các tác phẩm của các tác giả trung lập, lẽ dân hay lẽ đảng đều đánh giá sự thẳng ngay, trung thực của các tác giả, tác phẩm trong NVGP. Họ không có tội phản động như những gì đảng cộng sản đã ghép cho họ trong quá khứ.

Nhận xét: Từ kết luận một và hai có thể thấy từ tư tưởng, lời nói cho đến tác phẩm của các tác giả, tác phẩm trong NVGP là thực sự tiến bộ và can đảm. Họ đã được các tác phẩm nhiều phía đánh giá đúng về sự thật: NVGP Không phải phản động, không chống đảng. Họ chỉ nói lên sự thật của xã hội miền Bắc dưới ách độc tài của đảng cộng sản thông qua nghệ thuật chân chính, không chấp nhận làm văn nô.

Tội ác!



Tập tài liệu tựa đề *"Bọn Nhân Văn Giai Phẩm trước tòa án dư luận"* do Nxb Sự Thật (nay là Nxb Chính Trị Quốc Gia), in tháng 6, năm 1959, tại Hà Nội, là tài liệu đầu tiên, tập hợp những trích dẫn bài viết hoặc diễn văn tố cáo, lên án, buộc tội NVGP của đảng cộng sản Việt Nam. Trong phần cuối cuốn sách, có một chương nhỏ, trích *"những lời thú tội"* của các thành viên NVGP, còn hầu như toàn thể dành cho phía công tố *"phát hiện tội"*, với những lời lẽ vô cùng khiếm nhã ngay từ

miệng, hoặc từ ngòi bút của giới được gọi là "trí thức văn nghệ sĩ" đối với các đồng nghiệp và bạn hữu của mình đã tham gia NVGP.

Tập tư liệu dày 370 trang này - chứng tích một thời mà chữ nghĩa đã đạt tới đỉnh cao của sự bồi bút - còn hữu ích về mặt lịch sử và văn học sử, nó mở ra nhiều khía cạnh của vấn đề NVGP: về tầm vóc của phong trào, về không khí đàn áp thời đó, về mức độ khốc liệt của cuộc đấu tố. Đồng thời nó cũng gián tiếp trả lời những lập luận gần đây, cố tình hạ thấp hoặc thu gọn tầm vóc của phong trào NVGP thành một cuộc "đánh đấm nội bộ", tranh giành thế lực cá nhân, không liên hệ gì đến vấn đề tự do tư tưởng.

Trong cuốn sách đó có viết: *"Nhóm "Nhân Văn - Giai Phẩm" phản đối văn nghệ phục vụ chính trị, thực tế là phản đối văn nghệ phục vụ đường lối chính trị cách mạng của giai cấp công nhân. Chúng đòi "tự do, độc lập" của văn nghệ, rêu rao "sự mạng chống đối" của văn nghệ, thực ra chúng muốn lái văn nghệ sang đường lối chính trị phản động."*

Nhóm "Nhân Văn - Giai Phẩm" phản đối văn nghệ phục vụ công nông binh, nêu lên "con người" trùu tượng, thực ra chúng đòi văn nghệ trở về chủ nghĩa cá nhân tư sản đồi trụy."

Nhóm "Nhân Văn - Giai Phẩm" hần học đả kích nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa, nhất là văn nghệ Liên Xô, đả kích nền văn nghệ kháng chiến của ta. Thực ra, chúng phản đối chế độ xã hội chủ nghĩa, chúng đòi đi theo chế độ tư bản chủ nghĩa."

Nhóm "Nhân Văn - Giai Phẩm" phản đối sự lãnh đạo của Đảng đối với văn nghệ, chúng đòi "trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ", thực ra chúng đòi đưa quyền lãnh đạo văn nghệ vào tay bọn phản cách mạng."

Điều này cho thấy sự quy chụp tào tợn và trơ trẽn của đảng cộng sản với những văn nghệ sĩ thực thụ muốn dùng ngòi bút nghệ thuật vào đóng góp cho dân chủ. Hành động đánh phá và quy chụp này cho thấy đảng cộng sản độc tài chính là kẻ thù không đội trời chung của tự do, dân chủ.

Tố Hữu, khi ấy là Ủy viên Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam, phụ trách về công tác văn hóa văn nghệ, tuyên truyền được coi là người dập tắt phong trào Nhân Văn-Giai Phẩm. Trong cuốn *"Qua cuộc đấu tranh chống nhóm phá hoại "Nhân Văn - Giai Phẩm"* trên mặt trận văn nghệ, nhà xuất bản Văn Hóa, 1958, mà ông là tác giả, Tố Hữu đã nhận định về phong trào này và những người bị coi là dính líu như sau: *"Lật bộ áo "Nhân Văn - Giai Phẩm" thối tha, người ta thấy ra cả một ổ phản động toàn những gián điệp, mật thám, lưu manh, trót-kít, địa chủ tư sản phản động, quần tụ trong những tổ quỷ với những gái điếm, bàn đèn, sách báo chống cộng, phim ảnh khiêu dâm;"* (trg 9. Sđd).

Hay có đoạn: *"Trong cái công ty phản động "Nhân Văn - Giai Phẩm" ấy thật sự đủ mặt các loại "biệt tính": từ bọn Phan Khôi, Trần Duy mật thám cũ của thực dân Pháp đến bọn gián điệp Thụy An, từ bọn trót-kít Trương Tửu, Trần Đức Thảo đến bọn phản Đảng Nguyễn Hữu Đang, Trần Dân, Lê Đạt. Một đặc điểm chung là hầu hết bọn chúng đều là những phần tử thuộc giai cấp địa chủ và tư sản phản động, và đều ngoan cố giữ lập trường quyền lợi giai cấp cũ của mình, cố tình chống lại cách mạng và chế độ;"*. (trg 17. Sđd).

Báo cáo tổng kết vụ *"Nhân Văn - Giai Phẩm"* cũng do Tố Hữu viết có kết luận về tư tưởng chính trị và quan điểm văn nghệ của phong trào Nhân Văn–Giai Phẩm như sau:

"Những tư tưởng chính trị thù địch Kịch thích chủ nghĩa cá nhân tư sản, bôi nhọ chủ nghĩa cộng sản. Xuyên tạc mâu thuẫn xã hội, khiêu khích nhân dân chống lại chế độ và Đảng lãnh đạo. Chống lại chuyên chính dân chủ nhân dân, chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa. Gieo rắc chủ nghĩa dân tộc tư sản, gãi vào đầu óc sô-vanh chống lại chủ nghĩa quốc tế vô sản."

Đến đây ta có thể thấy đội ngũ văn nô của đảng cộng sản đã cố tình nhào nặn lên một hình tượng ngược lại hoàn toàn với những gì được coi là sự thật về NVGP. Đảng cộng sản đã cố tình quy chụp một cách vô lý những trí thức dám nói thẳng thật về những nghịch lý trong xã hội độc tài cộng sản.

Đối với văn nghệ do đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo, **Trường Chinh** là người đã đưa các quan điểm văn nghệ của Mao Trạch Đông vào hoạt động Văn hóa Cứu quốc từ năm 1943, kiên trì bảo vệ nó cho tới khi đổi mới, đã tạo ra rất nhiều vụ án văn nghệ khác nữa, là nhân tố chính làm cho nền văn nghệ Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ tuyên truyền nhưng tụt hậu so với sự phát triển chung của văn nghệ nhân loại. Trường Chinh thì xuyên suốt các văn kiện từ khởi thủy cho đến sau này đều dựa trên các nguyên lý văn nghệ của Mao Trạch Đông: *"bắt văn nghệ phục vụ chính trị, lấy mục tiêu sáng tạo văn nghệ là phục vụ công nông binh, phục vụ tuyên truyền như là một mệnh lệnh tuyệt đối cho văn nghệ sĩ"*. Chưa bao giờ thấy ông đưa ra các yếu tố tự do tư tưởng, tự do sáng tác, tự do ngôn luận làm điều kiện cho sự thành công của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. Ấy là chưa nói đến phương pháp lập luận của Trường Chinh đầy chất ngụy biện, giả dối, phản khoa học, thực dụng về chính trị. Rất nhiều mệnh đề của ông khi đưa vào vận hành quản lý văn nghệ đều đi ngược lại với tinh thần của nó. Và chính bản thân ông trong một số trường hợp cụ thể đối với một số tác phẩm đã thể hiện thái độ hẹp hòi, thiên cận, quy chụp, trù dập văn nghệ sĩ.

Ngược lại **Nguyễn Hữu Đang** và **Nguyễn Đình Thi** quan niệm: "...để thực hiện nền văn hóa mới, trước hết chúng ta phải củng cố nền độc lập hoàn toàn và làm thực hiện chính thể dân chủ cộng hòa triệt để... Ban bố triệt để quyền tự do tư tưởng và tự do ngôn luận, chính là cởi mở cho văn hóa trở nên sầm uất, và đem một luồng sinh khí mạnh mẽ thổi vào cái văn hóa bao lâu phải sống trong những phòng ngực chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu hơi nóng của mặt trời. Sách vở và báo chí được xuất bản tự do, nền văn nghệ của ta mới có thể dồi dào phong phú".

Chính vì có sự khác biệt quá lớn về tư tưởng và những yếu tố chính trị trong việc tôn vong của đảng cộng sản trước những bài viết phơi bày sự thật, đảng cộng sản đã trả thù hèn hạ với những người thuộc nhóm NVGP.



Ngày 10- 12- 1959 Tòa án nhân dân Hà Nội khai mạc phiên tòa xử *Vụ án gián điệp hoạt động phá hoại hiện hành*. Nội dung bản án kết tội như sau: "*Chúng là những tên gián điệp phản cách mạng, phá hoại hiện hành, hoạt động có tổ chức, thực hiện âm mưu của địch, tiến hành những hoạt động chiến tranh tâm lý đê hèn nhất, những hoạt động phá hoại thâm độc nhất, để cuối cùng lật đổ chế độ chúng ta ở miền Bắc.*"

Kết quả tuyên án như sau:

Nguyễn Hữu Đang 15 năm tù giam, 5 năm quản chế sau khi ra tù.

Lưu Thị Yến tức Thụy An 15 năm tù giam, 5 năm quản chế sau khi ra tù,

Trần Thiếu Bảo tức Minh Đức 10 năm tù giam, 5 năm quản chế sau khi ra tù.

Phan Tội 6 năm tù giam, 3 năm quản chế.

Lê Nguyên Chí 5 năm tù giam, 3 năm quản chế.....

Ngoài ra sau đó còn tiếp tục có những hoạt động là dư âm hậu quả của NVGP về sau này:

Năm 1960: Phùng Cung bị bắt. Lý do: Tiếp tục sáng tác các truyện ngắn có nội dung bất mãn, chống đối, phản động.

Năm 1968: Vụ án xét lại chống Đảng. Bắt giam Hoàng Minh Chính, Vũ Đình Huỳnh, Đặng Kim Giang, Trần Minh Việt, Trần Thu, Vũ Thư Hiên, Lê Trọng Nghĩa, Huy Vân... Nhiều văn nghệ sĩ nhất là những người đi học ở Liên Xô về hoặc có quan hệ với Liên Xô bị đưa vào diện phân biệt đối xử.

Năm 1982: Hoàng Cầm bị bắt cùng Hoàng Hưng vì việc định đưa tập thơ Về Kinh Bắc ra nước ngoài. Hoàng Cầm bị giam 18 tháng, Hoàng Hưng bị giam 39 tháng.

Về sau này, các nhà trí thức trong NVGP khi viết hồi ký hoặc phát biểu về quãng đời trong tầm mắt của mình trong lao tù cũng như trong cuộc sống thường nhật đã miêu tả rất rõ về những cái ác mà đảng cộng sản gây ra cho họ.

Luật sư **Nguyễn Mạnh Tường** qua bài phát biểu rất quan trọng trước Mặt trận Tổ quốc Hà Nội ngày 30-10-1956 đã phân tích những sai lầm của chính quyền đi từ sai lầm CCRĐ ở nông thôn sang sai lầm trong chế độ mậu dịch ở thị thành, tất cả nằm trong bản chất thiếu dân chủ. Ông chỉ ra nguồn gốc các sai lầm đó và trình bày những nguyên tắc để sửa sang lại bộ máy pháp luật, chính trị của đất nước. Ông phê phán khẩu hiệu: *"Thà chết 10 người oan còn hơn để sót một địch không những quá tả một cách vô lý mà còn phản lại cách mạng"*. Năm 1992 tại Paris nhà xuất bản *Quê mẹ* của **Võ Văn Ái** in cuốn hồi ký bằng tiếng Pháp của Luật sư Nguyễn Mạnh Tường *Un Excommunié* (Kẻ bị khai trừ) với tiêu tựa Hanoi 1954-1991: *Proces d'un intellectuel* (Hà Nội 1954- 1991: Kết án một nhà trí thức). Cuốn sách nêu lên những sự thật khi bị o ép, theo dõi của đảng cộng sản với ông trong cuộc sống đói khổ, thiếu thốn.



Những sự việc bỉ ổi của đảng cộng sản còn thể hiện qua việc đối xử bất công với nhà thơ ưu tú **Hữu Loan**. Hay như một người nữ nghệ sỹ **Thụy An** đã phải chịu cảnh mù lòa, tàn tạ trong nhà tù cộng sản được miêu tả qua cuốn sách *"Thép đen"* của **Đặng Chí Bình**.

Ngoài ra Năm 2001 *Nhà xuất bản Văn Nghệ California* Hoa Kỳ xuất bản cuốn nhật kí của **Trần Dần** tên là "*Trần Dần*" ghi trích những ghi chép của Trần Dần trong hai thời kỳ CCRĐ và NVGP 1954- 1960. Đặc biệt đây là một cuốn sách thật nhất về NVGP, về cuộc sống thời kỳ này của dân tộc mà người ta không thể tìm thấy các hình ảnh rớm máu ấy trong các tác phẩm tuyên truyền công khai ở miền Bắc. Cùng với đó còn có một số cuốn khác đề cập đến NVGP như: "*Hồi ký Đêm giữa ban ngày*" của **Vũ Thư Hiên** do NXB Văn nghệ ở Hoa Kỳ....

Nhận xét: Với các nhà trí thức yêu nước hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật thì việc quy chụp họ phản động đã là một tội ác. Vì vũ khí chiến đấu cho công bằng dân chủ xã hội của họ chính là ngòi bút và tác phẩm. Kết luận vu khống của đảng cộng sản giành cho họ là một tội ác. Nhưng chưa dừng lại ở đó. Đảng cộng sản còn bắt họ vào tù, đày ải và hành hạ họ trong cuộc sống. Đó là một tội ác không thể chấp nhận được đối với trí thức.

Những kẻ chủ mưu:

Như đã nói ở trên, **Trường Chinh** và đảng cộng sản của ông ta chính là kẻ thù trực tiếp trong vụ án NVGP. Trường Chinh chủ trương áp đặt tư tưởng của đảng và của Mao cho các văn nghệ sĩ trí thức lúc đó. Đi cùng với Trường Chinh là đội ngũ văn nô như **Tổ Hữu**, **Đặng Thai Mai** ra sức tuyên truyền và bôi nhọ nhóm NVGP như một "lũ phản động". Họ dùng đến cả tòa án của độc đảng để đẩy những con người vô tội vào tù.

Nhưng trên thực tế có một kẻ thủ ác giấu mặt hết sức nham hiểm đó là ông **Hồ Chí Minh**. Như chúng ta đã biết tôi từng chứng minh về hệ thống chính trị trong đảng cộng sản Việt Nam trong các phần trước. Ông Hồ Chí Minh thực sự là kẻ chỉ đạo và viết ra chủ trương của các hành động của đảng cộng sản.

Trên thực tế, Hồ Chí Minh kiêm nhiệm hai chức **Chủ Tịch Đảng** và **Tổng bí Thư** từ (9/1956 đến 9/1960). Như vậy NVGP rõ ràng xảy ra trong thời kỳ ông Hồ phải là người có quyền lực chính trị cao nhất, lúc này Lê Duẩn cũng chưa có vai trò rõ rệt (Như đã chứng minh ở *phần 2*). Vậy ông Hồ không thể vô can trong sự việc này.

Trong hội nghị lần thứ 10 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (họp từ ngày 25/8/56 đến 24/9/56), **Trường Chinh** bị "ngghiêm khắc kiểm điểm sai lầm" trong công tác cải cách ruộng đất, phải tự kiểm thảo và xin từ chức. **Hoàng Quốc Việt** và **Lê Văn Lương**, bị loại ra khỏi Bộ Chính trị, **Hồ Việt Thắng** ra khỏi Ban Chấp Hành Trung ương Đảng. **Hồ Chí Minh kiêm nhiệm hai chức Chủ Tịch Đảng và Tổng bí Thư từ (9/1956 đến 9/1960)**. Sau đó là thời kỳ **Lê Duẩn** làm Tổng Bí Thư (9/1960 đến 7/1986), xảy ra vụ *Xét Lại Chống Đảng*.

Vụ NVGP xảy ra dưới thời Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng kiêm Tổng bí thư

Tháng Giêng năm 1956, Giai Phẩm Mùa Xuân vừa ló dạng thể hiện tự do sáng tác, đã bị dập tắt ngay. Vậy có thể hiểu là **Trường Chinh** đã giao cho **Tố Hữu**, người có tư thù với **Hoàng Cầm**, **Trần Dần** và **Lê Đạt** trong việc phê bình tập thơ *Việt Bắc*, xử lý vụ Giai phẩm mùa xuân theo chỉ thị của **Hồ Chí Minh**.

Ngày 9/12/1956 **Hồ Chí Minh** ký sắc lệnh báo chí. Đóng cửa Nhân Văn. Phong trào NVGP bị dập tắt lần thứ nhì, tháng 12/56. Tháng 2/57 trong Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ hai, họp từ 20 đến 28/2 tại Hà Nội, **Trường Chinh** kêu gọi đấu tranh "đập nát âm mưu phản động" của nhóm NVGP.

Như vậy ta có thể thấy Trong tháng 8 và 9 năm 1956, có hai sự kiện trùng hợp đáng kể:

Trường Chinh phải từ chức Tổng Bí thư. Phong trào NVGP phát triển trở lại. Quyết định cho phép Hội văn nghệ tổ chức lớp học tập dân chủ 18 ngày, theo đường lối Liên Xô, trong tháng 8/1956, rõ ràng không thể là của một **Trường Chinh** đã mất chức quyết định được. Người quyết định về việc này chỉ có thể là **Hồ Chí Minh** đứng đầu đảng và nhà nước chứ không thể là ai.

Cuối năm 57: **Mao Trạch Đông** hạ lệnh đánh phái hữu. **Huy Cận** và **Hà Xuân Trường** được cử đi học tập chính sách của Trung Quốc. Khi họ trở về, tháng 2/58 việc thanh trừng NVGP được tổ chức quy mô và toàn diện trong hai lớp đấu tranh Thái Hà.

Lần này nữa, trách nhiệm hẳn cũng đến từ từng cao nhất của cấp lãnh đạo của ông **Hồ Chí Minh** vì tôi đã từng chứng minh ở các phần trước, ông Hồ luôn coi tư tưởng của Mao là kim chỉ nam cho hành động "*Tư tưởng của Mao không thể sai.*"

Trả lời câu hỏi chủ tịch **Hồ Chí Minh** có trách nhiệm như thế nào về vụ NVGP, **Nguyễn Hữu Đang** tuyên bố: "*Cái việc mà người ta cứ nói là việc nọ việc kia là người dưới làm chứ cụ Hồ không biết, cụ Hồ không thực tiễn làm, đó là một cách nói không đúng sự thật. Người ta thấy việc gì mà có dư luận kêu ca, thắc mắc thì không muốn để cái kêu ca thắc mắc đó hướng vào vị lãnh tụ mà người ta suy tôn tuyệt đối. Có thể nói là người ta thần thánh hóa cụ Hồ. Vì cái lý do nó là như thế. Thực chất thì cụ Hồ không phải là người bị vô hiệu hóa trong bộ máy lãnh đạo của đảng và của dân tộc. Cụ Hồ lúc nào cũng là người có đầy đủ quyền hành, lúc nào cụ cũng sáng suốt, linh lợi, lúc nào cụ cũng có uy tín với dân và cũng có quyền đối với các đồng chí trong đảng, đối với những người lãnh đạo.*"



Ngoài ra ông **Hồ Chí Minh** còn là người viết cuốn: *“truyện về chiến sĩ thi đua”* nhằm đưa ra tư tưởng. Cuốn sách này đã tiến hành định hướng cho nền văn học nước nhà phải theo sự chỉ đạo của đảng, của ông Hồ trong viết thế nào và viết cái gì. Vậy ông ta chính là kẻ chủ trương cho trào lưu chống lại NVGP.

Trong cuốn *“Điều động lại”* in năm 1992 tại nhà xuất bản Văn Hóa của đảng cộng sản Việt Nam cũng có đoạn trang 121: *“Bác Hồ đã chỉ đạo việc cách mạng trong các loại hình nghệ thuật. Không thể để cho việc ca tụng thói hư tật xấu của chủ nghĩa tồn tại trong xã hội chúng ta. Những kẻ chống đối lại đường lối của đảng cần phải nghiêm khắc xem xét lại”*. Việc này cho thấy ông Hồ hoàn toàn ủng hộ và còn chỉ đạo cấp dưới về chủ trương xét lại với những nhóm có tư tưởng dân chủ như NVGP là một ví dụ.

Kết Luận: Ông **Hồ Chí Minh** đã dùng ảnh hưởng của mình để tiến hành viết sách định hướng cho nền nghệ thuật nước nhà, ông ta có một vai trò quyết định trong vấn đề chính sách và chủ trương trong hệ thống chính trị. Ông ta cũng phải chịu trách nhiệm lớn lao trong vụ việc NVGP. Đó là sự thực không thể chối bỏ.

Kết luận chung:

Trong khuôn khổ bài này tôi đã chứng minh việc kết tội NVGP phản động là một tội ác chính trị mà đảng cộng sản gây ra cho giới trí thức. Sau cuộc cải cách ruộng đất đầm máu thì hành động bức bách bỏ tù những nhà trí thức cũng là một hành động cho thấy chủ trương độc tài ngay từ trong tư tưởng của chế độ cộng sản tại Việt Nam.

Ông **Hồ Chí Minh** và đảng cộng sản Việt Nam hoàn toàn không thể vô can đổ lỗi cho sai lầm trong NVGP. Họ đã cố tình chụp mũ để đẩy những con người can đảm nhưng trung thực này vào vòng lao lý do họ đặt ra. Ông Hồ là kẻ thủ tiêu tư tưởng dân chủ tự do dân tộc. Và đây là một tội ác của ông Hồ!. Có thể thấy: ***Trí thức cũng chẳng khá hơn đại bộ phận nhân dân dưới chế độ độc tài đảng trị của ông Hồ và đảng cộng sản Việt Nam!***

Ngày 28/06/2012

Đặng Chí Hùng

danlambaovn.blogspot.com

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 8)

Ai đã bán đứng cụ Phan Bội Châu?



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Cụ Phan Bội Châu là một trí sĩ yêu nước nòng nân của dân tộc ta. Cụ chính là một nhà nho có tư tưởng tiến bộ và uyên bác trong cái nhìn của dân tộc. Đến nay sự việc bị Pháp bắt của cụ vẫn là một ẩn số với nhiều người mặc dù đã có nhiều thông tin được hé lộ cho thấy ông Hồ Chí Minh chính là kẻ đâm sau lưng cụ Phan. Trong khuôn khổ bài này tôi xin được tổng hợp lại các thông tin đã có và các bằng chứng mới để khẳng định: Ông Hồ Chí Minh đã bán đứng cụ Phan cho Pháp lấy tiền và cũng là thủ tiêu một người yêu nước không cùng quan điểm với mình!

Đôi nét về cụ Phan Bội Châu:



Theo Wiki (http://vi.wikipedia.org/wiki/Phan_Bội_Châu):

Cụ Phan Bội Châu sinh ngày 26 tháng 12 năm 1867 tại làng Đan Nhiễm, xã Nam Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Cụ tên thật là Phan Văn San (tự: Hải Thu), còn có tên khác là Phan Sào Nam.

Cha của cụ Phan là Phan Văn Phổ, mẹ là Nguyễn Thị Nhàn. Cụ nổi tiếng thông minh từ bé, năm 6 tuổi học 3 ngày thuộc hết Tam Tự Kinh, 7 tuổi ông đã đọc hiểu sách Luận Ngữ, 13 tuổi ông thi đỗ đầu huyện.

Thuở thiếu thời cụ đã sớm có lòng yêu nước. Năm 17 tuổi, cụ đã viết bài "Hịch Bình Tây Thu Bắc" đem dán ở cây đa đầu làng để hưởng ứng việc Bắc Kỳ khởi nghĩa kháng Pháp. Năm 19 tuổi (1885), ông cùng bạn là Trần Văn Lương lập đội "Sĩ tử Cần Vương" (hơn 60 người) chống Pháp, nhưng bị đối phương kéo tới khủng bố nên phải giải tán.

Gia cảnh khó khăn, cụ phải đi dạy học kiếm sống và học thi, nhưng thi suốt 10 năm không đỗ, lại can tội hoài hiệp văn tự (mang văn tự trong áo) nên bị kết án chung thân bắt đày ứng thí (suối đời không được dự thi).

Năm 1896, Cụ Phan Bội Châu vào Huế dạy học, do mến tài ông nên các quan đã xin vua Thành Thái xóa án. Nhờ vậy, khoa thi hương năm Canh Tý (1900) ở trường Nghệ An và đậu Giải nguyên.

Sau khi đậu Giải Nguyên thì cụ Phan đã kết giao với nhiều trí sỹ yêu nước lúc đó như cụ Nguyễn Thượng Hiền, Huỳnh Thúc Kháng... để lập ra hội Duy Tân nhằm củng cố dân trí theo con đường minh trị của Nhật lúc đó.



(Ảnh - Cụ Phan Bội Châu, ngồi, thứ 2 từ phải)

Sau đó cụ cũng chính là người phát động phong trào đông du nhằm khuyến khích giới trẻ sang tìm hiểu và học tập cách làm của người Nhật trong việc tìm tự do, độc lập cho dân tộc. Cụ Phan cũng có thời gian hoạt động ở Trung Quốc và có mối quan hệ với ông Hồ Chí Minh lúc đó với bí danh Lý Thụy.

Ngày 30 tháng 6 năm 1925, Cụ bị Pháp bắt cóc tại Thượng Hải giải về nước xử án tù chung thân, mặc dù trước đó (1912) cụ đã bị thực dân Pháp kết án vắng mặt. Hay nói cách khác cụ bị bắt trong lúc trốn truy nã của nhà cầm quyền thực dân Pháp. Câu hỏi được đặt ra là ai đã bán thông tin này cho Pháp? Nó sẽ có câu trả lời ngay sau bài này.

Và với nhiệt huyết cùng tầm lòng yêu nước nồng nàn của Cụ, nhân dân Việt Nam đã lên tiếng. Một phong trào đấu tranh của nhân dân cả nước đòi thả Phan Bội Châu, và nhờ sự can thiệp của Toàn quyền Varenne, ông được về an trí tại Bến Ngự (Huế). Trong 15 năm cuối đời thì Cụ Phan vẫn giữ trọn phẩm cách cao khiết, không ngừng tuyên truyền tinh thần yêu nước bằng văn thơ, nên rất được nhân dân yêu mến.

Cụ Phan đã để lại những áng thơ bất hủ cho chúng ta nghiền ngẫm đến ngày nay:

SÓNG

*Sống tui làm chi đứng chậ trời?
Sống nhìn thế giới hỏ chẳng ai?
Sống làm nô lệ cho người khiến?
Sống chịu ngu si để chúng cười?
Sống tưởng công danh, không tưởng nước.
Sống lo phú quý chẳng lo đời,
Sống mà như thế đừng nên sống!
Sống tui làm chi đứng chậ trời?*

CHẾT

*"Chết mà vì nước, chết vì dân,
Chết đáng nam nhi trả nợ trần.
Chết buổi Đông Chu, hồn thất quốc,
Chết như Tây Hán lúc tam phân.
Chết như Hưng Đạo, hồn thành thánh,*

*Chết tựa Trưng Vương, phách hóa thân.
Chết cụ Tây Hồ danh chẳng chết,
Chết mà vì nước, chết vì dân."*

Cụ Phan chính là tấm gương sáng về lòng yêu nước nồng nàn, tình cảm vô biên giành cho dân tộc. Và qua bằng chứng về những câu thơ của Cụ cho thấy một tinh thần chiến đấu ngoan cường, không chịu khuất phục, một lòng can đảm với giặc thù.

Quan điểm làm cách mạng của cụ Phan được thể hiện rõ ở tập "Lưu Cầu Huyết Lệ Tân Thư", gồm 5 phần: *Nói về những điều sỉ nhục vì nước mất, quyền mất, thảm họa tương lai, Mở mang dân trí, Chấn động dân khí, Vun trồng nhân tài, Kỳ vọng ở những người làm quan, lấy những sự nghiệp bất hủ khuyên lớn họ được nhiều người xem là có giá trị về phương diện cổ động nhân sĩ và giới cầm quyền có tâm huyết đem tài sức ra giúp nước.*

Đó là một quan điểm khá mới lạ và đầy tính tư duy đổi mới của Cụ Phan trong bối cảnh cụ đã sớm nhìn thấy dân trí và dân khí của Việt Nam ta lúc đó cực thấp. Bản thân cụ là một nhà nho nhưng đã vượt qua được những giáo điều cổ hủ của nhà nho để vươn mình tìm đường đi cho dân tộc. Cụ là một nhà yêu nước chân chính!

Lý Thụy là ai?



Ông Hồ Chí Minh có một bí danh là Lý Thụy khi ông ta hoạt động tại Trung Quốc và Thái Lan. Đó cũng là lúc diễn ra việc ông ta gặp gỡ cụ Phan Bội Châu ở Trung Quốc.

Bằng chứng khẳng định Lý Thụy là Hồ Chí Minh có rất nhiều, tôi xin trích dẫn tại đây như sau.

Đầu tiên, trên trang Việt Báo

(<http://vietbao.vn/The-gioi-tre/Cuoc-thi-tim-hieu-75-nam-lich-su-ve-vang-cua-Doan-TNCS-Ho-Chi-Minh/45180413/275/>).

Đây là tờ báo lễ đảng trong bài tìm hiểu 75 năm đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có đoạn viết:

Mùa hè năm 1926, **Nguyễn Ái Quốc**, lúc này mang bí danh là **Lý Thụy** cử Hồ Tùng Mậu, người đồng chí thân thiết của mình trở lại Thái Lan chọn một số thiếu niên con em các gia đình yêu nước đưa sang Quảng Châu đào tạo nhằm chuẩn bị cho việc xây dựng Thanh niên cộng sản đoàn. Đến Thái Lan, Hồ Tùng Mậu liên lạc được với cụ Tú Đặng tức Đặng Thúc Hứa, một sĩ phu chủ chốt trong "Quang phục Hội" truyền đạt ý kiến của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Việc lựa chọn được thực hiện rất thận trọng, duy có một học sinh làm mọi người băn khoăn vì còn nhỏ tuổi quá (mới 12). Song cuối cùng, xét về cả tư chất và thân nhân, Hồ Tùng Mậu quyết định đưa vào danh sách. Đó chính là Lê Hữu Trọng.

Nhóm thiếu niên học sinh đầu tiên người Việt từ Đông Bắc Thái Lan đến Quảng Châu rất sung sướng, vui mừng được gặp ngay đồng chí **Lý Thụy**. Đúng hơn, đây có thể coi là một cuộc "đoàn tụ" giữa những người thân trong gia đình. Để đảm bảo tính hợp pháp và nguyên tắc bí mật, cả nhóm có bí danh và đều mang họ Lý. Đó là: Lê Hữu Trọng mang bí danh **Lý Tự Trọng**; Đinh Chương Long mang bí danh **Lý Văn Minh**; Vương Thúc Thoại mang bí danh **Lý Thúc Chất**; Hoàng Tự mang bí danh **Lý Anh Tự** (có lúc đọc lệch là Tợ); Ngô Trí Thông mang bí danh **Lý Trí Thông**; Ngô Hậu Đức mang bí danh **Lý Phương Đức** (nữ); Nguyễn Thị Tích mang bí danh **Lý Phương Thuận** (nữ); Nguyễn Sinh Thản mang bí danh **Lý Nam Thanh**

Thứ hai, trên trang diendannuocnga.net (Website được Đại sứ quán Việt Nam tại Nga bảo trợ) có đoạn: "Ngày 11-1-1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu. Để hợp pháp hóa hoạt động, Người lấy bí danh là Lý Thụy. Ngày 21-6-1925 tại Quảng Châu, báo Thanh Niên – cơ quan ngôn luận của "Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng minh hội" được thành lập và ra số báo đầu tiên, Người đã lấy bút danh là "Z.A.C".

Các bạn có thể tìm hiểu tại

links: <http://diendan.nuocnga.net/showthread.php?t=217>

Điều này cũng khẳng định Lý Thụy chính là ông Hồ Chí Minh.

Thứ ba, trên Website của đảng cộng sản Việt Nam với tên gọi: Tennguoidepnhat.net có viết: *Tiếp đó, trong những năm 1923-1924, Nguyễn Ái Quốc còn sử dụng thêm một số bút danh và tên gọi khác dưới các bài viết và trong hoạt động cách mạng: Chú Nguyễn, N, S Chon Vang, Cheng Vang, Trần Vương, Ai Qua Que, Nguyễn Hải Khách, Lý Thụy.*

Đây là links: <http://tennguoidepnhat.net/2012/02/18/một-số-but-danh-biệt-hiệu-của-bác-hồ/>

Kết Luận: Hoàn toàn dựa trên các tư liệu của đảng cộng sản tôi đã chứng minh tên Lý Thụy chính là một cái tên của ông Hồ Chí Minh trong thời gian hoạt động ở Trung Quốc và Thái Lan.

Ông Hồ Chí Minh đã bán đứng cụ Phan như thế nào?

1. Hồ Chí Minh dưới bí danh Lý Thụy có liên hệ với Cụ Phan:

Khi cụ Phan hoạt động ở Trung quốc, cụ đã muốn liên lạc với Hồ Chí Minh lúc đó với cái tên Lý Thụy. Cụ Phan chân tình muốn đoàn kết với Lý Thụy trong việc chấn hưng dân tộc. Cụ rất tôn trọng Lý Thụy thông qua bức thư mà cụ viết cho ông ta như sau:

Người cháu rất kính yêu của Bác - Hôm trước anh Lâm (Đức Thụ) và anh Hồ (Hồ Tùng Mậu) gửi lại thư của Cháu, trong thư có nói tường tận về chuyện ông Hy Mã (Phan Châu Trinh).

Tuy thư đưa trực tiếp trên chuyện thật nhưng ngụ ý thật sâu sắc, mà lối lập luận lại dựa trên những ý tưởng lớn, nhân đó mới biết là học vấn, tri thức của cháu nay đã tăng trưởng quá nhiều, quả thực không phải như hai mươi năm về trước.

Nhớ lại hai mươi năm trước đây, khi đến nhà cháu uống rượu gò án ngâm thơ, anh em cháu đều chưa thành niên, lúc đó Phan Bội Châu này đâu có ngờ rằng sau này cháu sẽ trở thành một tiểu anh hùng như thế này. Bây giờ đem so kẻ gì này với cháu thì bất thật rất xấu hổ. Nhận được liên tiếp hai lá thư của cháu, bác cảm thấy vừa buồn vừa mừng. Buồn là buồn cho thân bác, mà mừng là mừng cho đất nước ta. Việc thừa kế nay đã có người, người đi sau giỏi hơn kẻ đi trước, trên tiền đồ đen tối sẽ xuất hiện ánh sáng ban mai. Ngày xẻ đường cùng, chỉ sợ không được

thấy ngày đó, làm sao bác không cảm thấy buồn cho chính mình được? Một đời tân khổ, gánh vác công chuyện một mình, được sức lớn của cháu giúp vào thì ắt sẽ có nhiều người hưởng ứng theo. Việc gây dựng lại giang sơn, ngoài cháu có ai để nhờ ủy thác gánh vác trách nhiệm thay mình. Có được niềm an ủi lớn lao như thế, làm sao bác không cảm thấy vui mừng được.

Bác đang định tìm một dịp tốt về Quảng Đông một chuyến để đàm luận với cháu, không biết cháu còn ở lại Quảng Đông lâu mau, hoặc giả trong tương lai có định đi chỗ khác không? Trong lòng bác có nhiều chuyện muốn hỏi ý kiến cháu, nhưng không gặp mặt thì làm sao có thể bàn cho hết ý được? Làm sao được? Nếu không coi giả yếu là đồ bỏ thì cháu viết thư nhiều cho bác, bác thành thật yêu cầu cháu đấy.

Cần nhắc lại là Phan Bội Châu lúc rời nước đã gần bốn mươi (ba mươi chín tuổi đến Nhật) lại không thể tránh khỏi những trách nhiệm này nọ nặng chuyên chú học hành, cho nên tri thức lúc bấy giờ cũng vẫn như xưa. *Cháu học vấn rộng rãi, và từng đi nhiều nơi, hơn bác cả chục cả trăm lần. Tri thức và kế hoạch của cháu vượt sức đo lường của bác; không biết cháu có thể chia sẻ cùng bác một hai việc? Bác rất hết sức mong đợi, mong cháu không ngại. Vì nếu không có kế hoạch thì bất quá chỉ làm những khách tha hương than thở không đâu cho hồn cổ quốc, chả giống ông Hy Mã thì cũng giống Phan Bội Châu mà thôi!*

Thư bất tận ngôn, mong cháu hiểu giùm cả những ý không viết thành lời. Chúc cháu bình an.

Ngày 21 tháng 1 lịch ta (14 tháng 2 năm 1925 dương lịch) viết dưới đèn dầu.

Chỗ bác ở đâu nơi đất khách thì Quốc Đảng (Hồ Tùng Mậu) đã biết nên không ghi ở đây. Thư này nhờ Quốc Đống chuyển giúp.

Bức thư được đăng tại trang của sở giáo dục tỉnh Hà Nam với tên bài “Bác Hồ với Cụ Phan Bội Châu - Bức thư Phan Bội Châu gửi Lý Thụy (Nguyễn Ái Quốc)”

(links: <http://phuly.edu.vn/bacho/chuyen110.htm>).

Trong nội dung bức thư ta có thể thấy cụ Phan viết động lại hai điều như sau: Cụ Phan hết sức tôn trọng tuổi trẻ của Lý Thụy (HCM) mặc dù cụ có kinh nghiệm trường đời cũng như hoạt động hơn hẳn. Cụ Phan cũng rất mong muốn hợp tác được chia sẻ các kinh nghiệm đấu tranh với Lý Thụy để không phải trở thành “Khách tha hương than thở không đâu cho hồn cổ quốc”, đại ý là muốn hợp tác để tranh đấu có ý nghĩa cho độc lập dân tộc.

Nếu Cụ Phan là người chủ động gặp Nguyễn Tất Thành trong cuộc hội kiến lần thứ nhất (1905) thì 19 năm sau trong cuộc hội kiến lần thứ hai (1924), Lý Thụy là người chủ động.

Đặt chân đến Quảng Châu (Trung Quốc) sau vụ mưu sát toàn quyền Méc-lanh ở Sa Diện, Nguyễn Ái Quốc tìm gặp các đồng chí của Phạm Hồng Thái. Tại căn nhà nhỏ tồi tàn trong một hẻm phố, Nguyễn Ái Quốc đã gặp Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn và Lê Hồng Phong. Cả ba người cùng quê ở Nghệ An với Nguyễn Ái Quốc.

Trước hết Nguyễn Ái Quốc đã ca ngợi chiến công bất tử của Phạm Hồng Thái: *“Sự hy sinh của Phạm Hồng Thái sẽ trở thành cánh én báo hiệu mùa xuân sắp về. Tên tuổi của anh sẽ sống mãi”* (Ép-ghê-nhi Ca-bê-lép: Đồng chí Hồ Chí Minh - Tập I. Nxb Thanh niên - Hà Nội - 1985 - Tr.195.)

Sau khi gặp Tâm tâm xã, Nguyễn Ái Quốc nhận được tin: Tháng 6-1924 do ảnh hưởng của Tôn Trung Sơn, Phan Bội Châu đã cải tổ Việt Nam Quang phục hội thành lập Quốc dân đảng Việt Nam.

Hai sự kiện chính trị trên của những người Việt Nam yêu nước ở Quảng Châu đòi hỏi Nguyễn Ái Quốc phải chủ động tìm gặp cụ Phan như đã chủ động tìm gặp Tâm tâm xã. Minh chứng cho điều này là cuốn sách của Viện lịch sử Đảng:

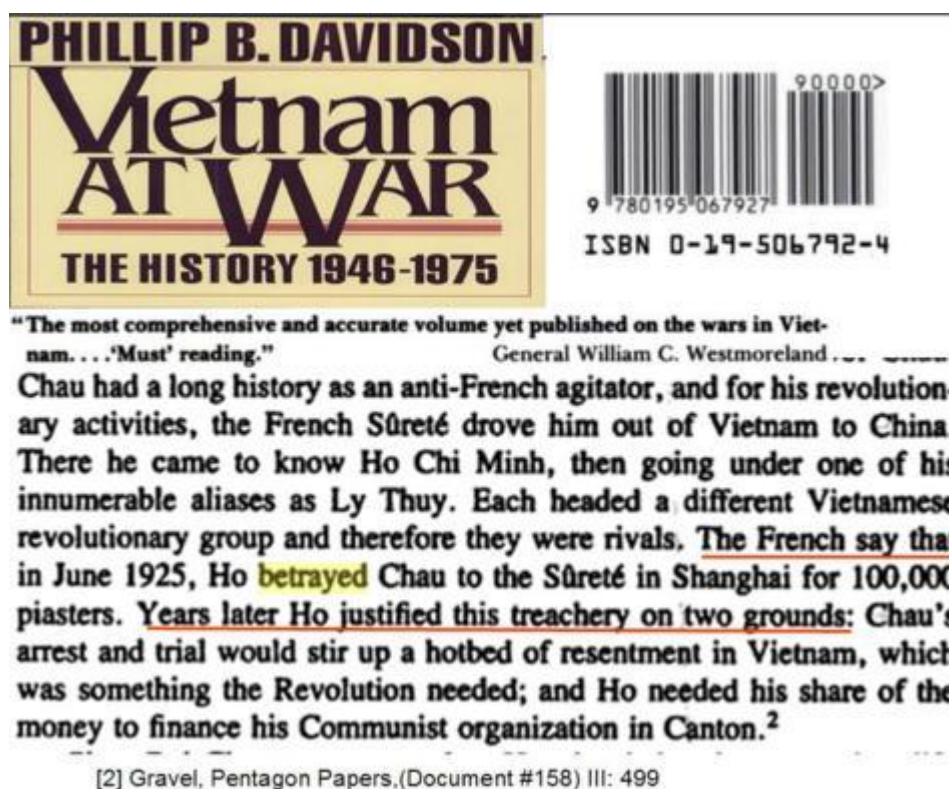
“Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiểu sử và sự nghiệp - Nxb Sự thật - Hà Nội - 1987 - Tr.63.” có đoạn viết: *“Đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết thư góp ý kiến với cụ Phan Bội Châu về đường lối và phương pháp cách mạng. Cụ tiếp thu những ý kiến đó, nhưng chưa kịp sửa chữa thì đã bị đế quốc Pháp bắt gửi về nước vào năm 1925 “...” Rất may là Nguyễn Ái Quốc đã có một số lần gặp được Phan Bội Châu: khi thì ở Quảng Châu, khi thì ở Thượng Hải (Trung Quốc)... mặc dù các cuộc nói chuyện này không thông suốt ngay tức khắc, song dần dần đã đem lại những kết quả mong muốn. Họ đã đi đến quyết định, là mùa hè năm 1925, sẽ tổ chức hội nghị hạt nhân lãnh đạo của đảng. Hội nghị này đã định số phận sau cùng của Quốc dân đảng.”*

Kết luận: Nguyễn Ái Quốc (Lý Thụy) và cụ Phan không phải gặp nhau chỉ một lần mà khoảng vài ba lần vào cuối năm 1924. Và giữa họ có sự khác biệt về quan điểm đấu tranh giải phóng dân tộc.

2. Những minh chứng cho việc ông Hồ bán đứng cụ Phan cho Pháp:

Như đã từng viết qua các phần trước, ông Hồ Chí Minh rất nhiều tội ác như giết người hàng loạt, bán nước... nên việc bán đứng một người có quan điểm yêu nước khác mình nhằm tranh đoạt công trạng đấu tranh, mua danh tiếng cho mình cũng là điều không có gì đáng ngạc nhiên. Với một con người như ông Hồ thì việc bán đứng cụ Phan cũng chỉ “nhỏ” so với rất nhiều tội ác ông ta đã làm với dân tộc Việt Nam.

Qua hai phần trên tôi đã khẳng định 3 điều: (1) Ông Hồ và Lý Thụy chỉ là một, (2) Cụ Phan là một nhà trí sỹ yêu nước nồng nàn, chân chính và (3) là họ có liên hệ với nhau khá nhiều mặc dù khác con đường và quan điểm đấu tranh. Và trong phần này tôi xin chứng minh bằng những bằng chứng xác thực cho hành động của ông Hồ Chí Minh đối với cụ Phan Bội Châu.



Đầu tiên, trong cuốn “Vietnam at War” của tác giả Phillip B. Davidson - một cựu sỹ quan tình báo của quân đội Mỹ đã viết:

“The French say that in June 1925, Ho betrayed to the Surete in Shanghai for 100,000 piaster ...”. Đại ý dịch lại là ông Hồ Chí Minh với bí danh Lý Thụy lúc đó đã bán đứng cụ Phan cho nhà cầm quyền thực dân Pháp lấy tiền. Đây là hình ảnh về cuốn sách thuộc dạng tài liệu mật của quân đội Mỹ.

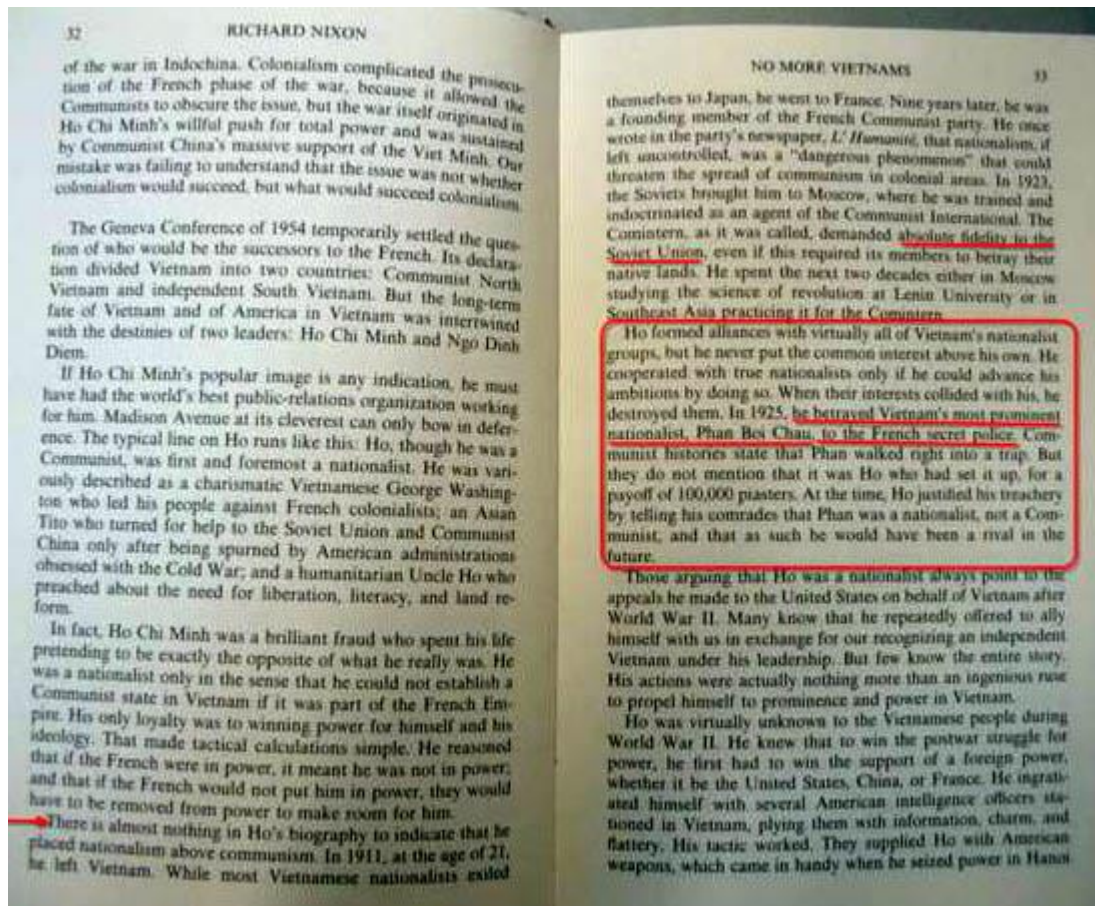
Thứ hai, Theo **Joseph Buttinger**, “*A Dragon Embattled*” (New York: Praeger, 1967) Tập 1, của Joseph Buttinger). Ông này khẳng định rằng **Nguyễn Ái Quốc nhận 150.000 đồng bạc Đông dương từ Pháp và bán cụ Phan**. Trong cuốn sách có đoạn viết: **“Lam Duc Thu and Thanh (Ho Chi Minh) split 150,000 piasters, which Thanh later used to fund his own fledgling communist organization, “Vietnamese Revolutionnary Youth Association”” Ho Chi Minh promised to protect Thu with condition that Thu must keep a low and “quiet” life in the village and not to reveal the secret about “activities” of both when they had lived in Hong Kong..”**.

Nội dung của cuốn sách này nói về số tiền mà ông Hồ và Lâm Đức Thụ nhận được từ việc bán thông tin cụ Phan cho Pháp là 150 đồng bạc đông dương và ông Hồ đã hứa với Lâm Đức Thụ về bí mật giữa hai người này. Điều này thêm khẳng định mục đích bán cụ Phan lấy tiền để vừa triệt tiêu đối thủ chính trị, củng cố tổ chức của ông Hồ. **Sự xuất hiện của đoạn văn dưới với nội dung ông Hồ hứa sẽ bảo vệ ông Thụ với điều kiện ông Thụ phải giữ im lặng** về những việc họ hoạt động ở HongKong đã đánh bật luận điểm cho rằng ông Hồ vô can trong vụ án cụ Phan, đổ tội hoàn toàn cho Lâm Đức Thụ. Lâm Đức Thụ được đảng cộng sản Việt Nam tuyên truyền như một kẻ phản bội đã bán đứng cụ Phan, tuy nhiên nếu Lý Thụy (HCM) không biết thì lý do gì ông ta phải yêu cầu Lâm Đức Thụ im lặng để đổi lấy cuộc sống bình yên? Đó chính là việc HCM (Lý Thụy) đồng mưu bán đứng cụ Phan cho Pháp.

Thứ 3, Trong cuốn sách của tổng thống **Richard Nixon** có tiêu đề: “*No more Vietnams*” trang 33 có đoạn viết được tạm dịch như sau: **“Ông Hồ liên minh hầu hết với tất cả phần từ Quốc Gia nhưng ông ta không bao giờ đặt mục tiêu chung lên trên mục tiêu của ông ta. Ông ta liên minh với các nhóm này là để phục vụ cho mục đích củng cố tham vọng của ông ta. Khi có mâu thuẫn, ông ta sẵn sàng tiêu diệt họ.**

Năm 1925, ông Hồ phản bội nhà cách mạng lão thành nhất của Việt Nam là Phan Bội Châu cho mật vụ Pháp. Lịch sử của CS đã nói rằng ông Phan Bội Châu đã sa ngay vào một cái bẫy, nhưng không nói ra cái bẫy đó là của ông Hồ để nhận được 100 ngàn quan Pháp. Vào thời đó, ông Hồ biện hộ cho sự phản bội của ông ta với các đồng chí của ông ta rằng Phan Bội Châu là một người quốc gia và do đó sẽ trở thành đối thủ trong tương lai.”

Đây là hình ảnh được chụp từ trang đó (phần khoanh đỏ in nội dung tạm dịch)



Trong cuốn sách này tổng thống R.Nixon đã chỉ đích danh ông Hồ bán đứng cụ Phan. Chúng ta nên nhớ rằng các tổng thống Mỹ dù có đối lập quan điểm chính trị với họ thì họ không bao giờ làm một việc bẩn thỉu bôi nhọ đối thủ. Cường vị một vị tổng thống như ông Nixon viết sách bằng chính tên mình (không dùng nhiều bút danh tự ca ngợi mình như Hồ Chí Minh) không cho phép ông ta viết bừa bãi. Hơn thế nữa, thông tin mà tổng thống R. Nixon có được là thông tin có sự chuẩn hóa từ phía Pháp (đồng minh) và của tình báo Mỹ.

Thứ 4, Nhà báo **David Halberstam** đã từng ở Việt Nam và đoạt giải Pulitzer năm 1964 qua các bài phóng sự của ông về chiến tranh cũng như vụ đảo chính lật đổ chính quyền ông Ngô Đình Diệm. Trong đội ngũ phóng viên thời đó được giải Pulitzer còn có Malcolm Browne, Peter Arnett, Neil Sheehan và Horst Faas (hai lần). Ông là người thiên tả với bằng chứng là tổng thống Kennedy đã từng ép buộc tờ New York Times rời khỏi Việt Nam vì sợ ông làm tăng không khí phản chiến tại Việt Nam. Nói thế để thấy ông ta có thể coi như là “bạn” của cộng sản. Tuy nhiên ông ta cũng đã viết cuốn sách “Ho” dài 120 trang xuất bản năm 1971 và in lại năm 1987. **Trong cuốn sách trang 56 cũng có đoạn viết khẳng định: Ông Hồ Chí Minh bán cụ Phan Bội Châu cho mật thám Pháp để lấy 150,000 đồng tiền thưởng là có thật.**

Thứ 5, Có một bài báo trên tờ báo Washington Post viết về vụ việc này. Chúng ta cũng nên nhìn nhận rằng đây là một tờ báo nổi tiếng và có chất lượng các bài viết của mình khá trung thực.

Bài viết có đoạn bằng tiếng anh: “... *In Shanghai, **Chau met Ho Chi Minh, then operating under the alias Ly Thuy. As heads of rival nationalist, revolutionary groups, they immediately distrusted each other, but in their quarrels Ho struck the first blow. In June 1925, for 100,000 piastres, he betrayed Chau to agents of the Deuxieme Bureau, Surete Generale du Gouvernement General pour l'Indochine (abbreviated as 2d Bureau)--the French police--and he was seized while passing through Shanghai's international settlement. Ly Thuy later rationalized that his was a good act***”

Tạm dịch ra: “*Tại Thượng Hải, **Châu đã gặp Hồ Chí Minh, sau đó hoạt động dưới bí danh Lý Thụy. Là người đứng đầu của đối thủ quốc gia, các nhóm cách mạng, họ ngay lập tức không tin tưởng nhau, nhưng trong những cuộc cãi vã của họ Hồ đánh đòn đầu tiên. Trong tháng sáu năm 1925 cho 100.000 piastres, ông Hồ đã phản bội Châu cho các đại lý của Văn phòng Deuxieme, Surete Generale du Gouvernement pour l'Indochine (viết tắt như 2d Cục) - Cảnh sát Pháp - và ông Châu đã bị bắt giữ trong khi đi qua thanh toán quốc tế Thượng Hải. Lý Thụy sau đó hợp lý hóa của mình là một hành động tốt...***”

Links của bài viết:

<http://www.washingtonpost.com/wp-srv/style/longterm/books/chap1/victoryatanycost.htm>

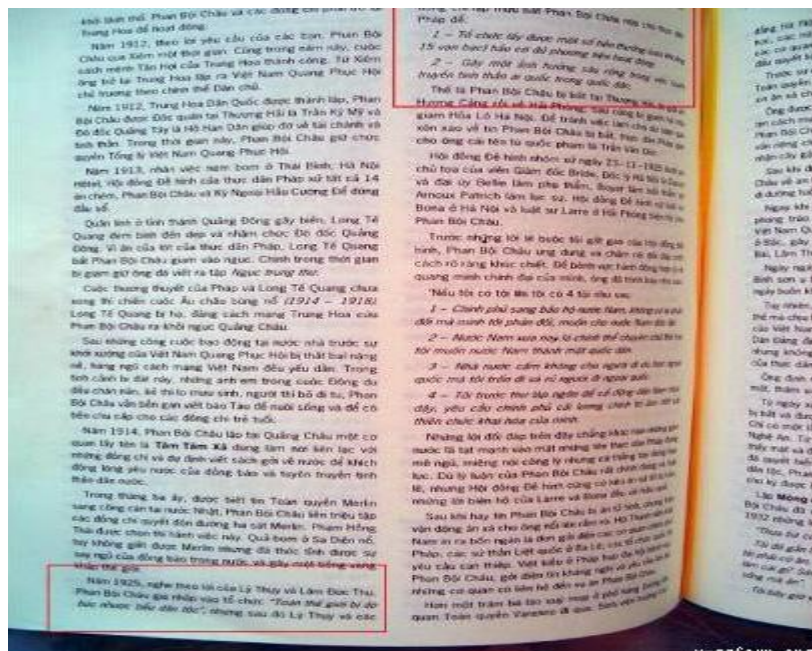
Đây là thêm một bằng chứng cho việc ông Hồ đã bán đứng cụ Phan lấy tiền cho thực dân Pháp. Tuy nhiên nói cho đúng, nếu không có các tài liệu được phía đảng cộng sản vốn kiểm duyệt chặt chẽ thông tin cho phép xuất bản thì đôi khi các bạn vẫn nghĩ là dẫn chứng chỉ là một chiều mặt dù đã có dẫn chứng của một nhà báo thiên tả, ủng hộ cộng sản. Sẽ là thiếu sót nếu không đề cập đến những dẫn chứng” lẽ đảng”. Và tôi xin có ngay các dẫn chứng sau đây để khẳng định điều mình nói là có thật.

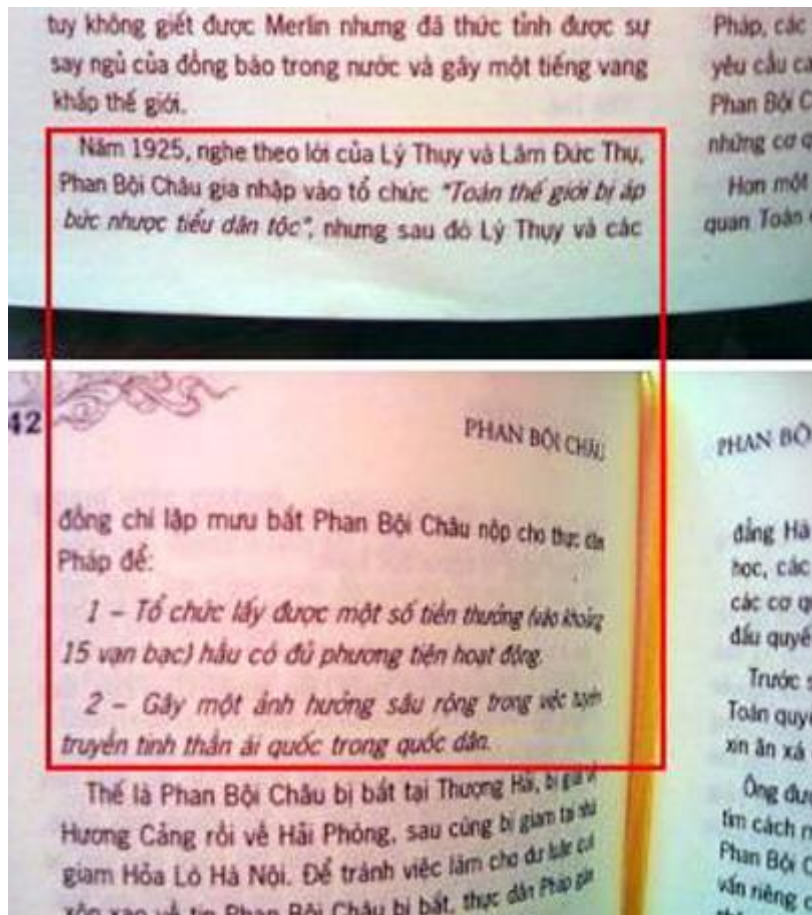
Thứ 6, Trên trang mạng X-café đã từng cho đăng tải thông tin này. Đó là cuốn Thành ngữ - Điển tích - Danh nhân Từ điển của tác giả Trịnh Vân Thanh (Trịnh Chuyết). Sách được **Nhà Xuất bản Văn học** xuất bản năm 2008. Các bạn có thể xem chi tiết giới thiệu về cuốn sách ở trang Sachhay.com. Ở trang 742, trong mục nói về Phan Bội Châu, các nhà soạn sách đã viết việc Phan Bội Châu bị bắt như sau:

Năm 1925, nghe theo lời của Lý Thụy và Lâm Đức Thụ, Phan Bội Châu gia nhập vào tổ chức "Toàn thể giới bị áp bức nhược tiểu dân tộc", nhưng sau đó **Lý Thụy và các đồng chí lập mưu bắt Phan Bội Châu nộp cho thực dân Pháp để:**

1 - Tổ chức lấy được một số tiền thưởng (vào khoảng 15 vạn bạc) hầu có đủ phương tiện hoạt động.

2 - Gây một ảnh hưởng sâu rộng trong việc tuyên truyền tinh thần ái quốc trong quốc dân.





Ở đây phải nhìn nhận đây là cuốn sách được nhà xuất bản Văn học, **nó thuộc nhà nước cộng sản Việt Nam**. Nói cách khác, nó phải qua kiểm duyệt của đảng cộng sản và các cơ quan tuyên giáo, không lẽ họ bị “mù”? Không phải thế, họ nghĩ rằng việc đăng tải như vậy với lý do **“lấy tiền hoạt động, tuyên truyền cho phong trào”** để nhằm tô hồng hình ảnh ông Hồ. **Nhưng họ lại quên một điều rằng cụ Phan là nhà yêu nước chân chính**, đâm sau lưng cụ chính là hành động hèn hạ và bỉ ổi. Hơn nữa việc đâm sau lưng này lại là giúp cho kẻ thù. Càng đáng lên án hơn về việc dùng kẻ thù để loại bỏ các nhà yêu nước khác của ông Hồ.

Thứ 7, Hồ Chí Minh khi viết về cụ Phan Bội Châu và dùng bút hiệu **Trần Dân Tiên** có đoạn:

*"Vừa nghiên cứu làm việc để sống, ông Nguyễn vẫn ra sức làm việc cho tổ quốc mình. Ông bắt đầu tổ chức đồng bào Việt kiều ở Trung Quốc. Tổ chức này gọi là Hội Việt Nam Thanh Niên Cách mạng Đồng Chí.... Hoạt động của Hội Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí bắt đầu lan vào trong nước. **Thực dân Pháp gián tiếp giúp đỡ rất nhiều**".* (đoạn trích trong sách: Bác Hồ những năm tháng ở nước ngoài – UNESCO ... Hà Nội 1999).

Như chúng ta đã biết khi dùng bút danh Trần Dân Tiên ca ngợi mình, ông Hồ đã lộ ra một câu mà chúng ta thấy bản chất của vấn đề. **Tại sao lại có chuyện Thực dân Pháp gián tiếp giúp đỡ ở đây**, giúp đỡ cái gì? Việc gì? Trong khi họ là kẻ thù lúc đó của dân tộc. Đó chính là việc nói tránh sự việc bán cụ Phan cho Pháp lấy tiền để củng cố tổ chức của Hồ Chí Minh.

Thứ 8, Một tác giả viết về Hồ Chí Minh quen thuộc được coi như "bạn" của đảng cộng sản là William J. Duiker dựa vào mối nghi ngờ của Phan Bội Châu để bác bỏ việc Hồ Chí Minh dính vào việc bán người. Duiker viết:

*"Chính Phan Bội Châu đã cho biết kẻ chỉ điểm cho Pháp bắt mình là Nguyễn Thượng Huyền. Thực ra, qua những dòng trong Phan Bội Châu niên biểu, Phan Bội Châu chỉ cho biết được nghe nói như thế và tin theo chứ không hề xác định với bằng chứng nào. Sự việc này đã được sử gia Phạm Văn Sơn đề cập và cho rằng Phan Bội Châu nghi oan cho Nguyễn Thượng Huyền. **Chính Nguyễn Thượng Huyền đã lên tiếng khi biết nội vụ vào dịp về Việt Nam – “khoảng năm 1965, cụ Nguyễn Thượng Huyền có về Việt Nam và đăng một bài cải chính nói rõ vụ việc trên tờ “Bách Khoa” số 73”.** (Việt Sử Tân Biên – Phạm Văn Sơn – Sài Gòn 1972 – Q.7, tr. 254, 229)*

Như vậy, trong ba người được nêu tên liên hệ đến vụ bán người thì hai người đã lên tiếng. Nguyễn Thượng Huyền đối diện thẳng với vấn đề để chứng minh sự vô can của mình còn Lâm Đức Thụ, theo ghi nhận của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, đã khoe đó là thành tích do chính mình đạt được. Vào năm 1925, Lâm Đức Thụ là người thân tín của Hồ Chí Minh được dành cho vai trò lãnh đạo cao nhất của tổ chức Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội nên không thể không bàn bạc với Hồ Chí Minh về mọi công việc. Như thế, nếu cụ Nguyễn Thượng Huyền là kẻ bán đứng Cụ Phan cho Pháp thì ắt hẳn đã bị Hồ Chí Minh lúc đó còn sống phản bác khi cụ Huyền khẳng định mình không bán cụ Phan. Chỉ có một lý do khiến Hồ Chí Minh phải im lặng đó là việc ông ta và Lâm Đức Thụ là kẻ chủ mưu.

Thứ 9, trong cuốn sách của tác giả cộng sản Liên Xô và được phát hành bởi đảng cộng sản Việt Nam - **Ép-ghe-nhi Ca-bê-lép: Đồng chí Hồ Chí Minh - Tập 2**. Nxb Thanh niên - Hà Nội - 1985. có một đoạn đáng chú ý:

“Đồng chí Nguyễn (Lý Thụy) đã có những biện pháp để củng cố vị thế của mình trong tổ chức hội thanh niên yêu nước một cách khôn khéo. Người Pháp tưởng như câu được một con cá to nhưng không hẳn như vậy. Sự việc đó có lợi cho phong trào của đồng chí...”

Tuy không dám nói thẳng ra nhưng tác giả cộng sản này đã nói đến việc ông Hồ (Lý Thụy) củng cố phong trào cộng sản bằng việc dùng lừa người Pháp. Sự việc này cho thấy với bút danh Lý Thụy (trùng với thời điểm ông Hồ ở HongKong gặp cụ Phan) và cũng trùng với việc ông ta muốn củng cố hội của mình. Sự Việc này không gì ngoài việc nói đến bán đứng cụ Phan mà tác giả Liên Xô ám chỉ là **"Con cá to"**.

Thứ 10, ông **Hà Huy Tập** – một người cộng sản tiền bối và được đảng cộng sản trọng vọng trong văn bản gửi Quốc tế thứ 3 đề ngày 20-4-1935 như sau:

*“Trước và sau đại hội của đảng, một số đồng chí khi nói chuyện với nhau thường bàn về đồng chí Nguyễn Ái Quốc (tức Hồ). **Họ cho rằng Quốc chịu trách nhiệm về việc mật thám bắt hơn 100 hội viên đoàn thanh niên, bởi vì:***

a) Quốc biết rõ Lâm Đức Thụ là một tên khiêu khích nhưng vẫn làm việc với hắn.

b) Quốc đã phạm sai lầm khi yêu cầu mỗi thanh niên nộp hai bức ảnh, ghi rõ tên thật, địa chỉ, tên cha mẹ, ông bà, cụ kỵ cùng với tên của từ 2 đến 10 người bạn.

c) Ở trong nước, ở Xiêm (Thái Lan) và ở trong tù, người ta vẫn còn bàn tán đến trách nhiệm của Quốc, trách nhiệm mà anh ta không dám chối.”

Theo Hà Huy Tập, Hồ Chí Minh đã sai lầm khi đòi hỏi những người gia nhập tổ chức phải khai rõ lý lịch, nộp hình ảnh và tin cậy Lâm Đức Thụ nên những tài liệu này rơi vào tay mật thám Pháp khiến hàng trăm người đã bị bắt. Việc ông Hồ biết Lâm Đức Thụ là gián điệp nhưng vẫn dung túng để cho ông ta gửi thông tin bắt bớ các đồng chí của mình chính là hành động thể hiện sự đồng mưu bán đứng những người yêu nước trong đó có cụ Phan cho Pháp.

Kết Luận: Trong khuôn khổ bài viết này tôi đã chứng minh cụ Phan Bội Châu là người yêu nước chân chính. Bằng các tài liệu trong và ngoài nước, lễ đảng, trung lập và lễ dân đều đưa đến một kết luận vững chắc việc ông Hồ bán đứng cụ Phan cho Pháp lấy tiền, thanh trừ đối thủ chính trị là có thật. Đây là một tội ác với người yêu nước. Ông Hồ chính là kẻ chủ mưu trong vụ án này!

Chỉnh sửa và hoàn thiện:
29/06/2012

Đặng Chí Hùng

danlambaovn.blogspot.com

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 9) Hồ Chí Minh và âm mưu Hán hóa toàn diện Việt Nam



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Như chúng ta đã biết, hiện nay đảng cộng sản Việt Nam đang thực hiện chính sách “hèn với giặc Trung cộng, ác với nhân dân yêu nước Việt Nam”. Cụ thể là họ im lặng trước các hành động xâm lấn, bắt giữ ngư dân của Trung cộng. Đề ra luật biển làm một lá bùa mị dân, rồi chính họ cho công an đàn áp người biểu tình ôn hòa ủng hộ cái luật “ảo” đó. Ngoài ra là việc mất ải Nam Quan, thác Bản Giốc, Boxit Tây Nguyên, người Tàu tràn ngập Việt Nam... và gần đây là việc đảng cộng sản có chủ trương dạy tiếng Hoa trong trường học.

Vấn đề ở đây không phải mới, nhưng trước đến nay nhân dân ta quan niệm đó là lỗi của những thế hệ đảng viên sau này như: Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh... Điều đó đúng nhưng chưa đủ. Trong khuôn khổ bài này tôi sẽ gửi tới bạn đọc âm mưu Hán hóa toàn diện bắt đầu từ ai.

Bài thơ tiếng Hán đầu tiên của Hồ Chí Minh

Như chúng ta đã biết, ở *phần 2* và *phần 4* tôi đã đề cập đến việc ông Hồ Chí Minh chỉ đạo việc bán nước (HS-TS) cho Trung cộng và thực hiện nhiều chính sách theo chủ trương của Trung cộng. Tuy nhiên để một âm mưu Hán hóa toàn diện lộ rõ thì cần phải có một bài bổ sung đầy đủ chỉ ra âm mưu của ông Hồ và đảng cộng sản Việt Nam.

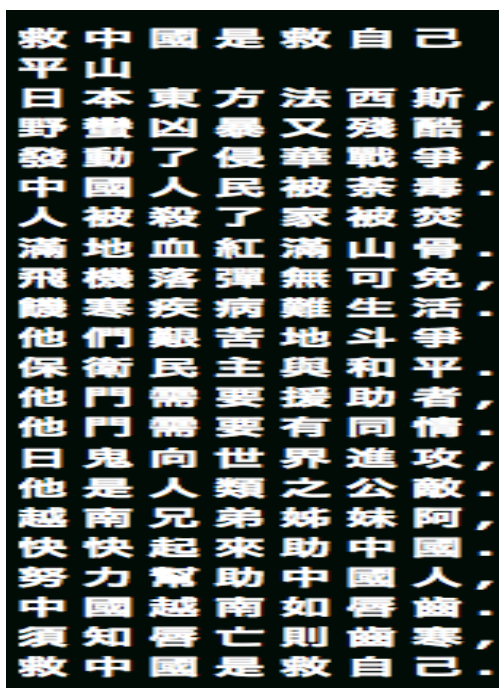
Quay trở lại *phần 5 (Cải cách ruộng đất)* tôi đã gửi đến bạn đọc 2 bức thư ông Hồ gửi Stalin về vấn đề xin vũ khí và báo cáo Cải cách ruộng đất. Trong đó có một bức thư ông Hồ ký bằng tiếng Hoa. Trong bài trước do links của viện lưu trữ Liên Bang Nga đang trong quá trình sửa chữa nên tôi đã gửi links từ trang diendannuocnga.net (được sự bảo trợ của sứ quán Việt Nam tại Nga) về bức thư

đó. Nay xin gửi lại đường links từ viện lưu trữ liên bang Nga để bạn đọc tiện kiểm chứng: <http://www.rusarchives.ru/evants/exhibitions/vietnam1/23.shtml>

Trở lại vấn đề bức thư có chữ ký bằng tiếng Hoa của ông Hồ gửi Stalin. Từ trước tới nay chúng ta có 2 luồng ý kiến. Ý kiến thứ nhất coi ông Hồ là gián điệp của Trung cộng. Ý kiến thứ hai thiên về giả thuyết ông Hồ muốn chứng tỏ mức độ Hán hóa của mình. Về quan điểm cá nhân tôi, tôi đã nói ở những bài trước. Tôi chưa thiên về giả thiết ông Hồ là người Tàu vì tất cả chúng ta chưa có được kết luận chính xác như thử DNA. Tôi dùng bài này để khẳng định luồng ý kiến thứ hai của mình.

Cách đây không lâu trên tờ báo An ninh biên giới của quân đội nhân dân Việt Nam, số 15, trang 24 với tiêu đề: **"Bài báo bằng thơ chữ Hán đầu tiên của Bác Hồ"** của tác giả **Phạm Duy Trưởng**. Bài báo này đã được 1 blogger là một người lính cộng sản post lại các bạn có thể tham khảo tại links sau:

http://phuongcacanh.blogtiengviet.net/2012/05/19/bani_thai_charm_hain_a_aosu_tiaon_carsa



Trong đoạn đầu của bài báo có viết: *"Nhờ sự giới thiệu của văn phòng Bát lộ quân ở Quế Lâm (TQ). Một buổi tối tháng 11 năm 1940, Nguyễn Ái Quốc mang bản thảo bài thơ làm bằng chữ Hán "Cứu Trung Quốc thị cứu tự kỷ" (Cứu Trung Quốc là tự cứu mình) đến số nhà 12, đường Thái Bình là nơi ở của tổng biên tập tờ "Cứu vong nhật báo" tên là Hạ Diễn. Đọc xong bài thơ này Hạ Diễn rất thích, nhưng Hạ Diễn đề nghị người cầm về rồi gửi bằng đường bưu điện đến cho tòa báo để phòng khi bọn Quốc dân đảng lục soát thì Hạ Diễn có chiếc phong bì đã được đóng con dấu bưu điện mang ra đối phó. Từ đó Nguyễn Ái Quốc thường gửi bài đến tòa báo.*

"Cứu vong nhật báo" là một tờ báo do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật, sáng lập ở Thượng Hải tháng 8 năm 1937, năm 1938 rời về Quảng Châu, đầu năm 1939 rời về Quế Lâm vào tháng 10 năm 1940 và trung tuần tháng 12 thì rời Quế Lâm. Nguyễn Ái Quốc đến Quế Lâm vào tháng 10 năm 1940 và trung tuần tháng 12 thì rời Quế Lâm. Trong thời gian đó, Người đã viết cho CỨU VONG NHẬT BÁO tám bài sau đây với bút danh là Bình Sơn: "

Như vậy ta có thể thấy, ông Hồ với bài báo đầu tiên của mình bằng tiếng Hán đã viết một bài thơ có tiêu đề **"Cứu Trung Quốc là tự cứu mình"**. Ngay từ đầu bài chúng ta đã thấy rõ được tâm ý của ông Hồ giành cho Trung cộng. Tại sao cứu Trung quốc lại là tự cứu mình? Hay chẳng ông Hồ tự coi Việt Nam đã là một phần máu thịt của Trung quốc nên ông ta mới nói vậy. Chúng ta cùng tìm hiểu thêm về bài thơ. Trong bài báo của tác giả Phạm Duy Trường có đoạn:

"Tạp chí Hàn Nôm số 1 năm 1990, nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho đăng bài: "Cứu Trung Quốc thì cứu tự kỷ" đăng trên tờ "Cứu vong nhật báo" ngày mùng 4 tháng 12 năm 1940. Theo bài viết này, đây là bài thơ chữ Hán sớm nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng trên báo. Xin giới thiệu lại cùng bạn đọc nguyên văn bản chữ Hán, được Phác Can phiên âm, dịch nghĩa và dịch thơ:

Cứu Trung Quốc là tự cứu mình

Nhật Bản phát xít ở phương Đông,

Dã man cuồng bạo lại tàn hung.

Vào Trung Hoa gây chiến xâm lược,

Nhân dân Trung Quốc khổ vô cùng.

Người thì bị giết, nhà bị thiêu,

Núi đầy xương, đất đầy máu đỏ.

Tàu bay, bom đạn, tránh làm sao?

Đói rét, ốm đau, sống thật khó.

Họ đang đấu tranh rất gian khổ,

Giữ gìn dân chủ và hòa bình.

Họ đang cần có người viện trợ,

Họ đang cần được sự đồng tình.

*Giặc Nhật tấn công cả thế giới,
Là kẻ thù chung toàn nhân loại.
Mau đứng lên mà giúp Trung Hoa,
Anh chị em Việt Nam ta hồi!
Ra sức giúp cho người Trung Quốc,
Trung Việt khác nào môi với răng.
Nhớ rằng môi hở thì răng buốt,
Cứu Trung Quốc là tự cứu mình.*

Bình Sơn

4- 12- 1940

Theo như bài thơ thì chúng ta có thể nhận thấy xuyên suốt một bài thơ ông Hồ toàn kể khổ hộ nhân dân “*Trung hoa anh em*” mà không hề nhắc đến những lầm than của dân tộc Việt Nam nơi quê nhà. Thậm chí ông ta còn kêu gọi nhân dân Việt Nam đang oằn mình trong đói khổ, chiến tranh phải “giúp đỡ” nhân dân Trung Hoa. Và ông Hồ còn ca ngợi tinh thần “*Môi hở răng buốt*” của kẻ thù ngàn năm với dân tộc Việt Nam. Đến câu cuối cùng ông ta lại lặp lại nội dung của tiêu đề bài thơ “*Cứu Trung Quốc là tự cứu mình*”.

Xét thời điểm năm 1940, đất nước Việt Nam còn trong ách thống trị của Pháp, trăm bề khổ sở. Một người Việt Nam thực sự yêu nước như cách đảng cộng sản tuyên truyền không thể bày tỏ ý kiến của mình bằng một bài thơ vô cảm với dân tộc mình trong khi đó thương cảm dân tộc vốn là kẻ thù của dân tộc ta. Điều này cho thấy 3 ý: Khẳng định thêm việc ông ta đi khỏi bến Nhà Rồng không vì lòng yêu nước, ông ta chỉ đi kiếm ăn cho bản thân, đến năm 1940 ông ta cũng chưa hẳn đã yêu nước như đảng cộng sản ca ngợi. Ông Hồ ủng hộ Trung cộng chính là ủng hộ ý thức hệ cộng sản. Và quan trọng hơn cả ông Hồ đã bày tỏ tình yêu của mình giành cho Trung cộng trong bài thơ với một tình cảm còn dạt dào hơn gấp vạn lần giành cho Việt Nam. Hay nói cách khác ông Hồ đã tự cho mình và Việt Nam là một phần không thể tách rời của nước mẹ Trung Hoa. Thật đúng như ông nhà thơ Tố Hữu đã nói: “*Bên kia biên giới là nhà, bên đây biên giới cũng là quê hương*”.

Kết luận: Qua bài thơ đầu tiên bằng tiếng Hán của mình ông Hồ đã bày tỏ tình cảm nồng nàn của mình với nước mẹ Trung Hoa trong bối cảnh dân tộc đang lâm than khổ cực. Tình yêu của ông Hồ giành cho Trung cộng chính là bước thể hiện đầu tiên cho âm mưu Hán hóa của ông ta sau này.

Cổ vũ Hán hóa và làm chư hầu cho Trung cộng:

Đất nước Việt Nam, giang sơn Việt Nam là của toàn dân, của hơn 80 triệu người Việt Nam, con cháu của Bà Trưng, Bà Triệu... đã đổ nhiều máu xương hàng 4 ngàn năm mới có được sự độc lập với giặc Tàu, nhưng ông Hồ và đảng của ông ta can tâm tiến hành cuộc Hán hóa cho dân tộc ta, phản bội lại những gì cha ông đã dày công xây dựng.

Việc ông Hồ, ông Đồng bán đảo HS-TS cho Trung cộng lấy vũ khí chỉ là một trong những hành động bán nước để âm mưu quyền lực, làm chư hầu cho Trung cộng. Nhưng sự việc càng nghiêm trọng hơn khi họ chủ trương Hán hóa toàn diện dân tộc ta bằng những quyết định kinh hãi.

1. Việt Minh kêu gọi dùng tiếng Hoa và bỏ chữ quốc ngữ:

Tờ nhật báo **“Tiếng Dội”** số 462, năm thứ 3, 1951, Âm lịch 22 tháng Bảy năm Tân Mão, giá bán 1 đồng, của Chủ nhiệm Trần Chí Thành tự Trần Tấn Quốc, Tòa soạn, Quản lý 216 đường Gia Long Sài Gòn, có bài mang tựa đề **“Việt Minh vận động cho Việt Nam làm chư hầu Trung Quốc”**, cho in nguyên văn một tờ truyền đơn do Trường Chinh ký như sau:

ỦY BAN HÀNH CHÍNH KHÁNG CHIẾN VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
NĂM THỨ VII

TỔNG THƯ KÝ ĐẢNG LAO ĐỘNG VN

SỐ: 284/LĐ ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

Hỡi đồng bào thân mến!

Tại sao lại nhận vào trong nước Việt Nam yêu mến của chúng ta, là một nước biết bao lâu làm chư hầu cho Trung quốc, cái thứ chữ kỳ quặc của bọn da trắng Tư Bản đem vào!

Tại sao ta lại truyền bá trong dân chúng từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, cách viết chữ dị kỳ của tên thực dân Alexandre de Rhodes đã đem qua xứ mình như thế?

Không, đồng bào của ta nên loại hẳn cách viết theo lối Âu Tây ấy - một cách viết rõ ràng có mau thật đấy - và ta hãy trở về với thứ chữ của ông bà ta ngày trước, là thứ chữ nho của Trung Quốc.

Vả chẳng, người Trung Hoa, bạn của ta - mà có lẽ là thầy của chúng ta nữa, ta không hổ thẹn mà nhìn nhận như thế - có phải là dân tộc văn minh trước nhất hoàn cầu không? Còn nói gì đến y khoa của Âu Mỹ: Chúng chỉ cắt, đục, khoét, nạo! Có thể thôi!

Hỡi đồng bào yêu mến! Chúng ta hãy gạt bỏ cách chữa bệnh của bọn Đế quốc phương Tây đem qua xứ ta!

Ta hãy bỏ nhà bảo sanh của chúng, bỏ bệnh viện của chúng, ta hãy dùng thuốc dân của ông cha ta để lại và nhất là dùng thuốc Tàu danh tiếng khắp cả hoàn cầu!!!!

Ta hãy trở về phương pháp này, trước nữa để ủng hộ các bạn Trung Hoa, sau nữa để loại ra khỏi nước Việt Nam yêu mến của ta bao nhiêu những đồ nhập cảng thực dân như là khoa học, phát minh v.v...

Ta hãy quét sạch lũ “trí thức” đã xuất thân ở các trường Âu Mỹ, đế quốc và thực dân!

Chúc “Tổng phản công” và “Thi hành mọi phương pháp bài trừ thực dân”.

Trường Chinh

Tổng thư ký đảng Lao Động

Đây là một văn bản cho thấy đảng cộng sản chủ trương bán nước và Hán hóa dân tộc, kêu gọi làm chư hầu rõ rệt nhất cho Trung cộng. Việc này là một sự cho thấy rõ nét âm mưu Hán hóa của đảng cộng sản trong vô vàn hành động khác. Tuy nhiên sẽ có nhiều ý kiến cho rằng sự có mặt của sắc lệnh kêu gọi kia chỉ là một thứ bịa đặt nhằm bôi nhọ đảng cộng sản. Nhưng trong khuôn khổ bài viết này tôi đã có những bằng chứng khẳng định sự có mặt của văn bản do Trường Chinh ký là thật.

Đầu tiên, số báo Tiếng Dội này nằm trong Thư Viện tiếng Việt thuộc Bảo Tàng Viện Anh Quốc (British Museum - London). Bạn đọc hoàn toàn có thể kiểm chứng. Chúng ta cũng phải nhìn nhận về tờ báo Tiếng Dội như sau. Các văn bản, bài báo được lưu trữ trong văn khố của các nhà nước có tiến bộ như Anh, Mỹ, Pháp... đều là những tác phẩm có giá trị về mặt nội dung cũng như sự thật lịch sử được nghiên cứu và chọn lọc kỹ lưỡng. Sự việc được lưu trữ trong văn khố của viện bảo tàng nước Anh cho thấy tính xác thực của bài báo nói trên trong tờ báo Tiếng Dội. Đó là bằng chứng đầu tiên cho thấy sự tồn tại sắc lệnh của ông Trường Chinh là có thật.

Thứ 2, Hiện nay tại Trung tâm lưu giữ quốc gia I, Việt Nam có một văn bản lưu giữ như nội dung bài báo Tiếng Dội cho đảng. Văn bản này được lưu giữ trong kho văn thư trước năm 1945 của đảng cộng sản Việt Nam. Văn bản tuy mất một phần dưới góc do yếu tố thời gian không thể thấy được chữ ký của ai nhưng trên đầu của sắc lệnh ghi rõ do đảng Lao động Việt Nam (tên khác của đảng cộng sản) ban hành. Việc không thấy chữ ký của ai không quan trọng lắm vì nó có ghi rõ là của đảng Lao động và được trung tâm lưu trữ quốc gia lưu trữ nên nó không thể vô giá

trị. Bạn đọc có thể tìm hiểu thêm tại trung tâm lưu trữ quốc gia về sắc lệnh kêu gọi nói trên.

Thứ 3, Sẽ là thiếu sót nếu chỉ có 2 bằng chứng trên đây để khẳng định việc tồn tại sắc lệnh kêu gọi của ông Trường Chinh là sự thật. Thêm bằng chứng sau đây sẽ khẳng định chắc chắn về điều đó với bạn đọc. Vì đảng cộng sản hay có thói quen thủ tiêu bằng chứng về tội ác và sai lầm của mình nên thêm một nguồn tài liệu có thể khẳng định điều này. Trong cuốn sách của tác giả Hà Cẩn (Viện văn học Trung quốc) có một cuốn sách được in năm 1997 và tái bản năm 2000 với tiêu đề tạm dịch sang tiếng Việt: “*Mao chủ tịch của tôi*” bởi nhà Xuất bản Trung ương Trung quốc. Cuốn sách dày 438 trang có đoạn trang 126 nói về quan hệ với Việt Nam. Đoạn đó có đoạn tạm dịch như sau:

“Mao chủ tịch đánh giá việc Việt Minh đã từng muốn dùng tiếng Trung Quốc thay cho chữ quốc ngữ Việt Nam là một hành động cho thấy trước sau gì Việt Nam sẽ thuộc về chúng ta, ít nhất là về văn hóa”.

Từ đoạn này chúng ta có thể thấy Mao đã biết chủ trương dùng tiếng Hoa của Việt Minh (lúc đó mang tên đảng Lao động Việt Nam). Thời điểm tác giả Hà Cẩn nêu trong cuốn sách của mình là lúc Mao vẫn chỉ gọi đảng cộng sản Việt Nam là Việt Minh trùng khớp với thời điểm và cách dùng trong quy phạm của sắc lệnh kêu gọi của Trường Chinh đòi nhân dân Việt Nam học tiếng Hoa.

Thứ 4, Bản thân con người của Trường Chinh là một con người có tư tưởng thân Trung cộng và là người vâng lời ông Hồ Chí Minh gần như tuyệt đối. Ông ta là người tích cực nhất trong vụ cải cách ruộng đất mà ông Hồ học từ Trung cộng. Việc thực thi một cách chặt chẽ các chủ trương của Tàu và **ông Hồ đã biến ông Chinh thành một tên tội đồ trong CCRĐ**. Điều này khác hẳn với tư tưởng của ông Duẩn trong việc quan hệ với Trung cộng. Rõ ràng ngay cả bản chất con người ông Chinh cũng cho thấy ông ta yêu Trung cộng như lãnh tụ của ông ta.

Kết luận: Sắc lệnh kêu gọi của Trường Chinh thể hiện đã tâm biến Việt Nam thành một tỉnh của Trung cộng của đảng cộng sản Việt Nam.

2. Ai là kẻ chỉ đạo Trường Chinh?



Như chúng ta đã biết, ông Hồ là người **chỉ đạo ông Đồng trong việc bán HS-TS**. Ông Hồ cũng nhận chủ trương của Tàu về việc CCRĐ mà người thực hiện là ông Chinh. Trong vụ việc ra sắc lệnh kêu gọi nhân dân ta phải học tiếng Hoa có bàn tay không nhỏ của ông Hồ.

Trong phần đầu tiên chúng ta thấy ông Hồ đã viết một bài thơ ca ngợi Trung cộng và tha thiết thương nhân dân Trung cộng như thương bản thân ông ta. Vậy thì không có lý do gì để một người luôn coi “*Bác Mao luôn đúng*” và “*yêu Trung Quốc là yêu mình*” như ông Hồ không chỉ đạo ông Chinh ra sắc lệnh đó. Đó là xét yếu tố con người và tư tưởng.

Xét về mặt chính trị thì ông Hồ là người đứng đầu của tổ chức đảng Lao động, ông ta vạch ra cương lĩnh làm việc từ CCRĐ... theo lệnh của Trung cộng. Rõ ràng việc đưa ra sắc lệnh kêu gọi phải do chủ trương của ông Hồ hoặc chí ít ông Hồ cũng phải đồng ý thông qua. Chúng ta thấy việc nhân tiên đó là ông Trường Chinh vẫn ký tên là Tổng thư Ký. Việc một tổng thư ký tự ra một sắc lệnh kêu gọi toàn dân từ bỏ tiếng quốc ngữ là một điều không tưởng. Một nước dân chủ tự do cũng không thể có chuyện đó. Huống hồ đây lại là ở một đảng độc tài kín kẽ, quyền lực nằm trong tay bộ chính trị cũng như ông Hồ lúc đó. Bằng chứng rõ nét nhất về sự lép vế của ông Chinh đó là việc ông này là vật thế thân cho ông Hồ trong thăm trạng CCRĐ như đã chứng minh trong **phần 5**. Trong các bài viết trước tôi cũng đã chứng minh vai trò đứng đầu của ông Hồ cho đến khi ông ta bị mất dần quyền lực từ năm 1963 vào tay phe cánh ông Lê Duẩn. Vậy thì trách nhiệm chính trị của ông ta trong sắc lệnh kêu gọi của ông Trường Chinh là hoàn toàn to lớn và rõ rệt.

Ngoài ra, còn một điểm đáng lưu ý ông Hồ có nhiều tuyên bố cho thấy bản thân ông ta không thương yêu dân tộc Việt Nam. Tự coi Việt Nam là một phần của Trung cộng.

Trong thư đề ngày 06-6-1938 gửi Lê Nin. “*Đồng chí hãy phân tôi đi đâu đó, hay là giữ tôi ở lại đây. Hãy giao cho tôi một việc làm gì mà theo đồng chí cho là có ích?*” (Trích Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3 trang 90- Sách của đảng cộng sản Việt Nam). Bạn đọc có thể thấy cung cách của một người xin việc của ông Hồ với thế giới cộng sản. Điều này cho thấy ông Hồ không yêu thương dân tộc như ông ta và đảng cộng sản thường tự rêu rao. Một người như vậy ắt hẳn sẽ có tư tưởng Hán hóa vì Trung quốc là cộng sản đàn anh trong mắt của Hồ Chí Minh.

Cũng cần phải nhắc lại ngày 31-10-1952, ông Hồ viết: “*Đồng chí Stalin kính mến, tôi gởi cho đồng chí đề án cải cách ruộng đất của đảng Lao Động Việt Nam (tên của đảng cộng sản lúc bấy giờ). Đề án này tôi đã hoàn thành với sự giúp đỡ của hai đồng chí Liu Shaoshi và Van szia-Sian. Đề nghị đồng chí tìm hiểu và đưa ra chỉ thị về đề án này*”. (Tôi đã trích nội dung thư ở **phần 5 – CCRĐ** có hình ảnh chụp bức thư và links đi kèm). Nội dung đoạn thư này, ông Hồ không hề coi tập thể người Việt Nam là đồng bào ông ta, mạng sống của người dân Việt sẽ tùy

thuộc vào lời phê chuẩn của Stalin và của cố vấn Trung cộng trong cái gọi là CCRĐ sau này nhân dân ta phải đón nhận.

Kết luận chung:

Việc bán nước trong thân phận chư hầu của ông Hồ và đảng cộng sản đã là một tội lớn. Nhưng việc Hán hóa toàn diện Việt Nam thì lại đẩy thêm một bước nữa đến đỉnh điểm của tội lỗi với dân tộc Việt Nam. Bức sắc lệnh của ông Trường Chinh và vai trò của ông Hồ trong vụ việc này càng thêm minh chứng cho sự thật: **Ông Hồ không yêu dân tộc Việt Nam mà chỉ muốn biến dân tộc Việt Nam thành một tỉnh của Trung cộng!**

Chỉnh sửa và hoàn thiện: 05/07/2012



Đặng Chí Hùng

danlambaovn.blogspot.com

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 10)

Triệt tiêu nội lực dân tộc



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Kính thưa bạn đọc, qua những phần trước tôi đã chứng minh ông Hồ làm chư hầu, bán nước và âm mưu Hán hóa toàn diện Việt Nam. Nhưng còn một việc nữa ít được chúng ta trước đây quan tâm đó là âm mưu: **Triệt hạ dân tộc của ông Hồ và Trung cộng.**

Tại sao lại nói vậy, vì bản thân Trung cộng dùng ông Hồ với hai mục đích. Mục đích thứ nhất của Trung cộng là nhuộm đỏ chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam, lấy được đất đai, biển đảo và đồng hóa nhân dân Việt Nam dưới sự đồng tình từ phía cộng sản Việt Nam mà đại diện là ông Hồ. Nhưng chúng ta thử đặt thêm một câu

hỏi ngược lại thì sao: Tại thời điểm trước và và trong chiến tranh nội chiến Việt Nam, Trung cộng không dám chắc là phe của cộng sản sẽ giành thắng lợi thì họ sẽ đạt mục đích gì ở Việt Nam nếu phe cộng sản bị thua? Đó chính là nội dung bài viết này.

Âm mưu triệt hạ sinh lực, tài nguyên của Trung cộng giành cho Việt Nam:



Đã từ ngàn đời, giặc Tàu luôn muốn đô hộ Việt Nam nhưng không thực hiện được. Quân xâm lăng đều phải cuốn gói về nước trong thất bại nhục nhã với những Chi Lăng, Bạch Đằng lừng lẫy của dân tộc Việt Nam. Trung quốc sau khi được thống nhất dưới bàn tay của đảng cộng sản hiểu điều này. Trung cộng với tư tưởng bành trướng nhưng hết sức thâm hiểm đã muốn triệt hạ sinh lực và tài nguyên của Việt Nam chúng ta nhằm đạt được mục tiêu: **Triệt tiêu nội lực của dân tộc Việt Nam!**

Và sau đây là những hành động cụ thể chứng tỏ âm mưu của Trung cộng trong việc *Triệt hạ nội lực của Việt Nam*.

Thứ nhất, trên trang của học viện Hành chính quốc gia Việt Nam tại Hà Nội có tên: hanhchinh.com.vn có một bài viết nói về phát biểu của tướng **Nguyễn Trọng Vĩnh** - nguyên Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Trung Quốc từ năm 1974 đến năm 1987.

Trong bài viết có đoạn tướng Vĩnh phát biểu: *“Giúp nhiều như vậy, một mặt họ bắt ta phải hàm ơn, phải đi theo; mặt khác, buộc ta phải lệ thuộc họ về phụ tùng nguyên liệu. Vì vậy họ tiếp tục giúp ta về tiền và vật chất mãi đến khi chúng ta giải phóng hoàn toàn miền Nam...”*

“Sau khi ta ký hiệp định Giơ-ne-vơ, nước ta chia làm hai miền, Trung Quốc gợi ý ta xây dựng miền Bắc trước và thực hiện trường kỳ mai phục ở chiến trường miền Nam. Ý đồ là giữ chúng ta luôn ở thế yếu thì họ mới dễ khống chế (vì ta chỉ có một nửa nước). Họ không muốn ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, trở thành một nước mạnh tuột khỏi tay Trung Quốc...”

“Sau Tết Mậu Thân, khi Mỹ dao động quyết tâm, ta cũng thấy có thời cơ thương lượng, thì Trung Quốc không muốn ta đàm phán mà muốn ta “đánh Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng” vừa để cho ta kiệt quệ vừa để Mỹ sa lầy phải tìm đến Trung Quốc.”

(Links: <http://www.hanhchinh.com.vn/forum/showthread.php?t=33483&page=1>)

Qua 3 đoạn trích lời của một vị tướng của Quân đội Nhân dân cộng sản, là người nằm trong guồng máy của đảng, chúng ta thấy Trung cộng đã muốn kìm hãm sự phát triển của Việt Nam và muốn chia đôi đất nước dẫn đến chiến tranh huynh đệ tương tàn. Chính câu nói *“Trung quốc muốn đánh Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng”* đã nói lên âm mưu của Trung cộng. Ngoài vấn đề lấy đất, lấy biển thông qua vũ khí (đã chứng minh ở [phần 2](#) và [3](#)) thì Trung cộng muốn bản thân người Việt chúng ta đánh nhau, suy yếu cả nhân lực và tài nguyên.

Thứ hai, trong cuốn sách *“Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua”* của Nhà xuất bản Sự Thật công bố 14/10/1979, phụ trách bản thảo đưa in là Phạm Xuyên và Đinh Lai có đoạn:



“Trong chiến lược toàn cầu của những người lãnh đạo Trung Quốc, nếu họ coi Liên Xô và Mỹ là những đối tượng chủ yếu cần phải chiến thắng, thì họ coi Việt Nam là một đối tượng quan trọng cần khuất phục và thôn tính để dễ bề đạt được lợi ích chiến lược của họ.”... Đường vẽ chấm là “biên giới” của Trung Quốc theo quan điểm bành trướng, những vùng đánh số là những lãnh thổ mà nhà cầm quyền Bắc Kinh cho là đã bị nước ngoài “chiếm mất” bao gồm: một phần lớn đất vùng Viễn Đông và Trung Á của Liên Xô (số 1, 17, 18), Át Xam (số 6), Xích Kim (số 4), Butan (số 5), Miến Điện (số 7), Nêpan (số 3), Thái Lan (số 10), Việt Nam (số 11), Lào, Campuchia...” và “Chủ tịch Mao Trạch Đông còn khẳng định trong

cuộc họp của Bộ Chính trị ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc, tháng 8 năm 1965:

“Chúng ta phải giành cho được Đông nam châu Á, bao gồm cả miền nam Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Malayxia và Singapore... Một vùng như Đông nam châu Á rất giàu, ở đây có nhiều khoáng sản... xứng đáng với sự tốn kém cần thiết để chiếm lấy... Sau khi giành được Đông nam châu Á, chúng ta có thể tăng cường được sức mạnh của chúng ta ở vùng này, lúc đó chúng ta sẽ có sức mạnh đương đầu với khối Liên Xô-Đông Âu, gió Đông sẽ thổi bạt gió Tây...”

Rõ ràng đoạn trích này của người cộng sản Việt Nam cho thấy họ phải công nhận Trung cộng muốn “khuất phục” Việt Nam mà bao đời họ đã không làm được. Trung cộng tự coi Việt Nam là một phần của họ. Cuốn sách này lại đề cập tiếp:

“Trong cuộc gặp giữa đại biểu bốn đảng cộng sản Việt Nam, Trung Quốc, Indônêxia và Lào tại Quảng Đông tháng 9 năm 1963, thủ tướng Chu Ân Lai nói: “Nước chúng tôi thì lớn nhưng không có đường ra, cho nên rất mong Đảng Lao động Việt Nam mở cho một con đường mới xuống Đông nam châu Á”.

Để làm suy yếu và nắm lấy Việt Nam, họ ra sức phá sự đoàn kết giữa ba nước ở bán đảo Đông Dương, chia rẽ ba nước với nhau, đặc biệt là chia rẽ Lào và Campuchia với Việt Nam. Đồng thời họ cố lôi kéo các nước khác ở Đông nam châu Á đối lập với Việt Nam, vu khống, bôi xấu, hòng cô lập Việt Nam với các nước trên thế giới.” Và:

“Trong 30 năm qua, những người lãnh đạo Trung Quốc coi Việt Nam là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu đối với chiến lược của họ, luôn luôn tìm cách nắm Việt Nam. Muốn như vậy, nước Việt Nam phải là một nước không mạnh, bị chia cắt, không độc lập và lệ thuộc Trung Quốc.”

Như vậy âm mưu thôn tính Việt Nam bằng con đường cô lập, và gây chia rẽ và muốn gây nội chiến tại Việt Nam là một cứu cánh cho Trung cộng. Chính những người cộng sản Việt Nam cũng phải nói lên sự thực này. Trung cộng muốn một Việt Nam yếu đuối về cả con người và tài nguyên để họ dễ dàng nắm cổ. Trung cộng rất khôn khéo ở chỗ muốn Việt Nam chia đôi nhưng lại bán vũ khí cho Miền Bắc để gây chiến với Miền Nam. Nam Bắc đánh nhau chính là điều Trung cộng muốn. Chúng ta hoàn toàn có thể kiểm chứng thông tin về cuốn sách đã viết trên website của quân đội Việt Nam (Cộng sản): <http://www.vnmilitaryhistory.net/index.php?topic=9915.0>

Thứ ba, trong cuốn sách có tên gọi tạm dịch ra tiếng Việt **“Liên Xô- Trung Quốc và Việt Nam, vấn đề chưa được biết”** của tác giả người Nga, Ruslan Kobachenko, nhà giáo kiêm nhà nghiên cứu lịch sử Châu Á từng giảng dạy tại đại học Minsk-Nga, ông cũng là đảng viên đảng cộng sản Liên Xô. Cuốn sách này đã được nhà xuất bản Lịch sử của Liên Bang Nga xuất bản năm 1995, có đoạn trong trang 235

như sau: “Trung Quốc muốn Việt Nam không toàn vẹn và nội chiến. Họ muốn chúng ta (ý nói Liên Xô) phải suy yếu khi đối đầu với Mỹ và Việt Nam là con bài trong tay họ”.

Điều này cho thấy chính những người cộng sản Nga cũng đã công nhận rằng Trung cộng âm mưu về một Việt Nam suy yếu để họ lợi dụng cho mục đích bành trướng.

Thứ tư, cũng tại cuốn: “**Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua**” của Nhà xuất bản Sự Thật công bố 14/10/1979 có đoạn mà đảng cộng sản Việt Nam cho biết âm mưu và hành động nhằm làm suy yếu nội lực Việt Nam ta:



“Để tăng sức ép đối với Việt Nam, những người lãnh đạo Trung Quốc còn chỉ thị cho sứ quán của họ ở Hà Nội xúi giục, tổ chức người Hoa ở Việt Nam gây rối, chống lại Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Cùng với hàng vạn người thuộc “bộ đội hậu cần” Trung Quốc sang làm đường giúp Việt Nam ở những tỉnh phía bắc từ năm 1965 đến 1968, bọn phản động người Hoa tuyên truyền cho “tư tưởng Mao Trạch Đông” và “cách mạng văn hóa”, xuyên tạc đường lối của Việt Nam, tổ chức các màn lưới gián điệp. Những người cầm quyền Bắc Kinh còn cho những người gọi là “tị nạn cách mạng văn hóa” thâm nhập các tỉnh biên giới phía bắc Việt Nam để làm tình báo và tổ chức các “đội quân ngầm” (Trong cuộc hội đàm cấp cao Việt - Trung tháng 9 năm 1970, Chủ tịch Mao Trạch Đông đã thừa nhận trách nhiệm của Trung Quốc đối với các hoạt động không hữu nghị đó. Tháng 11 năm 1977. Chủ tịch Hoa Quốc Phong lại một lần nữa, thừa nhận như thế.)”.

Rõ ràng âm mưu của Trung cộng nhằm làm suy yếu về con người, tài nguyên, kinh tế... của Việt nam là không thể chối bỏ. Bạn đọc có thể kiểm chứng đoạn trích ở trên qua links:

(http://sachhiem.net/LICHSU/NXB_ST/NXBSuThat_3.php)

Kết Luận: Qua bốn dẫn chứng từ chính các vị tướng của đảng cộng sản, sách báo của cộng sản Việt Nam và Liên Xô đã cho thấy âm mưu của Trung cộng trong

việc làm suy yếu nội lực của Việt Nam là hoàn toàn có thật. Nhưng có một điều họ phải thực hiện âm mưu đó nhờ ai? Câu trả lời sẽ có ở phần sau đây.

Kẻ đồng mưu với Trung cộng triệt hạ dân tộc

Trung cộng đã muốn một mũi tên bắn làm hai đích. Cái đích thứ nhất là Hán hóa Việt Nam (*bài 9*) và lấy đất biển thông qua công hàm bán nước của ông Hồ và ông Đồng năm 1958. Nhưng nếu họ và cộng sản Việt Nam không chiến thắng trong cuộc chiến phi nghĩa với chính đồng bào Việt Nam thì Trung cộng cũng đạt mục tiêu thứ hai: Làm suy yếu nhân lực và tài nguyên thiên nhiên của dân tộc ta.

Như các bài trước tôi đã chứng minh việc mất Hoàng Sa, Trường Sa, chiến tranh huynh đệ tương tàn và Cải cách ruộng đất, Nhân văn giai phẩm chính là sản phẩm của Trung cộng mà đứng đầu là Mao giao cho ông Hồ thực hiện. Những việc đó gây ra hậu quả thế nào? Việc mất HS-TS là mất đi đất đai chiến lược quân sự, giống dầu trên biển đông. Việc gây chiến tranh với con số hàng triệu người Việt chết đã đẩy Việt Nam vào hoang tàn và đau thương. Cải cách ruộng đất gây chết người oan uổng và tàn phá nền nông nghiệp Việt Nam. Còn Nhân văn giai phẩm thì lại đánh vào chính tầng lớp trí thức tiến bộ nhất Việt Nam lúc bấy giờ. Tất cả những hành động mà ông Hồ và đảng cộng sản Việt Nam theo lệnh Trung cộng thực hiện đó làm cho nhân lực và tài nguyên kiệt quệ, đạo đức đảo lộn, chất xám bị thối rữa. Đó chính là điều mà Trung cộng mong muốn về một Việt Nam yếu hèn. Ai đã tiếp tay cho Trung cộng làm việc đó? Đó chính là ông Hồ Chí Minh! Tôi xin chứng minh nhận định của mình sau đây.

Thứ nhất, chúng ta đã được biết tội ác của ông Hồ bán nước, làm chư hầu, tội đồ trong Cải cách ruộng đất, Nhân văn giai phẩm qua các bài trước. Vậy thì đây là điều đầu tiên khẳng định việc ông Hồ làm tay sai cho Trung cộng làm suy yếu Việt Nam. Chắc tôi không cần nhắc lại bạn đọc cũng thấy sự thật về những hành động theo kiểu “*Đánh cho Liên Xô, cho Trung quốc*” của ông Hồ khi làm tay sai cho Trung cộng.

Chính tướng Vĩnh trong bài phát biểu tôi đã trích dẫn ở phần trên đã phải kêu lên:



“Lược lại một đoạn lịch sử quan hệ Trung Quốc - Việt Nam, thì thấy: ngay từ những năm 50 của thế kỷ 20, khi hai nước còn “hữu hảo” lắm, thì họ đã muốn chinh phục ta bằng lý luận tư tưởng Mao Trạch Đông qua nhiều con đường như sách báo, các đoàn cố vấn, các mối quan hệ qua lại... Ta cũng có thời kỳ bị ảnh hưởng về lý luận tư tưởng đó. Bằng chứng là lúc đó trong trường Đảng của ta còn có chương trình học tư tưởng Mao Trạch Đông và trong thực tiễn cũng làm nhiều việc theo cách của Trung Quốc như việc cải cách ruộng đất đấu tố địa chủ hoặc việc chinh đồn tổ chức cũng tổ chức đấu tố “phản tỉnh” trong nội bộ”.

Thứ hai, ông Hồ là một đảng viên của đảng cộng sản Trung quốc không phải là một mà những hai lần. Chúng ta hẳn chưa quên bài thơ **“Cứu Trung quốc là cứu mình”** tôi đã gửi đến trong **phần 9** của ông Hồ. Điều đó minh chứng cho thấy ông Hồ yêu Trung quốc hơn cả Việt Nam. Và qua sách báo của đảng cộng sản Việt Nam, chúng ta lại có thể thấy ông Hồ thú nhận mình là đảng viên đảng cộng sản Trung Quốc.

Trên website của sở văn hóa thông tin tỉnh Nghệ An có tên: vanhoanghean.vn. Trong một bài viết có tên: **“Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung Quốc trong những năm 1959-1969”** của tác giả Tô Vinh có đoạn:

“...ở bài viết này (báo Nhân Dân, 1/7/1961, số 2.658), Hồ Chủ tịch cho biết Người đã hai lần đứng trong hàng ngũ Đảng CSTQ. Một lần trong những năm 1924-1927, với chức danh là “tuyên truyền đối ngoại”, viết bài về Đảng CSTQ cho một bài báo bằng chữ Anh và, một lần, vừa là binh nhì trong Bát lộ quân, vừa là Bí thư chi bộ của một đơn vị ở Hành Dương (HCM, TT, T.10, tr. 365-368. NXB CTQG, H. 2002). ...”

(Links: <http://vanhoanghean.vn/van-hoa-va-doi-song/cuoc-song-quanh-ta/2609-chu-tich-ho-chi-minh-va-trung-quoc-trong-nhung-nam-1959-1969.html>).

Đoạn trích trên của tác giả cộng sản, ông ta lấy tất cả các tư liệu chính thức của đảng cộng sản như Hồ Chí Minh toàn tập, báo nhân dân... đã cho ta thấy chính ông Hồ công nhận ông ta là một đảng viên đảng cộng sản Trung quốc.

Vấn đề được đặt ra ở đây là một người được ca tụng là yêu nước, thậm chí tự nhận yêu nước như ông Hồ tại sao lại không chỉ một lần mà những hai lần là đảng viên ĐCS Trung Quốc?. Rõ ràng điều này và bài thơ nói trên cho thấy ông Hồ chính là một tay sai của đảng cộng sản Trung quốc tại Việt Nam. Vậy thì một tay sai của ĐCS Trung Quốc không có lý do gì không làm việc có hại cho Việt Nam và có lợi cho Trung cộng.

Thứ ba, trong cuốn sách của tác giả Hà Cẩn (Viện văn học Trung quốc), đó là cuốn sách được in năm 1997 và tái bản năm 2000 với tiêu đề tạm dịch sang tiếng Việt: **“Mao chủ tịch của tôi”** bởi nhà Xuất bản Trung ương Trung quốc. Cuốn

sách dày 438 trang có đoạn trang 154 nói về quan hệ với Việt Nam. Đoạn đó có đoạn tạm dịch như sau:

*“Việt Nam sẽ chỉ yếu đi nếu họ cứ tiếp tục chiến tranh và bất ổn liên miên. **Trung Hoa tin rằng Hồ Chủ tịch biết điều này chỉ có lợi cho chúng ta.** Nhưng Mao chủ tịch cũng tin tưởng Hồ Chủ Tịch sẽ làm đúng nghĩa vụ của mình.”*



Chúng ta nên chú ý tác giả Trung cộng này viết. Rõ ràng ông ta khẳng định ông Hồ và ông Mao đều hiểu rõ về nhau. Nhưng ông Hồ được ông Mao tin tưởng “*sẽ làm đúng nghĩa vụ*”. Nghĩa vụ đó là gì? Đó chính là việc thực hiện âm mưu làm suy yếu nội lực Việt Nam. Rõ ràng ông Hồ đã được ông Mao giao cho nhiệm vụ cần phải thực hiện để làm suy yếu Việt Nam và ông Hồ do tham quyền lực (nếu thắng) và cũng để thực hiện nhiệm vụ của mình đã gây cho Việt Nam biết bao đau thương trong chiến tranh Nam Bắc.

Thứ tư, Sau thế chiến thứ 2, các quốc gia Anh, Pháp... trong khối Liên Hiệp Quốc đã đồng ý trao trả lại quyền độc lập tự do cho các quốc gia như Malayxia, Indonesia, Phillipine, Ấn Độ, cũng như các quốc gia Phi Châu, Nam Mỹ. Trong khi đó ông Hồ lại phát động cuộc chiến tranh chống Pháp (*Tôi sẽ có bài chứng minh cụ thể sự thật về chống Pháp và cách mạng tháng 8 sau này*). Đây là một cuộc chiến tranh không cần thiết. Cuộc chiến tranh này có sự trợ giúp của quân đội Trung Quốc. Đây cũng là một mưu đồ đen tối của Trung Quốc, để chia đôi đất nước Việt Nam sau này. Như vậy cho thấy ông Hồ ngoài âm mưu nhuộm đỏ vì quyền lực cũng thực hiện luôn âm mưu làm suy yếu nội lực Việt Nam mà Trung cộng mong muốn.

Thứ năm, Cũng là một cuốn sách của nước ngoài - cuốn sách của tác giả Nga Ruslan Kobachenko tôi đã giới thiệu ở trên. Trong cuốn sách của mình ông ta viết tại trang 298, tạm dịch như sau:

“Trung quốc có lợi hơn cả trong cuộc nội chiến ở Việt Nam. Họ vừa có lợi trong việc ăn cắp kỹ thuật sản xuất pháo, xe tăng của chúng ta khi những chuyến hàng gửi đến Hà Nội luôn bị giữ lại Trung Quốc hàng năm trời trước khi đến Việt Nam. Ngoài ra, sự kiệt quệ do nội chiến ở Việt Nam cũng chính là điều mà Trung Quốc

mong muốn. Đồng Chí Stalin nghĩ Hồ Chí Minh biết điều này nhưng ông ta dường như chỉ nghe theo lời của Mao Trạch Đông”.

Đây là một bằng chứng cho thấy, ngay cả Stalin và Liên Xô cũng biết ông Hồ nghe theo lời chỉ đạo của Trung cộng để làm suy yếu Việt Nam. Stalin biết ông Hồ hiểu điều đó nhưng ông ta vẫn làm theo lệnh Trung cộng.

Thứ sáu, ông Hồ đã tuyên bố: *“Nước Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi.”* Nhưng thật bất ngờ, chính ông Hồ đã đặt bút ký ngay vào Hiệp Định Geneve, ngày 20 tháng 7 năm 1954, chia 2 lãnh thổ của Việt Nam ở vĩ tuyến 17 trong khi chưa có trưng cầu ý kiến của toàn dân. Việc tự động ký chia đôi đất nước, bất luận là vì lý do gì thì kẻ đó mang tội phản quốc, hay bán nước. Đây là việc làm rất đúng với âm mưu, đường lối của Trung cộng đặt ra nhằm làm suy yếu Việt Nam.

Trung cộng lúc nào cũng muốn Việt Nam mình chia đôi như đã trích dẫn ở trên, chúng ta mất đi sự đoàn kết, để có thể dễ dàng thôn tính về sau. Chính Bác sĩ Trần Văn Đỗ, cựu Bộ Trưởng Ngoại Giao của Việt Nam, lúc đó làm trưởng phái đoàn đại diện Quốc Gia Việt Nam ở Geneve, ông nhất định không ký vào Hiệp Định Geneve, ông bật khóc, và đưa ra một tuyên bố:

“Chính phủ Việt Nam yêu cầu Hội nghị ghi nhận một cách chính thức rằng Việt Nam long trọng phản đối cách ký kết Hiệp định cùng những điều khoản không tôn trọng nguyện vọng sâu xa của dân Việt. Chính phủ Việt Nam yêu cầu Hội nghị ghi nhận rằng Chính phủ tự dành cho mình quyền hoàn toàn tự do hành động để bảo vệ quyền thiêng liêng của dân tộc Việt Nam trong công cuộc thực hiện Thống nhất, Độc lập, và Tự do cho xứ sở.”

Rõ ràng, đây là chuyện nội bộ của người Việt Nam, không một nước nào có quyền chia cắt lãnh thổ ở vĩ tuyến 17, tại sao Hồ Chí Minh đã làm chuyện đó? hay đó chính là nhiệm vụ ông ta được Mao giao cho để làm suy yếu Việt Nam. Hành động ký hiệp định chia đôi đất nước chính là điều cho thất sự thật về con người tay sai làm suy yếu nội lực, chia rẽ Việt Nam của ông Hồ cho Trung cộng.



Thứ bảy, ngay sau khi chia đôi đất nước vừa xong, Hồ Chí Minh lại phát động: “*Dù có đốt cả dải Trường Sơn cũng phải giải phóng miền Nam*”. Thay vì làm việc như Đông Đức, Tây Đức, họ biết yêu dân yêu nước, ngày nay họ thống nhất thành một nước Đức hùng mạnh mà không phải trả một giọt máu. Ngay cả Hongkong và Trung quốc cũng vậy, họ cũng thống nhất với nhau mà không đổ một giọt máu. Nhưng, Hồ Chí Minh thực hiện cuộc chiến phi nghĩa với hậu quả là 3-5 triệu người Việt đã chết vô nghĩa. Và đúng như ông ta nói, tài nguyên cạn kiệt, rừng bị tàn phá, đất nước mang nợ nần. Kết quả đó còn ảnh hưởng đến ngày nay. Tại sao lại phải có cuộc chiến phi nghĩa “Một nước nghèo nàn lạc hậu đi giải phóng cho nước giàu có hơn, dân sướng hơn?!” (như đã nêu ở **phần 3**). Chỉ có lý do đó là vì quyền lực, vì cộng sản của ông Hồ. Nhưng kèm theo đó là việc ông ta gián tiếp tiếp tay cho kẻ thù của dân tộc – Trung cộng làm suy yếu đất nước.



Thứ 8, trên trang Sachhiem.net. Đây là một trang của đảng cộng sản Việt Nam có một bài viết về quan hệ Việt Nam, Trung Quốc. Trích từ cuốn “*Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua*” của Nhà xuất bản Sự Thật công bố 14/10/1979 - trích dẫn tuyên bố của Chu Ân Lai với tổng thống Ai Cập A. Nátxe ngày 23 tháng 6 năm 1965:

“Mỹ càng đưa nhiều quân vào Việt Nam thì chúng tôi càng vui lòng vì chúng tôi biết rằng chúng tôi nắm chúng trong tay, chúng tôi có thể lấy máu chúng. Nếu Ngài muốn giúp đỡ người Việt Nam thì cần khuyến khích Mỹ ném càng nhiều lính Mỹ vào Việt Nam càng tốt” (Mô-ha-mét Hát-xe-nen Hây-can: “*Những tài liệu từ Cai-rô*” Nhà xuất bản Phia-ma-ri-ông, Paris, 1972, tr. 238).

Đây là links của đoạn trích:

(http://sachhiem.net/LICHSU/NXB_ST/NXBSuThat_3.php)

Đây là một bằng chứng cho thấy âm mưu thâm độc của Trung cộng được chính miệng Chu Ân Lai phát ra, tại sao thời điểm 1965 đó và cho đến 1968 sau này như lời cụ Vĩnh nói ở trên, ông Hồ không chú ý đến luận điểm đó để tiếp tục gây chiến với Miền Nam. Phải chăng họ biết và thậm chí đã biết rồi nhưng vẫn làm vì ông Hồ và đảng cộng sản muốn được toàn quyền cai trị độc đảng và thực hiện nhiệm vụ triệt tiêu nội lực dân tộc mà Trung cộng giao cho?

Không thể nào nói không biết câu nói trên vì đó là câu nói được công khai trên báo chí, được nói với tổng thống Ai Cập thì không lý do gì ông Hồ và đảng cộng sản không biết. Vậy chỉ có một lý do, ông Hồ phải thực hiện nhiệm vụ của mình với tư cách “Đảng viên đảng cộng sản Trung Quốc” trong cái lót Tổng Bí Thư và Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ cộng hòa.

Kết luận: Qua 8 dẫn chứng trên đã chứng minh ông Hồ chính là kẻ làm tay sai cho Trung cộng. Ông ta tiếp tay cho Trung cộng thực hiện âm mưu thâm hiểm của chúng với dân tộc Việt Nam. Sự thật là ông Hồ không phải không biết điều này nhưng ông ta vẫn cố tình làm nhằm nắm thêm quyền lực đỏ và cũng để thực hiện nhiệm vụ của đàn anh Trung cộng giao phó.

Nhận Xét chung:



Trong loạt bài gồm 15 phần của mình tôi dành rất nhiều để nói về mối quan hệ của ông Hồ và Trung cộng. Thực chất vấn đề là ông Hồ chính là một kẻ tay sai cho Trung cộng và có rất nhiều hệ lụy còn ảnh hưởng đến dân tộc ta hiện nay. Chính vì vậy tôi xin khẳng định: Ông Hồ chính là tội đồ toàn diện của dân tộc trong những sự việc với Trung cộng. Ông ta đã bán nước, đã làm chư hầu, âm mưu Hán hóa toàn diện và cuối cùng là thực hiện âm mưu sâu xa giúp Trung cộng nhằm làm suy yếu nhân lực, tài nguyên và đạo đức của nhân dân Việt Nam. Hậu quả mà chúng ta đang nhận được là một nước Việt nghèo nàn, lạc hậu, băng hoại đạo đức và nô lệ cho giặc Tàu.

Có thể thấy rằng, nếu ông Hồ không phải người Tàu (như tôi đã nói rõ quan điểm của mình vì tôi cần thêm thời gian và tài liệu để kiểm chứng) thì ông ta là một người Việt tồi tệ với dã tâm bán nước và làm “tay trong” cho giặc Tàu đưa đến ách nô lệ kiểu mới cho dân tộc. Thâm độc hơn, chính ông Hồ đã khiến cho dân tộc ta đến ngày nay không thể ngóc đầu lên được vì đã chịu quá nhiều mất mát do chiến tranh, mất trí thức... Đó cũng chính là việc làm tiền đề cho sự “ngu hóa”, kìm hãm dân tộc Việt Nam mà Trung cộng đã thực hiện thông qua ông Hồ. Nếu dùng đúng từ ngữ cũng có thể coi ông Hồ như một dạng gián điệp của Trung cộng. Một loại gián điệp cao cấp và quá thâm độc.

Chỉnh sửa và hoàn thiện: 10/07/2012

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 11) Lừa dối dân tộc!



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Chủ nghĩa cộng sản là một thứ chủ nghĩa tai hại đối với dân tộc Việt Nam kể từ khi nó mới được du nhập bởi ông Hồ Chí Minh. Hậu quả đến bây giờ dân tộc ta đang gánh chịu với nhiều tang thương, mất mát. Trước đây đảng cộng sản vẫn tuyên truyền ông Hồ Chí Minh là một người yêu nước, dùng chủ nghĩa cộng sản để giành độc lập cho dân tộc. Nhưng sự thật không phải vậy. Có những bằng chứng xác thực về việc ông Hồ đã lừa đảo cả dân tộc bằng nhiều thủ đoạn núp bóng tinh vi.

Hoạt động cho dân tộc hay chỉ vì lợi ích bản thân mình?

Ông Hồ Chí Minh trong cuốn sách của mình *“Vừa đi đường vừa kể chuyện”* với bút danh **Trần Dân Tiên** đã tự coi mình là *“Vị cha già dân tộc”* để ca ngợi mình đã có lòng yêu nước từ bé, đi học theo chủ nghĩa cộng sản để giải phóng quê hương. Nhưng có thật vậy không? Không phải vậy.! ông Hồ đơn thuần hoạt động để nuôi sống chính bản thân mình và phục vụ cho chủ nghĩa cộng sản. Sau đây là phần chứng minh của tôi về việc ông Hồ chỉ đơn thuần hoạt động cho quốc tế cộng sản nhằm nuôi sống chính bản thân mình.

Thứ nhất, chúng ta hãy ngược trở lại thời điểm vào năm 1927 để thấy rõ hơn bộ mặt thật của ông Hồ trong vấn đề ông ta hoạt động cho dân tộc hay ông ta hoạt động cho Quốc tế cộng sản và cho cuộc sống bản thân ông ta.

Trong cuốn: “**Văn Kiện Đảng Toàn Tập**” của nhà xuất bản Sự thật (Đảng cộng sản Việt Nam) - tập 1 có đoạn trích như sau:

“Tháng 11, 1927, bác Hồ được Quốc Tế Cộng Sản phái đi Pháp công tác. Bác Hồ rời Moscow đi qua Đức, rồi bí mật đi vào Pháp. Tại Pháp Bác tìm hiểu những cơ sở của đảng cộng sản Pháp tại Đông Nam Á nhằm phối hợp cho chuyến công tác của ông tại Xiêm do Quốc tế cộng sản giao phó...”

... “Sau 1 tháng rưỡi hoạt động bí mật tại Paris theo chỉ thị của Quốc Tế Cộng Sản, Bác trở về Berlin. Ở đây, Quốc tế cộng sản lại chỉ thị cho Bác đi Bruxelles, thủ đô nước Bỉ dự hội nghị Quốc Tế Liên Đoàn Chống Đế Quốc. Chuyến đi này do Sa-tô-pa-đi-a-I-a, một đảng viên cộng sản Ấn Độ tổ chức. Đến hội nghị, Bác gặp lại những người đã từng làm việc với Bác vào những năm 1923-1924. Hội nghị chấp dứt, Bác trở về Đức, chờ chỉ thị của Quốc Tế Cộng Sản cho chuyến đi về Đông Nam Châu Á. Ở đó, Bác làm **phóng viên** cho tờ báo Đức Die Welt (Thế Giới)...”

Đến đây có một câu chuyện cần suy xét. Trong lúc làm việc với tư cách là **phóng viên**, ông Hồ viết thư lên đoàn *Chủ Tịch Quốc Tế Nông Dân* xin tiền. Nội dung bức thư được viết với lý do là đi về công tác tại vùng Đông Nam Á, nhưng chúng ta nên lưu ý là lúc này Quốc Tế Cộng Sản chưa có quyết định dứt khoát đưa ông Hồ về Xiêm (Thái) hoạt động thì tại sao ông ta phải xin tiền với lý do đi công tác?. Nội dung bức thư viết vào ngày 16-12-1927 như sau:

Gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân

Các đồng chí thân mến,

Trong 2 hoặc 3 tuần lễ tôi sẽ trở về Đông Nam Á. Chuyến đi của tôi tốn chừng 500 đôla Mỹ. Vì tôi không có tiền, nên tôi mong các đồng chí giúp tôi. Xin vui lòng trả lời tôi ở địa chỉ như sau: Ông Lai, ở nhà ông écxten, 21 phố Halesơ, Béclin. Trong thư trả lời này, hãy viết đơn giản "có" hoặc "không". Nếu là có, hãy gửi tiền đến Ủy ban Trung ương của Đảng Đức, cho "Liwang". Có hay không có tiền, tôi yêu cầu các đồng chí gửi cho tôi một chương trình tổ chức thực hành để tôi có thể làm việc một cách có ích. Trong khi chờ đợi sự trả lời mà tôi hy vọng có được tức thời, xin các đồng chí thân mến nhận lời chào cách mạng của tôi.

Béclin, ngày 16-12-1927

N. ÁI QUỐC

Bức thư được trích dẫn từ cuốn **Hồ Chí Minh toàn tập - tập 2**, trang 223-224.

Links: <http://d.violet.vn/uploads/resources/557/1033743/preview.swf>

(đây là links của thành đoàn thanh niên cộng sản Tỉnh thừa thiên Huế).

Trong lá thư nói trên ông Hồ xin 500 Usd. Chúng ta cũng nên biết ở thời điểm 1927, trong khi lương của giáo sư đại học tại Mỹ lúc có chỉ có 40 Usd/một tháng. Nghĩa là ông Hồ xin hơn gấp 10 lần số lương của một giáo sư đại học để đi công tác. Nhưng thật sự lúc đó Quốc Tế Cộng Sản chưa có chỉ thị chính thức để đưa ông Hồ về lại vùng Đông Nam Á. Vậy ông ta xin tiền làm gì? Và tại sao lại bịa ra lý do đi công tác? Đây cũng là một điểm cho thấy tính gian xảo của ông Hồ. Cũng đồng thời cho thấy ông ta không vì dân tộc, đơn thuần chỉ vì miếng ăn, quyền lực phục vụ cho đảng cộng sản mà thôi.

Về con người, chuyện ăn uống, tiêu pha là chuyện bình thường, ai cũng có nhu cầu đó. Nhưng khi không đi công tác mà phải khai khống lên để xin tiền từ tổ chức thì con người đó có xứng đáng với những lời tuyên truyền “*Cần, kiệm, liêm, chính*” của đảng cộng sản vẫn rêu rao về con người ông Hồ hay không? Bằng chứng của việc ông Hồ không đi công tác mà vẫn xin tiền là việc ông ta phải viết thư xin việc vào tháng 04/1928 sau một thời gian quốc tế cộng sản không dùng ông ta. Bức thư gửi quốc tế cộng sản có trong cuốn *Hồ Chí Minh toàn tập - tập 2* như sau:

Gửi một đồng chí trong Quốc tế Cộng sản

Đồng chí thân mến,

Tôi gửi cho đồng chí một bản sao bức thư tôi gửi cho Ban phương Đông để đồng chí được biết. Đồng thời tôi rất cảm ơn về việc đồng chí quan tâm đến vấn đề của tôi và nhanh chóng trả lời tôi. Đồng chí có thể hình dung nỗi tôi đang sống trong một tình trạng tinh thần và vật chất như thế nào không: biết là có nhiều công việc nhưng không thể làm gì được, ăn không ngồi rồi, không có tiền, sống ngày nào hay ngày ấy mà không được phép hoạt động, v.v...

Ngay cả khi những sự vận động của đồng chí không có kết quả, đồng chí cũng viết cho tôi một chữ gửi Ủy ban Trung ương Quốc Tế Nông Dân để tôi liệu quyết định. Hôm nay là ngày 12-4, tôi hy vọng nhận được tin tức của đồng chí vào ngày 24 tới. Tôi tin cậy ở đồng chí và gửi đến đồng chí lời chào cộng sản anh em.

NGUYỄN ÁI QUỐC 12-4-1928

Bức thư đã minh chứng cho việc trong thời gian từ **12/1927** đến tháng **04/1928** ông Hồ không hề được giao việc gì, ông ta không đi công tác mà dám xin tiền để đi công tác là lừa dối ngay cả đồng chí của mình.

Thứ hai, ông Hồ đã công khai nói về việc mình hoạt động là hoạt động cho quốc tế thứ 3 chứ không phải cho dân tộc.

Đây là bức thư của HCM gửi cho Quốc Tế Cộng Sản yêu cầu lương công tác 100 Usd/ tháng ở thời điểm 1924. Bức thư được trích trong **Hồ Chí Minh toàn tập- tập 2** (xem thêm ở links trên).

Thư gửi Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản

Từ lúc tôi tới Mátxcova đã có quyết định rằng sau 3 tháng lưu lại ở đây, tôi sẽ đi Trung Quốc. Bây giờ đã là tháng thứ chín tôi lưu lại và tháng thứ sáu tôi chờ đợi, vậy mà việc lên đường của tôi chưa được quyết định. Vậy chuyến đi sẽ là một chuyến đi để khảo sát và nghiên cứu.

Thiết lập những quan hệ giữa Đông Dương và Quốc tế Cộng sản.

B- Thông báo cho Quốc tế Cộng sản về tình hình chính trị, kinh tế và xã hội của thuộc địa này.

C- Tiếp xúc với các tổ chức đang tồn tại ở đó, và

D- Tổ chức một cơ sở thông tin và tuyên truyền.

*Tôi hành động thế nào để hoàn thành nhiệm vụ này? Số tiền cần thiết cho sự ăn ở của tôi sẽ là bao nhiêu? - Hẳn là tôi sẽ phải đổi chỗ luôn, duy trì những mối liên hệ với các giới khác nhau, trả tiền thư tín, mua những ấn phẩm nói về Đông Dương, tiền ăn và tiền trọ, v.v., v.v.. Tôi tính rằng, sau khi tham khảo ý kiến các đồng chí người Trung Quốc phải có một ngân sách xấp xỉ **100 đôla Mỹ mỗi tháng**, không kể hành trình Nga - Trung Quốc (vì tôi không biết giá vé).*

Ngày 11-4-1924.

Qua bức thư nói nói trên chúng ta thấy gì? Đó là ông ta không được giao nhiệm vụ để làm việc. Điều này cho thấy ông Hồ không tài giỏi như cách ca ngợi của Đảng cộng sản Việt Nam mà thực chất vấn đề ông ta đã bị Quốc tế thứ 3 bỏ rơi do kém năng lực, phải viết đơn thư xin việc đến 2 lần. Ngoài ra qua các bức thư còn nói lên một sự thật hoàn toàn rằng ông ta làm những công việc hoạt động cho Quốc tế thứ 3 đơn thuần là làm đã lĩnh lương như bao người. Việc lĩnh lương khi làm công cũng không có gì là đáng nói, đó là chuyện bình thường. Nhưng điều không bình thường là sau này ông Hồ đã tự ca ngợi mình bằng một luận điệu “*yêu nước, thương dân*” khi đi hoạt động cách mạng trong cuốn sách “***Vừa đi đường vừa kể chuyện***” của chính ông ta.

Thứ ba, trong quá trình công tác của mình, ông Hồ cũng chứng tỏ việc mình làm cho quốc tế thứ 3 đơn thuần chỉ là công việc làm bình thường của một cá nhân làm

công ăn lương đúng nghĩa. Điều này trái hẳn với sự “thần thánh” đi tìm đường giải phóng cho dân tộc của ông ta mà chính ông ta và đảng cộng sản ra sức tô vẽ. Đây là một minh chứng cho điều ấy. Đây là bức thư trích trong *Hồ Chí Minh Toàn Tập - tập 2* (xem thêm ở links trên)

Gửi đồng chí Pêtorốp, Chủ tịch Ban Phương Đông

Tôi đã nhận được bức tối hậu thư của Sở quản lý nhà giục phải trả 40 rúp 35 côpéc về chỗ ở của tôi, không có thì tôi sẽ bị đưa ra tòa. Trong những tháng, tháng mười hai, tháng giêng và tháng hai tôi thuê phòng số 176, ở đây bao giờ cũng có 4 và 5 người thuê. Ban ngày thì tiếng ồn liên tục ngăn trở tôi làm việc. Ban đêm tôi bị rệp ăn thịt, không cho tôi nghỉ ngơi. Từ tháng ba, tôi nhận một phòng nhỏ, rất nhỏ. Sở quản lý nhà buộc tôi gánh 13 rúp 74 cho tháng ba, và 11 rúp 61 cho những tháng sau.

So sánh không gian hẹp và trang bị nội thất quá đơn sơ với các phòng khác rộng hơn nhiều, tiện nghi hơn, có nhiều đèn, điện thoại, tủ, ghế bành dài, phòng tắm, v.v. và tiền thuê thỏa đáng thì giá mà người ta muốn buộc cho tôi là hoàn toàn đáng công phần. Vì vậy tôi xin đồng chí vui lòng làm một cuộc điều tra. Và sau cuộc điều tra đó, với mọi quyết định của mọi tòa án, tôi tuân theo tinh thần của đồng chí về công bằng và bình đẳng.

3-1924

Có thể thấy trong quá trình đi làm cách mạng và “tìm đường cứu nước” của mình ông Hồ luôn luôn được Quốc Tế Cộng Sản cung cấp nơi ăn chốn ở. Khi được cấp nhà nhỏ quá thì ông Hồ than và không đồng ý, kêu nài phải xét lại và cho một chỗ ở thoải mái hơn. Nếu một người vì lý tưởng như ông Hồ và đảng ca ngợi sao phải kêu than những chuyện rất nhỏ nhặt đó? Những chuyện đó với một thanh niên bình thường có gì là quá phức tạp đâu? Tại sao cứ phải viết thư kêu xin? Điều này chứng tỏ ông Hồ thật ra không có lý tưởng yêu nước mà đơn thuần ông ta cũng như nhiều người bình thường khác - đi làm công ăn lương - khổ không chịu được thì xin. Một sự việc cũng nhỏ nhưng chứng tỏ cuộc sống riêng tư của ông Hồ được đặt trên cả lý tưởng của dân tộc. Vậy có coi ông Hồ đi hoạt động lúc này là do lý tưởng, do yêu nước không?

Kết hợp với việc bất cứ vấn đề gì ông Hồ lại phải viết thư cho ban Phương Đông của Quốc Tế Cộng Sản cho thấy một điều: **ông Hồ chỉ là nhân viên của Quốc Tế Cộng Sản.**

Thứ 4, trong cuốn sách nghiên cứu khá sâu sắc về quốc tế cộng sản “*Chủ thuyết của chúng ta*” của học giả A.Schenalder - một đảng viên đảng cộng sản CHDC

Đức - được ấn hành tại Đông Đức năm 1981, trên trang 93 có nói đến nhân vật Hồ Chí Minh được tạm dịch như sau:

“Người cộng sản chân chính không đánh giá quá cao về tấm lòng nhiệt thành và lý tưởng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh). Nhiều vị lãnh tụ như Stalin nhận thấy ở ông ta một sự tư lợi cá nhân mà một người có tinh thần dân tộc ít có.”

Đoạn trích cho thấy ngay cả người cộng sản trong thâm tâm họ cũng nghĩ rằng ông Hồ không phải hoàn toàn hoạt động vì vấn đề dân tộc mình, ông ta nặng về “sự tư lợi” cho bản thân thì đúng hơn. Điều này cho thấy ông Hồ không hề hoạt động đơn thuần cho lý tưởng dân tộc mà chỉ vì lợi ích cá nhân.

Thứ 5, hơi ngược lại một chút, bạn đọc vui lòng đọc lại *Phần 1 của “Những sự thật không thể chối bỏ”*. Trong phần này tôi đã chứng minh thật ra ông Hồ ra đi khỏi Việt Nam từ bến nhà Rồng không phải là để tìm đường cứu nước. Đơn thuần đó là đi kiếm ăn do gia đình thất thế bằng minh chứng là việc 2 lần viết thư làm tay sai cho Pháp. Như vậy thực chất từ đầu quá trình cho đến lúc đi làm tay sai cho quốc tế cộng sản thì ông Hồ cũng chỉ vì mục tiêu cuộc sống riêng của mình là chính. Còn việc thần thánh hóa như cách ông ta nói về sự ra đi tìm đường cứu nước của mình chỉ là sự dối trá.

Kết luận: Ông Hồ làm tay sai cho chủ nghĩa cộng sản chỉ đơn thuần là muốn kiếm sống cho bản thân và can tâm làm tay sai cho chủ nghĩa cộng sản quốc tế nhằm nhuộm đỏ quê hương Việt Nam.

Lừa dối dân tộc: Chủ nghĩa cộng sản núp bóng chủ nghĩa dân tộc.

Chủ nghĩa dân tộc là một chủ nghĩa tôn vinh giá trị của dân tộc lên hàng đầu. Dù bất cứ đảng phái nào cũng phải đặt quyền lợi của dân tộc lên trên hết. Chủ nghĩa dân tộc chính là biểu hiện cho sự yêu nước và đồng hành cùng dân tộc. Đó là một chủ nghĩa nhân bản và là nền tảng cho độc lập, tự do của một dân tộc. Tuy nhiên để du nhập chủ nghĩa cộng sản, nắm giữ quyền lực thì ông Hồ đã mượn chủ nghĩa dân tộc như một bức bình phong để thực hiện mưu đồ đó.

1. Coi thường các vị anh hùng dân tộc và phỉ báng tôn giáo:

Một người theo chủ nghĩa dân tộc không thể coi thường những vị anh hùng của chính dân tộc mình và phỉ báng tôn giáo. Những hành động này của ông Hồ nói lên thực chất ông ta không yêu nước theo chủ nghĩa dân tộc mà chỉ yêu nước xã hội chủ nghĩa cho riêng ông ta và các đảng viên của ông ta.

Thứ nhất, ông Hồ hết sức coi thường các vị Thánh nhân đã anh hùng giải phóng dân tộc và tự phụ mình đứng ngang hàng với họ. Khoảng trước năm 1950, trong buổi viếng thăm đền Kiếp Bạc thờ Đức Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, ông Hồ có làm một bài thơ Đường nhan đề “Viếng Đền Kiếp Bạc”. Bài thơ như sau:

Vốn tay hào kiệt, vốn anh hùng

Tôi Bác cùng chung nợ kiếm cung

Bác thắng quân Nguyên thanh kiếm bạc

Tôi trừ giặc Pháp ngọn cờ hồng

Bác đưa một nước qua nô lệ

Tôi dắt năm châu đến đại đồng

Bác có linh thiêng cười một tiếng

Mừng tôi cách mạng sắp thành công

(trích Nguyệt San Bất Khuất, số 2 tháng 4 năm 1990, trang 47).

Để nói về sự bất kính này của ông Hồ giành cho vị anh hùng dân tộc hơn ông ta đến hàng trăm tuổi đời mà ông ta dám xưng “Tôi-Bác” cho thấy sự ngạo ngược của ông ta. Dùng chủ ngữ ở đây như thể ông ta coi mình đứng ngang hàng với Đức Thánh Trần. Xét về cả công lao lẫn tuổi đời, ông Hồ không thể dùng chủ ngữ Tôi-Bác ở đây. Đó là một sự hỗn xược với tiền nhân có công với Tổ quốc. Một người hỗn xược với thánh nhân dân tộc như vậy liệu có yêu Tổ quốc, có tôn sùng chủ nghĩa dân tộc không? Chắc chắn là không. Vậy sự thật ra ông Hồ không yêu nước, yêu dân tộc mà chính là ông yêu chủ nghĩa cộng sản của ông ta với mục tiêu *"Tôi dắt năm châu đến đại đồng"*. Và hẳn chúng ta cũng không quên khi chết ông Hồ cũng chỉ muốn gặp “Các Mác-Lê Nin” chứ đâu có muốn gặp những tiền nhân anh hùng của dân tộc.

Thứ hai, ngoài việc hỗn xược với tiền nhân ông Hồ còn “Cộng sản hóa” cả tôn giáo. Đó là một điều cấm kỵ và hết sức ngược đời. Nhân kỷ niệm 118 năm ngày của ông Hồ (năm 2008), Nhà xuất bản Thanh Niên cho xuất bản cuốn sách *"Hồ Chí Minh- Cứu Tinh Dân Tộc Việt"*. Cuốn sách trong trang 253-254 trích cuộc nói chuyện của ông Hồ với giáo dân ở Vạn Phúc - Hà Đông có câu nói của ông ta với bà con giáo dân: *"Nếu chúa còn sống đến bây giờ thì chúa cũng làm cộng sản"*.



(links giới thiệu sách: <http://tiki.vn/ho-chi-minh-cuu-tinh-dan-toc-viet.html>)

lớn chưa biết chữ thì học bình dân học vụ. Sơn, tôi chuồng nhà thờ vào ngục mà
bà con bình an thờ phụng Chúa - Đảng ta làm như vậy có đúng không?
Không nên nổi xúc động bởi lãnh tụ tối cao mà sao gần gũi dân đến thế!
người Thiên Chúa giáo đến thế? Tiếng vỗ tay rộ lên xen tiếng hô: "Hồ Chí Minh
năm! Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!"
Bác phải giơ tay ra hiệu để bà con im lặng rồi nói tiếp:
- Nếu Chúa còn sống đến bây giờ thì Chúa cũng làm cộng sản.
Tiếng vỗ tay lại rộ lên kéo dài: "Hồ Chí Minh muôn năm! Muôn năm! Đảng
động Việt Nam muôn năm! Muôn năm!"
Bác cười rạng rỡ, bắt nhịp bài ca kết đoàn.

(Theo Nguyễn B)

Bác đến, bà con giáo dân kéo về chật sân nhà thờ. Sau vài lời thăm hỏi
g rồi Bác đi thẳng vào vấn đề:
khắp mọi nơi, ở trên trời, dưới đất và ở cả hỏa ngục nữa. Có đúng không?
! Đúng ạ! Thưa Bác đúng ạ! Thưa Bác đúng ạ! - Mọi người đồng thanh trả
lời trả lời cô giáo.
lời:
là ở khắp mọi nơi thì tại sao lại bảo là Chúa đã đi Nam - Có phải là Chúa
hông?
ạ! Không ạ! - Những khuôn mặt rạng rỡ reo lên.
lếp:
liê-su chịu đóng đinh trên thánh giá là để cho nhân loại được ấm no, được
tộc bình an, thờ phụng Chúa - Có đúng không?
! Đúng ạ! - Tiếng trả lời râm ran xen tiếng vỗ tay.
Đảng ta ngày đêm lo sao cho hợp tác xã có năng suất cao, sao cho các gia
n được no ấm, các cháu đến tuổi đi học được cấp sách đến trường, người

253

Qua câu phát biểu của ông Hồ chúng ta thấy được gì? Đó là ông ta đánh đồng một cách thô thiển tôn giáo với cộng sản. Đạo Thiên Chúa luôn dạy con chiến ngoan đạo, không giết người, sống có trách nhiệm với gia đình (không ly hôn), có trách nhiệm với bản thân mình (không tự tử)... nhưng chủ nghĩa cộng sản thì sao? Đó là đấu tranh giai cấp tàn bạo, phải giết người... Vậy thì làm sao Chúa có thể làm cộng sản được? Ông Hồ thật sự coi thường và phỉ báng tôn giáo. Ông ta dám đem một

đảng phái chính trị có tư tưởng khát máu để so sánh với cả một tôn giáo có truyền thống dạy con người phải biết yêu thương, vị tha? Đó là một sự phỉ báng tôn giáo.

Thứ ba, ngay kể cả với Phật Giáo chính thống (không phải Phật giáo quốc doanh như hiện nay) thì Đảng cộng sản mà đứng đầu là ông Hồ cũng phỉ báng và coi thường. Trong sách của Trường Đại Học Khoa Học Xã Hội Nhân Văn, khoa Tâm Lý Học, trang 46 đoạn nói về Đức, lời Hồ Chí Minh như sau: *“Có đức mà không có tài như ông Bụt (Phật), thì không có hại gì cho xã hội, nhưng cũng chẳng có ích lợi gì cho xã hội”*. Một sự coi thường Phật giáo đến tột độ. Ông Hồ Chí Minh dám coi thường cả Chúa rồi đến bây giờ là Phật thì thật là không thể có tình dân tộc ở trong tư tưởng của ông ta.

Thứ tư, trong phạm vi tâm linh và tôn giáo, luật pháp vẫn dành tự do cho những người không tin tưởng Thánh Thần cùng Đức Phật và Đức Chúa. Đó là Tự Do Tín Ngưỡng và những người không tin như vậy có thể vỗ ngực tự xưng rằng mình là vô thần. Trong những nước tự do dân chủ, những người công dân dù là hữu thần hay vô thần vẫn sống hòa hợp bên nhau. Nhưng người cộng sản vô thần thì không được như vậy. Người cộng sản đứng ở lập trường vô thần của mình, nhìn những người hữu thần như kẻ thù cần phải tiêu diệt.

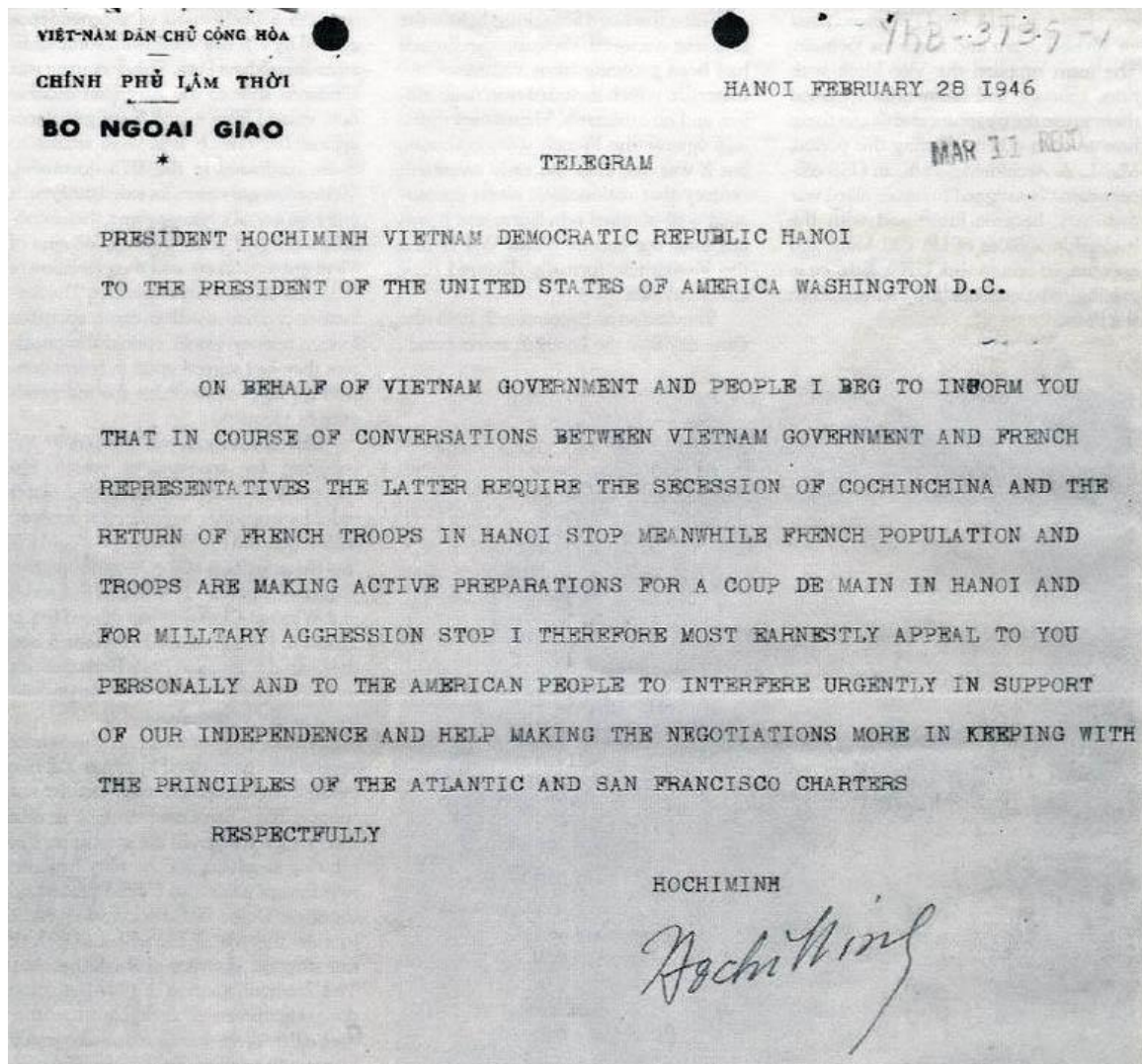
Ngay trong cuộc cải cách ruộng đất đẫm máu đã nói đến ở **phần 5 và 6** của *“Những sự thật không thể chối bỏ”* thì việc phá bỏ đình chùa, nhà thờ... đã chứng tỏ sự tàn ác của ông Hồ với cả Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo. Khẩu hiệu sau đây của cuộc CCRĐ tàn ác đó đã nói lên sự bất kính của ông Hồ với Tôn giáo: *“Tiêu Diệt Năm Thành Phần Của Xã Hội: Trí Phú Địa Hào Và Tôn Giáo Lưu Manh”*.

2. Những dẫn chứng khác cho thấy trong Hồ Chí Minh chỉ có chủ nghĩa cộng sản:

Vào thời điểm ông Hồ đem vào Việt Nam, cả quốc tế và nhân dân Việt Nam cũng không hề biết Chủ nghĩa cộng sản là gì, hoặc những người đã biết về nó đều chối bỏ vì đã biết thực chất của nó. Với mục đích cộng sản hóa Việt Nam, ông Hồ đã bày ra chiêu thức núp bóng chủ nghĩa dân tộc yêu nước. Chính vì vậy nhân dân ta đã bị lừa bịp thông qua các cuộc chiến tranh chống Pháp (không cần thiết) và chống Mỹ (phi nghĩa) để làm tăng quyền lực cho đảng cộng sản và ông Hồ Chí Minh. Đó là lừa dối dân tộc.

Thứ nhất, khi phát hiện ra ông Hồ chính là tay sai của chủ nghĩa cộng sản nên nước Mỹ dân chủ khi nhận được thư xin giúp đỡ của ông Hồ đã im lặng. Nước Mỹ hiểu rõ dã tâm của ông Hồ và đảng cộng sản núp dưới chiêu bài dân tộc nên sau đại chiến thế giới lần 2, Nhật đầu hàng khi nhận 2 bom nguyên tử của Mỹ, ông Hồ lợi dụng thời cơ cướp chính quyền Trần Trọng Kim. Để hợp thức hóa, ông ta gửi điện thư cho TT Mỹ mong được hỗ trợ vì lúc này Mỹ là mạnh nhất. Do đã biết ông Hồ

theo cộng sản quốc tế từ 1920, TT Mỹ không trả lời! Sau đây là bức thư ông Hồ gửi cho TT Mỹ 28/2/46



Điều này cho thấy ông Hồ đích thị là một người cộng sản làm tay sai cho quốc tế thứ 3 mà người Mỹ đã biết trước.

Thứ hai, trong **phần 10** tôi đã chứng minh việc ông Hồ là đảng viên đảng cộng sản Trung quốc không chỉ 1 mà những 2 lần. Một người yêu nước mình không thể làm điều đó. Nhưng ngoài ra, ông Hồ còn chứng tỏ đảng cộng sản của Việt Nam chỉ là một bộ phận của đảng cộng sản quốc tế và ông ta rất hãnh diện về điều đó. Trong bộ sách **Hồ Chí Minh Toàn Tập, tập 4** có một đoạn viết lời giảng dạy của Hồ Chí Minh về Quốc Tế Cộng Sản như sau: **“Đệ Tam Quốc Tế là một đảng Cộng sản thế giới, các đảng ở các nước như là chi bộ, đều phải nghe theo kế hoạch và quy tắc chung. Việc gì chưa có lệnh và kế hoạch của Đệ Tam Quốc Tế, thì các đảng không được làm”**.

(Links: <http://d.violet.vn/uploads/resources/557/1033738/preview.swf>)

Điều này cho thấy bản chất tay sai của ông Hồ cho đảng cộng sản quốc tế. Vậy thì lợi ích dân tộc nằm ở đâu? Thực vậy! không thể có lợi ích dân tộc ở đây mà chỉ một màu đỏ máu của chủ nghĩa cộng sản.

Thứ ba, Sau đây là câu chuyện *Chỉ Là Cái Nắp Hộp Thuốc Lá*, câu chuyện do tác giả **Nguyễn Minh Cần** kể lại (trang 62, trong quyển **Đảng Cộng Sản Việt Nam Qua Những Biến Động Trong Phong Trào Cộng Sản Quốc Tế**). Lúc đó là thời điểm 1950, ông Nguyễn Minh Cần giữ chức Ủy Viên Thường Vụ Tỉnh Ủy Thừa Thiên được Trung Ương Đảng Cộng Sản (lúc bấy giờ là Đảng Cộng Sản Đông Dương) triệu tập ra Việt Bắc dự hội nghị cán bộ để chuẩn bị cho Đại Hội 2 vào năm sau. Lúc đó có nhu cầu cần phải đổi tên Đảng Cộng Sản Đông Dương thành Đảng Lao Động Việt Nam để che giấu bộ mặt cộng sản hầu có thể lôi kéo nhiều tầng lớp dân chúng. *Sau khi giải thích cho các đảng viên hiểu rõ ích lợi cần phải đổi tên đảng, Hồ Chí Minh giơ cao nắp hộp thuốc lá thơm “Craven A” về phía có nhãn hiệu và nói: “Đây là Đảng Cộng Sản”, xong ông xoay nắp hộp về phía không có nhãn hiệu và nói: “Còn đây là Đảng Lao Động.” Ông lại lớn tiếng hỏi: “Thế thì các cô các chú thấy có khác gì nhau không?” Cả hội trường đồng thanh đáp vang: “Dạ không ạ!” Ông mới nghiêm nghị:*

*“Các cô các chú nên biết rằng việc đổi tên đảng ta, **Bác đã xin ý kiến các đồng chí Stalin và Mao Trạch Đông rồi, các đồng chí ấy đã đồng ý. Các cô các chú nên biết rằng ai đó thì có thể sai, chứ đồng chí Stalin và đồng chí Mao Trạch Đông thì không thể nào sai được.**”*

Nghe Bác nói như vậy, cả hội trường vỗ tay rầm rầm nhất trí với Bác. Lần đó là hội nghị chuẩn bị cho Đại Hội 2 năm 1950, Hồ Chí Minh đã tuyên bố như vậy. Sang năm 1951, vào đúng Đại Hội 2 của Đảng, Hồ Chí Minh cũng lặp lại nguyên văn:

“Ai đó thì có thể sai, chứ đồng chí Stalin và đồng chí Mao Trạch Đông thì không thể nào sai được.”

Ở đây có thể thấy hai điều, điều thứ nhất đó là ông Hồ nói đến việc xin ý kiến Stalin và Mao trong việc thay tên đảng. Tại sao phải thay tên đảng và thay tên đảng làm sao phải hỏi ý kiến Stalin và Mao? Đó là minh chứng cho việc chủ nghĩa cộng sản phải núp bóng chủ nghĩa dân tộc và nhân dân (đảng Lao động) và ông Hồ làm tay sai cho Stalin, Mao. Ngoài ra điều thứ hai cũng nói đến bản chất tin tuyệt đối vào đảng cộng sản và lãnh tụ của nó của ông Hồ **“Stalin và Mao không thể sai”**.

Thứ tư, cũng qua cuốn *“Vừa đi đường vừa kể chuyện”* của **Trần Dân Tiên**, chúng ta mới biết tính gian xảo và ngụy biện của ông Hồ. Mở sách Trần Dân Tiên, đọc kỹ hai trang liền nhau, trang 76 và trang 77, để thấy sự vô lý mà ông Hồ đã tự vạch ra cho bạn đọc thấy.

Đây trang 76: *“Trong thời kỳ đầu, phong trào lan rộng và ăn sâu... Trong những tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, nhân dân Việt Nam đã lật đổ chế độ cai trị của Pháp và phong kiến và **lập chính quyền xô viết**. Họ tuyên bố độc lập và thi hành tự do dân chủ. Những ủy ban xã, ủy ban huyện được dựng nên.”*

Ở **trang 76** đó, Hồ Chí Minh khoe là đã lập được những Làng Đỏ theo kiểu Xô Viết của Liên Xô, nhưng tiếp sang **trang 77** của Trần Dân Tiên, ông Hồ lại... không chịu nhận mình là cộng sản:

“Bọn đế quốc bịa đặt rằng những người cách mạng đó là tay sai của Đế Tam Quốc Tế, của Liên Xô... Đế Quốc Anh cho rằng ông Nguyễn là tay sai của Liên Xô... Pháp-Nhật tuyên truyền âm ỉ Việt Minh là cộng sản, nhận chỉ thị, tiền bạc của Mạc Tư Khoa...”

Thật là một hành động tiêu biểu cho con người của ông Hồ nói riêng và các thế hệ cộng sản nói chung cho cả đến ngày nay “Vừa ăn cắp, vừa la làng”. Một mặt thừa nhận mình lập những Làng đỏ theo kiểu Liên Xô nhưng mặt khác chối ngay không phải là... Cộng sản. Điều này cho thấy bản chất gian xảo của ông Hồ cũng như minh chứng cho việc ông ta chỉ là một con bài của cộng sản quốc tế chứ không phải hoạt động cho chủ nghĩa dân tộc như ông ta chống chế.

Thứ năm, nói riêng về Hồ Chí Minh, lúc còn mang tên Nguyễn Ái Quốc, vào tháng 6 năm 1923, đã được bầu vào Ban Chỉ Đạo gồm 11 người của Quốc Tế Nông Dân tức là Krestintern, một bộ phận ngoại vi của Đế Tam Quốc Tế Komintern. Đến khi mang tên Hồ Chí Minh thì được Lãnh Tụ Liên Xô Khrushchev trong quyển hồi ký của ông tán tụng như sau:

“Hồ Chí Minh là tông đồ nhiệt thành của tôn giáo Cộng Sản, là vị thánh của chủ nghĩa Cộng Sản, người nhiệt thành xả thân vì đại nghĩa... Các bạn phải tôn kính người này, hãy quỳ gối trước ông ấy để tỏ lòng biết ơn về những đóng góp vô vị lợi của ông ấy cho chính nghĩa Cộng Sản, đã dành cho nó tất cả sức lực và khả năng của mình.”

Ở lời phát biểu của ông Khrushchev cho thấy ông Hồ chính là một con chiên cộng sản nhưng không phải con chiên của Dân tộc.

Thứ sáu, có lẽ không cần nhắc lại dài dòng về một cộng sản gộc như ông Nguyễn Lương Bằng. Ông cũng là một trong những tay chân của ông Hồ. Chúng ta thấy gì trong cuốn hồi ký *“Mãi mãi đi theo con đường của người - Hồi ký về Bác Hồ”* của ông Nguyễn Lương Bằng. Cuốn sách đó được Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia xuất bản tại Hà Nội năm 2006 và nó nói lên nhiều điều về ông Hồ và mảnh lối của ông ta.

Trong thời gian Hồ Chí Minh tại Trung Quốc, mở lớp huấn luyện cho các cán bộ cộng sản trong tổ chức Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, ông Hồ đã hướng dẫn cán bộ ông ta lợi dụng chủ nghĩa dân tộc như một thứ bình phong để đưa chủ nghĩa cộng sản vào Việt Nam. Nguyễn Lương Bằng đã viết tại trang 10 của cuốn sách:

"Phải khéo léo dẫn đến sự kiện nhân dân Việt Nam đang bị áp bức bóc lột. Đối với chủ điểm này nếu đối phương đồng tình thì dẫn đến kích động. Khi người ta vào tròng rồi thì mới đưa ra chủ nghĩa cộng sản".

Bạn đọc có thể thấy ông Hồ đã hướng dẫn cán bộ dùng phương pháp lừa mị dân tộc ta đang bị áp bức của Pháp đến sự kích động dẫn đến cho nhân dân ta “vào tròng”. Cái tròng đó chính là thứ chủ nghĩa cộng sản tàn ác. Vẫn biết làm chính trị có những yếu tố lắt léo, nhưng chủ trương lừa đảo dân tộc của chính mình đang trong cảnh tang thương thì thật vô nhân đạo.

Tiếp đó, Nguyễn Lương Bằng còn kể thêm việc ông Hồ đã dạy ông ta trong lúc tuyên truyền: *"Không nên nói vô sản một cách cứng nhắc. Trước mắt chúng ta là phải đánh đổ thực dân Pháp. Cho nên phải khơi dậy lòng yêu nước của mọi người, như thế mới đi vào lòng mọi người"* (Trích trang 17 của cuốn sách).

Trên mặt trận truyền thông, ông Hồ đã yêu cầu phải viết theo luận điệu kêu gọi lòng yêu nước trước. Nguyễn Lương Bằng kể lại: *"... Sau đó chúng tôi chỉnh đốn lại bài vở trên tờ báo Kèn Gọi Lính. Từ đấy những số báo, những truyền đơn của chúng tôi có tác dụng trông thấy. Y sĩ Thuyết, sang học thuốc ở Thượng Hải nói trước ngại đọc, vì chỉ thấy nói toàn về cộng sản, bây giờ đã bắt đầu thích đọc, vì thấy các số báo nói về lòng yêu nước."* (Trích trang 18 của cuốn sách).

Rõ ràng ông Hồ chỉ muốn các cán bộ của ông dùng lòng yêu nước và chủ nghĩa dân tộc để đánh lừa nhân dân Việt Nam. Ông ta không dám tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản vì sợ sự thật về nó bị các đảng theo chủ nghĩa quốc gia vạch trần. Đồng thời dùng nó như một thứ vũ khí lừa đảo, lôi kéo quần chúng về phía mình.

Thứ bảy, sau khi đã thành lập Mặt Trận Việt Minh kêu gọi toàn dân chống Pháp, ông Hồ cũng dấu giếm nguồn gốc cộng sản của mình. Việt Minh được khoác cho chiếc áo giải phóng dân tộc chứ không phải chiếc áo cách mạng vô sản. Chúng ta thấy rằng thời đó thanh niên gia nhập Việt Minh để đánh Pháp, chết cho sự tự do và độc lập của Việt Nam chứ không chết cho chủ nghĩa cộng sản. Thanh niên, thiếu nữ Việt Nam đi theo tiếng gọi kháng chiến đánh Pháp, chứ không đi theo tiếng gọi của cuộc cách mạng vô sản. Và có một câu hỏi được đặt ra hết sức nghiêm túc: **Nếu quả thật là đảng cộng sản lúc đó được nhiều người theo, thì lý do gì ông Hồ phải tuyên bố giải tán đảng cộng sản Việt Nam (dù chỉ trên lý thuyết) vào năm 1945?**

Đây là đoạn trích trên wiki của đảng cộng sản có ghi: “Ngày 11 tháng 11 năm 1945 Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán để giấu sự liên hệ cộng sản với nhà nước mới thành lập, lấy tên gọi mới là Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương, mọi hoạt động công khai của đảng từ đây đều thông qua Mặt trận Việt Minh. Song trên thực tế, đảng vẫn hoạt động và chỉ đạo công cuộc kháng chiến.”

(http://vi.wikipedia.org/wiki/Đảng_Cộng_sản_Việt_Nam)

Thứ tám, trong cuốn “**Đường cách mạng**”, là một cuốn tài liệu Hồ Chí Minh dùng để huấn luyện cán bộ đã viết rất rõ là cách mạng tất yếu phải chịu sự chỉ huy của chủ nghĩa Mác Lênin. Cuộc vận động cách mạng trong nước phải được kết hợp chặt chẽ với vô sản quốc tế. Ông Hồ đã chỉ đạo Lâm Đức Thu bán đứng cụ Phan (chứng minh ở **phần 8**) để lấy tiền và nhằm thanh toán những ai yêu nước nhưng không tham gia Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội. Đây chỉ là một ví dụ trong số rất nhiều người đã bị ông Hồ thanh toán không thương tiếc nhằm nắm quyền lực trong tay và củng cố cho đế chế cộng sản của ông ta.

Thứ chín, chúng ta hãy nghe **Ngọc Châu** - tác giả cuốn sách “**Theo Bác Đi Chiến Dịch**” do nhà Xuất Bản Quân Đội Nhân Dân phát hành trang 13 đến 23 có đoạn viết:

"Tôi vào giải phóng quân giữa lúc phong trào cách mạng đang lên cao... Đây là lần đầu tiên tôi được học về tôn chỉ mục đích chương trình, điều lệ của Mặt Trận Việt Minh một cách kỹ càng. Vì vậy khi học tôi rất cảm động, nhưng khi học đến đoạn nói trong Mặt Trận Việt Minh có cả đảng cộng sản tham gia thì tôi giật mình! Thật tôi không thể ngờ được là sao Mặt Trận Việt Minh lại có cả Đảng cộng sản tham gia! Vừa hay ông cụ bảo phát biểu những điều chưa hiểu, tôi giờ tay ngay. Được ông cụ chỉ định tôi mạnh dạn nói:

- Thưa cụ, tại sao trong Mặt Trận của ta lại có đảng cộng sản?

Lời tôi vừa dứt thì trong lớp đã có nhiều tiếng xì xào. Trước phản ứng đó tôi lo sợ.... Ông cụ ra hiệu cho mọi người giữ trật tự rồi hỏi lại:

- Đồng chí hiểu về đảng cộng sản như thế nào?

- Thưa cụ, cháu chưa hiểu, nhưng nghe nói đảng cộng sản không tốt!

Ông cụ lúc ấy mới chỉ một học viên khác và bảo trả lời câu hỏi ban đầu của tôi:

- Để quốc Pháp, phát xít Nhật ghét cộng sản cũng như ghét Việt Minh ta do đó, nó dùng mọi điều xấu xa để gán cho cộng sản và Việt Minh ta. Những người cộng sản là những người đánh Pháp, đuổi Nhật kiên quyết nhất trong Mặt Trận Việt Minh.!

Trong một buổi chiều, chúng tôi nhận được tin đồng chí Đường đã hy sinh trong trận diệt Phi. Gần tối, đồng chí Trần Định đến thăm, nói với tôi:

- Ông cụ bảo mình tới kể cho đồng chí nghe về gương chiến đấu của đồng chí Đường đây.

Đồng chí Trần Định kể xong, dặn tôi:

- Ông cụ dặn là phải neo gương theo đồng chí Đường. Đồng chí Đường là một người cộng sản tốt đấy!"

Qua đoạn kể của tác giả Ngọc Châu, chúng ta thấy rằng thời đó thanh niên gia nhập Việt Minh để đánh Pháp, chết cho sự tự do và độc lập của Việt Nam mà tiêu biểu là những người như ông Châu. Họ đâu có biết họ đã mắc mưu lừa của cộng sản đồng hóa chủ nghĩa dân tộc yêu nước với chủ nghĩa cộng sản.

Thứ 10, Trong cuốn hồi ký của Trường Chinh – **Trường Chinh - Một Nhân Cách Lớn, Một Nhà Lãnh Đạo Kiệt Xuất Của Cách Mạng Việt Nam** - Nhà Xuất Bản Chính Trị Quốc Gia - trang 172 có viết:

"Bác Hồ chủ trì hội nghị Trung Ương Lần Thứ 8 tại Khuổi Nậm. Bác không tự giới thiệu mình là Nguyễn Ái Quốc, mà chỉ nói là đại diện Quốc Tế Cộng Sản. Bác Hồ nói đây chưa phải là đại hội đảng nhưng vẫn cứ bầu ra Ban Chấp Hành Trung Ương và Tổng Bí Thư. Chúng tôi đề nghị Bác Hồ đảm nhận chức vụ Tổng Bí Thư. Song, Bác nói: Tôi đang làm một số việc của Quốc Tế Cộng Sản, do đó chưa thể giữ chức Tổng Bí Thư Đảng ta được."

Việc từ chối đó cũng cho thấy rất rõ dã tâm của HCM là để đàn em của ông ta chết thay cho ông ta, còn ông ta thì tìm lý do để không ở lại VN - một nơi quá nhiều nguy hiểm. Qua việc từ chối đó nó cũng cho thấy một HCM chẳng tha thiết gì đến tiền đồ của dân tộc, mà chỉ tận tụy phục vụ cho quyền lợi của Quốc tế cộng sản.

Kết luận: Ông Hồ là một người không kính trọng các vị anh hùng dân tộc, phỉ báng tôn giáo cả Thiên Chúa giáo và Phật Giáo. Đồng thời ông ta luôn núp bóng các tổ chức dân tộc để thực hiện mưu mô làm tay sai cho quốc tế cộng sản nhuôm đỏ Việt Nam.

Nhận Xét chung:

Ông Hồ Chí Minh tự cho mình là người yêu nước nhưng thực sự ông ta ra đi khỏi Việt Nam không phải để tìm đường cứu nước mà chỉ đơn thuần đi kiếm việc nuôi sống bản thân mình. Ông ta làm việc cho quốc tế cộng sản chỉ có 2 mục đích đó là kiếm tiền nuôi bản thân và âm mưu nhuôm đỏ Việt Nam, làm tay sai cho chủ nghĩa cộng sản.

Bản thân ông ta rất bất kính với dân tộc, với tôn giáo nên trong con người ông ta không thể tồn tại tình yêu dân tộc và chủ nghĩa dân tộc. Chính vì vậy ông Hồ phải thay tên đảng, lừa dối nhân dân để mượn danh đấu tranh “*giải phóng dân tộc*” nhằm thực hiện mục đích riêng ông ta (quyền lực) và mục đích chung của quốc tế cộng sản.

Đây là một minh chứng cho thấy tội ác: Lừa dối dân tộc của ông Hồ!

Hoàn thiện và chỉnh sửa: 16/07/2012

Đặng Chí Hùng



danlambaovn.blogspot.com

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 12)

Sự ngụy tạo về "Mùa Thu Độc Lập"



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Đảng cộng sản và ông Hồ Chí Minh đã nắm quyền cai trị bằng dẫu mốc “*cướp chính quyền*” và sau đó đã duy trì quyền lực bằng mọi thủ đoạn mị dân. Cho đến nay, nhờ vào đội ngũ bồi bút mang hàm giáo sư sử học, tiến sỹ nghiên cứu của đảng, họ đã nhào nặn nên một cuộc Cách Mạng Mùa Thu hoàn toàn giả tạo. Chính việc này đã làm cho không biết bao nhiêu thế hệ người Việt bị rơi vào một cái bẫy: “*Đảng cộng sản, Hồ Chí Minh dù có sai lầm cũng có công kháng Pháp, giải phóng dân tộc*”. Nhưng sự thật có phải như vậy không?

A. Cách mạng chẳng qua là một cuộc cướp chính quyền của cộng sản:

1. Sơ lược về tình hình thế giới:

Sau khi Mỹ thả 2 quả bom nguyên tử xuống đất Nhật, san bằng 2 thành phố Hiroshima ngày 6 tháng 8 năm 1945, và Nagasaki ngày 9 tháng 8 năm 1945, Hoàng Đế Nhật Bản phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện vào ngày 15 tháng 8 năm 1945. Nhờ vậy, đại chiến thế giới lần II, do phe Phát Xít Đức, Ý, Nhật chủ xướng từ năm 1939 được coi là chấm dứt hoàn toàn trên cả 5 Châu: Âu, Phi, Á, Úc, và Mỹ.

Khi kết thúc đại chiến thế giới lần II, chính phủ Mỹ hỗ trợ Cao trào các Tiểu nhược quốc Thuộc địa trên toàn Thế giới, đang bị các nước Thực dân Đế quốc da trắng đô hộ cai trị áp bức, vùng lên giành lại Độc lập Tự do cho Dân tộc mình, để xây dựng Thể chế Chính trị theo mô thức Dân chủ Tự do Tư bản.

Trong cùng lúc đó, Khối Quốc tế Cộng sản do Liên Xô lãnh đạo cũng nhân cơ hội này, dùng các tay sai người bản xứ lôi cuốn các nhóm công nông vô sản dùng bạo lực hăm dọa song hành với phương thức tuyên truyền xảo quyệt, buộc quảng đại quần chúng dân lành phải đi theo dưới mỹ từ làm Cách mạng giải phóng quê hương, để bành trướng thế lực nhằm thực hiện sách lược nhuộm đỏ Toàn cầu và tiến lên “Thế giới đại đồng”.

2. Việt Nam đã được độc lập mà không cần cộng sản:

Tại Việt Nam, vào ngày 11 tháng 3 năm 1945 (hai ngày sau khi quân Nhật lật đổ Pháp nắm toàn quyền cai trị Đông Dương), Vua Bảo Đại được Vua Nhật giúp tái lập Quốc Gia Việt Nam Độc Lập (thống nhất cả 3 miền Bắc Trung Nam) trong Khối Đại Đông Á do Nhật chủ xướng. Ông Trần Trọng Kim đã được Vua Bảo Đại cử làm Thủ Tướng thành lập chính phủ điều hành Quốc gia, và ban bố chương trình hưng quốc vào ngày 8 tháng 5 năm 1945, trong đó quy định **Quốc Kỳ là cờ Quẻ Ly, Quốc Ca là bài “Việt Nam minh châu trời Đông”** của nhạc sĩ Hùng Lô.

Để chứng minh cho luận điểm này tôi xin đưa ra các bằng chứng sau đây để khẳng định rằng nước Việt chúng ta không cần Hồ Chí Minh và đảng cộng sản vẫn được độc lập như các nước khác.

Đầu tiên, trên Wiki (http://vi.wikipedia.org/wiki/Đế_quốc_Việt_Nam) có đoạn viết:

“Ngày 9 tháng 3 năm 1945, khi tình hình chiến tranh Thái Bình Dương thay đổi bất lợi, Nhật đổi chính sách và đảo chính Pháp, bắt giam các tướng lĩnh và tước khí giới của quân đội Pháp ở Đông Dương. Đại sứ Nhật ở Đông Dương là Matsumoto Shunichi giao cho đại diện Pháp là Toàn quyền Đông Dương Đô đốc

Jean Decoux tới hậu thư đòi người Pháp phải chấp nhận vô điều kiện quyền chỉ huy của Nhật trên mọi phương diện. Ở Huế đại úy Kanebo Noburu vào trình báo vua Bảo Đại quyền lực của Pháp đã bị loại.[1] Cùng chiều hướng đó Đế quốc Nhật Bản thỏa thuận trao trả độc lập cho Việt Nam trên danh nghĩa. Hai ngày sau, 11 tháng Ba vua Bảo Đại triệu cố vấn tối cao của Nhật là đại sứ Yokoyama Masayuki vào điện Kiến Trung để tuyên bố nước Việt Nam độc lập.[2] Cùng đi với Yokoyama là tổng lãnh sự Konagaya Akira và lãnh sự Watanabe Taizo.[3] Bản tuyên ngôn đó có chữ ký của sáu vị thượng thư trong Cơ mật Viện là Phạm Quỳnh, Hồ Đắc Khải, Ung Ủy, Bùi Bằng Đoàn, Trần Thanh Đạt, và Trương Như Đỉnh, nguyên văn chiếu chỉ đề ngày 27 Tháng Giêng ta năm thứ 20 niên hiệu Bảo Đại:[4] “Theo tình hình thế giới nói chung và hiện tình Á Châu, chính phủ Việt Nam long trọng công bố rằng: Kể từ ngày hôm nay, Hòa ước Bảo hộ ký kết với nước Pháp được hủy bỏ và vô hiệu hóa. Việt Nam thu hồi hoàn toàn chủ quyền của một Quốc gia Độc lập.”

Như vậy đây là bằng chứng đầu tiên cho thấy sự thực là người Nhật đã trao trả độc lập cho nước Việt Nam ta mà không phải công lao gì của cộng sản. Khi người Nhật quyết định trao trả tự do thì vua Bảo Đại cũng đã ra chiếu chỉ tuyên bố độc lập và khẳng định chúng ta hủy những cam kết bảo hộ của Pháp. Đây cũng là một bằng chứng cho thấy chính quyền Bảo Đại ngoài độc lập với Nhật còn độc lập với Pháp.

Thứ hai, một đoạn văn trên website của tỉnh Thừa Thiên Huế đã công nhận sự kiện Nhật trao trả độc lập cho Việt Nam là có thật. Trong bài giới thiệu về điện Kiến Trung có đoạn: “Ngày 9 tháng 3, Nhật đảo chính Pháp và thỏa thuận trao trả độc lập cho Việt Nam. Hai ngày sau, 11 Tháng Ba vua Bảo Đại triệu cố vấn tối cao của Nhật là đại sứ Yokoyama Masayuki vào điện Kiến Trung để tuyên bố nước Việt Nam độc lập. Cùng đi với Yokoyama là tổng lãnh sự Konagaya Akira và lãnh sự Watanabe Taizo.”. Đây là links của bài viết: <http://dulichhue.com.vn/new/vi/a4841/dien-kien-trung.html>.

Một website của đảng cộng sản cũng phải công nhận một sự thật lịch sử hiển nhiên là Nhật đã chấp nhận trao trả độc lập cho Việt Nam thông qua chính quyền của vua Bảo Đại.

Thứ ba, Chính quyền Liên Xô sau khi nhận được tin Nhật trao trả độc lập cho Việt Nam đã phải thốt lên qua lời của Stalin ghi trong cuốn sách có tên tạm dịch “Đường dài xã hội chủ nghĩa”. Cuốn sách này là tổng kết những phát biểu về xã hội chủ nghĩa Liên Xô và thế giới của Lê Nin, Stalin, Breznep... được viết bởi N. Badasov – một nhà nghiên cứu lịch sử tại Liên Xô – đảng viên đảng cộng sản Liên Xô. Cuốn sách tại trang 233 có viết về Stalin đã thốt lên: “**Thật sự khó khăn cho hệ thống xã hội chủ nghĩa khi Việt Nam được người Nhật ưu ái**”. Điều này càng minh chứng thêm cho sự kiện chính quyền Nhật trao trả độc lập cho Việt Nam là có thật.

Kết luận: Qua ba bằng chứng chúng ta thấy rằng nước Việt Nam chúng ta đã được người Nhật trao trả độc lập theo tinh thần đại đông Á mà không phải phụ thuộc vào Pháp vào Nhật về mặt chính quyền. Nhưng vấn đề ở đây, từ trước tới nay đảng cộng sản Việt Nam luôn rêu rao chính quyền của vua Bảo Đại, Trần Trọng Kim là “bù nhìn”. Luận điểm này sẽ được tìm hiểu ở nội dung thứ 3 sau đây.

3. Chính phủ của ông Trần Trọng Kim không phải chính phủ bù nhìn.

Việc chứng minh luận điểm chính Phủ của ông Trần Trọng Kim không phải là chính phủ bù nhìn nhằm chứng tỏ sự thật: Đây là một chính phủ hợp pháp và không cần thiết phải có một chính quyền nào của cộng sản cả.

Chính phủ của ông Trần Trọng Kim được Hoàng Đế Bảo Đại thành lập sau ngày 9 tháng 3 năm 1945, ngày Nhật đảo chính Pháp và chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, rất ngắn, từ ngày 17 tháng 4 năm 1945 đến ngày 25 tháng 8 năm 1945 kể cả thời gian xử lý thường vụ. Tổng cộng hơn bốn tháng. Chính phủ này thường bị những người Cộng Sản và luôn cả các tác giả các sách giáo khoa hay những nhà nghiên cứu chuyên môn ở miền Bắc thời trước và sau năm 1975 trực tiếp hay gián tiếp gọi là bù nhìn, là Việt gian, là tay sai của Nhật. Nhưng sự thật có phải như vậy hay không?



Đầu tiên, Sự việc minh chứng rõ rệt nhất cho một chính phủ hợp hiến và không phải bù nhìn đó là việc chính quyền của ông Trần Trọng Kim tồn tại được bốn tháng, rất ngắn ngủi nhưng đã làm được nhiều việc lớn như điều đình thành công với người Nhật để họ trả lại toàn bộ ba xứ bắc-trung-nam, thống nhất đất nước, chính phủ ***"có quyền tự trị khác hẳn với lời đồn rằng chính phủ ông là bù nhìn"***.

Điều này được thể hiện rất rõ trong cuốn “*Một cơn gió bụi*” của chính ông Trần Trọng Kim – chương 4 – Ra Huế lập chính phủ (xuất bản năm 1949 tái bản năm 1969). Một chính phủ đi từ số không, trong vòng 4 tháng tồn tại, không quân đội hùng mạnh mà chỉ thông qua đàm phán với Phát Xít Nhật đang hùng mạnh để lấy độc lập, tự trị cho nhân dân có đáng được gọi là “bù nhìn” không? Thực chất chỉ là luận điểm bôi nhọ và chụp mũ của cộng sản mà đó chính là ngón nghề quen thuộc của cộng sản.

Thứ hai, cho đến nay chính những người cộng sản cũng đã phải công nhận một sự thật không thể chối bỏ đó là Chính phủ của ông Trần Trọng Kim không phải là một chính quyền bù nhìn mặc dù họ chưa dám thừa nhận sự vu khống của đảng cộng sản cho chính phủ của ông Kim. Trong một bài viết đăng trên website của sở văn hóa tỉnh Nghệ An có links như sau: <http://vanhoanghean.com.vn/van-hoa-va-doi-song/cuoc-song-quanh-ta/3710-hue-nam-1945-va-chinh-phu-tran-trong-kim.html>

Tác giả Lê Xuân Khoa trong bài viết của mình có tên “**Huế năm 1945 và chính phủ Trần Trọng Kim**” đã viết như sau:

“Chính phủ Trần Trọng Kim ra đời trong một hoàn cảnh rất tình cờ của lịch sử, không do kết quả tranh đấu cho nền độc lập của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của một đảng phái hay một phong trào chính trị nào. Sau gần một thế kỉ bị Pháp đô hộ, lần đầu tiên nước Việt Nam được độc lập (dù mới chỉ một phần) mà không phải hi sinh xương máu.”

Rõ ràng việc tác giả này đánh giá nước Việt Nam chúng ta được độc lập (dù chỉ một phần) mà không phải hi sinh xương máu cũng cho thấy chính phủ của ông Trần Trọng Kim là một sự công nhận đầu tiên chính phủ đó rất hợp hiến.

Tiếp sau đó tác giả Lê Xuân Khoa viết:

“Chính phủ Trần Trọng Kim ra đời trong những điều kiện khó khăn về chính trị, an ninh và kinh tế như vậy. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Nội các, bên cạnh công tác khẩn cấp cứu trợ nạn đói ở miền Bắc đã làm ngót hai triệu người thiệt mạng, chính phủ Trần Trọng Kim đã ấn định một chương trình sáu điểm:

- 1. Chuyển giao tất cả các cơ sở hành chính cho các viên chức Việt Nam.*
- 2. Thu hồi đất Nam Kỳ và các nhượng địa đã dành cho Pháp.*
- 3. Ân xá toàn thể các phạm nhân chính trị.*

4. Cho phép thành lập các đảng phái chính trị.

5. Miễn thuế cho công chức, thợ thuyền và dân nghèo.

6. Thiết lập các Ủy ban tư vấn quốc gia để soạn thảo Hiến pháp và nghiên cứu cải tổ chính trị, hành chính và giáo dục.

Chỉ trong thời gian bốn tháng (từ 17 - 4 đến 16 - 8), chính phủ Kim đã thực hiện được gần hết chương trình này. Kết quả có thể được tóm tắt như sau:

Cứu đói: Bộ Tiếp tế do bác sĩ Nguyễn Hữu Thi cầm đầu nỗ lực điều động việc vận tải thóc từ Nam ra Bắc. Lúc này, Pháp đã mất khả năng ngăn cấm việc tiếp tế gạo và, nhờ sự can thiệp của chính phủ Kim, giới quân phiệt Nhật cũng không còn thi hành chính sách độc đoán về sản xuất nông phẩm...”

Như vậy chỉ trong một thời gian ngắn chính quyền của ông Trần Trọng Kim đã thực thi được những điều lớn lao mà một chính phủ đúng nghĩa không phải bù nhìn đã thực hiện được. Ngay như công việc hết sức khó khăn là phần cứu đói cũng đã thực hiện rất tốt thông qua đàm phán với Nhật. Vậy thì đây không thể là chính phủ bù nhìn được. Tại sao chính phủ bù nhìn lại toàn làm được những điều lợi cho dân cho nước?. Đây là minh chứng cho sự bịp bợm của đảng cộng sản nhằm bôi nhọ chính phủ của ông Trần Trọng Kim.

Có nhiều người sẽ thắc mắc một người có quốc tịch Mỹ, gốc Việt, nguyên Phó viện trưởng Viện Đại học Sài Gòn, tiến sĩ triết học như ông Lê Xuân Khoa viết sẽ có phần “bệnh vực” cho ông Trần Trọng Kim. Nhưng sự việc nó được đăng tải trên một website của tỉnh Nghệ An, của đảng cộng sản Việt Nam cho thấy tình chính xác của bài viết.

Thứ ba, cũng cần nhắc lại cuốn sách **“Đường dài xã hội chủ nghĩa”** của tác giả N. Badasov đã giới thiệu ở trên. Chính tác giả cuốn sách này khi đánh giá về lịch sử Việt Nam cũng có đoạn viết:

“Một chính phủ ngăn ngại của một người theo trường phái dân tộc như ông Trần Trọng Kim đã nỗ lực làm được nhiều điều cho đất nước. Tiếc rằng nó không được hợp lắm trong xu hướng phát triển của phong trào cộng sản ...”

Đây là một minh chứng cho thấy người cộng sản Liên Xô không hề đánh giá thấp công lao của chính quyền ông Trần Trọng Kim. Và người Liên Xô không hề coi đây là một chính quyền bù nhìn như sự chụp mũ của cộng sản Việt Nam.

Thứ tư, Trong cuốn sách **Décolonisation du Vietnam: Un Avocat Témoin** (Công cuộc giải thực dân của Việt Nam - Một luật sư, hồi ký) (Paris:

L'Harmattan, 1994), 62; Tác giả cuốn hồi ký bằng Pháp văn này là luật sư Trịnh Đình Thảo, viết sau năm 1975 và trước khi ông mất năm 1986 nhưng tới năm 1994 mới được xuất bản ở Pháp, do trưởng nam của ông là luật sư Trịnh Đình Khải đứng tên tác giả, trang 62,63 có viết:

“Khoảng tháng 6 - 1945, khi Thủ tướng Kim gặp Tổng tư lệnh Tsuchihashi để yêu cầu Nhật dứt khoát trả lại ba tỉnh Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và toàn bộ đất Nam Kỳ cho Việt Nam, ông đã nói: "Quân đội Nhật đã đánh quân đội Pháp và công nhiên hứa hẹn trả quyền tự chủ cho nước Việt Nam. Bởi vậy tôi không quản tuổi già và sự khó khăn của hoàn cảnh mà đứng ra lập chính phủ. Tôi làm việc một lòng giúp nước tôi, cũng như các ông lo việc giúp nước Nhật... Nếu các ông cho tôi là người làm việc cho nước Nhật, việc ấy không phải là phận sự của tôi, tôi sẵn lòng xin lui". Chỉ tiếc rằng vài tháng sau, lúc gần đạt được mục tiêu thì Chính phủ Kim phải ra đi.”

Chính tuyên bố của ông Trần Trọng Kim đã cho thấy một sự thật là ông không chịu làm việc cho Nhật mà chỉ làm một việc duy nhất là cho sự độc lập cho dân tộc Việt Nam. Vậy càng có thể khẳng định sự thật chính quyền của ông Kim không phải là chính phủ bù nhìn.

Kết Luận: Qua 4 dẫn chứng cho ta thấy có nhiều bằng chứng bằng sự việc, tuyên bố và tư liệu trung gian, cộng sản công nhận chính quyền của ông Trần Trọng Kim thực chất không phải chính phủ bù nhìn như cộng sản tuyên truyền. Chính phủ ông Trần Trọng Kim mang tiếng là thân Nhật, nhưng thật ra chỉ là lợi dụng cơ hội Nhật đảo chính Pháp để nắm lấy quyền cai trị nhằm dần dần phục hồi độc lập hoàn toàn cho dân tộc. Đó là phương cách thực tế và khôn ngoan trong hoàn cảnh Việt Nam lúc đó. Mặc dù đảng cộng sản luôn luôn vu khống cho chính quyền ông Trần Trọng Kim làm “bù nhìn” cho Nhật nhưng cộng sản không có bất cứ một minh chứng cụ thể nào cho thấy điều họ nói là đúng. Đây là một hành động bóp mép lịch sử của đảng cộng sản mà đứng đầu là ông Hồ Chí Minh.

4. Thủ đoạn cướp công của ông Hồ Chí Minh và cộng sản.

Để thực hiện âm mưu cướp chính quyền hợp hiến của ông Trần Trọng Kim thì chính quyền Việt Minh của cộng sản mà đứng đầu là ông Hồ Chí Minh đã tiến hành nhiều hành động mờ ám.

Khoảng hơn 5 tháng sau ngày chính quyền ông Kim ra đời, vào ngày 17 tháng 8 năm 1945 (hai ngày sau khi Vua Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh do Hoa Kỳ lãnh đạo), các đoàn thể Công chức và quần chúng Việt Nam họp mít tinh trước Nhà Hát Lớn tại Hà nội, để ủng hộ ông Trần Trọng Kim tiếp tục làm Thủ Tướng. Nhưng, đã bị nhóm Việt Minh của Hồ Chí Minh trà trộn vào lèo lái biến thành cuộc xuống đường đòi Chính phủ Trần Trọng Kim từ chức. Đồng thời, nhóm Hồ Chí Minh và Việt Minh cũng đưa người vào Huế làm áp lực buộc Vua Bảo Đại

phải thoái vị, để nhường quyền cho nhóm Việt Minh thành lập các Ủy ban Nhân dân Cách mạng thay thế các tổ chức hành chính của Chính phủ Trần trọng Kim.

Vào ngày 28-8-1945, trong khi quân đội Mỹ đổ bộ lên chiếm đóng đất Nhật Bản thua trận đầu hàng, thì 5 Đoàn quân Trung Hoa Dân Quốc của ông Tưởng Giới Thạch đại diện Liên Hiệp Quốc do Tướng Lư Hán chỉ huy, cũng tiến vào Việt Nam bằng 5 ngả: Lạng Sơn, Lào Cai, Lai Châu, Hà Giang, Móng Cái, để thực hiện việc giải giới quân Phiệt Nhật tại phía Bắc Vĩ Tuyến 16 của Bán đảo Đông Dương. Đi theo các Đạo quân Trung Hoa này, có các toán thuộc Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội về theo, để phối hợp cùng các Đoàn thể Việt Nam đấu tranh ở trong nước, thành lập Chính phủ Liên Hiệp gồm thành phần đại diện của mọi Phe nhóm Đảng phái, cũng như vận động quần chúng tham gia ứng cử và bầu cử đại diện vào Quốc Hội Lập Hiến cho Việt Nam. Mọi chuyện tiến hành êm đẹp, Hồ Chí Minh (*thuộc phe Việt Minh Cộng sản chiếm đa số trong Quốc Hội*) được bầu làm Chủ tịch Chính phủ Liên Hiệp, Cụ Nguyễn Hải Thần làm Phó Chủ tịch, và cựu Hoàng Bảo Đại được mời làm Cố vấn cho Hồ Chí Minh Chủ Tịch Chính phủ Liên Hiệp.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh, đại diện Chính phủ Liên Hiệp đọc bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, trước đông đảo Đồng bào Việt Nam tham dự cuộc mít tinh tại vườn hoa Ba Đình ở Hà Nội.

Để chứng minh cho những thủ đoạn nhằm cướp chính quyền hợp hiến của ông Trần Trọng Kim chúng ta cần phải xem xét những bằng chứng sau đây.

Đầu tiên, trong cuốn sách *“British in Vietnam: prelude to disaster, 1945-6”* của tác giả người Anh, ông Peter Neville, xuất bản 2007 có một số diễn biến đáng ghi nhận mà tác giả trình bày trong giai đoạn Nhật đảo chánh Pháp cho tới ngày Việt Minh cướp chính quyền. Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chánh Pháp. Ông Charles Fenn là đại úy tình báo OSS của Hoa Kỳ được gửi về Đông Dương làm việc. Ông Fenn đã có một buổi gặp gỡ thú vị với Hồ Chí Minh tại Côn Minh, 17/3/1945. Fenn kể lại (trang 51):

“It seems he has already met Hall, Blass and de Sibour (all OSS officers in Kunming) but got nowhere with any of them. I asked him what he wanted of them. He said – only recognition of his group (called Viet Minh League). I had vaguely heard of this as being communist and asked him about it. He said the French call all Annamites communists who want independence - Dường như ông ta (Hồ Chí Minh) đã gặp các ông Hall, Blass và de Sibour (tất cả là sĩ quan tình báo OSS tại Côn Minh) nhưng không biết các ông ấy ở đâu. Tôi hỏi ông muốn họ làm gì cho ông. Ông ta nói - chỉ cần sự nhìn nhận nhóm của ông ta (tức là Việt Minh). Tôi ngờ

ngờ đã nghe về nhóm này, họ là công sản và tôi hỏi ông Hồ về vấn đề đó. Ông ta nói người Pháp gọi tất cả người Việt là cộng sản, những người muốn độc lập.”

Qua đây chúng ta thấy được điều gì. Đó là OSS (một tổ chức tình báo Mỹ tiền thân của CIA) lúc này đang giúp Việt Nam độc lập nhưng họ đã nghi ngờ Hồ Chí Minh là cộng sản. Trên thực tế thì Hồ Chí Minh là cộng sản, nhưng ông ta lại phải chối từ điều đó và đổ cho người Pháp vu oan. Đây là khởi điểm cho dã tâm núp bóng dân tộc để tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản mà tôi đã đề cập đến tại phần 11. Rõ ràng chủ nghĩa cộng sản không bao giờ cho phép tồn tại khái niệm chủ nghĩa dân tộc vì chủ nghĩa cộng sản chủ trương “Vô tổ quốc, thế giới đại đồng” thì việc đảng cộng sản và Hồ Chí Minh tiêu diệt chính quyền dân tộc của ông Kim là điều hiển nhiên phải xảy ra.

Thứ hai, Trên tờ “**Cứu Quốc**” (sau này đổi tên thành tờ Nhân Dân cho đến ngày nay để tuyên truyền cho cộng sản Việt Nam) của Việt Minh ra ngày 29/8/1945, có đăng bản tin:

“Đêm 25-8-45, máy truyền thanh vang rầy khắp mọi phố, mọi ngã đường, mọi hang cùng, ngõ hẻm dọc đồng bào đứng 11 giờ ngày 26 đi biểu tình nghênh tiếp một số ủy viên trong chính phủ lâm thời và phái bộ điều tra Mỹ mới về Hà Nội. Sôi nổi và thao thức mong đợi..., Anh Võ Nguyên Giáp bằng một giọng đanh thép, vạch rõ bốn phận của quốc dân trong lúc này là phải gấp đoàn kết, gạt bỏ hằn tư tưởng đảng phái, tôn giáo, giai cấp, mau gây một tinh thần chiến đấu hùng hậu để đối phó với mọi tình thế gay go nghiêm trọng rất có thể xảy ra...”

Và chính ông Võ Nguyên Giáp khi nói về sự kiện này đã nói:

“chúng ta phải đoàn kết và thể quyết hy sinh đến giọt máu cuối cùng để thực hiện sự đoàn kết đó, trong chính phủ lâm thời sẽ có thay đổi và mở rộng phạm vi để đón tiếp các vĩ nhân...”

Vấn đề ở đây là: Ai là vĩ nhân cần đón tiếp và tại sao phải đón tiếp phái đoàn của Mỹ? Xin được trình bày như sau.

Ở đây vĩ nhân mà cộng sản đề cập tới là phái bộ Mỹ OSS (Office of Strategic Services) dẫn đầu là thiếu tá Archimedes Patti (Một sỹ quan tình báo đã từng hỗ trợ Hồ Chí Minh). Hồ Chí Minh và tập đoàn cộng sản cướp chính quyền Trần Trọng Kim ngày 19/8/1945, sau lúc Nhật bị hai trái bom nguyên tử của Mỹ bỏ tại Hiroshima và Nagasaki. Như bản tin trên, Việt Minh đang thành lập “chính phủ lâm thời.” Trước khi tuyên bố chính phủ một cách chính thức, phái đoàn Việt Minh vận động ráo riết để tìm phe ủng hộ. Không ai hơn là Mỹ. Thế nên, ngày 25/8/1945, trên các làn sóng, báo chí Việt Minh kêu gọi thúc giục dân ra đường ngày hôm sau, 26/8/1945, để nghênh tiếp phái bộ Mỹ OSS cùng phái đoàn Việt

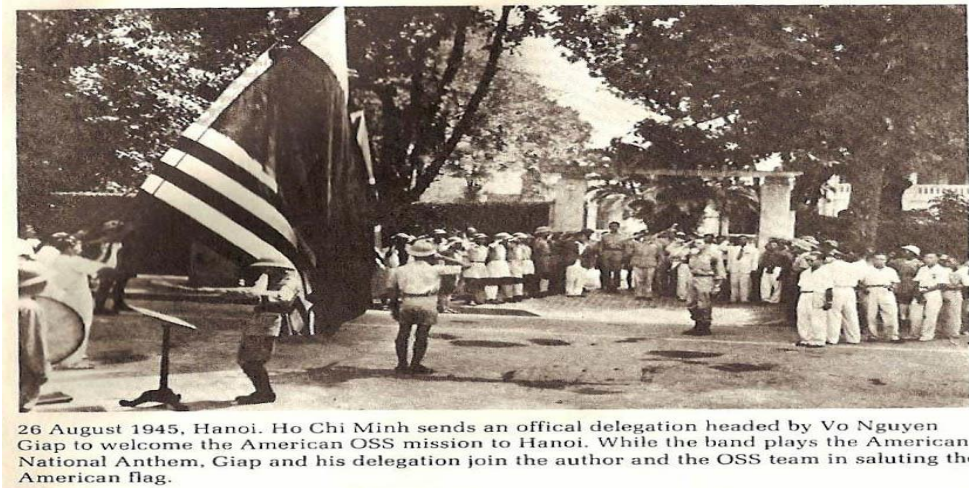
Minh. Chính phủ không do dân bầu ra thì ít nhất cũng phải có một quốc gia nào khác công nhận. Nếu không thì, không hơn không kém, cũng giống như một đảng cướp từ trong rừng ra thành dùng vũ lực cướp bóc rồi tự thành lập chính phủ cho mình. Do vậy mà *“tình thế gay go nghiêm trọng rất có thể xảy ra”* như lời Võ Nguyên Giáp nói. Điều này cho thấy tính bất chính của chính quyền do Hồ Chí Minh đứng đầu muốn lợi dụng Mỹ để công nhận sự hợp pháp cho hành động cướp chính quyền của ông Trần Trọng Kim.

Cuộc biểu tình ngày **26/8/1945** để chuẩn bị cho ngày **2/9/1945** kết quả như thế nào? Phái đoàn Mỹ đã không có mặt tại cuộc biểu tình. Chắc chắn ông Patti được lệnh từ Washington khi biết Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc, một thành viên quốc tế cộng sản đang hoạt động tại Đông Dương. Liền đó, ông Hồ lập tức cho Võ Nguyên Giáp hướng dẫn một phái đoàn đến ngay chỗ cư ngụ của Patti tại Hà Nội. Xin trích nguyên văn đoạn sau đây trong sách *“Why Vietnam”* của Patti, in dưới một tấm hình, sau trang 234:

“26 August 1945, Hanoi. Ho Chi Minh sends an official delegation headed by Vo Nguyen Giap to welcome the American OSS mission to Hanoi. While the band plays the American National Anthem, Giap and his delegation join the author and the OSS team in saluting the American flag.” Đoạn này được dịch: “Hồ Chí Minh gửi một phái đoàn dẫn đầu bởi Võ Nguyên Giáp để nghênh tiếp nhân viên tình báo OSS của Mỹ tại Hà Nội. Trong khi giàn nhạc đánh bài Quốc Ca Hoa Kỳ, ông Giáp và phái đoàn của ông ta đứng cùng với người viết sách này (Patti) và đoàn OSS nghiêm chào cờ Mỹ.”



Võ Nguyên Giáp (cavat) tiếp đón Thiếu tá tình báo Mỹ Archimèdes Patti



Như vậy có thể thấy ông Hồ và đảng cộng sản đã lợi dụng Mỹ để thực hiện việc hợp thức hóa chính quyền cướp công của mình nhưng đã bị người Mỹ nhận ra chân tướng.

Thứ ba, trong những chuỗi hành động mưu mô của mình nhằm thủ tiêu chính quyền hợp hiến của ông Trần Trọng Kim. Ông Hồ và đảng cộng sản không qua được mắt của chính những đồng minh của mình. Trong cuốn sách của tác giả Hà Cẩn với tiêu đề **“Mao Chủ tịch của tôi”** được tôi giới thiệu ở **Phần 9** cũng có đề cập đến sự việc này ở trang 145 như sau:

“Việt Minh muốn họ thể hiện vai trò chính yếu trong hệ thống chính quyền Việt Nam sau khi có chính phủ lâm thời. Chính Phủ Trần Trọng Kim cần phải bị loại bỏ trước khi họ gây hại cho phong trào cách mạng vô sản mà Mao Chủ Tịch đang dìu dắt Việt Minh...”

Các bạn có thể lật lại **Phần 9** để thấy một cuốn sách đã được tái bản của người cộng sản Trung Quốc công nhận âm mưu loại bỏ đối thủ của mình mà Việt Minh và Hồ Chí Minh âm mưu nhằm thực hiện cuộc **“Cách mạng vô sản mà Mao dìu dắt”**.

Thứ tư, chúng ta thấy gì trong sự việc Hồ Chí Minh dùng tuyên ngôn độc lập của Mỹ ngày 2/9/1945? Có hai lý do ở đây: Lý do thứ nhất đó là việc Hồ Chí Minh đạo ý tưởng (đã được nhiều tác giả đề cập) nhưng lý do thứ hai không kém phần quan trọng đó là: Núp bóng Mỹ nhằm công nhận chính quyền đi cướp công của mình.

Như chúng ta đã biết, kết thúc thế chiến thứ hai, Mỹ được coi như quốc gia sáng giá. Pháp, Anh, Nga, Tàu bị kiệt quệ về nhiều mặt... Trong lúc Hồ Chí Minh là chủ tịch của chính phủ "Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa" mà trên thực tế chưa có quốc gia nào công nhận. Không còn ai ngoài Mỹ mà ông Hồ muốn nhắm vào. Hồ Chí Minh là một người cộng sản đã có thành tích hoạt động trên 20 năm với tập đoàn

cộng sản Liên Xô, Trung Cộng. Vì quá muốn Hoa Kỳ công nhận, nên Hồ Chí Minh đã có nhiều thủ thuật trước ngày 2 tháng 9: nhờ thiếu tá tình báo OSS Archimedes Patti vận động với chính phủ Hoa Kỳ, làm những cuộc biểu dương đoán tiếp vinh danh phái đoàn OSS (như đã trình bày ở trên). Và thủ thuật cuối cùng là dùng ngay lời trong Bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ. Nhưng rồi, cuối cùng thì Hoa Kỳ đã không công nhận Hồ Chí Minh.

Không ngừng ngay tại đó sau khi bị Hoa Kỳ bỏ rơi, Hồ Chí Minh tiếp tục vận động, viết thư gửi lãnh đạo Hoa Kỳ. Đã có 8 lá thư từ 1945 đến 2/1946 ông Hồ gửi cho Tổng Thống Truman (*một trong các bức thư đó tôi đã gửi tới bạn đọc ở [Phần 11](#) làm bằng chứng*). Trong những lá thư, nhất là những lá thư đầu ông Hồ đề cập tới nạn đói nhờ Hoa Kỳ giúp đỡ, nhưng ông Truman đã bỏ qua không hề quan tâm. Lý do tại sao? Tổng thống Truman đã thừa biết Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc, một đảng viên cao cấp của Đảng Quốc Tế Cộng Sản, mặc dù ông Hồ dấu kín quá trình hoạt động cộng sản, chưa bao giờ Hồ tiết lộ vấn đề này cho những người Mỹ biết, ngay cả trong giai đoạn làm tình báo cho OSS với bí danh Lucius.

Kết Luận: Qua 4 dẫn chứng ở trên chúng ta thấy âm mưu hết sức thâm hiểm của Hồ Chí Minh nhằm hợp thức hóa sự cướp đoạt công lao của đảng cộng sản đối với chính quyền hợp hiến của ông Trần Trọng Kim.

B. Ông Hồ Chí Minh và huyền thoại chống Pháp

1. Ban đầu ông Hồ và đảng cộng sản không hề chống Pháp:

Người cộng sản cho rằng Hồ Chí Minh và cộng sản có công Chống Pháp, đuổi Nhật. Ở phần trên tôi đã chứng minh Hồ Chí Minh không đuổi Nhật mà thực ra do người Nhật bị đồng Minh giải giáp và cướp công của chính quyền ông Trần Trọng Kim. Vậy còn chống Pháp thì sao? Xin được trình bày sau đây.

Đầu tiên, trong cuốn sách “*British in Vietnam: prelude to disaster, 1945-6*” (đã giới thiệu ở phần trên) có đoạn viết về sự việc này. Ngay lúc này mới vào 3/1945, ý đồ bất chánh đã thấy manh nha. Ông Hồ chỉ cần Mỹ nhìn nhận Việt Minh để chuẩn bị cho ngày cướp chính quyền và thành lập "chính phủ." Ông ta cũng không dám xác nhận mình là cộng sản khi bị ông Fenn hỏi, rồi nhập nhằng đổ thừa Pháp chụp cho cả khối người Việt đấu tranh đòi độc lập là cộng sản. Khi Fenn hỏi ông Hồ về vấn đề người Pháp tại Việt Nam thì ông ta từ chối việc tổ chức của ông ta chống Pháp. Việt Minh coi vấn đề chống Pháp không là nhu cầu cần thiết lúc bấy giờ. Hơn nữa Vua Bảo Đại đã tuyên bố Việt Nam độc lập sau khi Nhật đảo chánh Pháp. Ông Neville còn nhắc lại, ngay cả Trường Chinh tuyên bố (trang 52):

“...that the Japanese takeover marked the end of 87 years of French colonialism - Người Nhật lật đổ làm dấu hiệu chấm dứt 87 năm thực dân của Pháp,” và ông Hồ cũng nói, ‘ The French wolf was finally devoured by the Japanese fascist hyena – Con chó sói Pháp đã bị ăn tươi bởi con chó sói fascist Nhật hung tợn hơn.”

Điều này cho thấy ông Hồ và đảng cộng sản đâu có coi người Pháp là kẻ thù? Và đâu cần chống Pháp. Thực tế kẻ thù họ coi trọng là người Nhật thì lại trao trả độc lập cho Việt Nam thông qua chính phủ của ông Trần Trọng Kim. Vậy thì trong tư tưởng của ông Hồ không hề có ý tưởng chống Pháp ban đầu.

Thứ hai, Thất bại ngay ngày 2/9/1945 khi không được Mỹ công nhận (phần nêu trên), Hồ Chí Minh tính sang một thủ đoạn khác, một kế sách khác: Đi đêm với viên đại diện Pháp, Jean Sainteny, mong Pháp quay đầu trở lại Việt Nam. Sainteny lại là đảng viên Đảng Xã Hội nên việc giúp Hồ, một thủ lĩnh Đảng Cộng Sản Việt Nam, cũng không có gì vô lý. Hơn nữa, và quan trọng không kém, tại Pháp hiện trong giai đoạn này Đảng Xã Hội đang nắm quyền quốc hội, đứng đầu bởi thủ tướng Felix Gouin (1/1946 - 6/1946). Đảng Xã Hội và Đảng Cộng Sản sau sát nhập như một.

Ngày 28/5/1946 phái đoàn Việt Minh do Phạm Văn Đồng dẫn đầu tới Pháp dự hội nghị tại Fontainebleau. Hồ Chí Minh cũng sang Pháp, nhưng đi riêng. Như vậy là thế nào? Hồ đã đoán được Phạm Văn Đồng thất bại nên phải làm một kế sách khác để cứu vãn tình hình. Thật vậy, Hồ Chí Minh đã đoán đúng. Phái đoàn Phạm Văn Đồng lùi thối ra về trước sự hờ hững của quốc hội Pháp. Tại sao có điều này?

Xin trích lại nguyên văn một đoạn sau đây trong “**Đồng chí Hồ Chí Minh**”, tác giả cộng sản E-Cô-bê-lép (đã được giới thiệu ở [phần 8](#)), trang 323:

"Những người cộng sản Pháp đã làm hết sức mình để buộc hội đồng chính phủ phải chú ý đến ý kiến của đoàn đại biểu nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Tiếc rằng, Đảng cộng sản Pháp không chiếm được ưu thế trong nội các. Mùa thu 1946, những kẻ tán thành đường lối cứng rắn đối với nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa chiếm ưu thế trong các giới chính phủ Pháp. Chính vào lúc này vũ đài chính trị Pháp ngã về phe hữu. Trong cuộc bầu cử ngày 2 tháng 6, Đảng cộng sản và Đảng xã hội Pháp mất đa số trong quốc hội lập hiến và ủy ban hiến pháp, còn người đứng đầu chính phủ không phải là đảng viên xã hội như trước đây nữa mà là Bi-đôn, thủ lĩnh Đảng phong trào cộng hòa bình dân thuộc phái tăng lữ."

Minh chứng này cho thấy gì? Hồ Chí Minh không chủ trương chống Pháp khi còn là Pháp thân cộng sản. Khi nước Pháp đã có một chính quyền dân chủ thì đảng cộng sản Pháp đã thất bại và âm mưu của Hồ Chí Minh cũng thất bại và ông ta

phải đi sang Pháp trong một kế hoạch đi đêm mới. Vậy thực chất Hồ Chí Minh chỉ chống Pháp dân chủ sau này chứ không chống Pháp cộng sản.

Thứ ba, Giáo sư William Duiker (một người thiên tả) trong sách *“Ho Chi Minh A Life”* cũng đã đưa ra hình ảnh và những chứng minh khoa học về hiện tượng Fontainebleau này (Ho Chi Minh, William Duiker, trang 426) tạm dịch như sau:

“Vào đầu tháng 6, 1946, đại diện nước Pháp, ông Jean Sainteny đưa Hồ Chí Minh đi từ thành phố Biarritz đến Paris để dự hội nghị hòa bình tại Fontainebleau. Tại đây, ông Hồ và Sainteny chờ đợi máy bay đến khi đang ngồi trong phi trường tại Paris. Sainteny, trong hồi ký của ông, đã ghi lại là Hồ Chí Minh tỏ ra lo sợ một cách lạ lùng trên vấn đề hội họp tại Fontainebleau.”

Thật vậy, chẳng những ông Duiker diễn tả ông Hồ tỏ ra lo sợ một cách lạ lùng còn cho người đọc thấy hình ảnh Hồ chụp với Sainteny tại phi trường Paris với gương mặt vô cùng bất bình thường.



Vậy tại sao ông Hồ phải sợ? Đó là ông Hồ sợ chính phủ Pháp dân chủ không công nhận chính quyền của mình. Một chính quyền bất hợp pháp. Và như vậy ông ta đâu có chống Pháp lúc ban đầu mà còn mong muốn chính quyền Pháp công nhận.

Thứ tư, thêm một chứng minh hùng hồn khác trong sách *“Hỏi và Đáp về Cuộc Đời và Sự Nghiệp của Chủ Tịch Hồ Chí Minh, Viện Bảo Tàng HCM, nxb Trẻ, 1999.”* “Hỏi: Tạm ước 14-9-1946 do ai ký? Nhằm mục đích gì? Đáp: Tạm ước 14-9-1946 do Chủ Tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa với Chính phủ Pháp. Đây là một sách lược ngoại giao tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm làm cho nhân dân ta có thêm thời gian để chuẩn bị toàn quốc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.”

Rõ ràng, quốc hội Pháp nay không còn lãnh đạo bởi phe Đảng Xã Hội và Cộng Sản nữa nên việc “liên hiệp Pháp” của Hồ Chí Minh coi như không thể thực hiện một cách lâu dài như dự tính trong Hiệp Ước Sơ Bộ. Bước đường cùng, ông Hồ tìm đến

gặp Bộ Trưởng Thuộc Địa, ông Marius Moutet, cũng là đảng viên Xã Hội. Hồ Chí Minh gõ cửa nhà Moutet lúc 2 giờ sáng, 14/9/1946, để hai bên ký một “tạm ước”, có tên “Modus Vivendi”, trong đó gồm 11 điều khoản có lợi hai bên. Tuy nhiên, tạm ước này không có giá trị gì cả, bởi Moutet không phải là đại diện của quốc hội Pháp, ông chỉ là một viên chức của bộ thuộc địa mà thôi, cũng là phe cánh của Hồ Chí Minh thời gian Hồ còn bên Pháp hoạt động trong Đảng Cộng Sản.

Đảng cộng sản giải thích trong sách giáo khoa cho rằng Hồ Chí Minh có “*sách lược ngoại giao tài tình*” để “*có thêm thời gian*” chuẩn bị thật quả đúng không sai chút nào. Nhưng sự thật đó là: Đi nài nỉ không thành công, biết mình đã bị bỏ rơi, bị “phe hữu” lên nắm quyền chống lại “phe tả” (tức cộng sản) nên ông Hồ đâm ra bối rối, và trong cơn túng quẫn phải làm một cách vá vúi là tìm gặp Moutet ký tạm ước vô giá trị này để “câu giờ.” Nhiều sách báo của cộng sản cũng hay đề cập tới 4 tháng ông Hồ ở bên Pháp để vận động. Sách ghi khá chi tiết về những nhân vật Hồ Chí Minh gặp. Họ không ai khác hơn là các thành phần của Đảng Xã Hội và Đảng Cộng Sản Pháp. Ngay cả lúc trở về Việt Nam, ngày 22 tháng 9, 1946, ông Hồ còn nung nịu một lần chót bằng cách viết thư cho một “đồng chí” người Pháp là bà Sô-Dít để mong bà ta giúp đỡ làm cách nào để Pháp hợp tác với “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.”

Vậy thực chất ký tạm ước và viết thư xin Pháp hợp tác với “Việt Nam dân chủ cộng hòa” là gì? Đó chính là việc muốn Pháp để cho yên thân cướp chính quyền và cai quản đất nước. Thực chất ban đầu ông Hồ và đảng cộng sản không chống Pháp từ ban đầu.

Thứ năm, trong cuốn sách nghiên cứu khá sâu sắc về quốc tế cộng sản “**Chủ thuyết của chúng ta**” của học giả A.Schenalder - một đảng viên đảng cộng sản CHDC Đức - được ấn hành tại Đông Đức năm 1981, trên trang 168 (Đã giới thiệu [phần 11](#)) có nói đến Hồ Chí Minh và cộng sản Việt Nam được tạm dịch như sau: “*Ông Hồ Chí Minh mong muốn người Pháp thừa nhận chính quyền của ông ta như một sự thừa nhận sự thắng thế của quốc tế vô sản hơn là việc chống lại người Pháp.*” Qua đây cho ta thấy việc ông Hồ và đảng cộng sản mong muốn được người Pháp thừa nhận hơn là thực sự giải phóng dân tộc, chống Pháp như họ tuyên truyền.

2. Thực chất của sự kiện Điện Biên Phủ 1954:

Nhưng vấn đề được đặt ra là tại sao lại có sự kiện Điện Biên Phủ 1954? Nếu không giải thích được lý do thực sự của cuộc chiến này thì chúng ta dễ bị đảng cộng sản lừa bịp rằng họ chống Pháp giải phóng dân tộc. Tôi xin trình bày sự kiện Điện Biên Phủ như sau. Thực chất thì đảng cộng sản và Hồ Chí Minh sau khi không đạt được mục đích thân Pháp như đã trình bày ở trên thì họ quay sang chống lại Pháp để tranh thủ sự ủng hộ và thúc ép của thế giới cộng sản nên mới có cuộc chiến phí người tốn của 1954. Nếu như không có chính quyền bất hợp pháp của cộng sản mà

đứng đầu là Hồ Chí Minh thì chẳng có cuộc chiến đó và dân tộc ta không phải chịu hậu quả cho đến ngày nay. Xin được dẫn chứng như sau:

Đầu tiên, chúng ta tổng hợp lại các bài mà tôi đã trình bày thì thực chất ông Hồ Chí Minh chỉ là một gián điệp của Tàu cộng nhằm nhuộm đỏ Việt Nam rồi Hán hóa từng bước. Như vậy Hồ Chí Minh sau khi không được Pháp ủng hộ và công nhận thì đã thực hiện triệt để yêu cầu của Trung cộng để đánh Pháp. Câu nói “*Đánh cho Liên Xô, Trung quốc*” đã nói lên toàn bộ sự việc này. Việc tướng Trung cộng Vi Quốc Thanh chỉ huy Điện Biên Phủ cũng đã minh chứng cho sự việc đó.

Thứ hai, vào tháng 6/1946, khi chính phủ mới của Pháp, dẫn đầu là thủ tướng Georges Bidault (6/1946 - 11/1946), đã công khai chống Hồ Chí Minh với lý do ông Hồ là cộng sản. Dẫn chứng được trình bày rõ mà E-Cô-bê-lép đã ghi trong sách được trích ở trên thì việc ông ta phải chống Pháp là điều đương nhiên. Nếu không chống Pháp thì đảng cộng sản và ông Hồ Chí Minh sẽ bị nhân dân lột mặt nạ “Thân Pháp” và chiêu bài dân tộc để lừa dối nhân dân ta nhằm nhuộm đỏ Việt Nam ([Phần 11](#)) sẽ bị bóc mẽ. Đó chính là lý do chính để ông Hồ và đảng cộng sản phải tuyên bố chống Pháp.

Thứ ba, Quay ngược trở lại tài liệu của Liên Xô. Trong cuốn sách có tên gọi tạm dịch ra tiếng Việt “*Liên Xô- Trung Quốc và Việt Nam, vấn đề chưa được biết*” của tác giả người Nga, Ruslan Kobachenko, nhà giáo kiêm nhà nghiên cứu lịch sử Châu Á từng giảng dạy tại đại học Minsk-Nga, ông cũng là đảng viên đảng cộng sản Liên Xô) đã giới thiệu ở ([Phần 10](#)). Cuốn sách này đã được nhà xuất bản Lịch sử của Liên Bang Nga xuất bản năm 1995, có đoạn trong trang 200 như sau: “*Người Pháp đã mắc sai lầm lớn khi không chịu công nhận chính quyền cộng sản tại Việt Nam sau ngày 2/9/1945 và điều này dẫn đến thất bại của họ tại Điện Biên Phủ 9 năm sau đó...*” Tại sao tác giả này lại coi việc Pháp không công nhận chính quyền cộng sản của Hồ Chí Minh là một sai lầm? Đó chính là việc dẫn đến sự trở mặt của Việt Minh dẫn đến sự kiện Điện Biên Phủ.

Sau đó tại trang 216, tác giả lại thêm: “Việt Minh cuối cùng cũng nhận ra rằng chống Pháp là nhiệm vụ hàng đầu để cho người dân Việt Nam công nhận sự thắng thế của chủ nghĩa cộng sản”. Đoạn trích này minh chứng cho việc Cộng sản Việt Nam đã nhận ra việc cần thiết phải chống Pháp như một sự tất yếu để nhuộm đỏ Việt Nam mà ngay chính cả Liên Xô cũng nhận ra.

Kết luận: Như vậy qua 3 dẫn chứng cho thấy Hồ Chí Minh thực chất chỉ chống Pháp khi ông ta không thân được với Pháp và sự kiện chống Pháp sau này mà tiêu biểu là cuộc chiến tại Điện Biên Phủ chỉ là tấm phông cho bộ mặt thật theo cộng sản nhuộm đỏ Việt Nam của ông Hồ.

Kết Luận Chung:

Qua các dẫn chứng của đảng cộng sản Việt Nam, Đức, Liên Xô, Trung Quốc và nhiều dẫn chứng của phía Mỹ, trung lập cũng như thân cộng cho thấy:

- Việt Nam đã được Nhật trao trả độc lập sau khi Nhật đuổi Pháp thông qua chính quyền Trần Trọng Kim.

- Chính phủ của ông Trần Trọng Kim là một chính quyền hợp hiến, vì dân, vì nước không phải bù nhìn như cộng sản chụp mũ.

- Ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản tìm mọi cách để được Mỹ và Pháp công nhận chứ không phải chống Mỹ, đuổi Pháp như họ thường ngụy xưng. Nhưng khi bị phát hiện ra cái đuôi cộng sản họ quay sang làm chur hầu cho Liên Xô và đặc biệt là nô lệ cho Trung cộng để đánh Pháp nhằm che đậy âm mưu cộng hóa, Hán hóa, nhuộm đỏ Việt Nam.

- Cuộc Chiến Điện Biên Phủ và sau này là cuộc Chiến tranh Nam Bắc sau này sẽ không xảy ra gây đau thương cho dân tộc nếu có một chính phủ không cộng sản ở Việt Nam.

- Không có cộng sản đất nước ta vẫn có độc lập và không cần đổ máu, tốn kém tài nguyên, mất biển đảo cho Trung cộng.

Như vậy chúng ta có thể thấy “*Mùa thu độc lập*” mà đảng cộng sản rêu rao công trạng là ngụy tạo, cướp công của người khác, lừa dối dân tộc và cộng hóa, Hán hóa Việt Nam đồng thời gây đau thương chiến tranh cho dân tộc. Ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản phải chịu trách nhiệm trước toàn thể nhân dân Việt Nam về sự việc này. Không có đảng cộng sản đất nước chúng ta sẽ độc lập và hùng mạnh chứ không chịu sự “đô hộ” của Trung cộng như hiện nay chúng ta đang thấy.

Chỉnh sửa và hoàn thiện: 01/08/2012

Đặng Chí Hùng



danlambaovn.blogspot.com

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 13) Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn!



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Bài viết này tôi xin mượn lời của Cụ Nguyễn Trãi trong tác phẩm “*Bình Ngô Đại Cáo*” để làm tựa đề cho nội dung đề cập. Đó chính là tội ác chiến tranh của ông Hồ Chí Minh và đảng cộng sản Việt Nam. Trong khuôn khổ những bài viết trước đây của tôi, tôi đã trình bày các luận điểm xung quanh việc lừa dối dân tộc để tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam, bán biển đảo, đất đai để lấy vũ khí nhằm gây chiến tranh ý thức hệ và âm mưu triệt tiêu nội lực dân tộc của ông Hồ. Để thấy rõ hơn tội ác chiến tranh của đảng cộng sản và đứng đầu là ông Hồ, chúng ta cùng đến với bài này.

Như chúng ta đã biết năm 1946, Pháp thương nghị với Hồ Chí Minh, sau khi ông này tuyên bố giải tán đảng Cộng Sản Đông Dương và thành lập chính phủ liên hiệp quốc gia với Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội. Hai bên đã ký hai hiệp ước: Hiệp Ước Sơ Bộ Sainteny (tháng 3/1946) và Hiệp Ước Tạm Thời Moutet (tháng 9/1946). Tuy nhiên ba tháng sau, tháng 12/1946, ông Hồ Chí Minh trở mặt phát động chiến tranh vũ trang, và đã trắng trợn vi phạm các hiệp ước quốc tế.

Lúc này chính phủ Liên hiệp Việt Nam đã giải tán. Sau khi quân đội Trung cộng rút về nước, Cộng Sản thẳng tay tàn sát các cán bộ Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội. Như vậy chính phủ liên hiệp chỉ là bức bình phong để thương nghị với Pháp. Và sự giải tán Đảng CS Đông Dương cũng chỉ là một chiến thuật ngụy trang và dối trá (đã được chứng minh trong [phần 4](#) và [phần 11](#))

Vì đảng CS ký hiệp ước không phải để thi hành hiệp ước, nên chính phủ Pháp quyết định sẽ không thương nghị với Hồ Chí Minh nữa. Hơn cả là cả Mỹ và Pháp đều nhận ra cái đuôi cộng sản của ông Hồ (đã chứng minh ở [phần 12](#)). Cho nên năm 1947, Tổng thống Xã Hội Vincent Auriol chủ trương thương thuyết với phe Quốc Gia Việt Nam để trả độc lập cho Việt Nam. Hai bên đã ký 3 hiệp ước: Hiệp Ước Sơ Bộ Vịnh Hạ Long (tháng 12/1947), Thông Cáo Chung Vịnh Hạ Long

(tháng 6/1948) và Hiệp Ước Élysée ký kết giữa Tổng Thống Auriol và Quốc Trưởng Bảo Đại tháng 3, 1949.

Qua tháng sau, tháng 4/1949, Quốc Hội Nam Kỳ biểu quyết giải tán chế độ Nam Kỳ tự trị để sát nhập Nam Phần vào lãnh thổ quốc gia Việt Nam, độc lập và thống nhất.

Hai tháng sau, tháng 6/1949, Quốc Hội Pháp phê chuẩn Hiệp Định Élysée. Từ đó, chiếu công pháp quốc tế, Việt Nam được hoàn toàn độc lập, các hiệp ước thuộc địa và bảo hộ ký kết với Pháp hồi cuối thế kỷ 19, đã bị Hiệp Định Élysée bãi bỏ.

Mặc dù vậy, đảng CS đã phủ nhận nền độc lập này và đã phá hoại nền thống nhất này. Và bắt đầu từ đây đảng cộng sản bắt đầu đem lại một trang lịch sử u tối mang đậm tính chết chóc cho dân tộc, gây tang thương và kiệt quệ chỉ nhằm nhuộm đỏ và thực hiện âm mưu Hán hóa, triệt tiêu nội lực dân tộc.

A. Cuộc Chiến với Pháp là không cần thiết:

Vấn đề tôi xin đề cập đó là cuộc chiến tranh với Pháp 9 năm mà đỉnh điểm là “Chiến thắng” Điện Biên Phủ của đảng cộng sản. Cuộc chiến có cần thiết không? Tại sao lại có nó? Đó là vấn đề cần làm sáng tỏ.

Tôi xin khẳng định cuộc chiến chống Pháp 9 năm là không cần thiết và nó chỉ là cuộc chiến nhằm nhuộm đỏ Việt Nam theo lệnh Liên Xô, Trung cộng, tự đánh bóng bản thân với dân tộc “*Có công đánh Pháp giải phóng dân tộc*” để loại bỏ hoàn toàn các đảng phái chính trị khác nhằm thu tóm độc tài. Và cũng là để tìm đồng minh công nhận sau khi không được các nước công nhận khi cướp chính quyền một cách trái phép đối với chính quyền ông Trần Trọng Kim. Tôi xin chứng minh những luận điểm đó sau đây.

Đầu tiên, chúng ta cần nhớ lại trong *phần 12* tôi đã chứng minh việc ông Hồ lúc đầu không có y định “chống Pháp”, trái lại ông ta và đảng cộng sản còn muốn kết thân với Pháp để được công nhận chính phủ bất hợp pháp sau khi cướp công của chính phủ hợp hiến đã được Pháp và Nhật đồng ý trao trả độc lập của ông Trần Trọng Kim. Cuộc chiến sau này chỉ có ý nghĩa khi Pháp đã không còn là Pháp cộng sản mà chính là Pháp dân chủ. Chính phủ Pháp dân chủ không chấp nhận ông Hồ vì phát hiện ra ông Hồ là cộng sản. Trong thế đường cùng không ai thừa nhận, chỉ còn cách theo Liên Xô, Trung cộng để gây chiến với Pháp mới được “đồng minh” này thừa nhận. Và cũng để tiếp tay cho công cuộc thu tóm Việt Nam dần dần vào tay Trung cộng (*phần 9* và *phần 10* tôi đã chứng minh). Vậy thì thực chất cuộc chiến 9 năm là không cần thiết nếu ông Hồ biết chấp nhận đa nguyên, đa đảng, dân chủ về hệ thống chính trị. Chính người Pháp ủng hộ một chính phủ dân chủ ở Việt Nam sau 1945.

Thứ hai, cuộc chiến được hiểu là không cần thiết vì mục đích chúng ta là “Giải phóng dân tộc” nhưng thực chất của cuộc giải phóng dân tộc lại bị lợi dụng bởi việc tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam. Nhiệm vụ chống Pháp được hiểu chính là việc hoàn thành nhiệm vụ được Liên Xô, Trung cộng và Quốc Tế Cộng sản giao phó. Bằng chứng là ngay sau khi kết thúc trận chiến tại Điện Biên Phủ năm 1954, trong cuộc họp mừng chiến thắng, chính ông Hồ Chí Minh đã tuyên bố trước hội nghị ***“Nhận chỉ thị của Quốc Tế Cộng sản giải quyết vấn đề cách mạng ở nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ..”***. Và nó đã được chính nhà nước Việt Nam công bố ra. Bạn đọc có thể tìm thấy lời tuyên bố này tại website của Mặt Trận tổ quốc Việt Nam (đại diện cho đảng cộng sản) tại link sau: <http://www.mattran.org.vn/home/gioithieumt/TLLS001.html>

Tại sao lại là *“hoàn thành chỉ thị của quốc tế cộng sản”* mà không phải là “hoàn thành giải phóng dân tộc, dân chủ cho nhân dân”? Đó chính là việc ham hố quyền lực của ông Hồ bằng việc làm tay sai cho chủ nghĩa cộng sản nhằm chống lại hệ thống dân chủ đang phát triển sau chiến tranh thế giới lần 2.

Thứ ba, trên thực tế Liên Xô và Trung cộng rất muốn Việt Minh chống Pháp. Liên Xô có mục đích của họ đó là cộng sản hóa Việt Nam, còn Trung cộng thì muốn cộng sản hóa và Hán hóa nước ta. Để minh chứng cho điều này tôi xin được phép trích đoạn văn trong cuốn sách *“Đường dài xã hội chủ nghĩa”* viết bởi N. Badasov – một nhà nghiên cứu lịch sử tại Liên Xô – đảng viên đảng cộng sản Liên Xô (Đã được giới thiệu ở phần 12):

“Chúng ta phải ngăn chặn làn sóng tư bản hóa tại Đông Nam Á Châu mà căn bản bắt đầu từ Việt Nam. Chúng ta có một đồng chí tốt và rất trung thành với chúng ta như Nguyễn Ái Quốc. Chúng ta cần phải giúp họ khẳng định ý chí đấu tranh với người Pháp. Tại Việt Nam không cho phép tư bản tồn tại, chỉ có một chủ nghĩa duy nhất là chủ nghĩa vô sản”.

Đoạn trích trong trang 246 đã cho thấy người Liên Xô rất mong muốn ông Hồ và đảng cộng sản làm nhiệm vụ chống lại tư bản hay nói cách khác là chống lại dân chủ để phát tán chế độ cộng sản. Vậy thì cuộc chiến với Pháp đâu phải là cuộc chiến “giải phóng dân tộc” như đảng cộng sản và ông Hồ rao giảng? Nó chỉ là cuộc chiến tranh được khởi xướng bởi sự hiếu chiến của cộng sản Liên Xô.



Thứ 4, Trung cộng coi cuộc chiến với người Pháp sẽ giúp họ lấy lại được đất đai mà họ đã xâm lấn bất hợp pháp tại Việt Nam đã bị người Pháp phát hiện, lấy lại cho Việt Nam thông qua hiệp ước Pháp-Thanh. Đây là một trong những lý do mà người Pháp dân chủ cũng là “kẻ thù” trong chiến lược bành trướng, chiếm đất Việt Nam của Trung cộng. Vì vậy họ cần Việt Minh-Cộng Sản thân Trung cộng chiến đấu với Pháp, chiến thắng hay thất bại của Việt Minh không quan trọng bằng việc Trung cộng sẽ chiếm lại được phần đất xâm lấn Việt Nam. Bằng chứng là trong cuốn sách của tác giả Hà Cẩn với tiêu đề “*Mao Chủ tịch của tôi*” được tôi giới thiệu ở [Phần 9](#) đề cập đến vấn đề này như sau tại trang 157:

“Người Pháp đã giúp An Nam chiếm đất đai của Trung Hoa. Việt Minh là đồng minh của Trung Hoa. Trung Hoa đã độc lập, Việt Minh chiến tranh với Người Pháp sẽ giúp Trung Hoa đòi lại những phần đất này...”

Thực chất thì Việt Nam của chúng ta đâu có chiếm đất của Trung cộng. Người Pháp chỉ muốn bảo vệ quyền lợi hợp pháp về lãnh thổ Việt nam qua hiệp ước Pháp-Thanh. Trung cộng rất muốn Việt Minh chống Pháp để có được đồng minh lấy cấp đất nước ta dễ dàng hơn.

Đến đây chúng ta nhận ra một điều là: Người Pháp tuy đô hộ nước ta nhưng không lấy một tấc đất của Việt Nam, ngược lại họ đã giúp Việt Nam giữ đất giống như Pháp làm với Thái và Campuchia, Lào. Còn ngược lại người cộng sản luôn tự xưng là “*Kháng chiến chống Pháp, giải phóng dân tộc*” lại là kẻ tiếp tay cho Trung cộng ăn cắp đất đai của chúng ta. Đây là một hành động cho thấy bản chất bán nước, làm gián điệp cho Trung cộng của ông Hồ mà tôi đã chứng minh ở [phần 9, phần 10](#).

Thứ 5, để khẳng định thêm cho cuộc chiến với Pháp chỉ đơn thuần là cuộc chiến ý thức hệ và cộng sản Việt Nam chỉ là một hệ thống tay sai cho Cộng sản Quốc tế, chúng ta nhận thấy trong cuộc chiến tại Điện Biên Phủ, chính tướng Vi Quốc Thanh của Trung cộng tham gia chỉ huy các trận đánh đó. Để minh chứng cho việc Vi Quốc Thanh tham gia chiến tranh với Pháp tôi xin gửi tới bạn đọc bằng chứng

được chính quyền cộng sản công bố. Ví dụ như trong bài viết về Vi Quốc Thanh trên website của sở Khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An:

“Mối quan hệ tốt đẹp giữa Bác Hồ với Vi Quốc Thanh được thiết lập từ hồi kháng chiến chống Pháp đầu những năm 50 của thế kỷ XX - khi mà Vi Quốc Thanh sang làm Trưởng đoàn Cố vấn quân sự Trung Quốc tại Việt Nam theo sự phân công của Đảng và Nhà nước Trung Quốc.”

(Link bài

viết: http://www.ngheandost.gov.vn/JournalDetail/ar1367_Gia_dinh_Vi_Quoc_Thanh_voi_ba_lan_sinh_nhat_Bac_Ho_o_Quang_Tay,_Trung_Quoc.aspx).



Trường Chinh, Hồ Chí Minh và cố vấn Trung cộng

Ngoài Liên Xô và Trung cộng thì bằng chứng về một cuộc chiến có sự tham gia con người của các đảng cộng sản khác cũng cho thấy tính chất “Quốc tế Cộng sản hóa” cho cuộc chiến với Pháp. Sau đây là bài viết “*Những chiến binh quốc tế trong lực lượng Việt Minh*” về một người Mã Lai từng tham chiến cho Việt Minh theo chỉ đạo của cộng sản quốc tế:

“Ông Chan Mun Boy với giọng chậm rãi, chân chất như người miền Tây thực thụ kể câu chuyện đời ông: “Tôi sinh ra tại bang Singapore thuộc liên bang Malaysia vào năm 1925. Năm 1945 tức năm 20 tuổi, tôi được vinh dự kết nạp vào Đảng Cộng sản Malaysia. Khi ấy phong trào cộng sản đang lan rộng khắp Đông Nam Á và cũng bị thực dân đế quốc đàn áp dữ dội. Với tinh thần cộng sản quốc tế, năm 1947 tôi được Đảng Cộng sản Malaysia giao một nhiệm vụ quan trọng: tham gia cùng các cán bộ cách mạng VN ở hải ngoại đưa năm chiếc thuyền chở 150 tấn vũ khí, quân trang, quân dụng vượt eo biển Malacca cập bến tại căn cứ Mai Ruột (Thái Lan) viện trợ cho nhân dân VN tiến hành kháng chiến chống Pháp... Là một “chiến binh quốc tế”, Chan Mun Boy không từ nan bất cứ một nhiệm vụ gì... Khi mới đặt chân lên bờ kênh Vĩnh Tế, Hà Tiên, có ai đó reo lên: “Về tới VN rồi!”, nhưng niềm vui chẳng được bao lâu. Ngay khi đặt chân lên biên giới, chúng tôi lại phải tiếp tục chiến đấu ngay vì bị tàu sắt và máy bay Pháp tập kích liên tục, nhờ có

bộ đội chủ lực Hà Tiên hay tin kéo ra ứng cứu nên cả tiểu đoàn được đưa về tập kết an toàn...”

(bài viết được đăng trên website của diễn đàn quân sự Việt Nam cộng sản: <http://www.vnmilitaryhistory.net/index.php?topic=457.10>).

Thứ 6, thực chất người Pháp sau khi chiến tranh thế giới lần hai bị kiệt quệ và họ không muốn chiến đấu tại Việt Nam nữa. Cùng với xu thế trao trả thuộc địa mà Mỹ dẫn đầu, người Pháp không có chủ trương đô hộ Việt Nam, người Pháp đã thừa nhận việc này qua đoạn văn của tác giả đảng viên đảng cộng sản Pháp - D. Olivier *“Chính phủ Pháp với sự thất bại của đảng cộng sản Pháp không muốn có chiến tranh tại Đông Dương nhưng họ phạm sai lầm là không công nhận chủ nghĩa cộng sản ở những nước này.”* (trích trang 90 cuốn *“Đông Dương và người Pháp”* – xuất bản năm 1987).

Chúng ta nhận thấy 2 điều ở đây, người Cộng sản – tác giả cuốn sách thừa nhận chính phủ Pháp không muốn chiến tranh. Điều này minh chứng cho lập luận của tôi về cuộc chiến với Pháp là cuộc chiến quá vô nghĩa của đảng cộng sản là hoàn toàn đúng khi bản thân người khác chiến tuyến không muốn chiến tranh. Còn điều thứ hai tác giả này nói đến việc không công nhận cộng sản là sai lầm chỉ đơn thuần là cái nhìn hết sức bình thường của người cộng sản – họ muốn được nắm quyền.

Thứ 7, chính người cộng sản Việt Nam cũng thừa nhận người Pháp sau chiến tranh không còn khả năng nắm quyền. Họ đã chỉ đích danh người Nhật là kẻ thù. Nhưng thực chất thì Nhật lại trao trả độc lập cho chính quyền Trần Trọng Kim và sau đó thì đầu hàng đồng minh ([phần 12](#))

Người cộng sản đã thừa nhận điều này như trên trang web lịch sử Việt Nam của đảng cộng sản viết:

“Trong đêm 9-3, quân Nhật đồng loạt nổ súng và căn bản nhanh chóng đè bẹp sự kháng cự của đối phương. Đến chiều ngày 10-3 thì quân Pháp đầu hàng, phát xít Nhật làm chủ các vùng đô thị lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Sài Gòn và nhiều tỉnh lỵ... Những đơn vị quân Pháp còn cố thủ ở Cà Mau, Biển Hồ (Campuchia), một số vùng ở Bắc Đông Dương, cũng lần lượt bị thất thủ, chỉ còn một số tàn quân chạy qua biên giới Việt Trung. Với sự kiện này, lực lượng quân sự Pháp hoàn toàn tan rã, bộ máy thống trị của thực dân Pháp đầu hàng, bị cầm tù hoặc đang tâm làm tay sai cho phát xít Nhật. Trên thực tế toàn bộ Đông Dương đã trở thành thuộc địa của phát xít Nhật”.

Đây là links bài viết: http://www.lichsvietnam.vn/home.php?option=com_content&task=view&id=269&Itemid=33).

Kết luận: Bằng các chứng cứ thực tế, khách quan và được thừa nhận bởi chính những người cộng sản chúng ta thấy cuộc chiến với người Pháp là không cần thiết. Ông Hồ và đảng cộng sản chỉ muốn thông qua nó thiết lập đế chế đỏ tại Việt Nam một cách hợp pháp và cũng là thực hiện âm mưu Hán hóa, giúp Trung cộng dễ dàng thôn tính Việt Nam dần dần. Cuộc chiến này cũng để lại những hậu quả nặng nề về cả con người lẫn vật chất mà cho đến nay chúng ta vẫn đang chịu hậu quả.

B. Nội chiến phi nghĩa:

Ngoài cuộc chiến không cần thiết với người Pháp thì tội ác chiến tranh của ông Hồ và đảng cộng sản còn được thể hiện qua cuộc chiến tranh phi nghĩa với miền Nam – Việt Nam cộng Hòa. Bài viết *số 3* tôi đã sơ lược về lý do bán Hoàng Sa- Trường Sa cho Trung cộng để tiến chiếm miền Nam dưới Mỹ từ “giải phóng”. Trong khuôn khổ bài này chúng ta cần tìm hiểu sâu thêm sự phi nghĩa của nó để thấy đây là một cuộc chiến tranh “nướng dân” của đảng cộng sản và ông Hồ.

Cuộc chiến này còn gây hậu quả sâu nặng hơn đối với dân tộc ta hơn cả cuộc chiến với người Pháp. Cuộc chiến là nguyên nhân mất Hoàng Sa – Trường Sa (như đã chứng minh *phần 2* và *phần 3*) thông qua công hàm bán nước lấy vũ khí mà ông Hồ Chí Minh và ông Phạm Văn Đồng thực hiện.

Chỉ xin nhắc lại những con số của cuộc chiến này cũng khiến chúng ta phải kinh hoàng về tội ác của ông Hồ và đảng cộng sản Việt Nam. Thông tin trên wiki (Link: http://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_Vi%E1%BB%87t_Nam):

"Tùy theo nguồn, số người Việt Nam bị thiệt mạng trong chiến tranh Việt Nam là từ 3 đến 5 triệu, hàng triệu người khác tàn tật và bị thương. Một nửa diện tích rừng của Việt Nam bị phá hủy..." (Xin xem thêm *phần 4*).

Vấn đề ở đây là chúng ta cần chứng minh sự phi nghĩa của cuộc chiến được mệnh danh giải phóng dân tộc này để chứng tỏ ông Hồ chí Minh và đảng cộng sản chính là tội phạm chiến tranh. Để chứng minh luận điểm này tôi xin trình bày các dẫn chứng sau đây.

Đầu tiên, nếu bạn đọc vui lòng xem lại *phần 4* của loạt bài **“Những sự thật không thể chối bỏ”** sẽ thấy được những lý do phi nghĩa của cuộc chiến đó là VNDCCCH là nước kém phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị hơn rất nhiều so với VNCH thì không thể có một cuộc giải phóng ngược được. Đây là lý do đầu tiên cho thấy thực chất đây là một cuộc chiến phi nghĩa của những kẻ tham lam quyền lực và hiếu chiến cho đến khi *“Đốt cháy hết cả dải Trường Sơn”*.

Thứ hai, cuộc chiến với Mỹ cũng sẽ giúp cho Việt Nam suy yếu theo mong muốn của Trung cộng để thực hiện việc triệt tiêu nội lực dân tộc. Điều này có lợi cho

Trung cộng để họ lấy Hoàng Sa - Trường Sa thông qua bán vũ khí và cũng làm cho nhân dân Việt điều linh “*Đánh Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng*” mà tôi đã chứng minh ở *phần 10*.

Thứ ba, sau khi kết thúc chiến tranh Việt nam, ông Lê Duẩn đã từng tuyên bố: “*Ta đánh Miền Nam là Đánh cho Liên Xô, cho Trung Quốc...*”. Tại sao cuộc chiến mang danh là “Giải Phóng dân tộc” lại là đánh cho nước khác? Đó chính là bằng chứng minh chứng cho sự phi nghĩa của cuộc chiến đem lại đau thương cho dân tộc. Nó chỉ là cuộc chiến cho ý thức hệ cộng sản hay nói cách khác cộng sản Việt Nam chính là lính đánh thuê cho cộng sản quốc tế.

Thứ 4, để chứng minh cho tính chất cuộc chiến này là một cuộc chiến ý thức hệ chứ không phải là cuộc chiến giải phóng dân tộc như ông Hồ và đảng cộng sản lợi dụng để nhuộm đỏ Việt Nam chúng ta cần thấy sự tham gia của các nước cộng sản trong cuộc chiến này.

Ngoài việc người Liên Xô tham gia vào cuộc chiến này mà chúng ta không cần nói đến nữa vì quá nhiều người biết thì cũng xin nêu thêm hai bằng chứng về sự xuất hiện của quân Trung cộng và quân Triều Tiên tham gia trực tiếp chiến đấu tại Việt Nam cho cộng sản.

Lực lượng Triều Tiên (Bắc Hàn) tham gia lực lượng cộng sản Việt Nam chiến đấu đã được thừa nhận thông qua bài viết trên Vnexpress (trong hệ thống truyền thông của đảng cộng sản Việt Nam) với links sau: <http://vnexpress.net/gl/xa-hoi/2012/08/nghia-trang-liet-si-trieu-tien-o-bac-giang/>

Bài viết có tiêu đề “*Nghĩa trang liệt sĩ Triều Tiên ở Bắc Giang*” có đoạn:

“Thiếu tướng Phan Khắc Hy, Chính ủy Bộ Tư lệnh Không quân trong thời gian đó cho biết, được sự đồng ý của Chính phủ Việt Nam, năm 1966, Đoàn Không quân chiến đấu CHDCND Triều Tiên với gần 150 người sang Việt Nam. Đoàn được giao cho Trung đoàn 923 (đóng tại Kép, Lạng Giang, Bắc Giang) quản lý. Toàn bộ máy bay, lương thực, thuốc men... do quân đội Việt Nam cung cấp.

Trong số quân nhân Triều Tiên, 24 người được giao máy bay chiến đấu (14 người được giao máy bay MIG 17B, 10 người được giao MIG 17C). 113 người thực hiện nhiệm vụ tham mưu, chính trị, hậu cần dưới sự chỉ huy của thượng tá Kim Chang Xon.”.



Thiếu tướng Phan Khắc Hy (ngồi hàng đầu, thứ tư từ phải sang) là chính ủy Bộ tư lệnh không quân. Hai bên tướng Hy là đoàn trưởng và đoàn phó đoàn không quân CHDCND Triều Tiên.

Ngoài ra còn có bằng chứng sau đây cho thấy sự xuất hiện của quân Trung cộng trực tiếp tham chiến tại Việt Nam. Trên tờ nhật báo tại Hongkong đăng theo Reuter (tờ báo uy tín) có viết về sự xuất hiện của 320.000 quân Trung cộng tại Việt Nam chiến đấu cho chủ nghĩa cộng sản:

China admits 320,000 troops fought in Vietnam

Telcoo
he post
March
to the
S. Ma

weeche
r major

cents.

ers
Daily
& Sun.

9 50
19 50
29 40
43 10
127 40
hed on

ried n
vice is

ss
-triv to
il neek

HONG KONG (Reuter) — China has admitted for the first time that it sent more than 300,000 combat troops to Vietnam to fight against U.S. forces and their South Vietnamese allies.

The semi-official China News Service said today that China sent 320,000 soldiers to Vietnam during the 1960s. It also spent over \$20 billion to support Hanoi's regular North Vietnamese Army and Viet Cong guerrilla units.

The agency report cited "The History of the People's Republic of China," published by the official State Archives Publishing House, as saying that more than 4,000 Chinese soldiers were killed during the war.

Fighting ended when victorious North Vietnamese tanks battered their way into the grounds of Bao

insignia.

Presidents Johnson and Nixon were wary of allowing U.S. aircraft to bomb too close to the Chinese border with North Vietnam for fear of involving the Chinese on a larger scale.

During the 10 years of direct U.S. involvement, American troop levels reached over 500,000. Estimates of North Vietnamese Army units varied, but Hanoi maintained throughout the war its soldiers went only as volunteers to help the southern Viet Cong guerrilla movement.

Units from South Korea, Australia, and New Zealand fought alongside U.S. and South Vietnamese soldiers, with logistical support from Thailand and the Philippines.

Thêm vào đó, theo sử gia Chen Jian, tác giả quyển "Mao's China and the Cold War", vào năm 1965, Bắc Kinh đã gửi 320,000 quân sang tham chiến tại VN. Nhà văn Vũ Thư Hiên, trong quyển "Đêm Giữa Ban Ngày" trong trang 229 đã trích dẫn một đoạn từ cuốn "Giọt Mưa Trong Biển Cả" của ông Hoàng Văn Hoan (tr.345) về "sự kiện Hoa quân nhập Việt":

“Từ năm 1965 đến năm 1970, theo yêu cầu của Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam, Mao Chủ tịch và Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã phái hơn ba mươi vạn bộ đội vào Việt Nam”.

Qua những bằng chứng về sự tham gia của Trung cộng, Bắc Hàn cùng với sự hiện diện của quân Liên Xô cho thấy cuộc chiến của đảng cộng sản phát động thực chất là cuộc chiến tranh nhuộm đỏ Việt Nam của chủ nghĩa cộng sản. Lý do “Giải phóng dân tộc” chỉ là ngụy biện.

Có thể nhiều người sẽ cho rằng VNCH có sự hậu thuẫn của Mỹ và đồng Minh tham chiến cũng là sự quốc tế hóa chiến tranh. Nhưng phải nên nhớ chính VNDCH là kẻ chủ động gây chiến (đã chứng minh ở [phần 4](#)) và VNCH chỉ ở thế bị động.

Thứ năm, chính đảng cộng sản Việt Nam cũng đã thừa nhận việc Mỹ hoàn toàn không có khả năng can thiệp trực tiếp vào Việt Nam sau khi chiến tranh Triều Tiên kết thúc. Tại sao VNDCCH lại phải bán HS-TS cho Trung cộng (1958) để gây chiến? Vì đó thực chất là một cuộc chiến phi nghĩa gây đau thương cho dân tộc. Bằng chứng cho thấy đảng cộng sản công nhận trước 1965 thì Mỹ không có khả năng trực tiếp can thiệp quân sự vào Việt Nam được thể hiện Trong cuốn “Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua” (NXb Sự thật - Cơ quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) có viết:

“Sự thật là sau cuộc chiến tranh Triều Tiên, Mỹ không có khả năng can thiệp quân sự trực tiếp vào Đông Dương”

(link: http://sachhiem.net/LICHSU/NXB_ST/NXBSuThat_2.php)

Thực chất Mỹ chỉ vào Việt Nam sau khi cộng sản đã khai chiến và họ vào với mục đích bảo vệ quyền độc lập của VNCH đang tiến hành dân chủ hóa. Và chúng ta cũng thấy rằng dù đảng cộng sản rêu rao “Mỹ xâm lược” Việt Nam nhưng chúng ta đâu có thấy Mỹ lấy 1 tấc đất, một hòn đảo, hay một cái mỏ Boxit nào như Trung cộng đang làm? Đó là minh chứng cho sự ngụy biện của đảng cộng sản cho sự hiếu chiến của mình.

Thứ sáu, chúng ta quay trở lại phần 6 tôi đề cập đến 2 bức thư mà Hồ Chí Minh gửi Stalin để xin chỉ thị về CCRĐ và xin vũ khí. Hai bức thư được viết năm 1952 (đã post bản in và link kiểm chứng). Vấn đề được đặt ra khi là năm 1952 không có cuộc chiến nào lớn với Pháp và tại sao tôi khẳng định việc xin vũ khí này lại liên quan đến cuộc chiến sau này với VNCH thì xin được trình bày như sau:

Đầu tiên chúng ta đều biết rằng thời điểm 1952, Việt Minh chỉ đối đầu với Pháp tuy nhiên không có những cuộc chiến lớn xảy ra nhưng việc yêu cầu Liên Xô cấp vũ khí đơn thuần chỉ là để phục vụ cuộc chiến Việt – Pháp.

Nhưng phát hiện từ một tài liệu của Liên Xô đã chứng minh sự kiện xin vũ khí của ông Hồ không đơn giản chỉ là để đánh nhau với Pháp mà còn là chuẩn bị cho tình huống đánh nhau với Mỹ. Như chúng ta đã biết việc Trung cộng mong muốn có cuộc chiến Việt – Pháp nhằm triệt tiêu nội lực dân tộc (*phần 10*) và lấy lại đất người Pháp dành cho Việt Nam (xem mục A). Nhưng ở phần 10 chúng ta cũng đã thấy Trung cộng không dám chắc về một cuộc chiến mà chiến thắng hoàn toàn thuộc về Việt Minh nên họ đã chuẩn bị cho một cuộc chiến khác nếu Mỹ nhảy vào Việt Nam. Tài liệu của Liên Xô đăng trong cuốn sách có tên “*Một bước đi lớn*” – xuất bản năm 1999 bởi nhóm tác giả đã từng hoạt động tại KGB bởi nhà xuất bản quân đội Liên Bang Nga nói về hoạt động tình báo của Liên Xô có đoạn trang 126:

“Khả năng rất lớn là Mỹ sẽ có vai trò quan trọng trong việc thiết lập hòa bình ở Đông Nam Á trong đó có Việt Nam. Trung quốc cũng hiểu điều này. Chính vì thế Liên Xô phải chuẩn bị cho tình huống xấu nhất là chủ nghĩa tư bản ngự trị tại nơi mà Liên Xô đang mong muốn xây dựng chủ nghĩa Xã hội...”

Như vậy thời điểm mà ông Hồ viết thư xin vũ khí 1952 thì Liên Xô đã tiên đoán Mỹ có khả năng phải can thiệp vào Việt Nam.

Và cuốn sách cũng nói lên sự kiện liên quan đến hai bức thư xin vũ khí của ông Hồ:

“Đồng Chí Stalin đã thông tin cho Việt Minh thông qua bộ ngoại giao Liên Xô để Việt Minh có đề xuất trong việc chuẩn bị tinh thần chiến đấu lâu dài và công việc chuẩn bị cho Cải cách ruộng đất...” (Trích trang 129).

Như vậy qua hai dẫn chứng cho thấy Liên Xô đã chỉ đạo cho ông Hồ phải chuẩn bị ngăn cản Mỹ bằng mọi cách nếu sau này xảy ra, và việc ông Hồ xin vũ khí cũng nằm trong kế hoạch đó. Và qua đây cho thấy sự hiểu chiến của phe cộng sản thông qua sự thể hiện của ông Hồ và đảng cộng sản để triệt tiêu ý thức hệ đối lập mà ý thức hệ đó lại là ý thức hệ tự do, dân chủ và nhân bản.

Thứ bảy, thật ra, sau Hiệp Ước Genève ngày 20-07-54, Việt Nam Cộng Hòa đã được hưởng vài năm thanh bình thịnh trị. Cuộc chiến chỉ bắt đầu tái phát với một quy mô khá rộng lớn vào ngày tỉnh Phước Thành (cũ) bị quân đội cộng sản tấn công với sự hy sinh của vị Thiếu tá Tỉnh trưởng và căn cứ Trảng Súp của Trung đoàn 32, thuộc Sư đoàn 21 Bộ Binh bị VC tấn công vào đêm 25-01-60 với sự hy sinh của hơn 20 quân nhân VNCH và sự thất thoát trên 1,000 vũ khí (trích Phạm Văn Liễu, Trở Về Sông Núi (Hồi ký I), Văn Hóa, Houston, Texas 2002, tr. 349, 351. (“*Năm 1959, sư đoàn (SD) khinh chiến 13, đóng tại Bến Kéo, Tây Ninh và SD 11 đóng ở Hậu Giang được sáp nhập thành SD 21 đã chiến. Trung đoàn (TrĐ) 39 của SD 13 cũ sáp nhập vào TrĐ 32 của SD 11 thành TrĐ 32 của SD 21 tân lập*”).

Chính vì vậy ta có thể tạm gọi cuộc nội chiến đó là “Cuộc Chiến 1955-1975” mà không là “Cuộc Chiến 1960-1975”? Sau Hiệp Ước Genève, Việt Minh tiếp tục

cuộc chiến một cách âm thầm bằng cách chôn dấu vũ khí, đạn dược và gài cán bộ, cán binh lại Miền Nam để lâm thời tiếp tục cuộc chiến. Theo ước tính của Hoa-kỳ và Chính Phủ Quốc gia, có khoảng từ 5,000 đến 10,000 người được huấn luyện và cài lại Miền Nam với tư cách cán bộ (trích trong cuốn sách của CIA và chính phủ Mỹ thuộc loại mật: The Pentagon Papers, Gravel Edition, Volume 1, Chapter 5, “*Origins of the Insurgency in South Vietnam, 1954-1960*”, Beacon Press, Boston, 1971, tr. 242-269).

Nhưng theo một tài liệu do đảng cộng sản ấn hành, Việt Minh đã để lại Miền Nam 60,000 đảng viên (trích trong *Tổng Kết Cuộc Kháng Chống Thực Dân Pháp, Thắng Lợi và Bài Học*, Hà Nội, 1996):

“Cán bộ và đảng viên được đặt dưới quyền lãnh đạo của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Xứ Ủy Nam Bộ. Vào ngày cuối cùng của thời hạn tập kết ở Cà Mau, sau khi chúng ta đánh lừa địch bằng cách giả bộ lên tàu tập kết, đồng chí Lê Duẩn đã tìm cách rời khỏi tàu vào lúc nửa đêm để ở lại”.

Như vậy, rõ ràng Miền Bắc đã chuẩn bị tấn công Miền Nam ngay khi Hiệp Ước Genève chưa kịp ráo mực, chứ không phải vì Miền Nam không chấp nhận tổng tuyển cử vào năm 1956 hoặc vì có sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ tại Miền Nam mà đảng cộng sản luôn tìm cách tuyên truyền mị dân.

Thứ 8, trong bộ môn lịch sử chương trình lớp 12, đảng cộng sản Việt Nam tuyên truyền: *“Mặt trận Giải phóng Miền Nam” thành lập ngày 20/12/1960 với mục tiêu “đấu tranh chống quân xâm lược Mỹ và chính quyền tay sai, nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”*. Nhưng thực chất thì sao? Năm 1961 khi ông Ngô Đình Diệm ký Hiệp ước quân sự với Mỹ, thì miền Nam lúc đó chỉ có các cố vấn Mỹ và một ít quân mang tính yểm trợ (US Support Troopes) với nhiệm vụ chính là xây dựng phi trường, cầu cống, đường sá...

Mỹ chỉ bắt đầu đưa quân vào miền Nam từ năm 1965, sau khi ông Ngô Đình Diệm qua đời do cương quyết từ chối không cho Mỹ trực tiếp can thiệp quân sự. Điều này ai cũng biết cả. Quân Mỹ thực sự đổ quân vào miền Nam sau sự kiện vịnh Bắc Bộ năm 1964 và để giúp VNCH chống lại cuộc chiến đang ngày càng leo thang của cộng sản ở miền Nam. Cho đến năm 1964 cả về quân số và trang bị quân sự của VNCH không thể bằng VNDCCCH (xin xem lại [phần 3](#) tôi đã chứng minh). Vậy thì vào thời điểm 20/12/1960, làm gì có bóng dáng lính Mỹ nào ở Miền Nam, làm gì đã có ai xâm lược mà chống? Đảng cộng sản phải chống ai, chống cái gì vào năm 1960? Chính sự mâu thuẫn trong lời nói của cộng sản cũng cho ta thấy bản chất nói dối, lật lọng trong việc kích động chiến tranh phi nghĩa tại Việt Nam.

Thứ 9, sau khi đọc bài của tác giả Truyền Tấn, tôi lập tức đọc và tìm hiểu cuốn sách *“MAO: The Unknown Story”*. Sách được phát hành năm 2005 do hai nhà xuất bản Anchor Books và Random House của tác giả Jung Chang và Jon Halliday.

Như lời tác giả Truyền Tấn đã viết về Jung Chang là một hồng vệ binh của Trung cộng, tôi không cần giới thiệu lại (xem lại bài viết của tác giả Truyền Tấn tại links: <http://danlambaovn.blogspot.com/2012/07/ong-gop-them-su-that-cho-bai-viet-nhung.html#.UCICfYRZNWs>). Xin phép được trích lại đoạn trong cuốn sách trang 470 mà tác giả Truyền Tấn đã trích:

“Có một nơi gần Trung Quốc, nơi đã có người Mỹ, đó là Việt Nam. Cuối năm 1963, miền Nam Việt Nam có khoảng 15,000 cố vấn quân sự Mỹ. Kế hoạch của Mao là tạo tình huống làm cho Mỹ phải gửi thêm quân đội vào miền Nam, ngay cả có thể xâm chiếm miền Bắc giáp giới với Trung quốc. Được như vậy, nếu Mỹ oanh kích những căn cứ nguyên tử của ông ta, bộ binh Trung quốc sẽ tràn vào Việt Nam và bao trùm quân Mỹ như đã xảy ra ở chiến tranh Triều Tiên. Để thực hiện kế hoạch này, năm 1964 Mao thúc ép CSVN đẩy mạnh chiến tranh Đông Dương. Mao huấn thị Bắc Việt tránh đụng độ lớn, và cào xới khắp diện địa... biến thành cuộc chiến rộng lớn là tốt nhất. Mao bảo Bắc Việt phải đưa thêm Bộ Đội vào miền Nam, và đừng sợ sự can thiệp của Mỹ. Ông ta nói, cùng lắm là như chiến tranh Triều Tiên. Bộ đội Trung Cộng đã sẵn sàng. Nếu Mỹ tấn công Bắc Việt, Bộ Đội Trung Cộng sẽ tràn qua ngay, họ đang muốn có chiến tranh.”

Chỉ cần đọc những phần in đậm bạn đọc sẽ thấy 2 điều chính Mao chỉ huy ông Hồ đưa quân gây chiến với Miền Nam và trên thực tế dẫn chứng thứ 4 của tôi ở trên đã chứng minh Mao đã đưa quân vào Việt Nam chiến đấu cho thấy: Hồ Chí Minh đã được lệnh của Mao đem quân gây chiến với miền Nam. Ai gây chiến bạn đọc cũng rõ rồi.

Kết luận: Qua những bằng chứng trên cho ta thấy thực chất của cuộc chiến Việt Nam là cuộc nội chiến phi nghĩa và huynh đệ tương tàn mà ông Hồ và đảng cộng sản gây nên cho dân tộc ta.

Kết luận chung:

Có thể nhận thấy cuộc chiến với Pháp và sau này là cuộc nội chiến Bắc Nam đều là không cần thiết và phi nghĩa. Đảng cộng sản Việt Nam thực hiện điều này chỉ nhằm củng cố quyền lực đỏ, gia tăng độc tài, âm mưu hán hóa và thực hiện làm chư hầu cho Trung cộng, Liên Xô.

Chính vì hai cuộc chiến tranh phi nghĩa này mà hiện nay chúng ta đang chịu hậu quả tai hại. Nếu Miền Bắc lo tái thiết với ba tỷ USD do Mỹ viện trợ và thực thi lời dạy bảo của Cụ Phan: “*Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh*”, để yên cho Miền Nam thực hiện những điều tương tự và nếu hai Miền cùng tranh nhau tạo phúc lợi cho người dân của mình, đua nhau làm cho dân mình được cơm ngon, áo đẹp, để đi lần đến thực tâm hòa giải và thống nhất đất nước trong hòa bình như Tây Đức và Đông Đức thì cuộc chiến 1955-1975 có xảy ra để giết hại trên 4 triệu người

Việt và biển Việt Nam thành một trong những nước trên thế giới hay không? Thảm cảnh thuyền nhân trốn chạy chế độ cộng sản bạo tàn với trên nửa triệu người vùi thân xác nơi lòng biển cả có xảy ra hay không? Việt Nam có bị mất đất, mất đảo, mất biển cho Trung cộng hay không? Việt Nam có bị Trung cộng khống chế và công khai trấn áp như ngày hôm nay hay không? Thiếu nữ và trẻ thơ Việt Nam có bị xuất cảng làm nô lệ tình dục cho ngoại bang hay không? Công nhân Việt Nam có lâm vào cảnh “đem con bỏ chợ” như ở Samoa, Mã Lai và các xứ khác hay không? Dân nghèo có phải đi bán máu để mua thức ăn hay không? Mafia đỏ có cấu kết với bọn đầu tư ngoại quốc để đàn áp công nhân Việt Nam ngay trên đất Việt hay không? ...



Thuyền nhân - Boat People



Người Việt Nam xếp hàng xin đi lao động tại Đại sứ quán Hàn Quốc



Trẻ em lao động bê đá ở Đồng Văn – Hà Giang

Một chuỗi những câu hỏi xót lòng ấy đã được trả lời bằng những hành động mà đảng cộng sản Việt Nam, ông Hồ Chí Minh đã và đang gây ra cho dân tộc Việt Nam. Họ là những tên tội phạm chiến tranh thật sự và đúng như cụ Nguyễn Trãi đã nói ***“Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn”***.

Hoàn thiện và chỉnh sửa: 05/08/2012

Đặng Chí Hùng



danlambaovn.blogspot.com

Những sự thật không thể chối bỏ (phần 14)

Ai làm cho Huế đau thương?



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Trong một dịp đến Huế, tôi đã được gặp và nói chuyện với một anh bạn hơn tôi gần 10 tuổi. Anh ấy là con của một nữ chiến sỹ quân đội nhân dân Việt Nam và anh ấy vừa xin ra khỏi đảng. Tôi vô tình gặp anh

và anh đề nghị tôi giữ kín danh tính cho anh đến ngày đất nước có tự do, dân chủ thực sự anh ấy sẽ công khai tất cả những sự thật đau thương của Huế năm 1968 mà mẹ của anh chính là một nhân vật trong cái gọi là "phe chiến thắng" ấy. Mẹ của anh là trung đội phó một trung đội chuyên đi chặt đầu, treo cổ và chôn sống đồng bào tại Huế. Khi bà thức tỉnh thì bà đã bị chết một cách kỳ quái không rõ nguyên nhân và đến nay mặc dù bà mẹ của anh chết trong chiến tranh nhưng vẫn không được công nhận là liệt sỹ. Cũng bởi vì cuốn nhật ký ghi lại tội ác của bà và những nhận xét có phần ăn năn của bà đã khiến nó bị bộ chỉ huy quân sự tỉnh thừa thiên Huế tịch thu mất.

Trong khuôn khổ bài này tôi xin không bình luận về anh ấy và cũng không bình luận về câu chuyện của bà mẹ anh ấy. Nhưng đó là mở đầu thay cho lời tựa của bài viết về một sự thật đau thương cho gần 5000 người dân vô tội tại Huế đã bị bác Hồ và đảng của bác giết hại oan khuất.

Tôi viết bài này để cầu mong cho gần 5000 linh hồn oan khuất ấy được siêu thoát như một tấm lòng chân thành của một người đáng tuổi con cháu đối với những người bị cộng sản tàn ác giết chết. Sự thật là trước tôi có rất nhiều người viết về sự kiện này nhưng đa phần chỉ nói đến vai trò của ông Hồ một cách mơ hồ hoặc không có bằng chứng rõ nét. Bài viết này của tôi sẽ chứng minh cho bạn đọc thấy sự thật về vai trò cầm đầu trong cuộc thảm sát tại Huế năm 1968 của ông Hồ.



**Di cốt nạn nhân của Cộng sản VN ở Huế trong cuộc
Tổng công kích Tết Mậu Thân 1968.**

A. Huế tang tóc:

Sự thật lịch sử luôn công bằng và chính xác dù có bị che khuất bởi mưu toan chính trị nào cũng sẽ dần bị phanh phui. Đảng cộng sản là một đảng có truyền thống làm việc này. Trong khuôn khổ phần này tôi xin chứng minh ai là người giết hại đồng

bào Huế vô tội một cách dã man nhất. Tôi xin không nhắc lại diễn tiến của những trận đánh gây tan hoang miền Nam của cộng sản. Tôi xin đi sâu vào hậu quả và những kẻ chủ mưu của tội ác đó.

1. Những con số khủng khiếp:

Trên thực tế con số của nhân dân Huế bị cộng sản giết hại được thống kê từ nhiều nguồn khác nhau. Tôi xin minh chứng ra sau đây một số nguồn để thấy rõ sự thật về những con số khủng khiếp mà nó là kết quả của chính sách bạo tàn của đảng cộng sản.

Đầu tiên, Theo báo cáo tổng kết của Douglas Pike, lúc bấy giờ là nhân viên hành chính ngoại giao của cơ quan thông tin Hoa Kỳ, năm 1970 trong cuốn sách *"Vietcong Strategy of Terror"*:

"Câu chuyện (về Huế) chưa chấm dứt. Nếu ước đoán của giới chức Huế được coi như gần đúng, khoảng 2.000 người vẫn còn mất tích. Tổng kết về người chết và mất tích như sau:

Tổng số dân sự tử vong: 7.600 - chết lẫn mất tích

Chiến trường: 1.900 bị thương vì chiến cuộc; 944 thường dân chết vì chiến cuộc
Nạn nhân của những vụ giết tập thể:

1.173 - số tử thi tìm trong đợt đầu sau cuộc chiến, 1968

809 - số tử thi tìm trong đợt nhì, kể cả tìm thấy ở đụn cát, tháng 3-7 năm 1969

428 - số tử thi tìm trong đợt thứ ba, trong khe Đá Mài (khu Nam Hoa) - tháng 9 năm 1969

300 - số tử thi tìm trong đợt thứ tư, khu Phu Thu, tháng 11 năm 1969

100 - số tử thi tìm thấy các nơi trong năm 1969

- mất tích (tính đến năm 1970)".

Qua đó có thể thấy được tính chất dã man của cộng sản với nhân dân. Tuy nhiên bên cạnh con số của D.Pikes cũng cần phải phân tích sự xuất hiện của hai ý kiến khác thuộc về phía những người Mỹ. Theo wiki

(http://vi.wikipedia.org/wiki/Thảm_sát_Huế_Tết_Mậu_Thân) có viết:

Theo Gareth Porter ("The 1968 'Hue Massacre". Tạp chí Indochina Chronicle số 33, 24/6/1974.), một học giả Mỹ, các ước lượng ban đầu của Bộ Di dân và An sinh Xã hội Việt Nam Cộng hòa, số dân thường thiệt mạng do giao tranh và bom pháo là 3.776, trên tổng số dân thường bị thương, chết hoặc mất tích là 6.700 người[5], chứ không phải các con số 944 và 7.600 do Tiểu đoàn Chiến tranh Chính trị số 10

của Quân lực Việt Nam Cộng hòa đưa ra[6]. (Các con số 944 và 7.600 này đã được Pike Douglas dùng trong thống kê của mình.)

Về các con số cụ thể tại các địa điểm khai quật, Gareth Porter[4] viết:

"... tại địa điểm trường trung học Gia Hội, báo cáo chính thức của Mỹ, dựa trên thông tin cung cấp bởi Tiểu đoàn Chiến tranh Chính trị số 10, đưa ra tổng số 22 mộ tập thể và 200 tử thi, với bình quân 9 tử thi mỗi mộ. Nhưng khi Steward Harris [phóng viên Thời báo Luân Đôn] được đưa đến địa điểm đó, người sĩ quan Việt Nam hộ tống nói với anh ta rằng mỗi ngôi mộ trong số 22 ngôi có từ 3 đến 7 xác, cho ra tổng trong khoảng từ 66 đến 150. Cũng khoảng trong thời gian đó, Tiểu đoàn Chiến tranh Chính trị số 10 xuất bản một cuốn sách nhỏ dành cho người đọc Việt Nam, trong đó nói rằng tại trường học có 14 mộ (chứ không phải 22), con số này còn làm giảm tổng số hơn nữa."

Cũng theo Gareth Porter, Alje Vennema [7], một bác sỹ làm việc cho một đội y tế Canada tại bệnh viện Quảng Ngãi và đã tình cờ có mặt tại Bệnh viện Huế trong thời gian xảy ra sự kiện Tết Mậu Thân, nói tổng số tử thi tại bốn địa điểm chính được phát hiện ngay sau Tết là 68, chứ không phải con số 477 như đã được tuyên bố chính thức.

Nếu để lấy các con số của G.Porter và Vennema đề bào chữa cho tội ác của cộng sản thì cũng phải nhận thấy rằng: Thực tế Porter và Vennema chỉ nói đến con số của 1 địa điểm là trường Trung học Gia Hội và bệnh Viện Huế. Cứ tạm coi con số đó là đúng đi chăng nữa thì với hàng chục điểm nhân dân bị chôn sống, chặt đầu đi thì con số lên tới hàng nghìn có đúng không? Có là tội ác không? Hơn thế nữa nhưng quan điểm của Porter và Vennema dựa trên những gì họ nhìn thấy ngay sau tết nên thống kê con số của họ không thể chính xác bằng Pikes khi anh này nắm những con số của chính phủ Mỹ và được thống kê tận cho đến năm 1970.



Grieving widow crying over plastic bag c

Grieving widow crying over plastic bag containing remains of husband recently found in mass grave - killed in Feb. 1968 Vietnam war Tet offensive.

Photo: Larry Burrows./Time & Life Pictures/Getty Images
Apr 01, 1969

Thứ hai, Phóng viên Thiện Giao của đài RFA qua bài **“Huế, 25 ngày kinh hoàng của 40 năm trước”** thì theo ông Nguyễn Lý Tường, cựu Dân biểu khu vực Thừa Thiên Huế kể lại:

“Tại thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, 22 địa điểm tìm được là các mộ chôn tập thể. Trong 22 địa điểm này, người ta đếm được 2.326 sọ người. Sau tết, chúng tôi lập Hội Gia đình Nạn nhân Cộng Sản trong Tết Mậu Thân. Các gia đình kê khai có người chết, có người mất tích, lên đến 4.000 gia đình. Người ta ước tính vào khoảng 6.000 người. Có nhà báo ước tính 5.000 người. Chúng tôi cho con số 5.000 đến 6.000 là không sai lệch lắm đâu.....”

“Đỉnh điểm là Khe Đá Mài, thuộc núi Đình Môn Kim Ngọc, tại đây khoảng 400 bộ hài cốt đã được tìm thấy. Những hài cốt tìm thấy tại Khe Đá Mài chính là của những người trú ẩn tại xứ đạo Phủ Cam, xã Thủy Phước, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên .”

“Cộng Sản bắt đi trên 500 người, thanh niên từ 15-16 tuổi đến ông già 60-70 bị đưa đi giam ở chùa Từ Đàm. Đến đêm, họ bị dẫn đi lên đường núi và qua sông. Sau đó tàn sát hết mọi người trong tư thế bị trói”.

Như vậy con số gần 5000 nghìn người chết oan đã được nói tới cũng như thêm khẳng định một tội ác của đảng cộng sản.



Thứ ba, Theo ông Nguyễn Phúc Liên Thành khi trả lời phỏng vấn của RFA tháng 1-2008, thời điểm Mậu Thân 1968 tại Huế ông đang giữ cương vị Phó trưởng ty Cảnh sát Đặc biệt lực lượng Cảnh sát Quốc gia tại Thừa Thiên thì : *“Những báo cáo của các cuộc Cảnh sát các xã thuộc 13 quận của thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, do các xã báo cáo, khoảng 5.300 nạn nhân bị chôn sống tại tỉnh Thừa Thiên”...*

Và qua đây con số xoay quanh 5000 nạn nhân lại được đề cập đến như một sự khẳng định về tội ác của cộng sản.



Thứ tư, Theo phúc trình của chính phủ Hoa Kỳ tại cuốn sách có nội dung mật “The Pentagons papers” trang 128 có viết: *“Sự thật ước tính có khoảng từ 4600 đến 5200 người bị chặt đầu hoặc chôn sống trong thảm sát ở Huế năm 1968. Đa phần họ là nhân viên hành chính và dân thường...”*. Lại thêm một tài liệu khẳng định số người lên đến hàng 4000-5000 người chết oan bởi bàn tay sắt máu của cộng sản độc tài.

Tuy nhiên nếu với chỉ 4 dẫn chứng trên thì chưa đủ sức nặng để khẳng định tội ác tày đình của đảng cộng sản. Họ sẽ cho rằng bài viết của tôi chỉ đưa ra những con số của phe “Chống cộng”. Vậy xin nêu ra đây những con số khủng khiếp mà “phe của họ” đã nói để thấy sự thật kinh khủng thế nào.

Thứ năm, Trong cuốn sách có tên “Đối nghịch” của tác giả J. Leroy – một nhà hoạt động xã hội người Pháp. Ông ta cũng là đảng viên đảng cộng sản Pháp. Cuốn sách của ông đi sâu phân tích về tính chất đối lập của đảng cộng sản và các đảng phái khác. Cuốn sách có dẫn chứng về cuộc chiến Việt Nam như là một sự đối nghịch đỉnh điểm về ý thức hệ. Trong trang 237 của cuốn sách in năm 2000 tại Pháp có nội dung: *“Việc coi đối thủ về ý thức chính trị là kẻ thù đôi khi bị đẩy đi quá xa. Cuộc chiến ở Việt Nam là một minh chứng. Nói riêng về cuộc sự kiện thảm sát ở Huế - thành phố miền Trung Việt Nam năm 1968 là một nỗi đau lớn. Có khoảng 5000 nghìn người bị chết oan uổng dù họ chỉ là dân thường đi làm công ăn lương cho chính quyền cộng hòa. Người Miền Bắc coi những người cùng dòng*

máu này là những kẻ thù địch. Thật oan cho họ khi họ không phải là những người cầm súng hoặc tham gia gián tiếp vào các hành động quân sự...”

Vậy người Pháp cộng sản này nói gì? Ông ta đã nói đến con số khoảng 5000 người chết oan do cộng sản gây ra. Sự thật thật khủng khiếp.



Thứ 6, Các bạn quay ngược lại phần 9 khi tôi đã giới thiệu về tác giả Trung cộng Hà Cẩn (Viện văn học Trung quốc) có một cuốn sách được in năm 1997 và tái bản năm 2000 với tiêu đề tạm dịch sang tiếng Việt: *“Mao chủ tịch của tôi”* bởi nhà Xuất bản Trung ương Trung quốc. Cuốn sách dày 438 trang có đoạn trang 202 nói về chiến Tranh Việt Nam. Đoạn đó có đoạn tạm dịch như sau: *“Với khoảng 4.900 người bị chết oan trong cuộc tổng tiến công vào Huế mùa xuân năm 1968, uy tín của đảng cộng sản và mặt trận giải phóng Miền Nam bị ảnh hưởng rất nặng nề. Việc đổ tội cho cấp dưới không đem lại hiệu quả cao...”*

Lại một cuốn sách của người cộng sản Trung Quốc thân tín với đảng cộng sản Việt Nam vạch mặt chính những đồng chí của mình. Thật là khủng khiếp.



Thứ 7, Trên tờ tạp chí Quân Đội – báo của quân đội cộng sản số 21- năm 1968 trang 03 có bài viết của tác giả Văn Bình ca ngợi chiến thắng của cộng sản trong tết Mậu Thân: *"Chúng ta đã đánh nhanh, thắng nhanh tiêu diệt được hàng nghìn tên địch để giải phóng Huế, Sài Gòn. Tại mặt trận Huế, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân đưa ra xét xử công khai hàng nghìn tên có tội ác với nhân dân..."*

Chúng ta thấy gì ở bài viết? Tác giả của đảng không dám viết thẳng về số người bị giết oan là bao nhiêu nhưng với con số hàng nghìn thì những nghi vấn và những con số khách quan trên kia là hoàn toàn có cơ sở vì cộng sản luôn giấu nhem tội ác của mình.

Kết Luận: Qua 7 dẫn chứng của các bên liên quan cho thấy con số từ 4000 – 5000 là con số người chết oan trong tết mậu thân 1968 ở Huế mà tôi cho là có thể chấp nhận được.

Vấn đề con số chính xác đến từng người không phải là vấn đề quá quan trọng. Ở đây là dù với con số hàng nghìn, 4000 hay 5000 nghìn cũng cho thấy tội ác mà cộng sản đã gây ra cho nhân dân Huế vô tội. Đó là tội ác giết người cần phải được lên án.



Tết Mậu Thân 1968 - An táng người thân tìm được xác

2. Đảng cộng sản đã giết hại đồng bào vô tội:

Cần phải làm rõ hai việc ở đây đó là: Ai đã giết hại đồng bào Huế và giết bằng cách nào. Điều này phản bác lại luận điệu của cộng sản là đa phần nhân dân chết

do đạn pháo, máy bay trực thăng bắn và lính của mặt trận GPMNVN được chôn cất chung với nhân dân. Tôi xin khẳng định tội ác trong Tết Mậu Thân tại Huế hoàn toàn là do những người cộng sản gây nên. Những người chết do tên bay đạn lạc không phải là không có. Nhưng xin đi sâu vào sự việc hàng nghìn người bị chôn sống và chặt đầu oan tại Huế.

Cho đến nay nhiều nhân chứng và người thân của những nạn nhân tại Huế còn sống để khẳng định điều này. Nhưng trong khuôn khổ bài này tôi xin dùng nhiều tài liệu để chứng minh sự dã man của đảng cộng sản Việt Nam gây ra cho nhân dân Huế.

Thứ nhất, đọc hồi ký của Lê Minh, trong vai trò tư lệnh chiến trường Huế Tết Mậu Thân – Nguyên Bí thư Thừa Thiên Huế đã tâm sự trong Hồi Ký của mình trang 137:

“ Tôi thấy cần phải nói đến một điều đáng buồn. Về sự tang tóc trong biến cố Mậu Thân (...) còn lại một mặt của vấn đề, việc trừng trị những người có tội ác với nhân dân đã nổi dậy. (...) Rốt cuộc là đã có những người bị xử oan trong chiến tranh. Dù lý do thế nào thì trách nhiệm vẫn thuộc về lãnh đạo, trong đó có trách nhiệm của tôi. (...)”

Chúng ta thấy vị tư lệnh chiến trường của cộng sản này nói gì? Đó là những người bị xử oan mà ông ta đã thừa nhận. Cùng đó ông ta cũng nói đến những người bị cho là tội ác với nhân dân. Xin nhớ rằng những người đó chỉ là những người làm hành chính và cộng sản lại đổ thừa cho sự “nổi dậy” của nhân dân giống như họ từng đổ tội cho bần nông trong CCRĐ. Vậy xin hỏi những ủy ban mà người cộng sản lập ra để làm gì? Họ luôn tuyên truyền là lực lượng cách mạng đại diện cho nhân dân vậy sao lại để nhân dân làm bừa? Đó chỉ là một hành động đổ thừa tội ác cho nhân dân của đảng cộng sản.

Thứ hai, xin quay lại nội dung cuộc phỏng vấn của Thụy Khuê với Hoàng Phủ Ngọc Tường khi ông này đến Pháp (Xem toàn bộ bài phỏng vấn ở đây: <http://nghianhan.multiply.com/notes/item/53>). Bài phỏng vấn có đoạn: *“TK: Nhìn từ phía những dữ kiện lịch sử mà anh nắm bắt được, diễn biến Mậu Thân đã xảy ra trong một trình tự như thế nào?*

HPNT: *Huế Mậu Thân đã xảy ra cách đây gần 30 năm. Sách vở, tài liệu đã được công bố từ nhiều phía của cuộc chiến, khá đầy đủ, có thể làm cơ sở cho những phân tích khoa học để giải phẫu một cuộc chiến mà thật ra, không thể đơn giản tách riêng ra trong biến cố Mậu Thân. Điều quan trọng còn lại tôi xin ngỏ bày ở đây, với tư cách là một đứa con của Huế, đã ra đi và trở về, ấy là nỗi thống thiết tận đáy lòng mỗi khi tôi nghĩ về những tang tóc thê thảm mà nhiều gia đình người Huế đã phải gánh chịu, do hành động giết oan của quân nổi dậy trên mặt trận Huế*

năm Mậu Thân. Đó là một sai lầm không thể nào biện bác được, nhìn từ lương tâm dân tộc, và nhìn trên quan điểm chiến tranh cách mạng.

Nhưng tôi tin rằng đây là một sai lầm có tính cục bộ, từ phía những người lãnh đạo cuộc tấn công Mậu Thân ở Huế, chứ không phải một chính sách toàn cục của cách mạng. Bởi vì tình trạng giết chóc bừa bãi như vậy, đã không xảy ra ở những địa phương khác trong Mậu Thân, ngay cả trên một địa bàn rộng lớn với tình trạng xen kẽ giữa những lực lượng đối địch rất phức tạp như ở Sài Gòn thời ấy."

Như vậy ta có thể thấy gì ở đoạn trích này. Đó là Hoàng Phủ Ngọc Tường đã thừa nhận chính những người cộng sản gây ra với nhân dân là oan sai cho nhiều người dân. Bỏ qua sự biện hộ đây chỉ là một sai lầm cục bộ vì kẻ giết người luôn tìm cách biện hộ cho mình bằng một lý do mơ hồ mà nhất là đảng cộng sản. Chúng ta thấy một sự thật là thêm một người phe đảng cộng nhận họ có giết người oan sai.

Thứ ba, theo hồi ký của Trương Như Tảng (cựu Bộ trưởng Tư pháp Cộng hòa miền Nam Việt Nam, về sau ly khai chính phủ và vượt biên sang sống lưu vong ở Pháp), thì: *"trong cuộc chiếm đóng Huế, một số lớn người đã bị xử tử vì thuộc thành phần phục vụ cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa (viên chức, cảnh sát, sĩ quan, chính trị gia, địa phương quân...) nhưng cũng có người bị giết mặc dù không tham gia chiến trận".*

Chúng ta thấy ở đây người cộng sản đã thừa nhận chính họ đã giết những người vô tội không tham gia chiến đấu hoặc viên chức chính trị. Đây là một bằng chứng cho thấy tội ác của đảng cộng sản với những người vô tội.

Thứ tư, tác giả Young (Marilyn B. Young) trong sách tựa đề The Vietnam Wars, 1945-1990 (New York: Harper Perennial, 1991) ghi lại:

"Trong những ngày đầu của cuộc chiếm đóng quả thực có những vụ xử tử công khai tại chỗ... khi trận chiến gần kết thúc bởi cuộc công pháo, lính miền Bắc trên đường rút lui xử tử những người họ đang giam giữ thay vì thả họ ra hay bắt theo làm tù binh - với con số người chết không nhiều như chính phủ Sài Gòn và Washington công bố, nhưng nhiều đủ để tạo những câu hỏi tang thương cho những người sống sót ở Huế..."

Lại thêm một bằng chứng cho thấy sự tà ác của đảng cộng sản dù cho họ có cho rằng con số ít thế này. Nhưng tội ác giết tù binh là không thể chấp nhận được. Ngoài ra là những vụ xử công khai những người chỉ làm hành chính.

Thứ năm, theo Theo Pike (Douglas Pike, "Vietcong Strategy of Terror") thì có 3 giai đoạn đưa đến những vụ xử tử: *"Giai đoạn đầu là một loạt các cuộc xử án công cộng kéo dài khoảng 5 - 10 phút do giới chức trong quân Mặt trận Dân tộc*

Giải phóng dựng lên. Bị cáo luôn bị kết án "có tội với nhân dân".

Giai đoạn nhì, khi họ cho rằng họ sẽ giữ được Huế lâu dài, quân Mặt trận Giải phóng bắt đầu tiến hành công tác giáo dục tư tưởng yêu nước cho quân chúng. Những ai bị tình nghi có thái độ chống cách mạng từ từ bị truy lùng trong giai đoạn này. Người theo đạo Công giáo, các nhà trí thức, thương gia, và đám người bị tội làm 'tay sai Đế quốc' bị chiếu cố để "tạo dựng xã hội mới". Giai đoạn sau cùng, khi thấy rõ họ đang bị đánh bật ra khỏi Huế, quân Mặt trận Dân tộc Giải phóng thì hành những vụ thủ tiêu nhân chứng - bất cứ ai biết mặt họ, nhìn thấy những tội ác trong lúc Huế bị chiếm đều bị giết và chôn mất xác."

Rõ ràng đây là một hành động tàn bạo của đảng cộng sản với cánh tay nối dài của mình là lực lượng MTDTGPMN đã gây ra với nhân dân vô tội tại Huế.

Thứ sáu, như trên tôi đã giới thiệu cuốn sách của “Đối nghịch” của tác giả J. Leroy thì ngoài việc ông ta khẳng định về số người chết oan trong sự kiện thảm sát Tết Mậu Thân thì trong trang 240 ông cũng viết tiếp: *"Máu chốt ở vấn đề của mặt trận giải phóng miền nam Việt Nam thì hành lệnh của ai trong vụ thảm sát. Họ nghe ai khi bản thân họ có chỉ huy là người của đảng cộng sản cử vào, số quân tham chiến từ miền bắc gửi vào cho đến năm 1970 chiếm hơn 80% mặt trận giải phóng miền nam Việt Nam..."*.

Vậy thì rõ ràng đảng cộng sản Việt Nam chính là kẻ gây nên tội ác với nhân dân Huế năm 1968. Các bạn cũng cần nhớ lại trong phần 13 tôi đã chứng minh ở luận điểm: Sau khi phân chia đất nước theo hiệp định Genever thì đảng cộng sản liền ém quân và cán bộ đầu não lại chỉ đạo chống phá miền Nam từ những năm 1960 (khi Mỹ chưa đổ quân tham chiến vào Việt Nam). Vậy thì cuộc thảm sát Mậu Thân chính là do chính sách của đảng cộng sản gây nên.

Thứ bảy, Tạp chí Time của Mỹ số ra ngày 31-10-1969, trong bài “The massacre of Hue” (Cuộc thảm sát ở Huế) đã đặt câu hỏi: *“Điều gì đã khiến Cộng Sản tàn sát?”* Rồi tạp chí này trả lời: *“Nhiều người dân Huế tin rằng lệnh hành quyết được đưa thẳng từ Hồ Chí Minh xuống. Tuy nhiên, có lẽ chắc chắn hơn, đơn giản là Cộng Sản đã mất tinh thần. Họ đã bị nhồi sọ để tin tưởng rằng nhiều người dân miền Nam sẽ xuống đường tranh đấu cùng với họ trong cuộc tổng tấn công vào dịp Tết. Nhưng điều đó đã không xảy ra, và **khi trận chiến ở Huế bắt đầu nghiêng về phía quân đồng minh, Cộng Sản đã hoảng sợ và giết sạch các tù nhân.**”*

Như chúng ta đã biết tờ tạp chí Time được người cộng sản hết sức coi trọng và họ cho rằng đây là một tạp chí có thể “chấp nhận” được theo ý họ. Nhưng bài viết cho thấy sự thật là cộng sản rất tàn ác với nhân dân.

Thứ tám, ngày 24-1-2008, ông Bùi Tín cũng đã đưa ra luận điệu tương tự khi trả lời phỏng vấn: *“Khi quân Mỹ đổ bộ lại từ Phú Bài trở ra để lấy lại Huế thì anh em họ trói, di chuyển đi hàng mấy trăm tới hàng nghìn người. Do vướng chân, mệt, rồi bị pháo bắn ở ngoài biển vào dữ dội cho nên do phần lớn do tự động các chỉ huy trung đội tới trung đoàn đồng lõa với nhau để thủ tiêu không cho cấp trên biết”*.

Bỏ qua luận điệu về sự tự phát theo cách nói của cộng sản thì hành động giết người với nhân dân là có thật và tội ác này chính là của các cán bộ đảng viên cộng sản gây nên (cán bộ chỉ huy trung đội tới trung đoàn đều là đảng viên cộng sản cao cấp). Tại sao khi họ tự phát gây ra sau này không bị kỷ luật nếu đảng cộng sản thực tâm không muốn giết dân? Đó chính là điểm mâu thuẫn của những lời bao biện cho tội ác của cộng sản. Với những hành vi giết người vô tội không theo chủ trương của đảng thì nếu ở Mỹ hay các nước dân chủ khác, các vị chỉ huy đó chắc hẳn ra toàn án binh thậm chí tử hình. Nhưng ở đây họ vô sự, thăng quan tiến chức. Chỉ có thể là: Đó là sự chủ trương của đảng cộng sản.

Kết Luận: Bằng 8 dẫn chứng, chúng ta đã thấy chính những người cộng sản và những người trung lập đã thừa nhận cuộc thảm sát là do đảng cộng sản với cánh tay nối dài của họ là MTGPMN gây ra. Những bao biện do bị tên bay đạn lạc không thể chấp nhận khi họ công khai thừa nhận những vụ việc xử tù nhân cả công khai lẫn thủ tiêu.

Như vậy tội ác của đảng cộng sản là hết sức rõ ràng. Nhưng ai là kẻ đứng đầu chỉ huy cuộc thảm sát ấy. Xin được trình bày sau đây.



Việt cộng giết người chôn sống các hố chôn tập thể hàng trăm người.

B. Ai làm cho Huế đau thương:

Từ lâu vai trò của đảng cộng sản là rõ rệt trong cuộc thảm sát máu thân ở Huế.

Nhưng ông Hồ thì sao? Tôi xin trình bày sau đây một sự thật đó là chính ông ta là kẻ chủ mưu trong cuộc thảm sát này. Hẳn chúng ta còn nhớ những sự kiện NVGP hay CCRĐ mà tôi đã chứng minh ông ta là kẻ chủ mưu. Sự việc thảm sát Mậu Thân Huế cũng nằm trong tầm tay của kẻ sát nhân này cũng không có gì là lạ. Xin được đưa ra bằng chứng cụ thể dưới đây.

Thứ nhất, các bạn quay lại phần 2 tôi đã chứng minh đảng cộng sản Việt Nam là một tổ chức mà ông Hồ nắm quyền toàn bộ. Như vậy về cơ bản ông Hồ và đảng cộng sản phải chịu trách nhiệm chính về vụ việc này.

Cũng cần nói thêm, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ và sắt máu của cộng sản, không có một người nào dưới quyền đảng Cộng Sản mà không bị kiểm soát, không có một người nào dưới quyền cộng sản mà có thể tự ý làm bất cứ điều gì họ nghĩ. Nhất nhất họ đều phải theo chỉ thị của đảng bộ và của cấp trên. Do đó, việc tàn sát trong cuộc chiến Tết Mậu Thân hoàn toàn là chủ trương chính sách của đảng CSVN.

Đảng Cộng Sản là một đảng chính trị tổ chức chặt chẽ, rất có kỷ luật. Bất cứ đơn vị quân đội cộng sản nào cũng có một chính ủy (ủy viên chính trị) để điều khiển công việc, đứng trên và quyền hành hơn cả đơn vị trưởng. Do đó, không thể đổ lỗi cho các cán binh cộng sản rút lui nên mới tàn sát bừa bãi, và cũng không thể đổ lỗi cho các đơn vị địa phương hay tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế đã phạm sai lầm hoặc giết người để tự vệ.

Chắc chắn phải có kế hoạch chính sách do trung ương hoặc do các đảng ủy cộng sản quyết định, khi tiến thì làm gì, khi rút lui thì làm gì, các đơn vị thừa hành hoặc các cán binh mới dám tàn sát dân chúng một cách vô nhân đạo, tàn bạo nhất trong lịch sử Việt Nam và cả lịch sử thế giới. Hiếu sát, giết người bừa bãi là một đặc tính căn bản của cán bộ cộng sản học được từ các lãnh tụ Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh. Như thế, đảng CSVN phải chịu trách nhiệm trước dân tộc và lịch sử về việc tàn sát trong cuộc chiến tết Mậu Thân năm 1968. Và người đứng đầu không ai khác chính là ông Hồ.

Thứ hai, tại “Nghị quyết của hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng”, in trong Văn kiện đảng toàn tập, Tập 24, 1963, (Hà Nội: Chính Trị Quốc Gia, 2003) có viết: *“Tháng Mười hai năm 1963, chỉ một tháng sau khi tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm bị lật đổ trong một cuộc đảo chính quân sự, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp tại Hà Nội để bàn luận và thông qua Nghị quyết hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành. Nghị quyết này nhận định rằng “tổng công kích, tổng khởi nghĩa sẽ là hướng phát triển tất yếu của cách mạng miền Nam để đạt tới toàn thắng”. Trung ương Đảng dự tính khả năng chiến thắng cuộc chiến một cách nhanh chóng, trước khi Mỹ quyết định có nên điều các đội quân Mỹ tới cứu chế độ Việt Nam Cộng hòa hay không. Vẫn duy trì đường hướng chung về việc tiến hành một cuộc “chiến đấu lâu dài” ở miền*

Nam, Nghị quyết 9 kêu gọi một nỗ lực đến mức tối đa nhằm “tranh thủ thời cơ thuận lợi, tập trung lực lượng, quyết tâm giành cho được những thắng lợi có tính chất quyết định trong mấy năm tới”.

Như vậy chúng ta có thể thấy được điều gì? Đó là cuộc tấn công vào Huế mà đỉnh điểm vụ thảm sát nêu trên đã được vạch kế hoạch ra từ thời điểm năm 1963. Thời điểm đó ông Hồ con chưa bị ông Lê Duẩn lấn át và cô lập. Vậy thì ông Hồ chính là kẻ vạch ra chủ trương tổng công kích và nổi dậy đẫm máu đó trong vai trò kẻ đứng đầu đảng cộng sản.

Thứ 3, như trong phần trước tôi đã chứng minh ông Hồ chính là kẻ làm tay sai bán nước cho Trung cộng, làm chur hầu và âm mưu làm suy yếu nội lực dân tộc. Và trước cuộc tổng công kích đẫm máu ông ta đã có liên hệ với Trung cộng.

Ngày 04/07/1967, Võ Nguyên Giáp và Phạm văn Đồng đã sang Trung Cộng để tường trình Bắc Kinh tình hình và chiến lược quân sự, bao gồm cuộc tổng tấn công này.

Phạm Văn Đồng đã báo cáo Chu Ân Lai như sau: *"Một số chiến lược đang được áp dụng trên chiến trường miền Nam theo lời đề nghị khi trước của các đồng chí"*. Chiến tranh nhân dân là chiến lược đã được áp dụng trên chiến trường miền Nam. Chiến lược này do Mao Trạch Đông đề xướng, chủ yếu là "lấy nông thôn bao vây thành thị" và "vũ trang tổng tấn công và nổi dậy". Chiến lược này được sử dụng như kim chỉ nam cho cuộc tổng tấn công Mậu Thân 1968.

Trong buổi họp, Chu Ân Lai than thở, ông và các đồng chí của ông đều đã trên dưới bảy mươi, và nhấn mạnh : *"Mặc dù tôi đã già, tham vọng vẫn còn đó. Nếu chiến tranh ở miền Nam không chấm dứt vào năm tới, tôi sẽ thăm các đồng chí và tham quan"*. Năm tới mà Chu Ân Lai muốn nhấn mạnh là Mậu Thân 1968.

Những câu nói trên được trích trong cuốn *“Biên niên sử đảng cộng sản Việt Nam”* – MXB Quân đội năm 1983. Điều mà chúng ta cần đặt câu hỏi là khi ông Đồng nói đã áp dụng chiến lược của các đồng chí. Đó là chiến lược gì? Đó chính là việc thực hiện tổng công kích đẫm máu mà tôi đã chứng minh Trung cộng muốn Việt Nam đánh Mỹ tới người Việt Nam cuối cùng.

Thứ tư, bản chất hiếu chiến giết người của ông Hồ còn được chính bản thân ông ta thể hiện qua bài thơ chúc tết trước cuộc tàn sát kinh hoàng mậu thân năm 1968. Bài thơ của ông ta như sau:

*“... Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà*

Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ

Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta."

(trích:<http://nguoicaotuoivn.org.vn/Story.aspx?lang=vn&zoneparent=0&zone=3&ID=153> của báo Người cao tuổi đảng cộng sản Việt Nam).

Bài thơ như một lời cổ động đánh nhau trong thời điểm mà người dân Việt Nam phải ăn tết cổ truyền. Đây là bằng chứng cho thấy tính hiếu chiến của ông Hồ. Các cụ có câu “Trời đánh tránh miếng ăn”. Nói rộng ra là tết cổ truyền là ngày ăn chơi của nhân dân dù Nam, dù Bắc. Nhưng ông Hồ lại thúc giục đánh nhau cho thấy âm mưu chủ đạo của ông ta bằng bài thơ cổ vũ giết chóc.

Thứ năm, như đã giới thiệu về tác giả Hà Cẩn ở trên. Trong trang 208 cuốn “*Mao chủ tịch của tôi*” có viết được tạm dịch như sau: “*Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo cần phải thanh trừ bọn chống đối nhân dân khi các thành phố được giải phóng trong cuộc tổng nội dậy tết 1968, chúng không có lợi cho lực lượng cách mạng vào tiếp quản thành phố. Hồ Chủ tịch đã học theo cách làm của Mao Chủ Tịch khi Trung quốc tiến hành Vạn lý Trường Chinh....*”.

Qua đây chúng ta thấy chính ông Hồ học theo sách lược của Mao để “thanh trừ” cái gọi là bọn chống đối nhân dân. Họ là những người làm hành chính, nhân dân vô tội như tôi đã chứng minh ở phần trên. Vậy mà ông Hồ đã học theo thầy ông ta là Mao để đem lại kết quả bi thương cho xấp xỉ 5000 người dân vô tội ở Huế.

Thứ sáu, trong cuốn “Bác Hồ với Tết Mậu Thân năm ấy”, đăng trên Văn Nghệ số Tết Mậu Dần 1998, tr. 4 do Vũ Kỳ là thư ký riêng thân tín và lâu năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố có đoạn: “*Sáng 25 tháng 12 năm 1967, thứ hai, 7 giờ 15 phút, Bác sang hội trường Ba đình, chủ tọa cuộc gặp mặt chúc mừng năm mới của Đoàn Ngoại giao ở Hà Nội. Bác rất vui, chúc năm mới Đoàn Ngoại giao. Tiếng Bác sang sảng và như trẻ ra.*”

Ngày 28 tháng 12 năm 1967, Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt ngay bên nhà Bác Hồ, có bản đồ to kê trên bục trong phòng họp và nhiều tướng lĩnh đến báo cáo.

Từ sự phân tích và nhận định tình hình, Bộ Chính trị đề ra: “*Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên một bước phát triển cao nhất, bằng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định*”.

Như vậy đã rõ ràng ông Hồ là người tham gia cuộc họp vào giờ chót để chỉ đạo cuộc tổng công kích đẫm máu gây ra cho nhân dân Huế. Thậm chí ông Vũ Kỳ còn miêu tả ông Hồ như “trẻ ra”. Vậy thì ông ta hoàn toàn khỏe mạnh và tỉnh táo ra

những quyết định chết người với nhân dân. Khác hẳn với những luận điệu cho rằng lúc đó ông Hồ ốm yếu, không tham gia chỉ đạo từ đầu để bao che cho ông Hồ về tội ác mưu thân năm 1968.

Ngoài ra, trong bài viết của mình ông Vũ Kỳ cũng nói thêm: *"Chiều 29 tháng 12, Bác Hồ mời Bác Tôn đến cùng ăn cơm. Ngắm hai cụ già thân mật đi bên nhau, thanh thản, ung dung, nói cười vui vẻ, ta cảm thấy cuộc đời đẹp biết bao, tưởng như đất nước thanh bình.*

Ngày 30 tháng 12 thứ bảy, buổi sáng từ 7 giờ 15 đến 9 giờ 30 Bác lại dự họp Bộ Chính trị, nghe đồng chí Cao Văn Khánh, Phó tổng tham mưu trưởng, báo cáo thêm những diễn biến mới nhất của tình hình chiến sự miền Nam. Bác ngồi nghe, một tay giữ lấy kính, chăm chú nhìn vào bản đồ khổ lớn treo trên tường.

Buổi chiều từ 17 giờ đến 18 giờ, Bác tham dự phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ. Bác tặng mỗi người, từ Bộ trưởng đến nhân viên phục vụ một quả cam hái từ vườn Bác và một thiệp hồng chúc mừng năm mới. Nói chuyện trong phiên họp, Bác biểu dương những thắng lợi to lớn của quân và dân hai miền Nam Bắc, khen ngợi sự cố gắng của các Ngành, các Bộ...”.

Như vậy càng có bằng chứng sự cầm đầu chỉ đạo của ông Hồ trong thảm sát Mậu thân. Cuối cùng ông Kỳ mô tả: *"Ngày chủ nhật 31-12-1967, ngày cuối cùng của một năm chiến đấu quyết liệt và chiến thắng vẻ vang trên khắp hai miền đất nước. Bấy giờ 30 sáng, Bác Hồ ung dung ra Phủ Chủ tịch để thu thanh chúc mừng năm mới Mậu Thân mà có lẽ Bác đã ngẫm nghĩ và trao đổi có lẽ đến 3 tháng ròng. Bài thơ "Toàn thắng ắt về ta" như bài hịch đã đi vào lịch sử... 2 giờ 30 phút chiều, Bộ Chính trị đến làm việc, Bác căn dặn công việc trước khi Bác lên đường tiếp tục đi nghỉ ở Trung quốc. Đó là quyết định của Bộ Chính trị và Hội đồng bác sĩ.*

Thế trận đã dàn xong. Ba quân đã sẵn sàng. Lòir hịch đã phát. Bác Hồ ra đi chuyển
này an tâm hơn.

Ngoài liên lạc hàng ngày, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước vẫn thay nhau đến Bắc Kinh, trực tiếp báo cáo và xin ý kiến Bác".

Như vậy có thể thấy ở đây hai điều. Điều đầu tiên là việc ông Hồ hàng ngày được báo cáo về tình hình từ liên lạc và từ chính các đệ tử của ông sang Bắc Kinh. Vậy thì không có lý do gì ông ta không biết và không chỉ đạo cuộc tổng công kích đẫm máu. Nhất là sau này hành động không xử những kẻ bị vu cáo là tự ý giết nhân dân cho thấy ông Hồ đã đồng tình hay nói cách khác là kẻ chỉ đạo giết người. Điều thứ hai đó là như ông Vũ Kỳ miêu tả ông Hồ đâu có yếu đến mức phải lánh sang Bắc Kinh chữa bệnh giữa lúc đang xảy ra cuộc tổng công kích. Vậy tại sao ông Hồ phải đi Bắc Kinh? Chữa bệnh chỉ là cái cớ. Cái chính yếu là ông ta muốn tránh tiếng

cuộc thăm sát mà ông ta biết trước như cách ông ta làm ở cải cách ruộng đất. Một kịch bản vũ như cần được lặp lại để tránh né tội ác.

Thứ bảy, cuốn sách của J.Leroy được tôi giới thiệu ở trên cũng có đoạn viết như sau tại trang 240 về cuộc tấn công vào Huế năm 1968: *"Quân đội của MTGPMN Việt Nam dưới sự chỉ đạo của chính quyền VNDCCCH đã gây được cú sốc với chính quyền VNCH. Người có vai trò quyết định là ông Hồ Chí Minh với tư tưởng của Stalin và Mao Trạch Đông. Họ đã thành công trong cả chiến thuật, chiến lược và đấu tranh giai cấp..."*

Ở đây ta thấy ông Hồ đã thực hiện chỉ đạo của Mao và Stalin trong việc đánh Huế và đấu tranh giai cấp. Vậy đấu tranh giai cấp là gì? Đó chính là thủ tiêu người dân vô tội mà ta đã thấy trong CCRĐ hay NVGP. Vậy thì ai là kẻ chỉ đạo thăm sát dân lành? Không ông Hồ thì còn là ai được.

Thứ tám, Trên website của tỉnh Thanh Hóa có bài viết của Tác Giả Đinh Phong nói về cuốn sách *"Mãi mãi theo con đường của Bác"* của ông Hoàng Tùng – cán bộ lão thành cộng sản nhiều năm đi theo ông Hồ
(Link: <http://www.baothanhhoa.vn/vn/bht/n93301/Mai-mai-theo-con-duong-cua-Bac>).

Bài viết có đoạn: *"Tháng 2-1968, từ mặt trận Sài Gòn, chúng tôi trở về cơ quan, lòng nặng trĩu! Ta đã không thắng ngay trận đầu. Khi nói về quyết tâm của ta, một đồng chí lãnh đạo phổ biến: "Bác Hồ nóng lòng muốn về Nam để trực tiếp chỉ đạo trận đánh cuối cùng này. Bác đã tập đeo đá, đi bộ để chuẩn bị sức khỏe. Bộ Chính trị xin Bác yên lòng, sẽ quyết tâm chỉ đạo cách mạng miền Nam giành thắng lợi".*

Thêm một minh chứng ông Hồ hoàn toàn khỏe mạnh và ông ta muốn về Nam trực tiếp chỉ đạo cuộc chiến năm 1968. Như vậy dù có đi Bắc Kinh nhưng ông Hồ rất quan tâm đến trận đánh nhằm giành thắng lợi trong công cuộc "đấu tranh giai cấp" như dẫn chứng thứ 7 ngay trên. Và với quyết tâm chỉ đạo như vậy không có lý do gì ông Hồ không phải là kẻ chỉ đạo sự kiện thăm sát mà đàn em của ông vô can.

Thứ chín, trên website: <http://hosotulieu.wordpress.com/tag/tau-khong-so/>. Website này của đội ngũ hồng vệ binh đảng cộng sản có ca ngợi tướng Nguyễn Chí Thanh mang tên *"Nguyễn Chí Thanh anh bộ đội cụ Hồ tiêu biểu"* có viết: *"Bài viết "Năm bài học phản công chiến lược mùa khô" mang bút danh Trường Sơn của anh đã ngay lập tức trở thành tác phẩm có giá trị. Nó là vũ khí tư tưởng cho toàn đảng, toàn quân và toàn dân quyết đánh và quyết thắng quân Mỹ xâm lược. Nó gây ấn tượng mạnh mẽ và niềm tin cho bè bạn năm châu. Nó làm cho quân thù sững sốt và lúng túng hoang mang. Và nó đã góp phần cùng Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương hạ quyết tâm chiến lược chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công Mậu*

Thân – 1968 để thực hiện tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Hồ Chủ tịch “Đánh cho Mỹ cút” một cách tin cậy.”

Phần được tôi cho tô đậm chính là minh chứng cho sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh trong một chuỗi tội ác mà ông ta gây ra cho nhân dân Huế năm 1968.

C. Kết Luận Chung:

Qua các phần trên chúng ta thấy được đảng cộng sản là kẻ chủ mưu gây ra khoảng 5000 người dân vô tội năm 1968 ở Huế. Họ coi tính mạng người dân cùng chung dòng máu với họ thật là rẻ mạt. Dù biện hộ với lý do nào thì những tội ác của đảng cộng sản gây cho nhân dân Huế là không thể chối bỏ.

Và cũng đồng thời là chúng ta thấy vai trò của ông Hồ trong sự kiện thảm sát này là rất rõ nét và là chủ mưu. Không thể nào đổ thừa cho những người dưới quyền dù họ không phải vô tội. Ông Hồ sẽ phải chịu trách nhiệm về những tội ác này trước nhân dân Việt Nam nói chung và thân nhân các nạn nhân bị giết oan vô tội trong năm 1968.

Chỉnh sửa và hoàn thiện: 18/08/2012

Đặng Chí Hùng

danlambao.vn.blogspot.com



Những sự thật không thể chối bỏ (phần 15) Người chồng, người cha tội tề



Đặng Chí Hùng (Danlambao) - Kính thưa bạn đọc **Danlambao**, thông suốt 14 phần của loạt bài gồm 15 phần “*Những sự thật không thể chối bỏ*”, tôi hoàn toàn

đề cập đến những lỗi lầm lớn của ông Hồ Chí Minh với dân tộc và đất nước Việt Nam như: bán nước, giết người hàng loạt, làm gián điệp cho Trung cộng, âm mưu Hán hóa Việt Nam và tội ác chiến tranh... Đó chính là những sự thật, những tội ác mà dân tộc ta cần được biết trước sự bùng nổ của đảng cộng sản Việt Nam.

Bài thứ 15 này tôi xin trình bày về một tội ác cá nhân của ông Hồ với những người vợ và con ông ta. Trong phần này tôi xin không trình bày liệt kê ông ta có bao nhiêu vợ, bao nhiêu con mà tôi xin chứng minh những điều sau đây: Ông Hồ có vợ con chứ không phải không có như ông ta và đảng cộng sản tuyên truyền “*Cả đời hi sinh hạnh phúc riêng tư cho dân tộc*”; tại sao lúc còn sống ông ta không dám công khai thừa nhận chuyện này; và sự thật về một đảng cộng sản lừa dối nhân dân cả về đời tư của ông ta.

Thật ra, trước tôi đã có nhiều tác giả viết về đề tài vợ con của ông Hồ, hay như DVD “*Sự thật về Hồ Chí Minh*” của linh mục Nguyễn Hữu Lễ đã nói rất rõ. Tuy nhiên tôi viết bài này không nhằm chỉ trích việc ông Hồ có nhiều vợ con, vì với tôi chuyện có nhiều vợ con không phải là tội ác, mà cái chính là ông ta cư xử thế nào với vợ con ông ta và tại sao ông ta lại phải lừa dối dân tộc điều này. Xin được trình bày cùng bạn đọc.

A. Bác đâu có “Cả đời hi sinh hạnh phúc riêng tư cho dân tộc”:

Theo tôi đối với ông Hồ: Vợ, người tình chỉ để “*giải khuây*”- con chỉ là “*kết quả không mong đợi*”. Sở dĩ tôi phải nói vậy vì nếu là một người chồng, người cha tốt thì dù thế nào họ cũng phải thừa nhận với mọi người và chăm sóc vợ con đàng hoàng. Đàng này ông Hồ không hề thừa nhận mình có vợ, con và đối xử với họ tàn tệ. Xưa có câu “*Hồ dẫu không ăn thịt con*” vậy mà ông Hồ không coi trọng nghĩa cũng phu thê, cũng chẳng thương con cái thì làm sao ông ta có thể là vị “*Thánh*” yêu nước, thương dân như đảng cộng sản tuyên truyền và ông ta tự nhận? Hãy điểm qua những sự kiện chính để thấy điều này.

Người Vợ Tăng Tuyết Minh:



Bà Tăng Tuyết Minh là một người Trung quốc đã kết hôn với ông Hồ khi ông ta còn mang danh là **Lý Thụy**. Cho đến bây giờ đảng cộng sản vẫn giấu nhem việc

này, nhưng để chứng minh cho bạn đọc nhất là những người còn tin vào ông “thánh” Hồ Chí Minh thì không phải là một điều khó khăn.

Đầu tiên, trên Wiki có bài viết về bà Tăng Tuyết Minh với đoạn như sau:

“Tăng Tuyết Minh (chữ Hán: 曾雪明, 1905–1991) là một phụ nữ Trung Quốc. Theo nghiên cứu của một số học giả Trung Quốc, Pháp, và Hoa Kỳ thì bà đã kết hôn với Hồ Chí Minh, khi đó có bí danh là Lý Thụy vào năm 1926 và đã sống chung với ông được nửa năm cho đến khi ông phải rời Trung Quốc sau vụ chính biến năm 1927.[1][2] Sau này khi Hồ Chí Minh trở thành chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hai người đã tìm cách liên lạc nhau nhưng không được... Tháng 10 năm 1926, hôn lễ giữa Lý Thụy, (bí danh hoạt động của Nguyễn Ái Quốc khi đó) và Tăng Tuyết Minh được tổ chức tại nhà hàng Thái Bình, với sự chứng kiến [3] của Thái Sưống, Đặng Dĩnh Siêu (vợ của Chu Ân Lai) và một số học viên khóa huấn luyện phụ vận.[4] Đây cũng là địa điểm mà Chu Ân Lai và Đặng Dĩnh Siêu tổ chức kết hôn trước đó một năm.”

(http://vi.wikipedia.org/wiki/T%C4%83ng_Tuy%E1%BA%BFt_Minh)

Hẳn mọi người còn nhớ ở *phần 8* tôi đã chứng minh Lý Thụy chính là một bí danh của ông Hồ khi ông ta hoạt động ở Trung Quốc và Thái khi ông ta chủ mưu bán đứng cụ Phan Bội Châu cho Pháp. Và bài viết trên Wiki chỉ rõ ông Hồ-Lý Thụy đã cưới bà Tăng Tuyết Minh. Như vậy có thể coi bà Minh là vợ đầu tiên của ông Hồ có hôn thú và hôn lễ đàng hoàng.



Thứ hai, hiện nay có *một bức thư của ông Hồ - Lý Thụy gửi bà Tăng Tuyết Minh*, đã bị mật thám Pháp tại Đông Dương chặn được và giữ lại ngày 14 tháng 8 năm 1928, hiện được lưu trữ tại CAOM (viết tắt của Centre des Archives d’Outre-Mer - Trung tâm Lưu trữ Hải ngoại) đặt tại Aix-en-Provence (Daniel Hémery, HO

CHI MINH De L'Indochine au Vietnam, Gallimard, Paris 1990, tr.145.) Khi ở Thái Lan ông Hồ đã viết bức thư này có nội dung như sau:

*“Dữ muội tương biệt,
Chuyển thuận niên dư,
Hoài niệm tình thâm,
Bất ngôn tự hiểu.
Tư nhân hồng tiện,
Dao ký thốn tiên,
Tỷ muội an tâm,
Thị ngã ngưỡng (hoặc sở) vọng.
Tinh thỉnh
Nhạc mẫu vạn phúc.
Chuyết huynh Thụy.”*

Dịch nghĩa: *“Từ ngày chia tay với em, đã hơn một năm trôi qua. Nhớ thương khắc khoải, chẳng nói cũng hiểu. Nay mượn cánh hồng, gửi mấy dòng thư để em yên tâm, đó là điều anh mong mỏi, và cầu cho nhạc mẫu vạn phúc. Người anh vụng về, Thụy”.*

Rõ ràng đây là bức thư gửi người mà ông ta đã lấy làm vợ. Điều này khẳng định ông Hồ có người vợ đầu là Tăng Tuyết Minh.

Thứ ba, Theo bài *“Hồ Chí Minh với người vợ Trung Quốc Tăng Tuyết Minh”*, đã đăng trên tạp chí Đông Nam Á tung hoành (Dọc ngang Đông Nam Á), số tháng 12-2001 xuất bản tại Nam Ninh của **Hoàng Tranh** (Huang Zheng) có viết:

“Tháng 5 năm 1950 Tăng Tuyết Minh nhìn thấy ảnh Hồ Chí Minh trên Nhân dân Nhật báo cùng với tiểu sử, bà tin chắc đó chính là vị Chủ tịch Việt Nam. Bà đã cố gắng liên lạc với ông qua đại sứ Hoàng Văn Hoan và tổ chức Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nhưng tất cả cố gắng của bà đều không thành.”



Tăng Tuyết Minh khi đã cao tuổi. Trên tường nhà có treo ảnh Hồ Chí Minh (viet.com.cn)

Đây là một tác giả của Trung cộng đã thừa nhận việc ông Hồ có vợ con là sự thật. Việc sau này bà Minh lấy ông Hồ và treo ảnh ông ta trong nhà cũng nói lên sự thật là ông Hồ có vợ là bà Minh.

Thứ tư, trong cuốn sách được in năm 1986 tại Liên Xô có tên ***“Mảnh trời riêng của lãnh tụ”*** của **Mikhail Vasaep** - một học giả, nhà nghiên cứu thuộc phân viện lịch sử đảng cộng sản Liên Xô cũ - tại trang 363: ***“...Ông Hồ Chí Minh cưới người vợ Tăng Tuyết Minh tại Trung quốc sau khi được ông Lâm Đức Thụ tích cực thu xếp...”***

Như vậy có thể khẳng định việc ông Hồ lấy bà Tăng Tuyết Minh là sự thật qua tài liệu này của tác giả đảng viên đảng cộng sản Liên Xô.

Thứ năm, một nhà nghiên cứu thiên tả là bà **Quinn** khi đề cập đến người vợ Trung Quốc của ông Hồ cũng đã nói trong cuốn sách ***“Ho Chi Minh: The Missing years”*** của mình: ***“Vì một vài lý do nào đó các giới chức tại Hà Nội vẫn chưa chịu dả động gì đến những điều tiết lộ theo đó ông Hồ có liên hệ tình cảm thực sự với những người thuộc phái nữ. Mặc dầu giờ đây phía Trung Quốc đã trình bày trước công luận cả một bức ảnh và một bài viết nói về việc ông Hồ kết hôn với một phụ nữ vào tháng Mười, năm 1926, nhưng Hà Nội vẫn chưa chính thức xác nhận.”***

Vậy ta có thể thấy là những gì bà Quinn nói trùng khớp với lời kể của ông Hoàng Tranh và những tài liệu của phía Liên Xô khẳng định ông Hồ cưới bà Tăng Tuyết Minh năm 1926.

Thư sáu, theo tác giả **Daniel Hémery**: “*Lý Thụy không gặp lại được vợ mình là Tăng Tuyết Minh từ sau năm 1927, có thể vì Tuyết Minh bị thất lạc do chiến tranh quốc cộng ở Trung Hoa vào đầu năm 1927.*” (Daniel Hémery, *Ho Chi Minh, de l'Indochine au Vietnam*, Nxb. Gallimard, Paris, 1990, tt. 63, 145.)

Ở đây cũng cần nói thêm báo ***Tuổi Trẻ*** của Thành đoàn Thanh niên CSHCM thành phố Hồ Chí Minh đã trích đăng tài liệu của Daniel Hémery trong số báo ngày 18-5-1991. Tổng biên tập báo này lúc đó là bà **Kim Hạnh** liền **bị kiểm điểm và bị mất chức**.

Kết luận: Qua sáu dẫn chứng chúng ta có thể thấy ông Hồ thật sự đã cưới bà Tăng Tuyết Minh chứ không phải là cả cuộc đời cô độc, không lấy vợ để lo cho dân tộc như ông ta và đảng cộng sản tuyên truyền. Và sự thật là sau khi đã có thể coi như là “Công thành danh toại” thì ông Hồ lại không thừa nhận và hỏi thăm bà Tăng Tuyết Minh. Như vậy để có thể thấy ông Hồ đâu có phải là người trọng nghĩa phu thê, và là người chồng tồi.

Bà Nguyễn Thị Minh Khai:



*Nguyễn Thị Minh Khai (1910-1941),
một trong những đảng viên đầu tiên
của đảng CSĐĐ - Nguồn/Ảnh: Ho Chi Minh, A life,
William J. Duiker/TTXVN.*

Theo Wiki: “*Nguyễn Thị Minh Khai tên thật là Nguyễn Thị Vịnh, sinh năm 1910 tại Vinh (Nghệ An), con ông Nguyễn Huy Bình, nhân viên hỏa xa, và là chị của Nguyễn Thị Quang Thái, vợ đầu của Võ Nguyên Giáp. Minh Khai học trường tiểu học Pháp Nam ở Vinh. Năm 1928, Minh Khai gia nhập Tân Việt Cách Mạng Đảng, sau đó qua đảng Cộng Sản Đông Dương, và sang Hồng Kông hoạt động năm 1930.*”

(http://vi.wikipedia.org/wiki/Nguyễn_Thị_Minh_Khai)

Để chứng minh cho việc trước khi lấy ông **Lê Hồng Phong** thì bà Minh Khai chính là vợ của ông Hồ xin được dẫn chứng như sau:

Đầu tiên, trong tập thư của đảng cộng sản Liên Xô hiện lưu trữ tại cục lưu trữ liên bang Nga có một danh sách gửi tới Moscow về tên người tham gia hội nghị đảng cộng sản quốc tế năm 1935 có nói đến việc bà Minh Khai có chồng tên là Lin. Sự việc này cũng được nhà báo **Bùi Tín** ghi lại trong cuốn sách của mình (**Thành Tín**, sđd. tr. 151.):

*“Ngày 25-7-1935, tới Moscow khai mạc đại hội cộng sản quốc tế. Phái đoàn đại diện đảng Cộng Sản Đông Dương do Lê Hồng Phong dẫn đầu gồm có: Lê Hồng Phong, Quốc, Kao Bang, vợ Quốc và hai đại biểu khác từ Nam Kỳ và Ai Lao đến. Khi đến Moscow, Minh Khai khai báo lý lịch là đã có chồng, và mở ngoặc tên chồng là Lin. **Lin là bí danh của Nguyễn Ái Quốc** lúc đó. Những phiếu ghi nhận đồ đạc trong phòng riêng hai người tới nhà ở tập thể của các cán bộ cộng sản cũng đều ghi **hai vợ chồng Minh Khai, Lin cùng chung phòng, chung giường, chung đồ dùng...**”.*

Cũng cần phải nói thêm Lin chính là một trong những bí danh của ông Hồ. Trên website của tỉnh Thừa Thiên Huế có xác nhận Lin là một trong những bí danh của ông Hồ. Xin giới thiệu link đề bạn đọc kiểm chứng: http://bachovoihue.violet.vn/entry/show/entry_id/6045326.

Và cũng một website nữa của đảng cộng sản Việt Nam khẳng định **Lin** chính là một trong những bí danh của ông Hồ. Đây là bài viết trên website của bộ Nông Nghiệp Việt Nam (<http://nongnghiep.vn/nongnghiepvvn/72/122/21/58006/Cac-but-danh-cua-Bac-Ho.aspx>). Bài viết trên của ông Nguyễn Lân Dũng có đoạn: *“Lin: Dùng tại 5 tài liệu viết từ tháng 1 năm 1935 đến tháng 9 năm 1939.”*

Như vậy có thể khẳng định **Lin** chính là ông Hồ và ông ta đã có vợ là bà **Nguyễn Thị Minh Khai** như chính bà ta khai khi đi họp ở Moscow.

Thứ hai, theo lời con gái của bà **Vera Vasilieva** - một nhân viên người Nga trong tổ chức Quốc tế Cộng Sản, kể cho nhà nữ sử học **Sophia Quinn Judge** (Hoa Kỳ), được ông Bùi Tín viết lời trong **“Về ba ông thánh”**, thì trong thời gian diễn ra đại hội này, ông **Lin** hay ghé nhà bà Vera Vasilieva thăm, và thường đi cùng với một phụ nữ Việt Nam tên là **Phan Lan**. Phan Lan là bí danh của **Nguyễn Thị Minh Khai** dùng khi ở Moscow.

Như vậy có thể khẳng định nếu ông Hồ và Minh Khai chính là cặp bài trùng không những chỉ là đồng chí mà còn chính là vợ chồng như chính bà Minh Khai tự khai.

Để minh chứng cho cái tên Phan Lan chính là Minh Khai tôi xin được nêu dẫn chứng - đó là đoạn trích trong bài viết *“Tổng Bí thư Lê Hồng Phong và chị Minh Khai: Một tình yêu lớn”* trên tờ Báo Mới của đảng cộng sản Việt Nam: *“Trong Đại hội 7 Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong và Minh Khai đều có tham luận. Minh Khai đề cập đến 'Vai trò phụ nữ trong cuộc đấu tranh chống việc chuẩn bị chiến tranh chống đế quốc mới, đấu tranh cho hòa bình'. Bài phát biểu của Phan Lan (bí danh của Minh Khai), đại biểu trẻ nhất Đại hội đã gây được tiếng vang và cảm tình của nhiều người”*.

Thứ ba, xin được nói rõ hơn về cuốn sách của bà **Quinn** – một người thiên tả người Mỹ đã nói về sự kiện ông Hồ và bà Minh Khai là vợ chồng. Khám phá ra việc bà Minh Khai là vợ ông Hồ do tiến sĩ **Sophie Quinn-Judge** tìm ra khi tham khảo các tài liệu của Quốc Tế Cộng sản ở Nga sau khi chế độ Cộng sản bị tan vỡ cùng với Liên Bang Xô Viết vào năm 1989. Chi tiết này đã được bà Quinn-Judge, một chuyên gia nghiên cứu về đảng CSVN và đặc biệt cuộc đời ông Hồ, công bố trong cuốn sách ***“Ho Chi Minh: The Missing Years (1914-1941)”*** do University of California Press xuất bản.

Đề cập các tài liệu liên quan tới ông Hồ được Quốc Tế Cộng Sản lưu giữ ở Nga, bà Quinn-Judge cho biết: *“Đống hồ sơ này cũng chẳng có được bao nhiêu, sắp xếp lộn xộn, đôi khi in lại hoặc đánh máy, cũng có khi nguyên bản như một lá thư, một vài tài liệu có chữ ký của ông Hồ Chí Minh hoặc ký tắt với danh xưng là Quak, Quac, NAQ hoặc với bí danh là Lee hay là Lin. Sau này khi tra khảo tới các hồ sơ lưu trữ về thuộc địa của Pháp tại Aix-en-Provence, tôi thấy có được lợi ích là góp phần để sắp đặt cho các tài liệu về Quốc Tế Cộng sản theo thứ tự hợp lý hơn dựa vào các tài liệu tại hai nơi thường khi cùng ghi nhận đến các diễn biến như nhau.”*

Liên quan tới ông Hồ và bà Minh Khai, bà Quinn-Judge cho biết:

“Một tiết lộ khác được khám phá qua các tài liệu này là có hai sự kiện liên quan đến thời kỳ hoạt động của bà Nguyễn Thị Minh Khai chứng tỏ bà là vợ của ông Hồ Chí Minh.

*Một sự kiện thể hiện qua lá thư được viết vào năm 1934 của ông Hà Huy Tập gửi tới Ban Bí Thư Miền Đông, nêu tên đại biểu được cử đi tham dự Đại Hội Quốc Tế Cộng sản lần thứ bảy, trong đó có một người nói là 'vợ của Quốc,' còn sự kiện kia là ở một chỗ khác thấy nói tới danh xưng người đàn bà đó là bà **Vãi** (bà Minh Khai vào thời gian những năm đầu hoạt động có làm nghề hàng vải). Vì trong phái đoàn chỉ có một phụ nữ cho nên dĩ nhiên đó phải là có ý nói tới bà Nguyễn Thị*

Minh Khai. Sau này tại Mạc Tư Khoa, khi phải làm tờ khai lý lịch cá nhân, khi điền vào câu hỏi về tình trạng gia đình bà đã ghi là có chồng và kể tên chồng là Lin. Đó cũng là danh xưng của ông Hồ tại Mạc Tư Khoa kể từ năm 1934 cho đến năm 1938.”

*Thứ tư, cũng cần nhắc lại cuốn sách “**Mảnh trời riêng của lãnh tụ**” của một học giả Liên Xô cũ có tên **Mikhail Vasaep** đã đề cập ở trên có viết tại trang 366 “**Ông Hồ Chí Minh cũng đã có người vợ là người Việt Nam cũng là đồng chí của mình từ năm 1933 sau khi ông không còn liên lạc gì với người vợ đầu tiên Tăng Tuyết Minh. Người vợ thứ hai của ông Hồ Chí Minh chính là nữ chiến sỹ cách mạng Việt Nam thời kỳ đầu – Nguyễn Thị Minh Khai**”.*

Có thể nói cuốn sách của ông Vasaep xuất bản năm 1986 trước khi bà Quinn đưa ra cuốn sách của mình cho thấy chính người cộng sản Liên Xô đã biết rất rõ sự việc bà Minh Khai là vợ ông Hồ Chí Minh. Cuốn sách của ông Vasaep ít được biết đến vì ngay khi xuất bản đã bị đại sứ quán Việt Nam tại Liên Xô phản đối vì sợ lộ bí mật về hình tượng “*ông Thánh*” và bị cấm xuất bản. Chỉ có vài chục cuốn được giấu đi và tôi may mắn được một người thân đã từng đi Liên Xô lao động về cho tham khảo.

Kết luận: Qua bốn dẫn chứng chúng ta có thể thấy thêm một người vợ nữa của ông Hồ chính là bà Nguyễn Thị Minh Khai - người sau này lấy ông Lê Hồng Phong làm chồng thứ hai của mình. Và cũng giống như người vợ đầu Tăng Tuyết Minh, ông Hồ chưa bao giờ dám thừa nhận có lẽ vì ông ta sợ mang tiếng là nhiều vợ, lừa dối nhân dân về sự tận tụy của mình quên cả hạnh phúc riêng cho dân tộc và trên hết là cá nhân ông ta coi những người phụ nữ chỉ là món đồ chơi mà thôi.

Người có tên Đỗ Thị Lạc:

Ngoài hai người vợ trên ông Hồ còn có thêm một người phụ nữ thứ ba tên là **Đỗ Thị Lạc**. Thậm chí bà này còn có một người con gái cùng ông Hồ. Có ít người biết về bà Lạc nhưng sự thật là ông Hồ và bà Lạc đã có con gái mà đến nay không biết người con ấy sống chết ra sao sau khi ông Hồ bỏ rơi người con này.

Khi **Tiêu Văn** đồng ý cho ông Hồ về Việt Nam với 18 cán bộ vừa mới tốt nghiệp khóa huấn luyện quân sự ở Đại Kiều (gần Liễu Châu), cộng thêm 76.000 quan kim, tài liệu tuyên truyền, bản đồ quân sự và thuốc men, nhưng không cấp vũ khí. Ông Hồ về tới Pắc Bó (Cao Bằng) vào gần cuối năm 1944. Trong số 18 cán bộ theo Hồ về nước lần này có **Đỗ Thị Lạc** tức “**chị Thuần**”. Nhân thân của Đỗ Thị Lạc không được rõ ràng, chỉ biết rằng vào năm 1942, khi tướng Quốc Dân Đảng Trung Hoa là **Trương Phát Khuê** tổ chức lớp huấn luyện chính trị và quân sự cho các tổ chức cách mạng Việt Nam ở Đại Kiều, Đỗ Thị Lạc theo học lớp truyền tin. Khi về Pắc Bó, Đỗ Thị Lạc sống chung với ông Hồ một thời gian, lo dạy trẻ em và vận động vệ sinh ăn ở của dân chúng ở Khuổi Nậm gần Pắc Bó. Do tình hình biến

chuyển, ông Hồ rời Pắc Bó đầu năm 1945 qua Trung Hoa, bắt liên lạc và hợp tác với tổ chức OSS dưới bí danh Lucius vào tháng 3-1945. Đầu tháng 5-1945, ông Hồ về Việt Nam, ghé Khuổi Nậm (Cao Bằng) thăm Đỗ Thị Lạc một thời gian ngắn rồi đi Tân Trào (Tuyên Quang), và bị cuốn hút vào những biến chuyển lịch sử sau đó. Chuyện tình giữa ông Hồ với Đỗ Thị Lạc, cũng như với Minh Khai, Tăng Tuyết Minh bị giấu nhẹm, nên sau đó không còn dấu vết gì nữa. Để minh chứng cho câu chuyện này tôi xin dẫn chứng sau đây:

Đầu tiên, trong cuốn sách *“Một cơn gió bụi”* của sử gia, nhà chính trị **Trần Trọng Kim** đã được tôi giới thiệu ở *phần 12*, trang 75 của cuốn sách viết: *“Đỗ Thị Lạc sống chung với họ Hồ một thời gian, lo dạy trẻ em và vận động vệ sinh ăn ở của dân chúng ở Khuổi Nậm và họ đã có một người con gái chung”*.

Hẳn chúng ta cũng biết ông Trần Trọng Kim đã sống cùng thời với ông Hồ và là nhà viết sử hết sức trung thực nên những gì ông viết đáng để chúng ta tin cậy. Tuy nhiên nếu chỉ có mình đoạn trích nêu trên của ông thì khó có thể làm ta tin được sự việc có con gái của ông Hồ và bà Lạc. Xin nêu thêm những dẫn chứng khác sau đây:

Thứ hai, trong cuốn sách *“Mảnh trời riêng của lãnh tụ”* của học giả Liên Xô cũ **Mikhail Vasaep** đã đề cập ở trên có viết tại trang 368: *“Có một người phụ nữ đã sinh cho ông Hồ Chí Minh một người con gái tại Cao Bằng (một địa danh ở Phía Bắc Việt Nam) nhưng sau này vì nhiệm vụ với cách mạng, ông Hồ Chí Minh dường như không muốn thừa nhận cháu bé ...”*

Đoạn trích không nói rõ tên người phụ nữ là ai nhưng những gì tác giả Liên Xô đã nói trùng khớp với nội dung về người con gái chung, **nơi ở của bà Lạc** mà sử gia Trần Trọng Kim đề cập. Điều này cho thấy ông Hồ thực sự có người tình và người con mà ông ta không công nhận.

Thứ ba, chúng ta cũng nên quay lại với cuốn sách của tác giả **Hà Cẩn** mà tôi đã từng nhiều lần giới thiệu. Trong *phần 9* khi tôi đã giới thiệu về tác giả Trung cộng này (Viện Văn học Trung quốc) có một cuốn sách được in năm 1997 và tái bản năm 2000 với tiêu đề tạm dịch sang tiếng Việt: *“Mao chủ tịch của tôi”* bởi nhà Xuất bản Trung ương Trung quốc. Cuốn sách dày 438 trang, có đoạn ở trang 134 tạm dịch: *“Cũng là đồng chí Cách mạng nhưng Mao chủ tịch không có đời sống tình ái bi đát như Hồ chủ tịch. Hồ Chủ tịch thậm chí có một người con gái với người đồng chí tên Thuần ở Pacbo mà không được công bố...”*

Như đã biết người con gái tên **Thuần** kia chính là bí danh hoạt động của bà **Đỗ Thị Lạc** và những gì sử gia Trung cộng đề cập rất đúng với những nghiên cứu của sử gia Trần Trọng Kim và Vasaep.

Kết luận: Vậy qua 3 dẫn chứng có thể thấy ông Hồ đã có một người con gái với người tình Đỗ Thị Lạc. Sở dĩ tôi gọi bà Lạc chỉ là người tình vì không thấy ai đề cập đến lễ cưới cũng như hôn thú của bà và ông Hồ. Hay nói cách khác bà Lạc chỉ là một trong những người tình qua đường của ông Hồ. Và hành động không nhận, không nuôi người con gái của ông và bà Lạc cũng cho thấy bản chất vô trách nhiệm của ông ta với chính giọt máu của mình. Hay nói cách khác người con không biết sống chết thế nào của ông Hồ chỉ là kết quả ngoài mong đợi của ông ta trong chuỗi hành trình đi tìm thú vui xác thịt cho bản thân.

Người đàn bà đoan mệnh Nông Thị Xuân:

Mối tình với cô gái người Nùng tên **Nông Thị Xuân** được bạch hóa rõ ràng nhất qua nhiều nhân chứng còn sống viết và kể lại. Tại Hà Nội, cô Xuân được lệnh ở nhà riêng số 66 Hàng Bông Nhuộm, nhưng vẫn phải đến ‘gặp’ bác Hồ. Năm 1956, Nông Thị Xuân sinh cho ông Hồ một người con trai đặt tên **Nguyễn Tất Trung**. Sau đó Xuân có ý muốn chính thức hóa cuộc hôn nhân với ông Hồ. Ngày 11 tháng 2, 1957, vào khoảng 7 giờ tối, Xuân được ô tô đón sang gặp ông Hồ. Sáng hôm sau, ngày 12 tháng 2, 1957, công an báo tin cho cô **Vàng** (em cô Xuân) là Xuân đã chết vì tai nạn ô tô. Liên sau đó cô Vàng đến thăm xác chị ở nhà thương Phủ Doãn và chứng kiến biên bản khám nghiệm tử thi của bác sĩ. Bác sĩ cho biết nạn nhân không chết vì tai nạn ô tô, vì khám toàn cơ thể không có dấu hiệu gì cả ngoại trừ vết nứt trên sọ đầu, và bác sĩ đã tuyên bố, có thể nạn nhân bị trùm chân trên đầu rồi bị đập bằng búa...

Cô Vàng vội chạy về báo tin ngay cho người chồng sắp cưới là một bộ đội đang bị thương tật sống ở tỉnh Cao Bằng. Vàng biết chắc rằng cô cũng sẽ bị thủ tiêu vì cô chứng kiến sự thật chị của cô do ông Hồ âm mưu sát hại. Thật vậy, ngày 2 tháng 11, 1957, cô Vàng bị giết chết và xác được tìm thấy trên sông Bằng Giang, đến ngày 5 tháng 11 xác mới nổi lên ở cầu Hoàng Bồ.

Tin này được phổ biến rộng rãi hơn nhờ lá thư của anh bộ đội này đệ lên **Nguyễn Hữu Thọ**, chủ tịch Quốc Hội CHXHCN VN, vào ngày 29 tháng 7, 1983, trước khi anh qua đời sau cơn bạo bệnh. Trong lá thư anh bộ đội đã kể đầy đủ chi tiết những gì cô Vàng đã kể cho anh nghe, cả việc Bộ trưởng Công An **Trần Quốc Hoàn** được ông Hồ Chí Minh giao phó trông coi cô Xuân. Trong thư kể lại hình ảnh Trần Quốc Hoàn đã hăm hiếp cô Xuân rất tàn nhẫn trước đó một tuần khi được lệnh giết cô Xuân... Năm 2007, nhà văn đấu tranh trong nước, bà **Trần Khải Thanh Thủy**, đã tìm hiểu về tông tích của Trung và chính bà đã tìm gặp anh ta. Qua việc kể lại của Trần Khải Thanh Thủy người ta không ngần ngại gì nữa khi cho rằng **Nguyễn Tất Trung** chính là con của ông Hồ. Được biết anh ta hiện đang được Đảng ‘nuôi’ đảng hoàng trong khu nhà sang trọng tại Hà Nội.

Sau khi bà Xuân qua đời, Nguyễn Tất Trung mới một tuổi, mồ côi mẹ, được dì là cô Vàng nuôi, nhưng rồi bị bắt đem đi gởi cho **Nguyễn Lương Bằng** (1904-1979), bí danh Sao đỏ, một lãnh tụ cộng sản Việt Nam. Năm bé Trung năm tuổi (1961), người ta lại chuyển cho tướng **Chu Văn Tấn** nuôi. Chu Văn Tấn cùng sắc tộc Nùng với bà Xuân, là kẻ đứng ra tổ chức đơn vị cứu quốc quân đầu tiên của cộng sản ở vùng rừng núi Việt bắc. Khi ông Hồ qua đời ngày 2-9-1969, thư ký kiêm cận vệ của ông Hồ là **Vũ Kỳ** nhận Trung làm con nuôi và đổi tên là **Vũ Trung**. Để minh chứng cho điều này tôi xin dẫn chứng sau đây:



Bà Nông Thị Xuân, sau đổi là Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1932, mất năm 1957. Chụp cuối năm 1956 tại Hà Nội sau khi đẻ Nguyễn Tất Trung.



Hình ảnh vợ chồng Nguyễn Tất Trung và Lưu Thị Duyên cùng con là Nguyễn Thanh Trung

(bên phải) tại gia đình ông Vũ Kỳ vào năm 1998; người có râu trắng dài là ông Vũ Kỳ (giữa)



*Hình ảnh vợ chồng Trung và Duyên bên dòng suối ở Hang Pắc Bó - Cao Bằng
(suối Lê Nin)*

Đầu tiên, Toàn bộ lá thư của anh bộ đội được đăng trong cuốn **“Công Lý Đòi Hỏi”** của cựu đảng viên **Nguyễn Minh Cần**, Cựu Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố Hà Nội, xuất bản 1997 bởi nhà xuất bản Văn Nghệ dày 394 trang. Ông hiện tự nhận chính trị tại Nga. Chúng ta cũng có thể xem giới thiệu cuốn sách tại link sau:

http://books.google.com.vn/books/about/Công_lý_đòi_hỏi.html?id=2h5IAAAAMAAJ&redir_esc=y

Cuốn sách của tác giả Nguyễn Minh Cần có đoạn:

*“Bây giờ xin quay trở lại câu chuyện những cô gái ở Cao Bằng. Theo những điều người ta kể cho tôi trong những năm gần đây và được xác minh qua tài liệu đã xem thì có hai chi tiết hơi khác (các cô họ Nguyễn và cô Xuân chỉ có một con với ông Hồ), ngoài ra, các chi tiết khác về cơ bản đều giống nhau. Sự việc cụ thể như sau: cô **Nguyễn Thị Xuân** (tên gọi trong gia đình là **Sang**) và em họ, cô **Nguyễn Thị Vàng**, 22 tuổi, quê làng Hà Mạ, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, cuối năm 1954, đã tình nguyện vào làm công tác hộ lý trong một đơn vị quân nhu. Được mấy tháng thì ủy viên Trung ương đảng, chủ nhiệm Tổng Cục Hậu cần **Trần đăng Ninh**, gặp cô Xuân nói chuyện vài lần, rồi đầu năm 1955 cho xe đón cô Xuân về Hà Nội, "nói là để phục vụ Bác Hồ". Mấy tháng sau, cô Xuân cũng xin cho cô Vàng và cô **Nguyệt** (con gái của ông **Hoàng Văn Đệ**, cậu ruột của cô Xuân) về Hà Nội ở trên gác nhà 66 Hàng Bông Nhuộm. "Vì các vị lãnh đạo không cho chị Xuân ở cùng với Bác trên nhà Chủ tịch phủ, giao cho ông **Trần Quốc Hoàn**, bộ trưởng*

Bộ công an, trực tiếp quản lý chị Xuân, cho nên chị Xuân mới được đem về 66 Hàng Bông Nhuộm, nhà của công an. Cuối năm 1956, chị Xuân sinh được một cậu con trai. **Cụ Hồ đặt tên là Nguyễn Tất Trung.**

"Em có nhiệm vụ bé cháu", đây là lời Vàng kể lại cho người chồng chưa cưới của mình trước khi cô bị giết. Và cũng nhờ Vàng đã kể lại, nên chúng ta biết được những sự việc sau đây. Khoảng mồng 6, mồng 7 tháng 2 năm 1957, **Trần Quốc Hoàn** đến, nói chuyện vu vơ một lúc, rồi giờ trò... kéo cô **Xuân** vào cái buồng xếp, định hãm hiếp. Cô **Xuân** ú ớ la lên. **Vàng** hoảng sợ tru tréo, còn **Nguyệt** khiếp sợ quá co dúm lại ngồi ở trong góc. May lúc đó có tiếng cửa sổ nhà dưới xô sầm vào tường, Hoàn sợ, bỏ cô **Xuân** ra, rút súng lục ra dọa: "Chúng mày im mồm, không ông cho chết hết". Rồi xuống thang, ra ô tô chuồn. Mấy hôm sau, Hoàn lại đến, lên gác, đi thẳng vào phòng, ôm ghì cô **Xuân** hôn. Cô **Xuân** xô nó ra: "Không được hôn, tôi là vợ ông Chủ tịch nước". Nó nói: "Tôi biết bà to lắm, nhưng tính mạng bà nằm trong tay tôi" Rồi lấy súng dí vào ngực cô **Xuân**, nó rút ra sợi dây dù đã thắt sẵn thông lọng tròng vào cổ cô **Xuân** kéo cô lên giường, tự tay lột hết quần áo, ngắm nghía, rồi hiếp cô. Cô **Xuân** xấu hổ lấy tay che mặt. Nó kéo tay cô và nói: "Thanh niên nó phục vụ không khoái hơn ông già, lại còn vờ làm gái".

Qua những gì tác giả Nguyễn Minh Cần cho ta thấy thực sự ông Hồ và bà Xuân có con trai tên là Tất Trung và sau đó bà ta bị giết bởi Trần Quốc Hoàn.

Thứ hai, câu chuyện cô Xuân này cũng được nhắc tới trong cuốn **"Đêm Giữa Ban Ngày"** của **Vũ Thư Hiên**, cũng một cựu đảng viên, con trai của ông **Vũ Đình Huỳnh** - là cận vệ, giúp việc, lễ tân trang phục, thư ký riêng, rất gần gũi với ông Hồ. Trong cuốn sách này ông Hiên đã đề cập đến việc ông Hồ có người con tên Nguyễn Tất Trung với bà Nông Thị Xuân rồi bà Xuân bị Trần Quốc Hoàn thủ tiêu.

Cũng cần nói thêm khi ông Vũ Thư Hiên gặp ông Nguyễn Minh Cần tháng 7 năm 1993 cũng đã nói với ông Cần, sau này được ông Nguyễn Minh Cần kể lại:

"Hồi tháng 7 năm 1993, khi gặp nhà văn Vũ Thư Hiên, một người "cùng cảnh ngộ", tức là cùng bị dính vào "vụ án xét lại - chống đảng", đã sang được Moskva, tôi mới đem chuyện đó kể ra. Hiên bật người lên, vui mừng ra mặt, dường như anh được thêm một người nữa biết cái chuyện "thâm cung bí sử" này và chuyện tôi kể cho anh lời một lần nữa xác nhận điều mà cụ thân sinh của anh, ông Vũ Đình Huỳnh, đã dặn dò anh. Hiên nói liền: "Nhưng không phải ô tô từ Chủ tịch phủ phóng ra đâu, anh ạ. Mà từ phố Hàng Bông Nhuộm đi lên Nhật Tân..." Tôi đáp lời: "Chính là Quốc Hùng nói với tôi thế!" Rồi Hiên thủng thẳng tâm sự với tôi: "Có một hôm, ông cụ tôi bảo tôi lên xe, chúng tôi đi lên Hồ Tây, rồi theo đường Quảng Bá đi lên đường Nhật Tân, chỗ làng đào, anh biết chứ?" Tôi trả lời theo kiểu dân Bắc: "Biết quá đi, chứ lị! Từ 51, tôi phụ trách ngoại thành cơ mà". Yên trí là tôi biết rõ địa thế vùng này, anh kể tiếp: Dừng xe lại, hai bố con ra xe, ông cụ

dẫn anh đến một đoạn đường, hình như một bên có rặng ổi, rồi bảo: "Con ơi, con nhớ những lời bố dặn đây! Tôi đây, đánh dấu một vụ án mạng, một vụ oan khuất khủng khiếp mà Trần Quốc Hoàn (ủy viên Bộ chính trị, bộ trưởng công an) là chính danh thủ phạm. Con hãy ghi nhớ, khi có dịp thì nói lên sự thật..."

Như vậy có thể khẳng định về việc ông Hồ và bà Xuân có người con và sau này bà Xuân bị thủ tiêu là sự thật.

Thứ 3, ngoài hai nhân chứng là ông Nguyễn Minh Cẩn và ông Vũ Thư Hiên thì chính người Trung cộng đã biết việc này và coi nó như một vết nhơ mà đảng cộng sản Việt Nam và ông Hồ Chí Minh muốn giấu nhem đi để che đậy sự thật ông Hồ là người nhiều vợ con và không có trách nhiệm với gia đình mình. Chính tác giả **Hà Cẩn** tôi đã giới thiệu ở trên cũng vẫn trang 134 có viết tiếp về những người vợ của ông Hồ: *"Ngoài người con gái với người phụ nữ tên Thuần, Hồ chủ tịch cũng còn có người con trai khác mà mẹ của anh ta bị chết một cách đầy ngờ vực trong một tai nạn giao thông tại Hà Nội."*

Điều này càng khẳng định thêm về sự thật mối quan hệ của ông Hồ và bà Xuân dẫn đến kết quả có con trai và bà Xuân bị giết. Tác giả Hà Cẩn không nói rõ thủ phạm là ai nhưng khi đề cập đến vụ án "đầy ngờ vực" cho thấy ngay cả đồng chí của ông Hồ cũng đặt dấu hỏi về ông Hồ và đảng cộng sản trong cái chết của bà Xuân.

Thứ 4, khi nghiên cứu về Hồ Chí Minh một sử gia, đảng viên đảng cộng sản Ba Lan - ông **Constatin Kostadinov** cũng đã viết tại trang 90 cuốn sách **"Những người con của lãnh tụ"** như sau: *"Một người con trai của chủ tịch Hồ Chí Minh có tên Nguyễn Tất Trung được nuôi nấng bởi trợ lý riêng của chủ tịch nhưng đã không nối nghiệp cha làm chính trị...."*

Cuốn sách được viết năm 1982 và in năm 1984 bởi nhà xuất bản Cách Mạng ở Ba Lan. Chính việc này cũng khẳng định về cuộc tình và kết quả của ông Hồ với bà Xuân.

Kết luận: Qua 4 dân chứng chúng ta có thể thấy mối tình của ông Hồ và bà Xuân là có thật và được kết thúc bằng một số phận người con không được thừa nhận và cái chết bi đát của bà Xuân cũng như em gái bà.

Một người phụ nữ Nùng khác – Nông Thị Trưng

Một phụ nữ cũng người sắc tộc thiểu số, Tày, khá xinh đẹp tên **Nông Thị Ngác**. Lý do câu chuyện tình đặc sắc này được nổi bật những năm sau này là do cuộc phỏng vấn của tờ báo Xuân tại Việt Nam vào khoảng năm 1997. Nhà báo có phỏng vấn bà Nông Thị Ngác, một chứng nhân sống nói về 'Bác Hồ'. Bà Ngác đã không dấu giếm chi cả những gì đã xảy ra trong thời gian ông Hồ tại hang Pác Bó vào đầu thập niên 40. Bà kể hằng ngày Ngác đến 'học tập' với ông Hồ ròng rã cả năm. Hồ

căn dặn Ngác không nên gọi Hồ bằng ‘Bác’ mà hãy gọi là ‘Chú **Thu**’ và xưng ‘Cháu’. Thế thì sau đó chú cháu tiếp tục học tập...

Khi ông Hồ cướp chính quyền thành công, trở thành người lãnh tụ chính thức của đảng Cộng Sản Việt Nam, người nữ cán bộ gương mẫu mà ông Hồ yêu quý, tức Nông Thị Ngác, lại được cất chức làm Chánh Án Tòa Án Nhân Dân tỉnh Cao Bằng.... Ông Hồ yêu quý Ngác đến độ đặt cho người nữ cán bộ này một tên nữa là **Nông Thị Trung**, ý giống như Trung Trắc, Trung Nhị vậy. Tin Nông Thị Ngác là ai cũng đã được người dân trong nước bàn tán. ‘**Chú Thu**’ và ‘**Cháu Trung**’ cũng đã được nhắc tới trong các sách tuyên truyền của cộng sản, nhất là các tác giả **Trần Khuê**, **Thép Mới**...

Thép Mới kể lại trong **“*Năng Động Hồ Chí Minh*”** (trang 48) rằng sau 20 năm ngày rời Pác Bó, ông Hồ trở lại, 1961, lúc này coi như sự nghiệp khá thành công, ông có thời giờ về thăm lại người cũ, cảnh xưa. Khi vào nhà thăm gia đình bà Ngác, ông Hồ tiếp xúc với ông **Dương Đại Lâm**, người mà trước đây ông Hồ đã gởi gắm Ngác vào gia đình (không nhắc Ngác đang ở đâu), các cháu vây quanh HCM thân mật... Tác giả còn nhấn mạnh một trong các cháu đã trở thành ‘thanh niên tuấn tú’ góp phần xây dựng đất nước.

Cùng sách trên, **Thép Mới** ghi (trang 43): *“Bác trực tiếp hỏi chuyện, nghe kể về hoàn cảnh gia đình và bản làng đau khổ, rất thương, nhận làm cháu nuôi, đặt cho bí danh là Trung, Nông Thị Trung. Trung ở với vợ chồng Đại Lâm, tên tục là Sù, hàng ngày được đến lán Bác một giờ để Bác chỉ bảo...”* Như vậy rất rõ, **Nông Thị Ngác** có bí danh là **Nông Thị Trung**.

Để chứng minh cho mối quan hệ của bà Ngác với ông Hồ tôi xin được trình bày những tài liệu sau đây.

Đầu tiên, trong **“*Ho Chi Minh*”**, tác giả **William Duiker** – một người thiên tả, trang 575, viết: *“In April 2001, the relatively unknown government official **Nong Duc Manh**, widely rumored to be the illegitimate son of Ho Chi Minh, was elected general secretary of the VCP”* (Vietnamese Communist Party- 14).

Số 14 để người đọc lật ra sau cuốn sách đọc tiếp footnote 14: *“**Nong Duc Manh** has denied these rumors, but he concedes that his mother, a member of the Tay ethnic minority, served as Ho's servant after the latter's return to Vietnam during the early 1940s...”*

Tạm Dịch: *“Vào tháng 4, 2001, người vô danh tên **Nông Đức Mạnh** chính thức nhậm chức trong cơ quan chính quyền, dư luận xôn xao bàn tán rộng rãi cho rằng Mạnh là con trai rơi của Hồ Chí Minh, và ông ta đã được chọn làm Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam. **Nông Đức Mạnh** phủ nhận những tin đồn này, nhưng ông ta lại công nhận rằng mẹ ông, một thành viên của dân tộc thiểu số Tày, bà là người phục vụ ông Hồ sau khi ông Hồ trở về Việt Nam vào đầu thập niên 1940.”*

Chúng ta cũng biết ông Nông Đức Mạnh sinh vào đầu thập niên 40. Báo Time phỏng vấn Mạnh vào 2002 và ghi ông ta được 61 tuổi. Như vậy thì ông Mạnh phải ra đời vào cuối 1941 hoặc 1942. Sau ngày sách của Duiker xuất bản, 2000, và cuộc phỏng vấn của báo Time, website của “Đảng CSVN” đã xóa hoàn toàn tiểu sử của ông Nông Đức Mạnh trước đó ghi rõ Nông Đức Mạnh con của “*nhà cách mạng Nông Văn Lai và bà Hoàng Thị Nhị*”.

Vấn đề đặt ra là tại sao khi có cuốn sách của Duiker và Time phỏng vấn ông Mạnh thì tiểu sử phải bị xóa bỏ trong khi ông Mạnh là người đứng đầu đảng, việc minh bạch cha mẹ mình trên website của chính phủ có gì sai? Đó chính là việc minh chứng cho ông Mạnh chính là con của bà Ngạc và ông Hồ bị cố tình giấu giếm đi.

Thứ hai, cũng liên quan đến sự việc ông Hồ có con với và Ngạc và có con trai, tác giả người Nga, **Mikhail Vasaep** cũng đề cập tới trong cuốn sách của mình đã được tôi giới thiệu ở phần trên trong trang 372 “*Cũng có những nguồn tin đáng tin cậy từ KGB cho biết có một người con trai của Hồ Chí Minh với người phụ nữ tên **Nông Thị Trung** được nuôi nấng bởi một gia đình người dân tộc thiểu số tại Cao Bằng...*”

Như vậy có thể khẳng định thêm thông tin ông Hồ có con với bà Nông Thị Trung (Ngạc) là hoàn toàn có thật. Và người con đó chính là ông Mạnh với những thông tin được nêu ra từ W. Duiker.

Thứ ba, khi đề cập đến vấn đề quan hệ với bà Nông Thị Trung thì tác giả **Constatin Kostadinov** đã giới thiệu ở trên trong cuốn “**Những người con của lãnh tụ**” xuất bản năm 1984 tại Ba Lan có viết tại trang 92 “*Thật ra trong một nghiên cứu cho thấy chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ có một mà có những hai con trai nhưng đến nay chưa biết số phận chính trị có giống như người con mang tên Nguyễn Tất Trung hay không...*”

Chúng ta nên nhớ vào thời điểm cuốn sách của ông Kostadinov ấn hành thì ông Mạnh chưa có những dấu ấn trên chính trường (năm 1984) nên nhận xét của ông Kostadinov rõ ràng là hợp lý. Nhưng cũng cho thấy về đứa con của ông Hồ không chỉ một mà là 2 con trai.

Thứ tư, chính tác giả **Hà Cẩn** trong cuốn sách của mình đã được giới thiệu ở trên cũng từng viết tại trang 135 “*Bi kịch tình ái của Hồ Chủ Tịch không chỉ dừng lại ở những bà vợ không được thừa nhận mà còn kể cả 2 người con trai của Chủ Tịch. ...*”

Đến đây ta có thể khẳng định tác giả **Hà Cẩn** đã ám chỉ về **Nguyễn Tất Trung** và ông **Nông Đức Mạnh** là con của ông Hồ Chí Minh. Nhưng dù cho có là ai đi nữa thì tác giả cũng khẳng định ông Hồ có nhiều con và có nhiều vợ không được thừa nhận.

Kết luận: Qua 4 dẫn chứng trên chúng ta có thể thấy được ông Hồ và bà Ngác có một mối quan hệ già nhân ngãi non vợ chồng và có con trai là sự thật. Và sản phẩm đó chính là ông *Nông Đức Mạnh*.

Vài mối tình ngoài lề cần tìm hiểu thêm

Ngoài 5 người phụ nữ để lại dấu ấn bằng con cái và thảm kịch, có hôn thú như nêu trên thì còn có nhiều người phụ nữ từng là người tình của ông Hồ hay được ông ta thích thú. Điều này cho thấy ông ta không hề “*hết mình lo cho dân tộc*” như đảng cộng sản và ông ta tự bóc thom mình. Và quan trọng hơn một người có nhiều vợ lại có nhiều người tình như vậy khó có thể là “*vị thánh*” được. Những câu chuyện về *Huỳnh Thị Thanh Xuân, Phương Mai* hay vợ ông *Chu Ân Lai* là bà *Đặng Dĩnh Siêu*... chưa có nhiều tài liệu kiểm chứng nên tôi không nêu ra ở đây. Trên nguyên tắc tôn trọng sự thật và không đi sâu vào bôi nhọ cá nhân nên tôi chỉ nêu lên những gì đã có bằng chứng khách quan nhất.

Ngoài ra bạn đọc cũng nên tìm hiểu cho mình về sự thật về những người tình của ông Hồ sau đây khi đã có những nguồn tin khách quan nói đến.

Một trong những người phụ nữ Tây Phương có cô *Marie Bière*. Thành Tín tức *Bùi Tín* ghi trong “*Về Ba Ông Thánh*”, xuất bản 5/1995, (trang 149): “*Theo tài liệu Pháp, khi trẻ tuổi, làm thợ ảnh, ông Hồ có quan hệ với một cô đầm tên là Marie Biere nào đó...*” Cũng theo Bùi Tín nói về tài liệu tham khảo của *Sophia Judge*, một nữ sử học gia Hoa Kỳ rành tiếng Việt đã bỏ nhiều năm nghiên cứu, sưu tầm tài liệu về ông Hồ, nhất là 2 năm tại Moscow... Ông Hồ có người tình tên *Vera Vasilieva*. Vera có con gái riêng, và cô này kể cho bà Sophia nghe. “*Về Ba Ông Thánh*”, (trang 151): “*Vào dịp đại hội 7 của quốc tế cộng sản, cô ta mới 10 tuổi, nhưng còn nhớ ông Hồ thường ghé chơi nhà mẹ cô ta và một số lần ngủ lại trên ghé dài vào năm 1934...*”

Theo tài liệu của bà *Sophia Judge, Bùi Tín*, cùng sách trên (trang 153): “*Anh thanh niên Quốc ăn mặc rất chải chuốt, luôn mang cà vạt màu rất diện, xức cả nước hoa cực thơm. Ông còn để lại khi về nước một va-ly áo quần ông sắm cho vợ ông toàn là loại sang, cô bé Nga này lấy ra dùng bao nhiêu năm mới hết!*” Hồ Chí Minh còn ‘yêu’ cả vợ của Chu Ân Lai là bà *Đặng Dĩnh Siêu* khi đang dan díu với người phụ nữ Nga Vera này.

Ngoài ra, trong “*Ho Chi Minh*” tác giả *William Duiker* có ghi một phụ nữ trẻ khác tên *Lý Sâm*, lúc đó là vợ của *Hồ Tùng Mậu*, đồng chí của ông Hồ: “*Lý Sâm và HCM đã bị cảnh sát Hongkong bắt tại một phòng hotel khi hai người đang trong phòng ngủ, lúc 2 giờ sáng ngày 6, tháng 6, 1931.*”

Sau khi bị tù tại Hongkong, Hồ có tên mới là **Tổng Văn Sơ**. Sau khi rời khỏi HongKong HCM đổi nhiều tên họ khác nhau để tiếp tục hoạt động. Có những nguồn tin cho biết khi ông trở về lại Nga, đàn anh cũng đã tìm cho ông Hồ một người phụ nữ Nga để làm vợ...

Trong cuốn **“Con Rồng Việt Nam”** tác giả cựu hoàng **Bảo Đại** ghi **“Hồ Chí Minh có một người vợ Nga và có chung một người con gái, nhưng ông ta không bao giờ nhắc đến”** (trang 205). Sở dĩ cựu hoàng Bảo Đại biết chuyện này nhờ những dịp đi ‘công tác’ với **Võ Nguyên Giáp** vào 1945. Ông Giáp đã kể lại một số sự thật về HCM, lúc này Bảo Đại mới biết rõ HCM là tên quốc tế cộng sản nên tìm đường lưu vong.

Kết luận chung: Như vậy qua 6 phần chúng ta thấy ông Hồ có rất nhiều vợ, người tình và con cái chứ không phải là một **“vị Thánh”** như ông ta và đảng cộng sản tung hô cả đời không vợ con mà chỉ lo cho dân tộc. Đây chính là một trong những hành động nói lên sự xấu xa của người cha không nhận con, người chồng không nhận vợ, người lãnh tụ nói dối dân tộc về mình.

B. Bản chất của sự việc?

Có thể nói chuyện tình ái và chuyện có nhiều vợ con cũng chẳng là chuyện to tát. Ngày nay việc sống như vậy càng dễ được chấp nhận hơn. Các vị lãnh tụ có vợ nọ con kia là điều không quá xa lạ nhưng họ dám thừa nhận hoặc được pháp luật các nước đó phan phui ra. Nhưng điều này với ông Hồ và đảng cộng sản lại khác. Xin được nói rõ ở đây.

Thứ nhất, đối với cá nhân ông Hồ khi ông ta có vợ con mà ông ta không chịu nhận họ, thậm chí còn làm ngơ với cái chết của họ như trường hợp bà Xuân là một tội ác. Như vậy ông ta thật là một người cha và người chồng xấu.

Thứ hai, đối với dân tộc ông Hồ cũng là kẻ lừa dối khi ông ta sinh thời không chịu công khai về vợ con mình mà để yên cho đảng cộng sản tự tung, tự tác bốc thơm ông ta không có vợ con, chỉ dành hết tâm huyết cho dân tộc và đất nước.

Thứ ba, chính đảng cộng sản cũng phải chịu trách nhiệm với ông Hồ Chí Minh về việc cùng ông ta bưng bít sự thật về những lý lịch bất minh của ông Nông Đức Mạnh và ông Nguyễn Tấn Trung. Nhất là đối với một người từng giữ chức Tổng bí thư như ông Mạnh là vi phạm pháp luật. Hãy nhìn sang Mỹ để thấy ông Obama công khai lý lịch của mình từ cái giấy khai sinh cho thấy đảng cộng sản không tôn trọng pháp luật và coi thường nhân dân Việt Nam.

Thứ tư, chúng ta có thể thấy sự việc ông Hồ không công khai vợ con cho thấy trong chế độ cộng sản luôn luôn tồn tại khái niệm dối lừa mà đến cả một chuyện còn con như chuyện có vợ con cũng bị bùng bít sự thật. Đó là sự tồi tệ của chính thể cộng sản cần phải dẹp bỏ.

Vậy bản chất sự việc không thừa nhận vợ con của ông Hồ và hành động bùng bít của đảng cộng sản ở đây nói lên điều gì? Đó chính là muốn tiếp tục lừa dối dân tộc về một con người thánh thiện giả tạo như ông Hồ để tiếp tục giữ quyền độc tài đối với dân tộc Việt Nam. Tôi đã gặp nhiều người cho đến nay vẫn bị nhồi sọ với luận điệu “*Cả đời Bác không vợ con chỉ lo cho nhân dân...*” Bài viết này của tôi chỉ có mục đích nêu lên sự thật về chuyện ông Hồ có nhiều vợ con mà ông ta không thừa nhận. Chính ông ta và đảng cộng sản đã lợi dụng điều này để lừa dối dân tộc.



Hoàn thiện và chỉnh sửa 01/09/2012

Đặng Chí Hùng

danlambaovn.blogspot.com



P/S:

Kính thưa Dân Làm Báo và bạn đọc!

Đây là bài viết cuối cùng trong loạt bài “***Những sự thật không thể chối bỏ***” của tôi về ông Hồ Chí Minh. Lời đầu tiên tôi xin chân thành cảm ơn tới ***Dân Làm Báo*** đã nỗ lực hết mình trong việc cho đăng tải những bài viết của tôi nhằm trả lại sự thật cho lịch sử đang bị đảng cộng sản bùng bít, bẻ cong để phục vụ cho mục đích độc tài cai trị của mình. Nỗ lực của Dân Làm báo hết sức đáng ghi nhận như

một cây cầu kết nối tác giả và bạn đọc đến những sự thật không thể chối bỏ về nhân vật gian ác, bán nước và giết người hàng loạt... như ông Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, riêng cá nhân tôi trong thời gian viết bài đã được sự ủng hộ của rất nhiều bạn đọc mà tôi không thể nhớ hết tên khi đọc comment. Những bạn đọc đó là những độc giả thông minh nhất mà chúng ta đang cần để góp ý cho tôi nói riêng hoặc giúp cho những ai bị nhồi sọ sẽ có ngày tỉnh ra khỏi u mê. Sự đóng góp của bạn đọc là vô giá với những bài viết của tôi. Nếu không có bạn đọc ủng hộ, góp ý thì những bài viết của tôi không đem lại những thành công nhất định về nội dung và dư luận như hiện nay. Chính tôi đôi khi đã tìm thêm được nhiều gợi ý cho những bài sau này khi ở các bài viết trước được nhiều tác giả bổ sung tu liệu.

Xin chân thành cảm ơn bạn đọc ủng hộ nói chung và đặc biệt là những người có đóng góp nhiều nhất cho bài viết của tôi như: Loạt bài của tác giả *Lê Nguyên*. Bài đóng góp của tác giả *Truyền Tấn*, *Bác Dân Nam* với những bài viết và link hay, tác giả *Lite_Breeze* với những kiến thức về Trung cộng sâu rộng, còm sĩ *INXX* với những đóng góp thông tin phản biện giàu sức nặng và những thông tin pháp lý để tôi tiến hành việc chuẩn bị đưa tội ác Hồ Chí Minh ra công luận quốc tế... Ngoài ra là rất, rất nhiều còm sĩ mà tôi chưa biết mặt, chưa gặp, chưa biết tên thật nhưng đã có những đóng góp tích cực cho loạt bài viết của tôi thêm hoàn thiện: *Trực ngôn*, *BN*, *PHO*, *IlluminatiMINDCONTROL*, *HS-TS-VN*, *xoathantuong*, *bác 2 què 1 công dân xứ @*, *Ju Mong*, *VN buồn*, *Hàn sĩ*, *tiêu phu dat quang*, *MỘT BẠN ĐỌC*, *Người cảm nhận*, *Lớp 13*, *Changkho_thuychung12345632*, *Người Trẻ Sài Gòn*, *Lê cửu Long*, *Danhaiphong*, *Vitcondaudat*, *Sinh năm 1980*, *YVN*, *Con cháu bác Thiệu*, *SongBachDang*, *titanic*, *em16*, *SuthatLSVN*, *Hạ trùng nguyên*, *Thêm chữ cho Nghĩa*, *Dân Việt*, *Dân Việt Nam*, *Usa*, *HK*, *HKK*, *Rebecca TSNV*, *9xsaigon*, *Hung Le*, *Thu Trâm*, *Dân Chủ*, *Người Dân*, *saigon*, *HT Thích sư thật*... và rất, rất nhiều còm sĩ tôi không thể nhớ và liệt kê ra hết được.

Trong thời gian tới, tôi xin giành thời gian để viết một số bài về các lãnh tụ cộng sản khác như Trường Chinh, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ... để cho nhân dân ta thấy được bản chất thật sự của đảng cộng sản Việt Nam. Ngoài ra mục đích lớn nhất của tôi là chuẩn bị đưa Hồ Chí Minh và tội ác của ông ta ra Liên Hiệp Quốc và công luận quốc tế.

Ngay sau bài này, tôi sẽ gửi tới bạn đọc một bài “CÁO TRẠNG” tội ác của đảng cộng sản và ông Hồ để bạn đọc góp ý trước khi tôi đi đến các bước tiếp theo cùng tôi đứng lên trả lại sự thật cho nhân dân Việt Nam. Khi có kế hoạch cụ thể tôi xin

cùng người đại diện của mình trình bày trên ***Dân Làm Báo*** để bạn đọc góp ý, giúp đỡ và ủng hộ.

Xin chân thành cảm ơn ***Dân Làm Báo*** và bạn đọc!

Đặng Chí Hùng



danlambaovn.blogspot.com

Chuyển Đến: Ngô Minh Hằng – Ngày 30/10/2021

www.vietnamvanhien.org



Ân Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 7700 TÁC PHẨM